



Hán dịch: nhà Đường, đại sư Thật Xoa Nan Đà.

Việt dịch: Việt Nam, Tỳ kheo Thích Trí Tịnh.

KINH HOA NGHIÊM

TẬP NĂM

PHẨM THỨ 27 – 36

NGHI THỨC SÁM HỐI

(TỤNG TRƯỚC KHI VÀO NGHI THỨC TRÌ KINH)

Nguyện mây hương màu này

Khắp cùng mười phương cõi

Cúng dường tất cả Phật

Tôn Pháp, chư Bồ-tát

Vô biên chúng Thanh-văn

Và cả thầy Thánh Hiền

Duyên khởi đài sáng chói

Trùm đến vô biên cõi

Khắp xông các chúng sanh

Đều phát lòng Bồ-đề

**Xa lìa những nghiệp vọng
Trọn nên đạo vô-thượng.**

**Sắc thân Như Lai đẹp
Trong đời không ai bằng
Không sánh, chẳng nghĩ bàn
Nên nay con đánh lễ.
Sắc thân Phật vô tặn
Trí huệ Phật cũng thế
Tất cả pháp thường trú**

Cho nên con về nương
Sức trí lớn nguyện lớn
Khắp độ chúng quần sanh
Khiến bỏ thân nóng khổ
Sanh nước kia an vui
Con nay sạch ba nghiệp
Quy y và lễ tán
Nguyện cùng các chúng sanh
Đồng sanh nước An Lạc.
Án Phạ Nhựt Ra Hồng. (7 lần)

ĐÁNH LỄ TÂY PHƯƠNG THÁNH CHÚNG

CHÍ TÂM ĐÁNH LỄ: **Thường Tịch Quang Tịnh-độ, A Di Đà Như Lai, Pháp thân màu thanh tịnh, Khắp pháp giới chư Phật.** (1 lạy)

CHÍ TÂM ĐÁNH LỄ: **Thật Báo trang nghiêm độ, A Di Đà Như Lai, Thân tướng hải vi-trần, Khắp pháp giới chư Phật.** (1 lạy)

CHÍ TÂM ĐÁNH LỄ: **Phương tiện Thánh cư độ, A Di Đà Như Lai, Thân trang nghiêm giải thoát, Khắp pháp giới chư Phật.** (1 lạy)

CHÍ TÂM ĐÁNH LỄ: **Cõi An Lạc phương tây, A Di Đà Như Lai, Thân căn giới đại thừa, Khắp pháp giới chư Phật.** (1 lạy)

**CHÍ TÂM ĐÁNH LỄ: Cõi An Lạc phương tây, A Di Đà Như Lai,
Thân hóa đến mười phương, Khắp pháp giới chư Phật.**
(1 lạy)

**CHÍ TÂM ĐÁNH LỄ: Cõi An Lạc phương tây, Quan Thế Âm Bồ-
tát, Thân tử kim muôn ức, Khắp pháp giới Bồ-tát.**
(1 lạy)

**CHÍ TÂM ĐÁNH LỄ: Cõi An Lạc phương tây, Đại Thế Chí Bồ-
tát, Thân trí sáng vô biên, Khắp pháp giới Bồ-tát.**
(1 lạy)

**CHÍ TÂM ĐÁNH LỄ: Cõi An Lạc phương tây, Thanh tịnh đại
hải chúng, Thân hai nghiêm: Phước Trí, Khắp pháp giới
Thánh chúng.**
(1 lạy)

SÁM HỐI PHÁT NGUYỆN VĂN

Con nay khắp vì bốn ơn ba cõi cùng chúng sanh trong pháp giới, đều nguyện dứt trừ ba chương nên quy mạng Sám-hối.

CHÍ TÂM SÁM HỐI:

Đệ tử chúng con... và chúng sanh trong pháp giới, từ đời vô thủy nhẫn đến ngày nay, bị vô minh che đậy nên điên đảo mê lầm, lại do sáu căn ba nghiệp quen theo pháp chẳng lành, rộng phạm mười điều dữ cùng năm tội vô-gián và tất cả các tội khác, nhiều vô lượng vô biên, nói không thể hết.

Mười phương các đức Phật thường ở trong đời, tiếng pháp không dứt, hương màu đầy lấp, pháp vị ngập tràn, phóng ánh sáng sạch trong chiếu soi tất cả. Lý màu thường trụ đầy đầy hư-không.

Con từ vô thủy đến nay, sáu căn che mù, ba nghiệp tối tăm, chẳng thấy chẳng nghe, chẳng hay chẳng biết, vì nhân duyên đó trôi mãi trong vòng sanh tử, trải qua các đường dữ trăm nghìn muôn kiếp trọn không lúc nào ra khỏi.

Kinh rằng: Đức Tỳ Lô Giá Na thân khắp cả chỗ, chỗ của Phật ở gọi là Thường Tịch Quang, cho nên phải biết cả thấy các pháp đều là Phật pháp, mà con không rõ lại theo dòng vô minh, vì thế trong trí Bồ-đề mà thấy không thanh tịnh, trong cảnh giải thoát mà sanh ràng buộc.

Nay mới tỏ ngộ, nay mới chữa bỏ ăn năn, phụng đối trước các đức Phật và A Di Đà Thế Tôn mà phát lồ sám hối, làm cho đệ tử cùng pháp giới chúng sanh, tất cả tội nặng do ba nghiệp sáu căn,

gây tạo từ vô thí, hoặc hiện tại cùng vị lai, chính mình tự gây tạo hoặc biểu người, hay là thấy nghe người gây tạo mà vui theo, hoặc nhớ hoặc chẳng nhớ, hoặc biết hoặc chẳng biết, hoặc nghi hoặc chẳng nghi, hoặc che giấu hoặc chẳng che giấu, thấy đều được rõ ráo thanh tịnh.

Đệ-tử sám-hối rồi, sáu căn cùng ba nghiệp trong sạch, không lỗi lầm, căn lành tu tập cũng trọn thanh tịnh, thấy đều hồi hướng dùng trang nghiêm Tịnh-độ khắp với chúng sanh, đồng sanh về nước An Dưỡng.

Nguyện đức A Di Đà Phật thường đến hộ trì, làm cho căn lành của đệ tử hiện tiền tinh tấn, chẳng mất nhân duyên Tịnh-độ, đến giờ lâm chung, thân an niệm chánh, xem nghe đều rõ ràng, tận mắt thấy đức A Di Đà cùng các Thánh chúng, tay cầm đài hoa tiếp dẫn

đệ tử, trong khoảng sát-na sanh ra trước Phật, đủ đạo hạnh Bồ-tát, rộng độ khắp chúng sanh đồng thành Phật-đạo.

Đệ-tử sám-hối phát nguyện rồi quy mạng đánh lễ:

Nam-mô Tây phương Cực-lạc thế giới đại từ đại bi A Di Đà
Như Lai, biến pháp giới Tam Bảo.

NGHI THỨC KINH HOA NGHIÊM

TỊNH PHÁP GIỚI CHƠN NGÔN

Án Lam (7 lần)

TỊNH KHẨU NGHIỆP CHƠN NGÔN

Tu rị tu rị, ma ha tu rị, tu tu rị ta bà ha. (3 lần)

TỊNH BA NGHIỆP CHƠN NGÔN

**Án ta phạ bà phạ, thuật đà ta phạ, đạt ma ta phạ, bà phạ
thuật độ hám.** (3 lần)

PHỔ CÚNG DƯỜNG CHƠN NGÔN

Án nga nga năng tam bà phạ phiệt nhựt ra hồng. (3 lần)

TÁN PHẬT

Pháp Vương Vô Thượng Tôn

Tam giới vô luân thất

Thiên nhân chi Đạo sư

Tứ sanh chi Từ phụ

Ư' nhứt niệm quy y

Năng diệt tam kỳ nghiệp

Xưng dương nhược tán thán

Ưc kiếp mạc năng tận.

QUÁN TƯỜNG

Năng lễ, sở lễ tánh không tịch,
Cảm ứng đạo giao nan tư nghì,
Ngã thử đạo tràng như Đế châu,
Thập phương chư Phật ảnh hiện trung,
Ngã thân ảnh hiện chư Phật tiền,
Đầu diện tiếp túc quy mạng lễ.

ĐÁNH LỄ TAM BẢO

CHÍ TÂM ĐÁNH LỄ: Nam-mô Tận Hư không Biến Pháp Giới, Quá, Hiện, Vị Lai Thập Phương Chư Phật, Tôn Pháp, Hiền Thánh Tăng Thường Trụ Tam Bảo. (1 lạy)

CHÍ TÂM ĐÁNH LỄ: Nam-mô Ta Bà Giáo Chủ Điều Ngự Bốn Sư Thích Ca Mâu Ni Phật, Đương Lai Hạ Sanh Di Lặc Tôn Phật, Đại Trí Văn Thù Sư Lợi Bồ-tát, Đại Hạnh Phổ Hiền Bồ-tát, Hộ Pháp Chư Tôn Bồ-tát, Linh Sơn Hội Thượng Phật Bồ-tát. (1 lạy)

CHÍ TÂM ĐÁNH LỄ: Nam-mô Tây Phương Cực Lạc Thế Giới Đại Từ Đại Bi A Di Đà Phật, Đại Bi Quán Thế Âm Bồ-tát, Đại Thế Chí Bồ-tát, Đại Nguyên Địa Tạng Vương Bồ-tát, Thanh Tịnh Đại Hải Chúng Bồ-tát. (1 lạy)

TÁN LƯ HƯƠNG

**Lư hương vừa ngún chiêm đàn
Khói thơm ngào ngạt muôn ngàn cõi xa
Lòng con kính ngưỡng thiết tha
Ngửa mong chư Phật thương mà chứng minh.
Nam mô Hương Vân Cái Bồ-tát Ma-ha-tát. (3 lần)**

Nam mô Đại Bi Hội Thượng Phật Bồ-tát. (3 lần)

CHÚ ĐẠI BI

Thiên thủ thiên nhãn vô ngại đại bi tâm đà ra ni. Nam mô hắc ra đát na đa ra dạ da. Nam mô a rị da, bà lô yết đế, thước bát ra da, Bồ-đề tát đỏa bà da, ma ha tát đỏa bà da, ma ha ca lô ni ca da. Án tát bàn ra phạt duệ, số đát na tát đỏa. Nam mô tất kiết lật đỏa, y mông a rị da, bà lô yết đế thất Phật ra lăng đà bà.

Nam mô na ra cần trì hê rị, ma ha bàn đa sa mế, tát bà a tha đậu du bằng, a thệ dụng, tát bà tát đa, na ma bà già, ma phạt đạt đậu, đát điệt tha: Án a bà lô hê, lô ca đế, ca ra đế, di hê rị, ma ha Bồ-đề tát đỏa, tát bà tát bà, ma ra ma ra, ma hê ma hê, rị đà dụng, cu lô cu lô kiết mông, độ lô độ lô, phạt xà da đế, ma ha phạt xà da đế, đà ra đà ra, địa rị ni, thất Phật ra da, dá ra dá ra mạ mạ

phạt ma ra, mục đế lệ, y hê y hê, thất na thất na a ra sâm Phạt ra xá lợi, phạt sa phạt sâm, Phạt ra xá da, hô lô hô lô ma ra, hô lô hô lô hê rị, ta ra ta ra, tất rị tất rị, tô rô tô rô, Bồ-đề dạ Bồ-đề dạ, bồ đà dạ bồ đà dạ, di đế rị dạ, na ra cần trì địa rị sắc ni na, ba dạ ma na ta bà ha. Tất đà dạ ta bà ha. Ma ha tất đà dạ ta bà ha. Tất đà du nghệ thất bàn ra dạ, ta bà ha. Na ra cần trì, ta bà ha. Ma ra na ra, ta bà ha. Tất ra tăng a mục khê da, ta bà ha. Ta bà ma ha, a tất đà dạ, ta bà ha. Giả kiết ra a tất đà dạ, ta bà ha. Ba đà ma yết tất đà dạ, ta bà ha. Na ra cần trì bàn đà ra dạ, ta bà ha. Ma bà lị thắng yết ra dạ, ta bà ha.

Nam mô hắc ra đất na, đa ra dạ da. Nam mô a rị da, bà lô yết đế, thước bàn ra dạ, ta bà-ha.

"Án tất điện đô, mạn đa ra, bạt đà dạ ta bà-ha." (3 lần)

Nam mô Thập Phương Thường Trụ Tam Bảo. (3 lần)

VĂN PHÁT NGUYỆN

Lạy đấng Tam Giới Tôn

Quy mạng mười phương Phật

Nay con phát nguyện lớn

Trì tụng Kinh Hoa Nghiêm

Trên đèn bốn ơn nặng

Dưới cứu khổ tam đồ

Nếu có ai thấy nghe

Đều phát Bồ-đề tâm,

Khi mãn báo thân này

Sanh qua cõi Cực Lạc.

Nam mô Bốn Sư Thích Ca Mâu Ni Phật. (3 lần)

KHAI KINH KỆ

**Phật pháp rộng sâu rất nhiệm mầu
Trăm nghìn muôn kiếp khó tìm cầu
Nay con nghe thấy chuyên trì tụng
Nguyên tở Như Lai nghĩa nhiệm mầu.
Nam mô Hoa Nghiêm Hội Thượng Phật,
Bồ-tát Ma-ha-tát. (3 lần)**

ĐẠI PHƯƠNG QUẢNG PHẬT HOA NGHIÊM KINH PHẨM THẬP ĐỊNH THỨ HAI MƯƠI BẢY

Bản in tại Việt Nam đọc từ trang 07 – 35

Bản in Phật Học Viện Quốc Tế đọc từ trang 25 – 72

Bấy giờ, đức Thế Tôn ở trong đạo tràng Bồ-đề tại nước Ma Kiệt Đề, vừa thành bực Chánh giác, nơi điện Phổ Quang Minh nhập Tam-muội tên Sát-na tế chư Phật, dùng sức Nhứt thiết trí tự thần thông hiện thân Như Lai thanh tịnh vô ngại không chỗ y tựa, không chỗ nhiễm trước, có thể làm cho người thấy đều được khai ngộ. Tùy nghi xuất hiện chẳng lỗi thời.

Hằng trụ một tướng, chính là vô tướng. Cùng với mười Phật-sát vi trần số đại Bồ-tát câu hội.

Chư Bồ-tát này đều là bậc Quán đánh, đầy đủ hạnh Bồ-tát, đồng như pháp giới vô lượng vô biên, đã được Phổ kiến Tam-muội, đại bi an ổn tất cả chúng sanh, thần thông tự tại, thâm nhập trí huệ đồng với Như Lai, diễn nghĩa chơn thiệt, đủ Nhứt thiết trí hàng phục chúng ma.

Dầu nhập thế gian mà tâm luôn tịch tịnh, an trụ nơi giải thoát vô trụ của Bồ-tát. Danh hiệu của các Ngài là:

Kim Cang Huệ Bồ-tát,

Vô Đẳng Huệ Bồ-tát,

Nghĩa Ngũ Huệ Bồ-tát,

Tối Thắng Huệ Bồ-tát,

Thường Xả Huệ Bồ-tát,
Na Đà Huệ Bồ-tát,
Thành Tựu Huệ Bồ-tát,
Điều Thuận Huệ Bồ-tát,
Đại Lực Huệ Bồ-tát,
Nan Tư Huệ Bồ-tát,
Vô Ngại Huệ Bồ-tát,
Tăng Thượng Huệ Bồ-tát,
Phổ Cúng Huệ Bồ-tát,
Như Lý Huệ Bồ-tát,
Thiện Xảo Huệ Bồ-tát,
Pháp Tụ Tại Huệ Bồ-tát,
Pháp Huệ Bồ-tát,

Tịch Tĩnh Huệ Bồ-tát,
Hư Không Huệ Bồ-tát,
Nhứt Tướng Huệ Bồ-tát,
Thiện Huệ Bồ-tát,
Như Huyền Huệ Bồ-tát,
Quảng Đại Huệ Bồ-tát,
Thế Lực Huệ Bồ-tát,
Thế Gian Huệ Bồ-tát,
Phật Địa Huệ Bồ-tát,
Chơn Thiệt Huệ Bồ-tát,
Tôn Thắng Huệ Bồ-tát,
Trí Quang Huệ Bồ-tát,
Vô Biên Huệ Bồ-tát,

Niệm Trang Nghiêm Bồ-tát,
Đạt Không Tế Bồ-tát,
Tánh Trang Nghiêm Bồ-tát,
Thậm Thâm Cảnh Bồ-tát,
Thiện Giải Xứ Phi Xứ Bồ-tát,
Đại Quang Minh Bồ-tát,
Thường Quang Minh Bồ-tát,
Liễu Phật Chứng Bồ-tát,
Tâm Vương Bồ-tát,
Nhứt Hạnh Bồ-tát,
Thường Hiện Thần Thông Bồ-tát,
Trí Huệ Nha Bồ-tát,
Công Đức Xứ Bồ-tát,

Pháp Đăng Bồ-tát,
Chiếu Thế Bồ-tát,
Trì Thế Bồ-tát,
Tối An Ổn Bồ-tát,
Tối Thượng Bồ-tát,
Vô Thượng Bồ-tát,
Vô Tỷ Bồ-tát,
Siêu Luân Bồ-tát,
Vô Ngại Hạnh Bồ-tát,
Quang Minh Diệm Bồ-tát,
Nguyệt Quang Bồ-tát,
Nhứt Trần Bồ-tát,
Kiên Cố Hạnh Bồ-tát,

Chú Pháp Vũ Bồ-tát,
Tối Thắng Tràng Bồ-tát,
Phổ Trang Nghiêm Bồ-tát,
Trí Nhãn Bồ-tát,
Pháp Nhãn Bồ-tát,
Huệ Vân Bồ-tát,
Tổng Trì Vương Bồ-tát,
Vô Trụ Nguyên Bồ-tát,
Trí Tạng Bồ-tát,
Tâm Vương Bồ-tát,
Nội Giác Huệ Bồ-tát,
Trụ Phật Trí Bồ-tát,
Đà La Ni Dũng Kiện Lực Bồ-tát,

Trì Địa Lực Bồ-tát,
Diệu Nguyệt Bồ-tát,
Tu Di Đảnh Bồ-tát,
Bửu Đảnh Bồ-tát,
Phổ Quang Chiếu Bồ-tát,
Oai Đức Vương Bồ-tát,
Trí Huệ Luân Bồ-tát,
Đại Oai Đức Bồ-tát,
Đại Long Tướng Bồ-tát,
Chất Trục Hạnh Bồ-tát,
Bất Thối Chuyển Bồ-tát,
Trì Pháp Tràng Bồ-tát,
Vô Vong Thất Bồ-tát,

Nhiếp Chư Thú Bồ-tát,
Bất Tư Nghì Quyết Định Huệ Bồ-tát,
Du Hý Vô Biên Trí Bồ-tát,
Vô Tận Diệu Pháp Tạng Bồ-tát,
Trí Nhựt Bồ-tát,
Pháp Nhựt Bồ-tát,
Trí Tạng Bồ-tát,
Trí Trạch Bồ-tát,
Phổ Kiến Bồ-tát,
Bất Không Kiến Bồ-tát,
Kim Cang Dũng Bồ-tát,
Kim Cang Trí Bồ-tát,
Kim Cang Diệm Bồ-tát,

Kim Cang Huệ Bồ-tát,

Phổ Nhân Bồ-tát,

Phật Nhựt Bồ-tát,

Trì Phật Kim Cang Bí Mật Nghĩa Bồ-tát,

Phổ Nhân Cảnh Giới Trí Trang Nghiêm Bồ-tát...

Mười Phật-sát vi trần số đại Bồ-tát như vậy, thuở xưa đều cùng với đức Tỳ Lô Giá Na Như Lai đồng tu những thiện căn hạnh của Bồ-tát.

Bấy giờ, Phổ Nhân Bồ-tát thừa thần lực của Phật, từ chỗ ngồi đứng dậy, trịch y vai bên hữu, gối bên hữu quỳ sát đất, chấp tay bạch Phật rằng:

Bạch đức Thế Tôn! Con có chỗ muốn hỏi nơi đấng Như Lai Đẳng Chánh Giác, xin thương xót cho phép.

Phật nói:

Phổ Nhân! Cho phép người hỏi. Ta sẽ giải thuyết cho người được hoan hỷ.

Phổ Nhân Bồ-tát thưa:

Bạch đức Thế Tôn! Phổ Hiền Bồ-tát và chúng Bồ-tát an trụ nơi hạnh nguyện Phổ Hiền, thành tựu bao nhiêu Tam-muội giải thoát, mà hoặc nhập, hoặc xuất, hoặc có lúc an trụ nơi các đại Tam-muội của Bồ-tát.

Vì khéo nhập xuất nơi các đại Tam-muội quảng đại bất tư nghi của Bồ-tát nên có thể ở nơi tất cả Tam-muội thần thông biến hóa tự tại không thôi nghỉ?

Phật nói: Lành thay!

Này Phổ Nhân! Người vì lợi ích cho chúng Bồ-tát thuở quá khứ, vị lai và hiện tại mà hỏi nghĩa trên đây.

Này Phổ Nhân! Phổ Hiền Bồ-tát hiện đương ở tại đây, đã thành tựu thần thông tự tại bất tư nghì vượt lên trên tất cả Bồ-tát, khó gặp gỡ được.

Từ nơi vô lượng Bồ-tát hạnh, Phổ Hiền phát sanh Bồ-tát đại nguyện, những công hạnh đều đã thanh tịnh, đều không thối chuyển.

Vô lượng môn Ba-la-mật, môn vô ngại Đà-la-ni, môn biện tài vô tận, Phổ Hiền đều đã thanh tịnh vô ngại cả.

Do bốn nguyện lực, Phổ Hiền vận lòng đại bi lợi ích tất cả chúng sanh suốt thuở vị lai không hề nhàm mỏi.

Người nên hỏi Phổ Hiền. Bồ-tát ấy sẽ vì người mà nói về Tam-muội tự tại giải thoát đó.

Bấy giờ, chúng Bồ-tát trong hội nghe danh hiệu Phổ Hiền, tức thời chứng được vô lượng bất tư nghì Tam-muội, tâm được vô ngại yên tịnh chẳng động, trí huệ rộng lớn khó dò lường được, cảnh giới rất sâu ít ai sánh kịp.

Hiện tiền đều thấy vô lượng chư Phật, được Phật lực, đồng Phật tánh, chiếu sáng suốt ba thuở quá khứ, vị lai, hiện tại. Được phước đức vô cùng tận, tất cả thần thông đều đã đầy đủ.

Chư Bồ-tát này đối với Phổ Hiền Bồ-tát sanh lòng tôn trọng khát ngưỡng muốn thấy, nhưng nhìn khắp mọi nơi mà vẫn không thấy, cũng chẳng thấy tòa ngòai của Phổ Hiền Bồ-tát.

Sự không thấy Phổ Hiền Bồ-tát của đại chúng trên đây là do oai lực của Như Lai và cũng là thần thông tự tại của Phổ Hiền Bồ-tát khiến như vậy.

Phổ Nhân Bồ-tát thưa:

Bạch đức Thế Tôn! Phổ Hiền Bồ-tát hiện nay ở đâu?

Phật nói:

Này Phổ Nhân! Phổ Hiền Bồ-tát hiện đương ngồi gần bên ta không hề dời chỗ.

Phổ Nhân Bồ-tát và chư Bồ-tát lại ngó tìm khắp cả hội trường, rồi thưa:

Bạch đức Thế Tôn! Nay chúng con vẫn chưa thấy được thân và tòa ngồi của Phổ Hiền Bồ-tát.

Phật nói:

Đúng thế! Vì có chi mà các người chẳng thấy được?

Này Phổ Nhân! Vì trụ xứ của Phổ Hiền Bồ-tát rất sâu bất khả thuyết. Phổ Hiền Bồ-tát được vô biên môn trí huệ, nhập Sư tử phần tấn định, được lực dụng tự tại vô thượng, vào nơi vô ngại thanh tịnh sanh mười trí lực của Như Lai, lấy pháp giới tạng làm thân, tất cả Như Lai đồng hộ niệm, khoảng một niệm có thể chứng nhập trí vô sai biệt của tam thế chư Phật. Vì thế nên các người không thấy được.

Phổ Nhân Bồ-tát nghe Phật nói công đức thanh tịnh của Phổ Hiền Bồ-tát liền được mười ngàn vô số Tam-muội.

Dùng sức Tam-muội lại khát ngưỡng quan sát muốn thấy Phổ Hiền Bồ-tát, nhưng cũng vẫn chẳng thấy.

Tất cả chư Bồ-tát khác cũng chẳng thấy.

Bấy giờ, Phổ Nhân Bồ-tát xuất Tam-muội thưa:

Bạch đức Thế Tôn! Con đã nhập mười ngàn vô số Tam-muội cầu thấy Phổ Hiền Bồ-tát, nhưng vẫn chẳng được thấy.

Chẳng thấy thân và thân nghiệp, ngữ và ngữ nghiệp, ý và ý nghiệp cùng tòa ngồi chỗ ở của Phổ Hiền Bồ-tát!

Phật nói:

Đúng thế, đúng thế! Này Phổ Nhân! Phải biết đều do Phổ Hiền Bồ-tát an trụ trong sức bất tư nghì giải thoát.

Này Phổ Nhân! Như ý người nghĩ sao?

Có người nào nói được trụ xứ của các huyễn tướng ở trong huyễn thuật văn tự chăng?

Bạch Thế Tôn! Không thể nói được.

Này Phổ Nhân! Tướng huyền trong huyền thuật còn không thể nói, huống là cảnh giới thân bí mật, cảnh giới ngữ bí mật và cảnh giới ý bí mật của Phổ Hiền mà có thể nhập, có thể thấy được.

Vì cảnh giới của Phổ Hiền Bồ-tát thậm thâm bất tư nghì, vô lượng, đã ngoài hạn lượng.

Tóm lại, Phổ Hiền Bồ-tát dùng kim cang huệ vào khắp pháp giới, nơi tất cả thế giới vô sở hành, vô sở trụ.

Biết thân của tất cả chúng sanh đều tức là phi thân, không đi không đến.

Được không đoạn diệt, vô sai biệt thần thông tự tại.

Không y tựa, không tạo tác, không động chuyển; đến nơi biên tế rốt ráo của pháp giới.

Này Phổ Nhân! Nếu ai được thấy Phổ Hiền Bồ-tát,

Nếu được hầu hạ, nếu được nghe danh,
 Nếu có tư duy, nếu có tưởng nhớ,
 Nếu sanh tín giải, nếu siêng quán sát,
 Nếu mới xu hướng, nếu đương tìm cầu,
 Nếu phát thệ nguyện tiếp nối không dứt thì đều được lợi ích
 không lường uổng.

Bấy giờ, Phổ Nhãn và chúng Bồ-tát đối với Phổ Hiền Bồ-tát sanh
 lòng khát ngưỡng trông mong được thấy, đồng xướng lên rằng:

“Nam mô nhứt thiết chư Phật! Nam mô Phổ Hiền Bồ-tát”.

Xướng ba lần như thế xong, chúng Bồ-tát và Phổ Nhãn đồng cúi
 đầu đánh lễ.

Phật bảo Phổ Nhãn Bồ-tát và đại chúng:

Chư Phật tử! Các người lại phải kính lễ Phổ Hiền Bồ-tát ân cần cầu thỉnh. Rồi phải chuyên tâm quán sát mười phương, tưởng thân Phổ Hiền hiện ở trước mình.

Suy gẫm như vậy khắp cả pháp giới, thâm tâm tín giải, nhằm là tất cả, thệ đồng một hạnh nguyện với Phổ Hiền Bồ-tát, vào nơi pháp chơn thiết bất nhị, thân mình hiện khắp tất cả thế gian, biết rõ các căn tánh sai biệt của chúng sanh, khắp mọi nơi tập hợp đạo Phổ Hiền.

Nếu các người có thể phát đại nguyện như vậy thì sẽ được thấy Phổ Hiền Bồ-tát.

Nghe Phật dạy xong, Phổ Nhãn Bồ-tát và đại chúng đồng thời đánh lễ cầu thỉnh được thấy Phổ Hiền Bồ-tát.

Bấy giờ, Phổ Hiền Bồ-tát liền dùng sức giải thoát thần thông theo chỗ đáng hiện mà hiện sắc thân, làm cho tất cả chúng Bồ-tát đều thấy Phổ Hiền Bồ-tát ngồi trên tòa liên hoa gần đức Như Lai.

Cũng thấy nơi tất cả thế giới khác, chỗ tất cả chư Phật, Phổ Hiền Bồ-tát tuần tự nối tiếp mà đến.

Cũng thấy nơi tất cả chư Phật kia diễn thuyết tất cả hạnh Bồ-tát khai thị đạo Nhứt thiết chủng trí, xiển minh tất cả thần thông của Bồ-tát, phân biệt tất cả oai đức của Bồ-tát, thị hiện tất cả tam thế chư Phật.

Bấy giờ, Phổ Nhãn và chúng Bồ-tát thấy thần biến này, lòng hớn hỏ rất vui mừng, đều đánh lễ Phổ Hiền Bồ-tát, tôn trọng xem như tất cả chư Phật mười phương.

Do thần lực của Phật và do sức tín giải của chúng Bồ-tát, cùng với sức bốn nguyện của Phổ Hiền Bồ-tát, tự nhiên kết tụ mười ngàn thứ mây báu. Những là: mây hoa, mây tràng hoa, mây hương, mây hương bột, mây lọng, mây y phục, mây đồ trang nghiêm, mây trân bửu, mây hương đốt, mây lụa màu.

Bất khả thuyết thế giới chấn động sáu cách, trỗi các thứ nhạc trời, tiếng vang xa đến bất khả thuyết thế giới.

Phóng quang minh chiếu khắp bất khả thuyết thế giới làm cho ba ác đạo đều được thoát khổ.

Nghiêm tịnh bất khả thuyết thế giới làm cho bất khả thuyết Bồ-tát nhập hạnh Phổ Hiền, bất khả thuyết Bồ-tát thành hạnh Phổ Hiền, bất khả thuyết Bồ-tát viên mãn hạnh nguyện Phổ Hiền thành bậc Vô thượng Chánh giác.

Phổ Nhân Bồ-tát thưa:

Bạch đức Thế Tôn! Phổ Hiền Bồ-tát là bậc

Trụ nơi oai đức lớn, trụ nơi vô đẳng,

Trụ nơi vô quá, trụ nơi bất thối,

Trụ nơi bình đẳng, trụ nơi bất hoại,

Trụ nơi tất cả pháp sai biệt,

Trụ nơi tất cả pháp vô sai biệt,

Trụ nơi tất cả chúng sanh tâm thiện xảo an trụ,

Trụ nơi tất cả pháp tự tại giải thoát Tam-muội.

Phật nói:

**Đúng thế! Đúng thế! Như lời người đã nói. Phổ Hiền Bồ-tát có
vô số công đức thanh tịnh. Những là**

Vô đẳng trang nghiêm công đức,

Vô lượng bửu công đức,

Bất tư nghì hải công đức,

Vô lượng tướng công đức,

Vô biên vân công đức,

Vô biên tế bất khả xưng tán công đức,

Vô tận pháp công đức,

Bất khả thuyết công đức,

Nhứt thiết Phật công đức,

Xưng dương tán thán bất khả tận công đức.

Phật bảo Phổ Hiền Bồ-tát rằng:

Phổ Hiền! Ngươi nên vì Phổ Nhân và chúng Bồ-tát trong đại hội mà nói mười đại Tam-muội, cho họ được khéo nhập và thành tựu viên mãn hạnh nguyện của Phổ Hiền.

Vì chư đại Bồ-tát nói mười đại Tam-muội này khiến quá khứ Bồ-tát đã được xuất ly, hiện tại Bồ-tát đang được xuất ly, vị lai Bồ-tát sẽ được xuất ly.

Đây là mười:

Một là Phổ quang đại Tam-muội,

Hai là Diệu quang đại Tam-muội,

Ba là Thứ đệ biến vãng chư Phật quốc độ đại Tam-muội,

Bốn là Thanh tịnh thâm tâm hành đại Tam-muội,

Năm là Tri quá khứ trang nghiêm tạng đại Tam-muội,

Sáu là Trí quang minh tạng đại Tam-muội,

Bảy là Liễu tri nhứt thiết thế giới Phật trang nghiêm đại Tam-muội,

Tám là Chúng sanh sai biệt thân đại Tam-muội,

Chín là Pháp giới tự tại đại Tam-muội,

Mười là Vô ngại luân đại Tam-muội.

Chư đại Bồ-tát mới có thể khéo nhập mười đại Tam-muội này.
Tam thế chư Phật đã nói, sẽ nói và nay đương nói.

Nếu chư Bồ-tát mến thích tôn trọng tu tập mười đại Tam-muội này không trễ nải, thì được thành tựu.

Những bậc này gọi là Phật, là Như Lai,

Cũng gọi là đấng được mười trí lực,

Là đấng Đạo sư, đấng đại Đạo sư, là Nhứt thiết trí, là Nhứt thiết kiến, là Trụ vô ngại, là Đạt chư cảnh, là Nhứt thiết pháp tự tại.

Bực Bồ-tát này vào khắp tất cả thế giới mà không chấp trước thế giới, vào khắp tất cả chúng sanh giới mà không thấy tướng chúng

sanh, vào khắp tất cả thân mà nơi thân được vô ngại, vào khắp tất cả pháp giới mà biết pháp giới là vô biên.

Gần gũi tất cả tam thế chư Phật, thấy rõ tất cả pháp của chư Phật, khéo nói tất cả văn tự, thấu rõ tất cả giả danh, thành tựu đạo thanh tịnh của tất cả Bồ-tát, an trụ tất cả hạnh sai biệt của Bồ-tát.

Trong một niệm được khắp tất cả trí tam thế, biết khắp tất cả pháp tam thế, nói khắp tất cả giáo pháp của chư Phật, chuyển khắp tất cả pháp luân bất thối, nơi quá khứ, vị lai, hiện tại mỗi mỗi đời chứng khắp tất cả đạo Bồ-đề, nơi trong mỗi mỗi Bồ-đề này rõ khắp chỗ thuyết pháp của tất cả Phật.

Trên đây là môn pháp tướng của chư Bồ-tát,

Là môn trí giác của chư Bồ-tát,

Là môn Nhứt thiết chủng trí vô thắng tràng,

Là môn Các hạnh nguyện của Phổ Hiền Bồ-tát,

Là môn Mãn lợi thần thông thế nguyện,

Là môn Nhứt thiết tổng trì biện tài,

Là môn Tam thế chư pháp sai biệt,

Là môn Nhứt thiết chư Phật thị hiện,

Là môn Dùng Nhứt thiết trí an lập tất cả chúng sanh,

Là môn Dùng Phật thần lực nghiêm tịnh tất cả thế giới.

Nếu Bồ-tát nhập đại Tam-muội này được pháp giới lực vô cùng tận, được hư không hạnh vô ngại,

Được Pháp Vương vị vô lượng tự tại như ngôi quán đánh thọ chức của thế gian,

Được vô biên trí thông đạt tất cả,

Được quảng đại lực viên mãn mười thứ, thành tâm vô tránh nhập tịch diệt tế, đại bi vô úy dường như sư tử.

Là trượng phu trí huệ thấp đèn chánh pháp sáng, khen không thể hết tất cả công đức, hàng Thanh-văn Duyên-giác chẳng nghĩ bàn đến được.

Bồ-tát này được pháp giới trí, trụ vô động tế mà hay tùy tục khai diễn các pháp. Trụ nơi vô tướng khéo vào pháp tướng.

Được tự tánh thanh tịnh tạng, sanh nhà Như Lai thanh tịnh, khéo mở các pháp môn sai biệt mà dùng trí huệ rõ vô sở hữu.

Khéo biết thời tiết để thường thực hành pháp thí khai ngộ tất cả, gọi là Trí giả.

Nhiếp khắp chúng sanh đều làm cho thanh tịnh.

Dùng trí phương tiện thị hiện thành Phật đạo mà thường tu hành hạnh Bồ-tát không cùng tận.

Nhập cảnh giới Nhứt thiết trí phương tiện thị hiện các môn thần thông quảng đại.

Vì thế nên này Phổ Hiền! Nay người phải nên phân biệt nói rộng mười đại Tam-muội của tất cả Bồ-tát. Nay chúng hội này đều mong được nghe.

Bấy giờ, Phổ Hiền Bồ-tát thừa ý chỉ của Như Lai, quan sát Phổ Nhân và chúng Bồ-tát mà nói rằng:

Chư Phật tử! Thế nào là đại Bồ-tát phổ quang minh Tam-muội?

Chư Phật tử! Đại Bồ-tát này có mười pháp môn vô tận.

Đây là mười:

Một là Chư Phật xuất hiện trí vô tận,

Hai là Chúng sanh biến hóa trí vô tận,
Ba là Thế giới như ảnh trí vô tận,
Bốn là Thâm nhập pháp giới trí vô tận,
Năm là Thiện nhiếp Bồ-tát trí vô tận,
Sáu là Bồ-tát bất thối trí vô tận,
Bảy là Thiện quán nhứt thiết pháp nghĩa trí vô tận,
Tám là Thiện trì tâm lực trí vô tận,
Chín là Trụ quảng đại Bồ-đề tâm trí vô tận,
Mười là Trụ nhứt thiết Phật pháp Nhứt thiết trí nguyện lực trí vô tận.

Chư Phật tử! Đại Bồ-tát này phát mười môn vô biên tâm.

Đây là mười:

Một là phát tâm vô biên độ thoát tất cả chúng sanh,

Hai là phát tâm vô biên thừa sự tất cả chư Phật,
Ba là phát tâm vô biên cúng dường tất cả chư Phật,
Bốn là phát tâm vô biên thấy khắp tất cả chư Phật,
Năm là phát tâm vô biên thọ trì tất cả Phật pháp chẳng quên
mất,

Sáu là phát tâm vô biên thị hiện vô lượng thần biến của tất cả
chư Phật,

Bảy là phát tâm vô biên vì được Phật lực nên chẳng bỏ tất cả
Bồ-đề hạnh,

Tám là phát tâm vô biên nhập khắp cảnh giới vi tế của Nhất
thiết trí diễn thuyết tất cả Phật pháp,

Chín là phát tâm vô biên nhập khắp cảnh giới quảng đại bất
tư nghì của Phật,

Mười là phát tâm vô biên ham thích biện tài của Phật và lãnh thọ các Phật pháp, thị hiện những thân tự tại vào trong chúng hội đạo tràng của tất cả Như Lai.

Chư Phật tử! Đại Bồ-tát này có mười môn nhập Tam-muội sai biệt trí.

Đây là mười:

Một là đông phương nhập định tây phương khởi,
Hai là tây phương nhập định đông phương khởi,
Ba là nam phương nhập định bắc phương khởi,
Bốn là bắc phương nhập định nam phương khởi,
Năm là đông bắc phương nhập định tây nam phương khởi,
Sáu là tây nam phương nhập định đông bắc phương khởi,
Bảy là tây bắc phương nhập định đông nam phương khởi,

Tám là đông nam phương nhập định tây bắc phương khởi,
 Chín là hạ phương nhập định thượng phương khởi,
 Mười là thượng phương nhập định hạ phương khởi.

Chư phật tử! Đại Bồ-tát này có mười môn trí thiện xảo nhập đại Tam-muội. Đây là trí thiện xảo nhập Phổ quang minh đại Tam-muội thứ nhất của đại Bồ-tát:

Đại Bồ-tát lấy Đại thiên thế giới làm một liên hoa, hiện thân ngồi kiết-già khắp trên liên hoa này.

Trong thân lại hiện Đại thiên thế giới, trong đó có trăm ức tứ thiên hạ, mỗi mỗi tứ thiên hạ hiện trăm ức thân, mỗi mỗi thân nhập trăm ức trăm ức Đại thiên thế giới.

Nơi thế giới này, mỗi mỗi tứ thiên hạ hiện trăm ức trăm ức Bồ-tát tu hành.

Mỗi mỗi Bồ-tát tu hành phát sanh trăm ức trăm ức thắng giải quyết định.

Mỗi mỗi quyết định giải làm cho trăm ức trăm ức căn tánh viên mãn.

Mỗi mỗi căn tánh thành tựu trăm ức trăm ức pháp hạnh bất thối của Bồ-tát.

Những thân đã thị hiện đây chẳng phải một, chẳng phải nhiều. Nhập định và xuất định không bị lầm loạn.

Chư Phật tử! Như La Hầu A-tu-la vương, bốn thân cao bảy trăm do-tuần, hóa hình cao mười sáu vạn tám ngàn do-tuần, đứng giữa đại hải lộ nửa thân cao ngang đỉnh núi Tu Di.

Dầu hóa thân cao mười sáu vạn tám ngàn do-tuần, nhưng bốn thân của A-tu-la vương vẫn không hư hoại.

Các uẩn xứ giới đều như cũ, tâm không làm loạn, nơi thân biến hóa không nghĩ là thân khác, cũng không nghĩ bốn thân là chẳng phải mình.

Bốn thân luôn hưởng thọ các sự vui, mà thân biến hóa thường hiện các thứ tự tại thần thông oai lực.

Chư Phật tử! A-tu-la vương có tham sân si còn đầy đủ tánh kiêu mạn mà còn có thể biến hiện thân mình như vậy,

Huống là đại Bồ-tát đã thâm liễu đạt tâm pháp như huyền, thế gian đều như mộng, chư Phật xuất thế đều như bóng hình,

Tất cả thế giới dường như biến hóa, ngôn ngữ âm thanh đều như vang, đã thấy pháp chơn thiệt,

Dùng pháp như thiệt làm thân mình, biết tất cả pháp bốn tánh thanh tịnh,

Rõ biết thân tâm không có thiết thể, thân mình ở khắp vô lượng cảnh giới,

Dùng Phật trí quang minh quảng đại để tịnh tu tất cả hạnh Bồ-đề.

Chư Phật tử! Đại Bồ-tát trụ trong Tam-muội này vượt quá thế gian, xa lìa thế gian. Không bị mê loạn, không ai che chướng được.

Chư Phật tử! Như Tỳ-kheo quán sát thân mình trụ nơi quán bất tịnh, thấy kỹ thân mình đều là bất tịnh.

Cũng vậy, đại Bồ-tát trụ Tam-muội này quán sát pháp thân, thấy các thế gian vào khắp trong thân mình, trong đó thấy rõ tất cả thế gian và pháp thế gian mà trọn không chấp trước.

Trên đây là trí thiện xảo nhập Phổ quang minh Tam-muội thứ nhứt.

Đây là Diệu quang minh đại Tam-muội thứ hai của đại Bồ-tát:
Đại Bồ-tát này có thể nhập Đại thiên thể giới vi trần số Đại thiên thể giới.

Nơi mỗi mỗi thể giới hiện Đại thiên thể giới vi trần số thân.

Mỗi mỗi thân phóng Đại thiên thể giới vi trần số quang minh.

Mỗi mỗi quang minh hiện Đại thiên thể giới vi trần số màu sắc.

Mỗi mỗi màu sắc chiếu Đại thiên thể giới vi trần số thể giới.

Trong mỗi mỗi thể giới điều phục Đại thiên thể giới vi trần số chúng sanh. Những thể giới này nhiều loại chẳng đồng, Bồ-tát đều biết rõ, đều nhập trong đó.

Những thể giới đó cũng đều đến nhập nơi thân của Bồ-tát, dầu vậy, nhưng những thể giới đó vẫn không tạp loạn, các pháp cũng chẳng hoại diệt.

Chư Phật tử! Ví như mặt nhật mọc lên chiếu núi Tu Di, chiếu bảy Bửu sơn.

Bảy Bửu sơn và khoảng giữa Bửu sơn đều có quang ảnh hiển hiện rõ ràng.

Bóng mặt nhật trên Bửu sơn đều hiển hiện trong bóng giữa khoảng Bửu sơn.

Bóng mặt nhật giữa khoảng bảy Bửu sơn cũng đều hiển hiện trong bóng mặt nhật trên Bửu sơn. Xoay vần hiện bóng lẫn nhau như vậy.

Có người nói bóng mặt nhật hiện ra nơi bảy Bửu sơn,

Có người nói bóng mặt nhật hiện ra nơi khoảng giữa bảy Bửu sơn.

Có người nói bóng mặt nhật nhập vào bảy Bửu sơn,

Có người nói bóng mặt nhứt nhập vào khoảng giữa bảy Bửu sơn.

Nhưng bóng mặt nhứt này chiếu hiện lẫn nhau không có ngăn mé, thể tánh chẳng phải có, cũng lại chẳng phải không. Chẳng ở nơi Bửu sơn, cũng chẳng rời Bửu sơn, chẳng trụ nơi nước, cũng chẳng rời nước.

Chư Phật tử! Cũng vậy, đại Bồ-tát trụ nơi Diệu quang minh đại Tam-muội, chẳng hư hoại tướng an lập của thế gian, chẳng diệt mất tự tánh các pháp thế gian, chẳng trụ trong thế giới, chẳng trụ ngoài thế giới. Đối với thế giới không chỗ phân biệt, cũng chẳng hư hoại tướng thế giới.

Quán tất cả pháp nhứt tướng vô tướng, cũng chẳng hư hoại tự tánh các pháp. Trụ luôn nơi tánh chơn như, chẳng hề bỏ rời.

Chư Phật tử! Ví như nhà huyền thuật biết giỏi về huyền thuật, làm các sự huyền nơi ngã tư đường, trong một ngày hay khoảng giây lát, hoặc hiện một ngày, hoặc hiện một đêm, hoặc hiện làm bảy ngày, bảy đêm, nửa tháng, một tháng, một năm, trăm năm.

Tùy theo ý muốn, nhà huyền thuật này hiện ra thành ấp, xóm, làng, suối, ao, sông, biển, mặt nhật, mặt nguyệt, mây, mưa, cung điện, nhà cửa.

Chẳng vì huyền hiện trải qua cả tháng cả năm mà hư hoại một ngày hay một giờ căn bốn. Cũng chẳng vì thời gian căn bốn ngăn ngại mà hư hoại năm tháng huyền hiện. Tướng huyền hiện rõ, ngày giờ căn bốn không mất.

Cũng vậy, đại Bồ-tát nhập Diệu quang minh đại Tam-muội này hiện vô số thế giới vào một thế giới.

Vô số thế giới đó, mỗi mỗi thế giới đều có đất, nước, gió, lửa, đại hải, các núi, thành ấp, vườn rừng, nhà cửa, thiên cung, Long cung, Bát bộ cung điện, đủ cả mọi sự trang nghiêm.

Cũng có ba cõi: cõi Dục, cõi Sắc, cõi Vô Sắc, Tiểu thiên thế giới, Đại thiên thế giới, nghiệp hành quả báo, chết đây sanh kia, tất cả thời tiết của thế gian: giờ, phút, ngày, đêm, tháng, năm, kiếp thành, kiếp hoại, cõi nước thanh tịnh, cõi nước tạp nhiễm, cõi nước rộng lớn, cõi nước hẹp nhỏ.

Trong đó chư Phật xuất thế cõi nước thanh tịnh, chúng Bồ-tát châu chực thần thông tự tại, giáo hóa chúng sanh.

Khắp nơi trong các cõi nước đó có vô lượng nhơn chúng khác loài khác tướng, vô lượng vô biên chẳng thể nghĩ bàn.

Nghiệp lực thanh tịnh thuở quá khứ vị lai hiện tại xuất sanh vô lượng trân bửu thượng diệu. Những việc như trên đều thị hiện đủ cả vào nơi một thế giới.

Đại Bồ-tát ở nơi đây đều thấy rõ khắp cả: vào khắp, xem khắp, nghĩ khắp, rõ khắp. Dùng trí vô tận đều biết như thiệt.

Chẳng vì những thế giới kia nhiều mà hư hoại một thế giới này. Chẳng vì một thế giới này mà hư hoại nhiều thế giới kia.

Tại sao vậy?

Vì Bồ-tát biết tất cả pháp đều là vô ngã. Đây gọi là Nhập vô mạng pháp vô tác pháp.

Vì Bồ-tát nơi tất cả thế gian siêng tu hành pháp vô tránh, nên gọi là bực an trụ pháp vô ngã.

Vì Bồ-tát như thiết thấy tất cả thân đều từ duyên khởi, nên gọi là bậc an trụ pháp vô chúng sanh.

Vì Bồ-tát biết tất cả pháp sanh diệt đều từ nhơn mà sanh, nên gọi là bậc an trụ pháp vô bổ-đặc-già-la.

Vì Bồ-tát biết các pháp bốn tánh bình đẳng, nên gọi là Bậc an trụ pháp vô ý sanh, vô ma-nạp-bà.

Vì Bồ-tát biết các pháp bốn tánh tịch tịnh, nên gọi là bậc an trụ pháp tịch tịnh.

Vì Bồ-tát biết các pháp nhưt tướng, nên gọi là bậc an trụ pháp vô phân biệt.

Vì Bồ-tát biết pháp giới không có các thứ pháp sai biệt, nên gọi là bậc an trụ pháp bất tư nghì.

Vì Bồ-tát siêng tu tất cả phương tiện, giỏi điều phục chúng sanh, nên gọi là bậc an trụ pháp đại bi.

Chư Phật tử! Đại Bồ-tát có thể đem vô số thế giới nhập vào một thế giới, biết vô số chúng sanh nhiều loại khác nhau, thấy vô số Bồ-tát đều phát tâm, xem vô số chư Phật xuất hiện mọi nơi.

Chư Phật đây diễn nói bao nhiêu chánh pháp, các Bồ-tát đây đều lãnh thọ cả. Cũng thấy thân mình tu hành trong các đạo tràng đó.

Dầu vậy, nhưng chẳng bỏ nơi đây mà thấy chỗ kia, cũng chẳng bỏ chỗ kia mà thấy tại đây. Thân kia, thân đây không có sai biệt, vì nhập pháp giới vậy.

Thường siêng quán sát không thôi nghỉ, chẳng bỏ rời trí huệ, vì chẳng thối chuyển vậy.

Như nhà huyền thuật ở một nơi nào đó hiện các sự huyền, chẳng vì nơi hiện huyền sự mà hư hoại bốn xứ, chẳng vì thời gian huyền mà hư hoại ngày giờ căn bốn.

Cũng vậy, đại Bồ-tát nơi không có quốc độ hiện ra quốc độ. Nơi có quốc độ hiện không quốc độ.

Nơi có chúng sanh hiện không chúng sanh, nơi không chúng sanh hiện có chúng sanh.

Không sắc hiện có sắc, có sắc hiện không sắc. Trước chẳng làm loạn sau, sau chẳng làm loạn trước.

Đại Bồ-tát biết tất cả pháp thế gian đều đồng như huyền hóa.

Vì biết pháp huyền nên biết trí huyền.

Vì biết trí huyền nên biết nghiệp huyền.

Đã biết trí huyễn và nghiệp huyễn nên khởi huyễn trí xem tất cả nghiệp, như nhà huyễn thuật thế gian.

Chẳng ở ngoài bốn xứ mà hiện huyễn, cũng chẳng ở ngoài huyễn mà có bốn xứ.

Cũng vậy, đại Bồ-tát chẳng ở ngoài hư không mà nhập thế gian, cũng chẳng ở ngoài thế gian mà nhập hư không.

Tại sao vậy?

Vì hư không và thế gian không sai biệt, trụ nơi thế gian cũng trụ nơi hư không.

Đại Bồ-tát ở trong hư không hay thấy, hay tu tất cả công nghiệp sai biệt diệu trang nghiêm của thế gian.

Khoảng một niệm đều rõ biết được vô số thế giới hoặc thành hoặc hoại, cũng biết các kiếp tuần tự nối tiếp.

Trong khoảng một niệm hiện vô số kiếp, nhưng cũng chẳng làm cho một niệm đó rộng lớn ra.

Đại Bồ-tát được huyễn trí giải thoát bất tư nghì, đến nơi bỉ ngạn, trụ nơi huyễn tế, nhập ở huyễn số thế gian, tư duy các pháp thấy đều như huyễn, chẳng trái huyễn thế, cùng tận nơi huyễn trí.

Rõ biết tam thế cùng huyễn không khác, thông đạt quyết định, tâm không ngăn mé.

Như chư Như Lai trụ trí như huyễn, tâm Phật bình đẳng. Cũng vậy, đại Bồ-tát biết các thế gian thấy đều như huyễn, với tất cả chỗ đều không chấp trước, không có ngã sở.

Như nhà huyễn thuật hiện các sự huyễn, dầu chẳng đồng ở với các huyễn sự đó, nhưng vẫn không mê lầm đối với các huyễn sự.

Cũng vậy, đại Bồ-tát biết tất cả pháp đến rốt ráo bĩ ngạn, tâm chẳng chấp ngã hay nhập nơi pháp, cũng chẳng làm loạn nơi các pháp.

Trên đây là Trí thiện xảo Diệu quang minh đại Tam-muội thứ hai của đại Bồ-tát.

Chư Phật tử! Thế nào là Thứ đệ biến vãng chư Phật quốc độ thần thông đại Tam-muội của đại Bồ-tát?

Đại Bồ-tát này qua vô số thế giới phương đông, lại qua vô số thế giới vi trần số thế giới, nơi các thế giới đó nhập Tam-muội này.

Hoặc sát-na nhập, hoặc giây lát nhập, hoặc nối tiếp nhập.

Hoặc sáng, hoặc trưa, hoặc chiều nhập.

Hoặc đầu hôm, giữa đêm, hoặc cuối đêm nhập.

Hoặc nhập một ngày, hoặc năm ngày, hoặc nửa tháng, một tháng.

Hoặc nhập một năm, trăm năm, ngàn năm.

Hoặc nhập trăm ngàn năm, ức năm, trăm ngàn ức năm, trăm ngàn na-do-tha ức năm.

Hoặc nhập một kiếp, trăm kiếp, trăm ngàn kiếp, trăm ngàn na-do-tha ức kiếp.

Hoặc nhập vô số kiếp, vô lượng kiếp, vô biên kiếp, vô đẳng kiếp.

Hoặc nhập bất khả số kiếp, bất khả xưng kiếp, bất khả tư kiếp, bất khả lượng kiếp, bất khả thuyết kiếp, bất khả thuyết bất khả thuyết kiếp.

Hoặc lâu, hoặc gần, hoặc pháp, hoặc thời gian các loại chẳng đồng.

Với những sự trên đây, Bồ-tát chẳng sanh lòng phân biệt, chẳng nhiễm trước, chẳng cho là khác, chẳng cho là không khác, chẳng cho là khắp, chẳng cho là riêng.

Dầu lìa sự phân biệt, mà Bồ-tát dùng thần thông phương tiện từ Tam-muội khởi, với các pháp chẳng quên chẳng mất, đến nơi rốt ráo. Ví như mặt nhật đi vòng soi sáng, ngày đêm không dừng. Mặt nhật mọc gọi là ngày, mặt nhật lặn gọi là đêm. Ban ngày mặt nhật chẳng sanh, ban đêm mặt nhật cũng chẳng mất.

Đại Bồ-tát nơi vô số thế giới nhập thần thông Tam-muội. Đã nhập Tam-muội, thấy rõ ngàn ấy vô số thế giới cũng như vậy.

Trên đây là Trí thiện xảo Thứ đệ biến vãng chư Phật quốc độ thần thông đại Tam-muội thứ ba của đại Bồ-tát.

Chư Phật tử! Thế nào là đại Bồ-tát Thanh tịnh thâm tâm hành đại Tam-muội?

Đại Bồ-tát này biết số thân chư Phật đồng với số chúng sanh. Thấy vô lượng Phật hơn số vi trần trong vô số thế giới, Bồ-tát đem các thứ hương, hoa, lọng, châu báu, đồ trang nghiêm, ma-ni bửu tạng, nhẫn đến tứ sự, tất cả đều thượng diệu quảng đại hơn hẳn của các cõi trời để cúng dường mỗi đức Phật.

Đối với mỗi đức Phật, Bồ-tát cung kính tôn trọng cúi đầu đánh lễ thừa thỉnh Phật pháp, khen Phật bình đẳng, ca ngợi công đức quảng đại của chư Phật. Nhập vào đại bi của chư Phật, được sức vô ngại bình đẳng của chư Phật.

Khoảng một niệm, cần cầu diệu pháp khắp tất cả Phật; nhưng với những tướng chư Phật xuất thế nhập diệt, đều vô sở đắc.

Như tâm tán động liễu biệt cảnh sở duyên; tâm khởi, chẳng biết sở duyên nào khởi; tâm diệt, chẳng biết sở duyên nào diệt.

Cũng vậy, đại Bồ-tát này trọn chẳng phân biệt tướng xuất thế cùng nhập Niết-bàn của Như Lai.

Chư Phật tử! Như dương diệm giữa ngày,

Chẳng phải từ mây sanh, chẳng phải từ ao sanh,

Chẳng ở trên đất, chẳng ở dưới nước,

Chẳng phải có chẳng phải không,

Chẳng phải thiện chẳng phải ác,

Chẳng phải trong chẳng phải đục,

Chẳng dùng uống rửa được, chẳng làm ô uế được,

Chẳng phải có thể chất chẳng phải không thể chất,

Chẳng phải có vị chẳng phải không vị.

Do vì nhơn duyên mà hiện tướng nước.

Do thức phân biệt trông xa tợ nước mà sanh tưởng là nước, đến gần thì không có, tưởng nước tự mất.

Đại Bồ-tát đây cũng như vậy. Tướng Như Lai xuất thế và Niết-bàn đều bất khả đắc. Chư Phật có tướng hay không tướng đều là tâm tướng phân biệt.

Chư Phật tử! Tam-muội này gọi là thanh tịnh thâm tâm hành. Đại Bồ-tát ở nơi Tam-muội này nhập rồi mà khởi, sau khi khởi chẳng mất.

Ví như có người từ giấc ngủ thức dậy nhớ sự chiêm bao.

Lúc thức đầu không có cảnh giới chiêm bao, nhưng vẫn có thể ghi nhớ chẳng quên.

Cũng vậy, đại Bồ-tát nhập Tam-muội thấy Phật nghe pháp, sau khi xuất định ghi nhớ chẳng quên.

Rồi đem pháp đã được nghe giảng dạy lại tất cả chúng hội trong đạo tràng, trang nghiêm tất cả quốc độ chư Phật, vô lượng nghĩa thú đều được sáng suốt, tất cả pháp môn cũng đều thanh tịnh, thấp đước đại trí, làm lớn giống Phật, đầy đủ vô úy, biện tài chẳng cạn, khai thị diễn thuyết pháp tạng thậm thâm.

Trên đây là Trí thiện xảo Thanh tịnh thâm tâm hạnh đại Tam-muội thứ tư của đại Bồ-tát.

Chư Phật tử! Thế nào là đại Bồ-tát Trí quá khứ trang nghiêm tạng Tam-muội?

Đại Bồ-tát này biết được quá khứ chư Phật xuất hiện. Những là
Các cõi thứ đệ trong kiếp thứ đệ,

Các kiếp thứ đệ trong cõi thứ đệ,

Chư Phật xuất hiện thứ đệ trong kiếp thứ đệ,

Thuyết pháp thứ đệ trong chư Phật xuất hiện thứ đệ,

Các tâm nguyện thứ đệ trong thuyết pháp thứ đệ,

Các căn tánh thứ đệ trong tâm nguyện thứ đệ,

Điều phục thứ đệ trong căn tánh thứ đệ,

Chư Phật thọ mạng thứ đệ trong điều phục thứ đệ,

Biết ước na-do-tha số lượng năm tuổi thứ đệ trong thọ mạng thứ đệ.

Chư Phật tử! Đại Bồ-tát này vì được vô biên thứ đệ trí như vậy

Nên biết quá khứ chư Phật,

Nên biết quá khứ các cõi,

Nên biết quá khứ pháp môn,

Nên biết quá khứ các kiếp,
Nên biết quá khứ các pháp,
Nên biết quá khứ các tâm,
Nên biết quá khứ các tri giải,
Nên biết quá khứ các chúng sanh,
Nên biết quá khứ các phiền não,
Nên biết quá khứ các nghi thức,
Nên biết quá khứ các thanh tịnh.

Chư Phật tử! Tam-muội này tên là Quá khứ thanh tịnh tạng.
Trong một niệm có thể nhập trăm kiếp,
Có thể nhập ngàn kiếp,
Có thể nhập trăm ngàn kiếp,
Có thể nhập trăm ngàn ức na-do-tha kiếp,

Có thể nhập vô số kiếp,

Có thể nhập vô lượng kiếp,

Có thể nhập vô biên kiếp,

Có thể nhập vô đẳng kiếp,

Có thể nhập bất khả số kiếp,

Có thể nhập bất khả xưng kiếp,

Có thể nhập bất khả tư kiếp,

Có thể nhập bất khả lượng kiếp,

Có thể nhập bất khả thuyết kiếp,

Có thể nhập bất khả thuyết bất khả thuyết kiếp.

Chư Phật tử! Đại Bồ-tát nhập Tam-muội này chẳng diệt hiện tại,
chẳng duyên quá khứ.

Đại Bồ-tát này từ Tam-muội khởi, thọ nơi đức Như Lai mười thứ pháp quán đánh bất tư nghì cũng được, cũng thanh tịnh, cũng thành tựu, cũng nhập, cũng chứng, cũng mãn, cũng trì, bình đẳng biết rõ ba luân thanh tịnh.

Đây là mười:

Một là biện thuyết chẳng trái nghĩa,

Hai là thuyết pháp vô tận,

Ba là huấn từ không lỗi,

Bốn là nhạo thuyết chẳng dứt,

Năm là tâm không khủng bố,

Sáu là lời quyết thành thiệt,

Bảy là chúng sanh y tựa,

Tám là cứu thoát ba cõi,

Chín là thiện căn tối thắng,

Mười là điều ngự diệu pháp.

Trên đây là mười pháp quán đánh. Nếu Bồ-tát nhập Tam-muội này, từ Tam-muội xuất liền được. Như ca la lũ lúc nhập thai tạng, trong một niệm thức liền thác sanh.

Cũng vậy, đại Bồ-tát từ Tam-muội này xuất, trong một niệm thì được mười pháp này nơi đức Như Lai.

Trên đây gọi là Trí thiện xảo biết quá khứ trang nghiêm tạng đại Tam-muội thứ năm của đại Bồ-tát.

Chư Phật tử! Thế nào là đại Bồ-tát Trí quang minh tạng đại Tam-muội?

Đại Bồ-tát trụ Tam-muội này có thể biết vị lai chư Phật trong tất cả kiếp tất cả thế giới, hoặc đã nói hoặc chưa nói, hoặc đã thọ ký hoặc chưa thọ ký, các loại danh hiệu chẳng đồng.

Những là vô số danh, vô lượng danh, vô biên danh,
 Vô đẳng danh, bất khả số danh,
 Bất khả xưng danh, bất khả tư danh,
 Bất khả lượng danh, bất khả thuyết danh.

Sẽ xuất thế, sẽ độ sanh, sẽ làm Pháp Vương, sẽ khởi Phật sự, sẽ nói phước lợi, sẽ khen thiện nghĩa, sẽ nói bạch phần nghĩa, sẽ trừ sạch các điều ác, sẽ an trụ công đức, sẽ khai thị đệ nhất nghĩa đế, sẽ nhập quán đánh vị, sẽ thành Nhứt thiết trí.

Chư Phật đó tu hạnh viên mãn, phát nguyện viên mãn, nhập viên mãn trí, có viên mãn chúng, đủ viên mãn trang nghiêm, hợp

viên mãn công đức, ngũ viên mãn pháp, được viên mãn quả, đủ viên mãn tướng, thành viên mãn giác.

Chư Phật đó, danh tánh chủng tộc, phương tiện thiện xảo thần thông biến hóa, thành thực chúng sanh, nhập Niết-bàn, tất cả những điều như vậy, Bồ-tát này biết rõ cả.

Trong một niệm, Bồ-tát này có thể nhập một kiếp, trăm kiếp, ngàn kiếp, trăm ngàn kiếp, trăm ngàn ức na-do-tha kiếp.

Có thể nhập Diêm Phù Đề vi trần số kiếp, tứ thiên hạ vi trần số kiếp, Tiểu thiên thế giới vi trần số kiếp, Trung thiên thế giới vi trần số kiếp, Đại thiên thế giới vi trần số kiếp.

Có thể nhập trăm Phật sát vi trần số kiếp,

Trăm ngàn Phật sát vi trần số kiếp,

Trăm ngàn ức na-do-tha Phật sát vi trần số kiếp,

Vô số Phật sát vi trần số kiếp,
Vô lượng Phật sát vi trần số kiếp,
Vô biên Phật sát vi trần số kiếp,
Vô đẳng Phật sát vi trần số kiếp,
Bất khả số Phật sát vi trần số kiếp,
Bất khả xưng Phật sát vi trần số kiếp,
Bất khả tư Phật sát vi trần số kiếp,
Bất khả lượng Phật sát vi trần số kiếp,
Bất khả thuyết Phật sát vi trần số kiếp,
Nhấn đến nhập bất khả thuyết bất khả thuyết Phật sát cực vi
trần số kiếp.

Vì lai tất cả thế giới có ngàn ấy kiếp số như vậy, Bồ-tát này có thể dùng trí huệ đều biết rõ. Vì biết rõ nên tâm Bồ-tát này lại nhập mười thứ trì môn. Đây là mười:

Vì nhập Phật trì nên được bất khả thuyết Phật sát vi trần số chư Phật hộ niệm.

Vì nhập Pháp trì nên được mười thứ Đà-la-ni quang minh vô tận biện tài.

Vì nhập Hạnh trì nên xuất sanh các nguyên viên mãn thù thắng.

Vì nhập Lực trì nên không ai che chướng được, không ai khuất phục được.

Vì nhập Trí trì nên thực hành Phật pháp không có chướng ngại.

Vì nhập Đại bi trì nên chuyển pháp luân bất thối thanh tịnh.

Vì nhập Sai biệt thiện xảo cú trì nên chuyển tất cả văn tự luân, tịnh tất cả pháp môn địa.

Vì nhập Sư tử thọ sanh pháp trì nên mở khóa cửa pháp, ra khỏi bùn lầy tham dục.

Vì nhập Trí lực trì nên tu hạnh Bồ-tát thường chẳng thôi nghỉ.

Vì nhập Thiện hữu lực trì nên làm cho vô biên chúng sanh đều được thanh tịnh.

Vì nhập Vô trụ lực trì nên nhập bất khả thuyết bất khả thuyết quảng đại kiếp.

Vì nhập Pháp lực trì nên dùng vô ngại phương tiện trí biết tất cả pháp tự tánh thanh tịnh.

Chư Phật tử! Đại Bồ-tát đã trụ Tam-muội này rồi thì

Khéo hay trụ bất khả thuyết bất khả thuyết kiếp,

Khéo hay trụ bất khả thuyết bất khả thuyết cõi,
Khéo hay biết bất khả thuyết bất khả thuyết các loài chúng sanh,
Khéo hay biết bất khả thuyết bất khả thuyết tướng khác nhau
của chúng sanh,

Khéo hay biết bất khả thuyết bất khả thuyết nghiệp báo đồng
dị,

Khéo hay biết bất khả thuyết bất khả thuyết những căn tinh tấn
tập khí tiếp nối các hạnh sai biệt,

Khéo hay biết bất khả thuyết bất khả thuyết vô lượng nhiễm
tịnh các thứ tư duy,

Khéo hay biết bất khả thuyết bất khả thuyết các loại pháp nghĩa
vô lượng văn tự ngôn từ diễn thuyết,

Khéo hay biết bất khả thuyết bất khả thuyết chư Phật xuất thế, chúng tộc, thời tiết hiện tượng thuyết pháp thi vi Phật sự nhập Niết-bàn,

**Khéo hay biết bất khả thuyết bất khả thuyết vô biên môn trí huệ,
Khéo hay biết bất khả thuyết bất khả thuyết tất cả thần thông vô lượng biến hiện.**

Chư Phật tử! Ví như mặt nhật mọc lên soi sáng thế gian tất cả vật loại, như thành ấp, cung điện, nhà cửa, núi sông, chim thú, vườn rừng, bông trái, v.v... người có mắt sáng thì đều thấy rõ cả.

Ánh sáng mặt nhật bình đẳng không phân biệt mà có thể làm cho con mắt thấy các loại hình tướng.

Cũng vậy, đại Tam-muội này thể tánh bình đẳng không phân biệt, có thể làm cho Bồ-tát khéo biết bất khả thuyết bất khả thuyết trăm ngàn ức na-do-tha tướng sai khác.

Chư Phật tử! Đại Bồ-tát này lúc rõ biết như vậy khiến chúng sanh được mười thứ bất không. Đây là mười:

Một là kiến bất không, vì làm cho chúng sanh phát sanh thiện căn.

Hai là văn bất không, vì làm cho chúng sanh được thành thực.

Ba là đồng trụ bất không, vì làm cho chúng sanh tâm điều phục.

Bốn là phát khởi bất không, vì làm cho chúng sanh thực hành đúng như lời, thông đạt tất cả pháp nghĩa.

Năm là hạnh bất không, vì làm cho vô biên thế giới đều thanh tịnh.

Sáu là thân cận bất không, vì ở chỗ bất khả thuyết bất khả thuyết chư Phật dứt nghi ngờ cho bất khả thuyết bất khả thuyết chúng sanh.

Bảy là nguyên bất không, vì theo sở niệm của chúng sanh khiến làm việc cúng dường thù thắng thành tựu các nguyên.

Tám là thiện xảo pháp bất không, vì làm cho đều được trụ nơi trí thanh tịnh giải thoát vô ngại.

Chín là mưa pháp vũ bất không, vì nơi bất khả thuyết bất khả thuyết căn tánh chúng sanh, phương tiện khai thị hạnh Nhứt thiết trí khiến trụ Phật đạo.

Mười là xuất hiện bất không, vì hiện vô biên tướng, làm cho tất cả chúng sanh đều được soi sáng.

Chư Phật tử! Lúc đại Bồ-tát an trụ nơi Tam-muội này được mười thứ bất không, thời chư Thiên vương đều đến đánh lễ,

Chư Long vương nổi mây thơm lớn.

Chư Dạ-xoa vương đánh lễ dưới chân,

Chư A-tu-la vương cung kính cúng dường,

Chư Ca-lâu-la vương tôn trọng đứng quanh,

Chư Phạm Thiên vương đều đến thỉnh cầu,

Chư Càn-thát-bà vương thường đến châu chực,

Chư Khẩn-na-la vương và chư Ma-hầu-la-dà vương đều cùng ngợi khen, chư Nhơn vương kính thờ cúng dường.

Trên đây là Trí thiện xảo trí quang minh tạng đại Tam-muội thứ sáu của đại Bồ-tát.

Chư Phật tử! Thế nào là Liễu tri nhứt thiết thế giới Phật trang nghiêm Tam-muội của đại Bồ-tát?

Sao lại gọi Tam-muội này là Liễu tri nhứt thiết thế giới Phật trang nghiêm?

Chư Phật tử! Đại Bồ-tát trụ trong Tam-muội này, hay thứ đệ nhập thế giới phương đông, hay thứ đệ nhập thế giới phương nam, phương tây, phương bắc, đông nam, tây nam, tây bắc, đông bắc, thượng phương và hạ phương.

Đều thấy chư Phật xuất thế, cũng thấy tất cả thần lực của đức Phật đó,

Cũng thấy những sự biến hóa của chư Phật,

Cũng thấy oai đức rộng lớn của chư Phật,

Cũng thấy sự tối thắng tự tại của chư Phật,

Cũng thấy chư Phật đại sư tử hống,
Cũng thấy những công hạnh đã tu của chư Phật,
Cũng thấy các loại trang nghiêm của chư Phật,
Cũng thấy chư Phật thần thông biến hóa,

Cũng thấy chúng hội của chư Phật vân tập, chúng hội thanh tịnh, chúng hội quảng đại, chúng hội nhứt tướng, chúng hội nhiều tướng, chúng hội xứ sở, chúng hội an ở, chúng hội thành thực, chúng hội điều phục, chúng hội oai đức.

Tất cả những việc như vậy Bồ-tát này đều thấy rõ.

Cũng thấy chúng hội số lượng lớn nhỏ bằng Diêm Phù Đề,
Hoặc bằng tứ thiên hạ,

Hoặc bằng Tiểu thiên thế giới, hoặc bằng Trung thiên thế giới,
hoặc bằng Đại thiên thế giới.

Cũng thấy chúng hội đầy khắp trăm ngàn ức na-do-tha cõi Phật,
 hoặc đầy khắp vô số cõi Phật,

Hoặc đầy khắp trăm Phật sát vi trần số cõi Phật,

Hoặc đầy khắp ngàn Phật sát vi trần số cõi Phật,

Hoặc đầy khắp trăm ngàn ức na-do-tha Phật sát vi trần số cõi
 Phật,

Hoặc đầy khắp vô số Phật sát vi trần số cõi Phật,

Hoặc đầy khắp vô lượng Phật sát vi trần số cõi Phật,

Hoặc đầy khắp vô biên Phật sát vi trần số cõi Phật,

Hoặc đầy khắp vô đẳng Phật sát vi trần số cõi Phật,

Hoặc đầy khắp bất khả số Phật sát vi trần số cõi Phật,

Hoặc đầy khắp bất khả xưng Phật sát vi trần số cõi Phật,

Hoặc đầy khắp bất khả tư Phật sát vi trần số cõi Phật,

Hoặc đầy khắp bất khả lượng Phật sát vi trần số cõi Phật,
 Hoặc đầy khắp bất khả thuyết Phật sát vi trần số cõi Phật,
 nhân đến cũng thấy chúng hội đầy khắp bất khả thuyết bất
 khả thuyết Phật sát vi trần số cõi Phật.

Cũng thấy chư Phật ở trong chúng hội đạo tràng kia thị hiện các
 loại tướng trạng, các loại thời gian, các loại quốc độ, các loại biến
 hóa, các loại thần thông, các loại trang nghiêm, các loại tự tại, các
 loại hình lượng, các loại sự nghiệp.

Đại Bồ-tát này cũng thấy tự thân qua chúng hội đó, thấy mình
 thuyết pháp, thấy mình lãnh thọ lời Phật,

Cũng thấy mình khéo biết duyên khởi,
 Cũng thấy thân mình ở giữa không gian,
 Cũng thấy mình ở nơi pháp thân,

Cũng thấy thân mình chẳng sanh nhiễm trước,
Cũng thấy thân mình chẳng ở nơi phân biệt,
Cũng thấy mình không mỗi nhọc,
Cũng thấy thân mình vào khắp các trí,
Cũng thấy thân mình biết khắp các nghĩa,
Cũng thấy thân mình vào khắp các địa,
Cũng thấy thân mình vào khắp các loài,
Cũng thấy thân mình biết khắp phương tiện,
Cũng thấy thân mình qua khắp trước Phật,
Cũng thấy thân mình vào khắp các lực,
Cũng thấy thân mình vào khắp chơn như,
Cũng thấy thân mình vào khắp vô trính,
Cũng thấy thân mình vào khắp các pháp.

Lúc thấy như vậy, Bồ-tát này chẳng phân biệt quốc độ, chẳng phân biệt chúng sanh, chẳng phân biệt Phật, chẳng phân biệt pháp, chẳng nhiễm trước thân và thân nghiệp, chẳng chấp trước tâm và ý.

Ví như các pháp chẳng phân biệt tự tánh, chẳng phân biệt âm thanh, mà tự tánh chẳng bỏ, danh tự chẳng mất.

Đại Bồ-tát cũng vậy, chẳng bỏ công hạnh, làm theo thế gian, mà vẫn không chấp trước nơi hai sự này.

Chư Phật tử! Đại Bồ-tát thấy Phật có vô lượng ánh sáng màu sắc, vô lượng hình tướng, đều viên mãn thành tựu bình đẳng thanh tịnh, mỗi mỗi hiện tiền chứng biết phân minh.

Hoặc thấy thân Phật nhiều ánh sáng hoặc thấy viên quang một tâm,

Hoặc thấy sáng rực như mặt nhật,
Hoặc thấy quang sắc vi diệu,
Hoặc thấy sắc thanh tịnh,
Hoặc thấy màu huỳnh kim,
Hoặc thấy màu kim cang,
Hoặc thấy màu xanh biếc,
Hoặc thấy vô biên màu sắc, nhãn đến hoặc thấy thân Phật màu
đại thanh ma-ni bửu.

Hoặc thấy thân Phật cao bảy thước tay, hoặc tám thước tay, hoặc
chín thước tay, hoặc mười thước tay, hoặc hai mươi thước tay, ba
mươi thước tay, một trăm thước tay, một ngàn thước tay;

Hoặc thấy thân Phật cao một câu lô xá, nửa do tuần, một do tuần,
mười do tuần, trăm do tuần, ngàn do tuần, trăm ngàn do tuần;

Hoặc thấy thân Phật bằng Diêm Phù Đề,

Bằng tứ thiên hạ,

Bằng Tiểu thiên thế giới,

Bằng Trung thiên thế giới,

Bằng Đại thiên thế giới,

Bằng trăm Đại thiên thế giới,

Bằng ngàn Đại thiên thế giới,

Bằng trăm ngàn Đại thiên thế giới,

Bằng trăm ngàn ức na-do-tha thế giới,

Bằng vô số Đại thiên thế giới,

Bằng vô lượng Đại thiên thế giới,

Bằng vô biên Đại thiên thế giới,

Hoặc thấy bằng vô đẳng Đại thiên thế giới,

Hoặc thấy bằng bất khả số Đại thiên thế giới,
 Hoặc thấy bằng bất khả xưng Đại thiên thế giới,
 Hoặc thấy bằng bất khả tư Đại thiên thế giới,
 Hoặc thấy bằng bất khả lượng Đại thiên thế giới,
 Hoặc thấy thân Phật bằng bất khả thuyết nhãn đến bất khả
 thuyết bất khả thuyết Đại thiên thế giới.

Chư Phật tử! Đại Bồ-tát này thấy chư Như Lai vô lượng sắc
 tướng, vô lượng hình trạng, vô lượng thị hiện, vô lượng quang
 minh, vô lượng lưới quang minh. Phần lượng của quang minh này
 bằng pháp giới, chiếu khắp pháp giới, làm cho đều phát khởi trí
 huệ vô thượng.

Lại thấy thân Phật không có nhiễm trước, không có chướng ngại,
 thanh tịnh thượng diệu.

Dầu Bồ-tát này thấy thân Như Lai nhiều tướng sai biệt như vậy, nhưng thân Như Lai vẫn chẳng tăng chẳng giảm.

Ví như hư không nơi lỗ bằng hột cải của con mọt ăn cũng chẳng giảm nhỏ, nơi vô số thế giới cũng chẳng thêm rộng.

Thân Phật cũng như vậy, lúc thấy lớn cũng chẳng thêm, lúc thấy nhỏ cũng chẳng giảm.

Ví như mặt nguyệt, người ở Diêm Phù Đề thấy là nhỏ, mặt nguyệt vẫn chẳng giảm. Ở tại mặt nguyệt thấy là lớn, cũng chẳng tăng.

Cũng vậy, đại Bồ-tát trụ Tam-muội này tùy nơi tâm nguyện thấy thân Phật các thứ tướng hóa hiện,

Ngôn từ thuyết pháp thọ trì chẳng quên, mà thân Như Lai chẳng tăng chẳng giảm.

Ví như chúng sanh sau khi mạng chung, lúc sắp thọ sanh, chỗ thấy thanh tịnh chẳng rời nơi tâm.

Cũng vậy, đại Bồ-tát chẳng rời Tam-muội thậm thâm này mà thấy thanh tịnh.

Chư Phật tử! Đại Bồ-tát trụ Tam-muội này thành tựu mười thứ pháp mau chóng.

Những là mau thêm các hạnh viên mãn đại nguyện,

Mau dùng pháp quang chói sáng thế gian,

Mau dùng phương tiện chuyển pháp luân độ thoát chúng sanh,

Mau tùy theo nghiệp chúng sanh thị hiện quốc độ thanh tịnh của chư Phật,

Mau dùng trí bình đẳng thẳng vào thập lực,

Mau cùng tất cả Như Lai đồng trụ,
Mau dùng sức đại từ dẹp phá quân ma,
Mau dứt nghi cho chúng sanh hoan hỷ,
Mau tùy thắng giải thị hiện thần biến,
Mau dùng các thứ diệu pháp ngôn từ tịnh các thế gian.

Đại bồ-tát này lại được mười thứ pháp ấn, để ấn tất cả pháp:

Một là đồng thiện căn bình đẳng với tam thế chư Phật,
Hai là đồng được trí huệ pháp thân vô biên tế với chư Phật,
Ba là đồng chư Như Lai trụ pháp bất nhị,

Bốn là đồng chư Như Lai quan sát tam thế vô lượng cảnh giới
thấy đều bình đẳng,

Năm là đồng chư Như Lai được liễu đạt pháp giới vô ngại
cảnh giới,

Sáu là đồng chư Như Lai thành tựu thập lực thực hành vô ngại,

Bảy là đồng chư Như Lai tuyệt hẳn hai hạnh, trụ pháp vô tranh,

Tám là đồng chư Như Lai giáo hóa chúng sanh hằng chẳng thôi nghỉ,

Chín là đồng chư Như Lai ở trong trí thiện xảo, nghĩa thiện xảo hay khéo quán sát,

Mười là đồng chư Như Lai cùng với tất cả Phật bình đẳng không hai.

Chư Phật tử! Nếu đại Bồ-tát thành tựu mười pháp ấn này thì rõ biết môn phương tiện thiện xảo tất cả thế giới Phật trang nghiêm đại Tam-muội.

Là bậc vô sư, vì chẳng do người khác dạy mà tự nhập tất cả Phật pháp.

Là bậc trượng phu, vì hay khai ngộ tất cả chúng sanh.

Là bậc thanh tịnh vì biết tâm tánh bốn tịnh.

Là bậc đệ nhất vì hay độ thoát tất cả thế gian.

Là bậc an ủi vì hay khai hiểu tất cả chúng sanh.

Là bậc an trụ, vì người chưa trụ Phật chủng tánh thì làm cho được trụ.

Là bậc chơn thiết trí vì nhập môn Nhất thiết trí.

Là bậc vô dị tướng vì lời nói không hai.

Là bậc trụ pháp tạng, vì thế nguyện rõ biết tất cả Phật pháp.

Là bậc hay mưa pháp vũ vì tùy tâm nguyện của chúng sanh đều làm cho đầy đủ.

Chư Phật tử! Ví như Đế Thích, nơi búi tóc trên đầu để châu man-ni, vì bửu châu này mà oai quang càng thịnh.

Thiên Đế lúc mới được bửu châu này, thì được mười pháp vượt hơn tất cả tam thập tam Thiên:

Một là sắc tướng,

Hai là hình thể,

Ba là thị hiện,

Bốn là quyến thuộc,

Năm là đồ dùng,

Sáu là âm thanh,

Bảy là thần thông,

Tám là tự tại,

Chín là huệ giải,

Mười là trí dụng.

Cũng vậy, đại bồ-tát lúc mới được Tam-muội này thời được mười môn trí tạng quảng đại:

Một là trí chiếu sáng tất cả cõi Phật,

Hai là trí biết tất cả chúng sanh thọ sanh,

Ba là trí làm sự biến hóa khắp tam thế,

Bốn là trí vào khắp tất cả thân Phật,

Năm là trí thông đạt tất cả Phật pháp,

Sáu là trí nhiếp khắp tất cả tịnh pháp,

Bảy là trí khiến khắp tất cả chúng sanh nhập pháp thân,

Tám là trí hiện thấy tất cả pháp phổ nhĩn thanh tịnh,

Chín là trí tất cả tự tại đến bỉ ngạn,

Mười là trí an trụ tất cả pháp quảng đại khắp hết không thừa.

Chư Phật tử! Đại Bồ-tát trụ Tam-muội này lại được mười thứ thân oai đức rất thanh tịnh:

Một là vì chiếu sáng bất khả thuyết bất khả thuyết thế giới mà phóng bất khả thuyết bất khả thuyết vàng quang minh.

Hai là vì làm cho thế giới đều thanh tịnh mà phóng bất khả thuyết bất khả thuyết vàng quang minh vô lượng sắc tướng.

Ba là vì điều phục chúng sanh mà phóng bất khả thuyết bất khả thuyết vàng quang minh.

Bốn là vì thân cận tất cả chư Phật mà hóa làm bất khả thuyết bất khả thuyết thân.

Năm là vì thừa sự cúng dường tất cả chư Phật mà rưới bất khả thuyết bất khả thuyết các thứ mây hoa hương thù diệu.

Sáu là vì thừa sự cúng dường tất cả chư Phật và điều phục tất cả chúng sanh mà trong mỗi mỗi lỗ chân lông hóa làm bất khả thuyết bất khả thuyết các thứ âm nhạc.

Bảy là vì thành thực chúng sanh mà hiện bất khả thuyết bất khả thuyết vô lượng các thứ thần biến tự tại.

Tám là vì nơi chỗ tất cả chư Phật mười phương cầu thỉnh diệu pháp mà một bước vượt qua bất khả thuyết bất khả thuyết thế giới.

Chín là vì làm cho tất cả chúng sanh, những ai nghe thấy đều chẳng luống uổng mà hiện bất khả thuyết bất khả thuyết sắc thân vô lượng tướng thanh tịnh không ai thấy được đánh.

Mười là vì khai thị vô lượng pháp bí mật cho chúng sanh mà phát bất khả thuyết bất khả thuyết âm thanh ngôn ngữ.

Chư Phật tử! Đại Bồ-tát được mười thứ thân oai đức rất thanh tịnh này rồi, thì có thể làm cho chúng sanh được mười thứ viên mãn:

**Một là làm cho chúng sanh được thấy Phật,
Hai là làm cho chúng sanh thâm tín nơi Phật,
Ba là làm cho chúng sanh được nghe pháp,
Bốn là làm cho chúng sanh biết có cõi Phật,
Năm là làm cho chúng sanh thấy thần biến của Phật,
Sáu là làm cho chúng sanh nhớ nghiệp đã tập hợp,
Bảy là làm cho chúng sanh định tâm viên mãn,
Tám là làm cho chúng sanh nhập Phật thanh tịnh,
Chín là làm cho chúng sanh phát Bồ-đề tâm,
Mười là làm cho chúng sanh viên mãn Phật trí.**

Chư Phật tử! Đại Bồ-tát làm cho chúng sanh được mười thứ viên mãn rồi, lại vì chúng sanh mà làm mười thứ Phật sự. Những là dùng âm thanh làm Phật sự vì thành thực chúng sanh.

Dùng sắc hình làm Phật sự vì điều phục chúng sanh.

Dùng ức niệm làm Phật sự vì thanh tịnh chúng sanh.

Dùng chấn động thế giới làm Phật sự vì khiến chúng sanh là ác thú.

Dùng phương tiện giác ngộ làm Phật sự vì khiến chúng sanh chẳng thất niệm.

Dùng tướng trong mộng làm Phật sự vì khiến chúng sanh thường chánh niệm.

Dùng phóng đại quang minh làm Phật sự vì nhiếp lấy khắp chúng sanh.

Dùng tu tập Bồ-tát hạnh làm Phật sự vì làm cho chúng sanh trụ thắng nguyện.

Dùng thành Đẳng Chánh Giác làm Phật sự vì làm cho chúng sanh biết pháp huyền.

Dùng chuyển diệu pháp luân làm Phật sự, do vì đại chúng mà thuyết pháp chẳng lỗi thời.

Dùng hiện trụ thọ mạng làm Phật sự vì điều phục tất cả chúng sanh.

Dùng thị hiện nhập Niết-bàn làm Phật sự, vì biết các chúng sanh nhàm mỏi.

Trên đây là Trí thiện xảo rõ biết tất cả cõi Phật trang nghiêm đại Tam-muội thứ bảy của đại Bồ-tát.

Chư Phật tử! Thế nào là Nhứt thiết chúng sanh sai biệt thân đại Tam-muội của đại Bồ-tát?

Đại Bồ-tát trụ Tam-muội này được mười thứ vô sở trước.

Những là nơi tất cả cõi vô sở trước,

Nơi tất cả phương vô sở trước,

Nơi tất cả kiếp vô sở trước,

Nơi tất cả chúng vô sở trước,

Nơi tất cả pháp vô sở trước,

Nơi tất cả Bồ-tát vô sở trước,

Nơi tất cả Bồ-tát nguyện vô sở trước,

Nơi tất cả Tam-muội vô sở trước,

Nơi tất cả Phật vô sở trước, nơi tất cả địa vô sở trước.

Chư Phật tử! Đại Bồ-tát nơi Tam-muội này, nhập thế nào? Khởi thế nào?

**Đại Bồ-tát nơi Tam-muội này,
Nội thân nhập ngoại thân khởi,
Ngoại thân nhập nội thân khởi,
Đồng thân nhập dị thân khởi,
Dị thân nhập đồng thân khởi,
Nhơn thân nhập Dạ-xoa thân khởi,
Dạ-xoa thân nhập Long thân khởi,
Long thân nhập A-tu-la thân khởi,
A-tu-la thân nhập Thiên thân khởi,
Thiên thân nhập Phạm vương thân khởi,
Phạm vương thân nhập Dục giới thân khởi,**

Thiên trung nhập địa ngục khởi,
Địa ngục nhập Nhơn gian khởi,
Nhơn gian nhập loài khác khởi,
Ngàn thân nhập một thân khởi,
Một thân nhập ngàn thân khởi,
Na-do-tha thân nhập một thân khởi,
Một thân nhập na-do-tha thân khởi,
Trong chúng nam châu nhập trong chúng tây châu khởi,
Trong chúng tây châu nhập trong chúng bắc châu khởi,
Trong chúng bắc châu nhập trong chúng đông châu khởi,
Trong chúng đông châu nhập trong chúng ba châu kia khởi,
Trong chúng ba châu nhập trong chúng bốn châu khởi,

Trong chúng bốn châu nhập trong chúng tất cả biển sai biệt khởi,

Trong chúng tất cả biển sai biệt nhập trong chúng tất cả hải thần khởi,

Trong chúng tất cả hải thần nhập trong thủy đại khởi,

Trong thủy đại nhập trong địa đại khởi,

Trong địa đại nhập trong hỏa đại khởi,

Trong hỏa đại nhập trong phong đại khởi,

Trong phong đại nhập trong tất cả tứ đại khởi,

Trong tất cả tứ đại nhập trong pháp vô sanh khởi,

Trong pháp vô sanh nhập trong núi Tu Di khởi,

Trong núi Tu Di nhập trong bảy Bửu sơn khởi,

Trong bảy Bửu sơn nhập trong tất cả cây cỏ lùm rừng Hắc sơn khởi,

Trong tất cả lùm rừng Hắc sơn nhập trong tất cả diệu hương hoa bửu trang nghiêm khởi,

Trong tất cả trang nghiêm nhập trong tất cả chúng sanh thọ sanh nơi bốn châu thượng phương hạ phương khởi,

Trong tất cả chúng sanh thọ sanh nhập trong chúng sanh nơi Tiểu thiên thế giới khởi,

Trong chúng sanh nơi Tiểu thiên thế giới nhập trong chúng sanh nơi Trung thiên thế giới khởi,

Trong chúng sanh nơi Trung thiên thế giới nhập trong chúng sanh nơi Đại thiên thế giới khởi,

Trong chúng sanh nơi Đại thiên thế giới nhập trong chúng sanh nơi trăm ngàn ức na-do-tha Đại thiên thế giới khởi,

Trong chúng sanh nơi trăm ngàn ức na-do-tha Đại thiên thế giới nhập trong chúng sanh nơi vô số thế giới khởi,

Trong chúng sanh nơi vô số thế giới nhập trong chúng sanh nơi vô lượng thế giới khởi,

Nơi chúng sanh trong vô lượng thế giới nhập trong chúng sanh nơi vô biên thế giới khởi,

Trong chúng sanh nơi vô biên thế giới nhập trong chúng sanh nơi vô đẳng Phật độ khởi,

Trong chúng sanh nơi vô đẳng Phật độ nhập trong chúng sanh nơi bất khả số thế giới khởi,

Trong chúng sanh nơi bất khả số thể giới nhập trong chúng
sanh nơi bất khả xưng thể giới khởi,

Trong chúng sanh nơi bất khả xưng thể giới nhập trong chúng
sanh nơi bất khả tư thể giới khởi,

Trong chúng sanh nơi bất khả tư thể giới nhập trong chúng
sanh nơi bất khả lượng thể giới khởi,

Trong chúng sanh nơi bất khả lượng thể giới nhập trong
chúng sanh nơi bất khả thuyết thể giới khởi,

Trong chúng sanh nơi bất khả thuyết thể giới nhập trong
chúng sanh nơi bất khả thuyết bất khả thuyết thể giới khởi,

Trong chúng sanh nơi bất khả thuyết bất khả thuyết thể giới
nhập trong chúng sanh tạp nhiễm khởi,

Trong chúng sanh tạp nhiễm nhập trong chúng sanh thanh tịnh khởi,

Trong chúng sanh thanh tịnh nhập trong chúng sanh tạp nhiễm khởi,

Trong nhãn xứ nhập trong nhĩ xứ khởi,

Trong nhĩ xứ nhập trong tỷ xứ khởi,

Trong tỷ xứ nhập trong thiệt xứ khởi,

Trong thiệt xứ nhập trong thân xứ khởi,

Trong thân xứ nhập trong ý xứ khởi,

Trong ý xứ nhập trong thân xứ khởi,

Trong tự xứ nhập trong tha xứ khởi,

Trong tha xứ nhập trong tự xứ khởi,

Trong một vi trần nhập trong vô số thế giới vi trần khởi,

Trong vô số thế giới vi trần nhập trong một vi trần khởi,
Trong Thanh-văn nhập trong Độc giác khởi,
Trong Độc giác nhập trong Thanh-văn khởi,
Trong tự thân nhập trong Phật thân khởi,
Trong Phật thân nhập trong tự thân khởi,
Một niệm nhập ức kiếp khởi,
Ức kiếp nhập một niệm khởi,
Đồng niệm nhập biệt thời khởi,
Biệt thời nhập đồng niệm khởi,
Tiền tế nhập hậu tế khởi,
Hậu tế nhập tiền tế khởi,
Tiền tế nhập trung tế khởi,
Trung tế nhập tiền tế khởi,

Tam thế nhập sát-na khởi,
 Sát-na nhập tam thế khởi,
 Chơn như nhập ngôn thuyết khởi,
 Ngôn thuyết nhập chơn như khởi.

Ví như có người bị quỷ phá, thân họ rung động chẳng tự an được, quỷ chẳng hiện thân mà làm cho thân người kia như vậy.

Cũng vậy, đại Bồ-tát trụ nơi Tam-muội này tự thân nhập định tha thân khởi, tha thân nhập định tự thân khởi.

Ví như tử thi do chú lực mà hay trôi dạt và đi, cùng làm được các việc. Tử thi cùng chú dầu đều khác nhau mà có thể hòa hiệp làm những việc trên.

Cũng vậy, đại Bồ-tát trụ nơi Tam-muội này, đồng cảnh nhập định dị cảnh khởi, dị cảnh nhập định đồng cảnh khởi.

Ví như Tỳ-kheo được tâm tự tại, hoặc một thân làm nhiều thân, hoặc nhiều thân làm một thân. Chẳng phải một thân mất mà nhiều thân sanh, cũng chẳng phải nhiều thân mất mà một thân sanh.

Cũng vậy, đại Bồ-tát trụ nơi Tam-muội này, một thân nhập định nhiều thân khởi, nhiều thân nhập định một thân khởi.

Ví như đại địa đồng một vị mà sanh cỏ cây có nhiều vị khác nhau. Đất dầu không khác mà vị có sai khác.

Cũng vậy, đại Bồ-tát trụ nơi Tam-muội này vẫn vô phân biệt, mà có một thứ nhập định nhiều thứ khởi, nhiều thứ nhập định một thứ khởi.

Chư Phật tử! Đại Bồ-tát trụ nơi Tam-muội này được mười pháp xưng tán chỗ ngợi khen.

Những là vì nhập chơn như nên gọi là Như Lai,

Vì giác ngộ tất cả pháp nên gọi là Phật,
 Vì được tất cả thế gian ngợi khen nên gọi là Pháp sư,
 Vì biết tất cả pháp nên gọi là Nhứt thiết trí,
 Vì được tất cả thế gian quy y nên gọi là chỗ sở y,
 Vì rõ thấu tất cả pháp phương tiện nên gọi là Đạo sư,
 Vì dẫn tất cả chúng sanh vào đạo Nhứt thiết trí nên gọi là Đại
 Đạo sư,
 Vì là đèn của tất cả thế gian nên gọi là quang minh,
 Vì tâm chí viên mãn, nghĩa lợi thành tựu, chỗ làm đều xong, trụ
 trí vô ngại, phân biệt biết rõ tất cả pháp nên gọi là thập lực tự tại,
 Vì thông đạt tất cả pháp luân nên gọi là bậc nhứt thiết kiến.
 Chư Phật tử! Đại Bồ-tát trụ Tam-muội này lại được mười thứ
 quang minh chói sáng.

Những là được quang minh của tất cả Phật, vì cùng Phật bình đẳng.

Được tất cả thế giới quang minh, vì có thể khắp nghiêm tịnh.

Được tất cả chúng sanh quang minh, vì đều đến điều phục.

Được vô lượng vô úy quang minh vì pháp giới làm trường thuyết pháp.

Được vô sai biệt quang minh, vì biết tất cả pháp không các thứ tánh.

Được phương tiện quang minh, vì nơi ly dục tế của các pháp mà chứng nhập.

Được chơn thiệt quang minh, vì nơi ly dục tế của các pháp tâm bình đẳng.

Được thần biến quang minh khắp tất cả thế gian, vì được Phật gia hộ hằng chẳng dứt.

Được thiện tư duy quang minh, vì đến bờ tự tại của tất cả Phật.

Được nhứt thiết pháp chơn như quang minh vì nơi trong một lỗ chân lông khéo nói tất cả.

Chư Phật tử! Đại Bồ-tát trụ nơi Tam-muội này được mười thứ vô sở tác.

Những là thân nghiệp vô sở tác,

Ngữ nghiệp vô sở tác,

Ý nghiệp vô sở tác,

Thần thông vô sở tác,

Rõ pháp vô tánh vô sở tác,

Biết nghiệp chẳng hoại vô sở tác,

Vô sai biệt trí vô sở tác,

Vô sanh khởi trí vô sở tác,

Biết pháp không diệt vô sở tác,

Tùy thuận nơi văn chẳng hoại nơi nghĩa vô sở tác.

Chư Phật tử! Đại Bồ-tát trụ nơi Tam-muội này, vô lượng cảnh giới nhiều thứ sai khác.

Những là một nhập nhiều khởi,

Nhiều nhập một khởi,

Đồng nhập dị khởi,

Dị nhập đồng khởi,

Tế nhập thô khởi,

Thô nhập tế khởi,

Đại nhập tiểu khởi,

Tiểu nhập đại khởi,
Thuận nhập nghịch khởi,
Nghịch nhập thuận khởi,
Không thân nhập có thân khởi,
Có thân nhập không thân khởi,
Vô tướng nhập hữu tướng khởi,
Hữu tướng nhập vô tướng khởi,
Trong khởi mà nhập, trong nhập mà khởi.

Đây đều là cảnh giới tự tại của Tam-muội này.

Ví như nhà huyền thuật trì chú được thành có thể hiện các thứ hình tướng sai biệt.

Chú khác với huyền, mà có thể làm ra huyền.

Chú chỉ là âm thanh, mà có thể làm ra

Các hình sắc cho nhãn thức biết.

Các thứ tiếng cho nhĩ thức biết,

Các thứ hương cho tỷ thức biết,

Các thứ vị cho thiệt thức biết,

Các thứ xúc cho thân thức biết,

Các cảnh giới cho ý thức biết.

Cũng vậy, đại Bồ-tát trụ nơi Tam-muội này, trong đồng nhập định trong dị khởi, trong dị nhập định trong đồng khởi.

Ví như Đao Lợi Thiên lúc đánh với A-tu-la. Chư Thiên thắng trận. Vua A-tu-la thân cao lớn bảy trăm do-tuần dùng sức huyền thuật đem binh đội trăm ngàn người đồng thời chạy vào trong lỗ cọng sen để trốn.

Cũng vậy, đại Bồ-tát đã khéo thành tựu các huyễn trí địa. Huyễn trí tức là Bồ-tát, Bồ-tát tức là huyễn trí.

Vì thế nên có thể trong pháp vô sai biệt nhập định trong pháp sai biệt khởi định.

Trong pháp sai biệt nhập định trong pháp vô sai biệt khởi định.

Ví như nhà nông gieo giống trong ruộng, hạt giống ở dưới còn trái sanh ở trên.

Cũng vậy, đại Bồ-tát trụ Tam-muội này, trong một nhập định trong nhiều khởi, trong nhiều nhập định trong một khởi.

Ví như xích bạch của nam nữ hòa hiệp, hoặc có chúng sanh thọ sanh trong đó, bấy giờ gọi là ca-la-lã.

Từ đây tuần tự ở thai mẹ đủ mười tháng, do sức nghiệp lành nên tất cả chi phần đều được thành tựu, căn thân chẳng thiếu, tâm ý sáng suốt.

Ca-la-lã kia với sáu căn thể trạng khác nhau, do nghiệp lực mà có thể làm cho kia thứ đệ thành tựu, thọ các thứ quả báo đồng dị loại.

Cũng vậy, đại Bồ-tát từ Nhứt thiết trí ngôi ca-la-lã, do sức tín giải nguyện lần lần tăng trưởng, tâm Bồ-tát quảng đại nhiệm vận tự tại. Trong không nhập định trong có khởi, trong có nhập định trong không khởi.

Ví như Long cung nường đất làm nền mà chẳng nường hư không. Ròng ở trong cung chẳng ở hư không mà có thể nổi mây đầy khắp hư không.

Có người ngược xem hoặc thấy có cung điện, phải biết đó là thành Càn-thát-bà, chẳng phải Long cung. Dầu rồng ở dưới mà mây nổi trên không.

Cũng vậy, đại Bồ-tát trụ Tam-muội này nơi vô tướng nhập nơi hữu tướng khởi, nơi hữu tướng nhập nơi vô tướng khởi.

Ví như cung của Diệu Quang Đại Phạm Thiên vương ở tên là Nhứt Thiết Thế Gian Tối Thắng Thanh Tịnh Tạng.

Trong cung lớn này thấy khắp Đại thiên thế giới: những tứ thiên hạ, cung của Thiên, Long, Bát bộ, chỗ ở của nhơn gian và ba ác đạo, các núi Tu Di Sơn, v.v... biển cả sông lạch, bờ đầm, nguồn suối, thành ấp tụ lạc, rừng cây, các thứ bửu.

Những vật như vậy tột đến đại Luân Vi, nhẫn đến vi tế du trần trong hư không đều hiển hiện trong cung của Đại Phạm vương, như bóng mặt hiện thấy trong gương sáng.

Cũng vậy, đại Bồ-tát trụ nơi nhứt thiết chúng sanh sai biệt thân đại Tam-muội này, biết các thứ cõi nước, thấy các thứ Phật độ, các thứ quả chứng, các thứ pháp thành, các thứ hạnh mãn, các thứ giải nhập, các thứ Tam-muội, khởi các thứ thần thông, được các thứ trí huệ, trụ các thứ sát-na tế.

Đại Bồ-tát này đến mười thứ thần thông bỉ ngạn.

Những là đến chư Phật tận hư không biến pháp giới: Thần thông bỉ ngạn.

Đến Bồ-tát rốt ráo vô sai biệt tự tại: Thần thông bỉ ngạn.

Đến hay phát khởi Bồ-tát quảng đại hạnh nguyện nhập Như Lai môn Phật sự: Thần thông bỉ ngạn.

Đến hay chấn động tất cả thế giới tất cả cảnh giới đều làm cho thanh tịnh: Thần thông bỉ ngạn.

Đến hay tự tại biết tất cả chúng sanh nghiệp quả bất tư nghi đều như huyễn hóa: Thần thông bỉ ngạn.

Đến hay tự tại biết các Tam-muội thô tế nhập xuất tướng sai biệt: Thần thông bỉ ngạn.

Đến hay dũng mãnh nhập cảnh giới Như Lai mà ở trong đó phát sanh đại nguyện: Thần thông bỉ ngạn.

Đến hay hóa làm Phật, hóa chuyển pháp luân điều phục chúng sanh, khiến sanh Phật chủng, khiến nhập Phật thừa mau được thành tựu: Thần thông bỉ ngạn.

Đến hay rõ biết bất khả thuyết tất cả văn cú bí mật mà chuyển pháp luân, khiến trăm ngàn ức na-do-tha bất khả thuyết bất khả thuyết pháp môn đều được thanh tịnh: Thần thông bỉ ngạn.

Đến chẳng nhờ ngày đêm năm tháng kiếp số, một niệm đều có thể thị hiện khắp tam thế: Thần thông bỉ ngạn.

Trên đây là Trí thiện xảo Nhứt thiết chúng sanh sai biệt thân đại Tam-muội thứ tám của đại Bồ-tát.

Chư Phật tử! Thế nào là Pháp giới tự tại Tam-muội của đại Bồ-tát?

Đại Bồ-tát này nơi tự nhãn xứ, nhãn đến tự ý xứ nhập Tam-muội, nên gọi là Pháp giới tự tại.

Đại Bồ-tát nơi mỗi mỗi lỗ chân lông của tự thân mà nhập Tam-muội này, tự nhiên biết được các thế gian, biết các pháp thế gian,

biết các thế giới, biết ức na-do-tha thế giới, biết a-tăng-kỳ thế giới, biết bất khả thuyết Phật-sát vi trần số thế giới.

Trong tất cả thế giới thấy có Phật xuất thế, Bồ-tát chúng hội thảy đều đông đủ, quang minh thanh tịnh, thuần thiện không tạp, trang nghiêm rộng lớn, các thứ châu báu dùng để nghiêm sức.

Bồ-tát trong các thế giới này không ngót tu hạnh Bồ-tát hoặc một kiếp, trăm kiếp, ngàn kiếp, ức kiếp, trăm ngàn ức na-do-tha kiếp, Vô số kiếp, vô lượng kiếp, vô biên kiếp, vô đẳng kiếp, Bất khả số kiếp, bất khả xưng kiếp, Bất khả tư kiếp, bất khả lượng kiếp, Bất khả thuyết kiếp, bất khả thuyết bất khả thuyết kiếp, Bất khả thuyết bất khả thuyết Phật-sát vi trần số kiếp.

Bồ-tát lại ở trong vô lượng kiếp như vậy mà trụ nơi Tam-muội này:

Cũng nhập, cũng khởi, cũng thành tựu thế giới,
 Cũng điều phục chúng sanh, cũng rõ khắp pháp giới,
 Cũng biết khắp tam thế, cũng diễn thuyết các pháp,
 Cũng hiện đại thần thông các thứ phương tiện vô trước vô ngại,
 vì nơi pháp giới được tự tại.

Khéo phân biệt nhãn, khéo phân biệt nhĩ, tỷ, thiệt, thân, khéo phân biệt ý.

Các thứ sai biệt chẳng đồng như vậy đều khéo phân biệt tốt ngăn mé.

Bồ-tát khéo thấy và biết như vậy rồi, có thể sanh khởi mười ngàn ức Đà-la-ni pháp quang minh,

Thành tựu mười ngàn ức hạnh thanh tịnh, chứng được mười ngàn ức thiện căn,

Viên mãn mười ngàn ức thần thông, hay nhập mười ngàn ức Tam-muội, thành tựu mười ngàn ức thần lực, trưởng dưỡng mười ngàn ức công lực,

Viên mãn mười ngàn ức thâm tâm, vận động mười ngàn ức lực trì, thị hiện mười ngàn ức thần biến,

Đầy đủ mười ngàn ức Bồ-tát vô ngại,

Viên mãn mười ngàn ức Bồ-tát trợ đạo,

Chứa nhóm mười ngàn ức Bồ-tát tạng,

Chiếu sáng mười ngàn ức Bồ-tát phương tiện,

Diễn thuyết mười ngàn ức các nghĩa,

Thành tựu mười ngàn ức các nguyện, xuất sanh mười ngàn ức
hồi hướng,

Tịnh tu mười ngàn ức Bồ-tát chánh vị,

Minh liễu mười ngàn ức pháp môn, khai thị mười ngàn ức diễn
thuyết, tu trị mười ngàn ức Bồ-tát thanh tịnh.

Chư Phật tử! Đại Bồ-tát lại có vô số công đức, vô lượng công đức,
vô biên công đức, vô đẳng công đức, bất khả số công đức, bất khả
xưng công đức, bất khả tư công đức, bất khả lượng công đức, bất
khả thuyết công đức, vô tận công đức.

Chư Phật tử! Bồ-tát này nơi công đức như vậy đều đã làm xong,
đều đã chứa nhóm, đều đã trang nghiêm, đều đã thanh tịnh, đều
đã suốt thấu, đều đã nhiếp thọ, đều hay xuất sanh, đều đáng khen
ngợi, đều được kiên cố, đều đã thành tựu.

**Chư Phật tử! Đại Bồ-tát trụ Tam-muội này được đông phương
mười ngàn vô số Phật-sát vi trần số danh hiệu chư Phật nhiếp thọ.**

**Mỗi mỗi danh hiệu Phật này lại có mười ngàn vô số Phật-sát vi
trần số Phật đều riêng khác.**

Như đông phương, chín phương kia cũng như vậy.

Chư Phật đó đều hiện ra trước mặt Bồ-tát.

Vì Bồ-tát mà hiện cõi thanh tịnh của chư Phật,

Vì nói vô lượng thân của chư Phật,

Vì nói nan tư nhĩ của chư Phật,

Vì nói vô lượng nhĩ của chư Phật,

Vì nói tỷ thanh tịnh của chư Phật,

Vì nói thiết thanh tịnh của chư Phật,

Vì nói tâm vô trụ của chư Phật,

Vì nói thần thông vô thượng của chư Phật,
Khiến tu Vô thượng Bồ-đề của Phật,
Khiến được âm thanh thanh tịnh của Phật,
Khai thị pháp luân bất thối của Phật,
Hiển thị vô biên chúng hội của Phật,
Khiến nhập vô biên bí mật của Phật,
Tán thán tất cả thiện căn của Phật,
Khiến nhập pháp bình đẳng của Phật,
Tuyên nói tam thế chủng tánh của Phật,
Thị hiện vô lượng sắc tướng của Phật,
Xiển dương pháp hộ niệm của Phật,
Diễn xướng pháp âm vi diệu của Phật,
Biện minh thế giới của tất cả chư Phật,

Tuyên dương Tam-muội của tất cả chư Phật,
 Thị hiện chúng hội thứ đệ của chư Phật,
 Hộ trì pháp bất tư nghì của chư Phật,
 Nói tất cả pháp dường như huyền hóa, thuyết minh pháp tánh
 không động chuyển,
 Khai thị tất cả pháp luân vô thượng, khen ngợi vô lượng công
 đức của Phật,
 Khiến vào tất cả những mây Tam-muội, khiến biết tâm đó như
 huyền như hóa vô biên vô tận.
 Chư Phật tử! Lúc đại Bồ-tát trụ nơi pháp giới tự tại Tam-muội
 này, mười phương kia, mỗi phương đều có mười ngàn vô số Phật-
 sát vi trần số danh hiệu Như Lai.

Trong mỗi mỗi danh hiệu đều có mười ngàn vô số Phật-sát vi
trần số Phật đồng thời hộ niệm cho Bồ-tát này được vô biên thân,
Cho Bồ-tát này được tâm vô ngại,
Cho Bồ-tát này nơi tất cả pháp được không vọng niệm,
Cho Bồ-tát này nơi tất cả pháp được huệ quyết định,
Cho Bồ-tát này càng thêm sáng suốt nơi tất cả pháp đều lãnh thọ
được,
Cho Bồ-tát này nơi tất cả pháp đều có thể hiểu rõ,
Cho Bồ-tát này các căn mạnh mẽ nơi pháp thần thông đều được
thiện xảo,
Cho Bồ-tát này cảnh giới vô ngại đi khắp pháp giới hằng chẳng
nghỉ,
Cho Bồ-tát này được trí vô ngại rốt ráo thanh tịnh,

Cho Bồ-tát này dùng sức thần thông trong tất cả thế giới thị hiện thành Phật.

Chư Phật tử! Đại Bồ-tát trụ Tam-muội này được mười thứ “hải”.
Nhưng là được chư Phật hải, vì đều xem thấy.

Được chư pháp hải, vì hay dùng trí huệ trọn biết rõ.

Được chúng sanh hải, vì trọn điều phục.

Được chư sát hải, vì dùng thần thông vô tánh vô tác đều qua đến.

Được công đức hải, vì tất cả tu hành trọn viên mãn.

Được thần thông hải, vì hay rộng thị hiện khiến khai ngộ.

Được chư căn hải, vì những căn tánh chẳng đồng đều khéo biết.

Được chư tâm hải, vì biết vô lượng tâm chủng loại sai biệt của tất cả chúng sanh.

Được chư hạnh hải, vì hay dùng nguyện lực đều viên mãn.

**Được chư nguyện hải, vì đều làm cho thành tựu trọn thanh tịnh.
Chư Phật tử! Đại Bồ-tát được mười thứ “hải” rồi, lại được mười thứ thù thắng:**

Một là trong tất cả chúng sanh rất là đệ nhất.

Hai là trong tất cả chư Thiên rất là thù đặc.

Ba là trong tất cả Phạm vương rất tốt tự tại.

Bốn là nơi các thế gian không chỗ nhiễm trước.

Năm là tất cả thế gian không gì che chói được.

Sáu là tất cả các ma chẳng mê loạn được.

Bảy là vào khắp các loài không bị chướng ngại.

Tám là mọi nơi thọ sanh biết chẳng kiên cố.

Chín là tất cả Phật pháp đều được tự tại.

Mười là tất cả thần thông đều hay thị hiện.

Chư Phật tử! Đại Bồ-tát đã được mười thứ thù thắng, lại được mười thứ “lực” ở trong chúng sanh giới tu tập các hạnh:

Một là sức dũng kiện, vì điều phục thế gian.

Hai là sức tinh tấn, vì hằng chẳng thối chuyển.

Ba là sức vô trước, vì lìa các cấu nhiễm.

Bốn là sức tịch tịnh, vì không tranh luận nơi tất cả pháp.

Năm là sức nghịch thuận, vì nơi tất cả pháp tâm tự tại.

Sáu là sức pháp tánh, vì trong các nghĩa được tự tại.

Bảy là sức vô ngại vì trí huệ quảng đại.

Tám là sức vô úy vì khéo thuyết pháp.

Chín là sức biện tài, vì khéo thọ trì các pháp.

Mười là sức khai thị, vì trí huệ vô biên.

Chư Phật tử! Mười thứ “Lực” này là

Sức quảng đại, sức tối thắng,
Sức không ai xô dẹp được,
Sức vô lượng, sức khéo chứa nhóm,
Sức bất động, sức kiên cố, sức trí huệ,
Sức thành tựu, sức thắng định,
Sức thanh tịnh, sức rất thanh tịnh,
Sức pháp thân, sức pháp quang minh,
Sức pháp đẳng, sức pháp môn,
Sức không bị phá hoại, sức rất dũng mãnh,
Sức đại trượng phu, sức thiện trượng phu tu tập,
Sức thành Chánh giác,
Sức quá khứ chứa nhóm thiện căn,
Sức an trụ vô lượng thiện căn,

Sức trụ Như Lai lực, sức tâm tư duy,
Sức tăng trưởng Bồ-tát hoan hỷ,
Sức xuất sanh Bồ-tát tịnh tín,
Sức tăng trưởng Bồ-tát dũng mãnh,
Sức do Bồ-đề tâm sanh,
Sức Bồ-tát thanh tịnh thâm tâm,
Sức Bồ-tát thù thắng thâm tâm,
Sức Bồ-tát thiện căn huân tập,
Sức cứu cánh các pháp, sức thân vô ngại,
Sức nhập pháp môn phương tiện thiện xảo,
Sức diệu pháp thanh tịnh,
Sức an trụ thế lực lớn tất cả thế gian chẳng khuynh động được,
Sức tất cả chúng sanh không ai che chói được.

Chư Phật tử! Đại Bồ-tát này nơi vô lượng pháp công đức như vậy, hay sanh, hay thành tựu, hay viên mãn;

Hay chiếu minh, hay cụ túc, hay khắp cụ túc,

Hay quảng đại, hay kiên cố, hay tăng trưởng,

Hay tịnh trị, hay khắp tịnh trị.

Về những công đức biên tế, trí huệ biên tế, tu hành biên tế,

Pháp môn biên tế, tự tại biên tế, khổ hạnh biên tế,

Thành tựu biên tế, thanh tịnh biên tế, xuất ly biên tế,

Pháp tự tại biên tế của đại Bồ-tát này không ai có thể nói được.

Bồ-tát này chỗ chứng đắc, chỗ thành tựu, chỗ xu nhập,

Chỗ hiện tiền, chỗ có cảnh giới, chỗ có quán sát,

Chỗ có chứng nhập, chỗ có thanh tịnh,

Chỗ có liễu tri, chỗ có kiến lập tất cả pháp môn,

Trong bất khả thuyết kiếp không thể nói hết được.

Chư Phật tử! Đại Bồ-tát trụ nơi Tam-muội này có thể rõ biết

Vô số, vô lượng, vô biên, vô đẳng,

Bất khả số, bất khả xưng, bất khả tư,

Bất khả lượng, bất khả thuyết,

Bất khả thuyết bất khả thuyết tất cả tam-muội.

Cảnh giới của mỗi mỗi Tam-muội đó quảng đại vô lượng. Trong cảnh giới đó hoặc nhập, hoặc xuất, hoặc trụ.

Chỗ có tướng trạng, chỗ có thị hiện, chỗ có hành xứ,

Chỗ có đẳng lưu, chỗ có tự tánh, chỗ có trừ diệt,

Chỗ có xuất ly, tất cả như vậy đều thấy rõ cả.

Ví như nơi cung của đại Long vương nơi ao A-nậu-đạt chảy ra thành bốn con sông lớn, không đục, không tạp, không cấu uế, màu sắc thanh tịnh dường như hư không.

Bốn mặt ao, mỗi phía có một cửa sông, chảy ra thành bốn con sông.

Nơi cửa Tượng Khẩu chảy ra thành sông Hằng Già.

Nơi cửa Sư Tử Khẩu chảy ra thành sông Tư Đà.

Nơi cửa Ngưu Khẩu chảy ra thành sông Tín Độ.

Nơi cửa Mã Khẩu chảy ra thành sông Phược Sô.

Nơi cửa sông Hằng Già chảy ra cát bạc.

Cửa sông Tư Đà chảy ra cát kim cang.

Cửa sông Tín Độ chảy ra cát vàng.

Cửa sông Phước Sô chảy ra cát lưu ly.

Cửa sông Hằng Già màu bạc.

Cửa sông Tư Đà màu kim cang.

Cửa sông Tín Độ màu vàng.

Cửa sông Phước Sô màu lưu ly.

Mỗi cửa sông rộng một do-tuần.

Nước nơi bốn cửa sông chảy quanh ao A-nậu-đạt bảy vòng rồi theo phương vị mà chảy ra bốn phía, nổi sóng cuộn cuộn chảy thẳng ra biển.

Nơi dòng nước của bốn sông chảy quanh ao, có Thiên bửu hiệp thành bốn thứ hoa sen xanh, vàng, đỏ, trắng, hương thơm lạ lùng ngào ngạt, diệu sắc thanh tịnh.

Những cánh hoa, những đài nhụy đều là các thứ báu tự nhiên chói suốt, đều phóng ánh sáng chiếu hiện lẫn nhau.

Ao A-nậu-đạt chu vi rộng lớn năm mươi do-tuần, những cát báu trải khắp đáy ao, nghiêm sức với những châu ma-ni, bờ ao trang nghiêm bằng vô lượng diệu bửu, diệu hương chiên đàn rải khắp trong đó. Bốn thứ hoa sen và các hoa báu khác đều có khắp ao. Gió thoảng đưa hương khí đi xa.

Rừng hoa cây báu bao quanh ao. Lúc mặt nhật mọc thấy đều chiếu sáng. Ao và sông cùng tất cả vật chiếu chói lẫn nhau thành lưới quang minh.

Các vật này, hoặc xa, hoặc gần, hoặc cao, hoặc thấp, hoặc rộng, hoặc hẹp, hoặc thô, hoặc tế, nhần đến rất nhỏ như một hạt cát, một hạt bụi đều là diệu bửu quang minh chói sáng.

Tất cả vật đều có hiện bóng mặt nhưt. Các vật này cũng hiện bóng lẫn nhau. Các bóng ấy không thêm không bớt, chẳng phải hiệp, chẳng phải tan, đều như bốn chất mà được thấy rõ.

Chư Phật tử! Như ao A-nậu-đạt, nơi bốn cửa chảy ra bốn con sông, thẳng vào biển.

Cũng vậy, đại Bồ-tát từ Tứ biện tài phát sanh các hạnh rốt ráo vào nơi biển Nhưt thiết trí.

Như sông Hằng Già từ Tượng Khẩu màu bạc chảy ra cát bạc. Cũng vậy, đại Bồ-tát dùng nghĩa biện tài thuyết tất cả nghĩa môn của đức Như lai đã nói, xuất sanh tất cả bạch pháp thanh tịnh rốt ráo vào nơi biển trí vô ngại.

Như sông Tư Đà từ Sư Tử Khẩu màu kim cang chảy ra cát kim cang. Cũng vậy, đại Bồ-tát dùng pháp biện tài vì tất cả chúng sanh

mà nói câu kim cang dẫn ra trí kim cang rớt ráo vào nơi biển trí vô ngại.

Như sông Tín Độ từ Ngưu Khẩu màu vàng chảy ra cát vàng. Cũng vậy, đại Bồ-tát dùng huấn từ biện tài thuyết duyên khởi phương tiện tùy thuận thế gian, khai ngộ chúng sanh khiến đều hoan hỷ điều phục thành thực, rớt ráo vào nơi biển duyên khởi phương tiện.

Như sông Phược Sô từ Mã Khẩu màu lưu ly chảy ra cát lưu ly.

Cũng vậy, đại Bồ-tát dùng vô tận biện tài mưa trăm ngàn ức na-do-tha bất khả thuyết diệu pháp, làm cho người nghe đều được gọi nhuần rớt ráo vào nơi biển Phật pháp.

Như bốn con sông chảy quanh ao A-nậu-đạt rồi đều theo phương vị chảy thẳng ra biển. Cũng vậy, đại Bồ-tát thành tựu tùy

thuận thân nghiệp, khẩu nghiệp, ý nghiệp. Thành tựu trí làm tiền đạo cho thân nghiệp, ngữ nghiệp, ý nghiệp. Tuôn khắp bốn phương rót vào nơi biển Nhứt thiết trí.

Chư Phật tử! Những gì gọi là Bồ-tát bốn phương?

Những là thấy tất cả Phật mà được khai ngộ, nghe tất cả pháp thọ trì chẳng quên, đầy đủ tất cả hạnh Ba-la-mật, đại bi thuyết pháp làm đầy đủ cho chúng sanh.

Như bốn con sông chảy quanh ao, trong đó mọc đầy những bốn thứ hoa sen: xanh, vàng, đỏ, trắng.

Cũng vậy, đại Bồ-tát trong chặng phát tâm Bồ-đề chẳng rời bỏ chúng sanh, thuyết pháp điều phục khiến đều viên mãn vô lượng Tam-muội thấy cõi nước Phật trang nghiêm thanh tịnh.

Như cây báu bao quanh ao A-nậu-đạt. Cũng vậy, đại Bồ-tát hiện cõi nước Phật trang nghiêm, làm cho chúng sanh xu hướng Bồ-đề.

Như ao A-nậu-đạt rộng năm mươi do-tuần, nước ao trong sạch không đục.

Cũng vậy, đại Bồ-tát tâm Bồ-đề rộng vô lượng vô biên, đầy đủ thiện căn thanh tịnh không nhơ.

Như ao A-nậu-đạt dùng vô lượng báu trang nghiêm nơi bờ, hương chiên đàn rải đầy khắp trong đó.

Cũng vậy, đại Bồ-tát dùng trăm ngàn ức mười thứ trí báu trang nghiêm bờ đại nguyện Bồ-đề tâm, khắp rải tất cả những pháp lành diệu hương.

Như ao A-nậu-đạt, cát vàng trải khắp đáy ao, châu ma-ni xen lẫn trang nghiêm.

Cũng vậy, đại Bồ-tát dùng trí huệ vi diệu quán sát cùng khắp, bất tư nghì pháp bửu Bồ-tát giải thoát xen lẫn trang nghiêm, được vô ngại quang minh nơi tất cả pháp, trụ nơi chỗ trụ của tất cả Phật, nhập nơi tất cả phương tiện thậm thâm.

Như Long vương nơi ao A-nậu-đạt khỏi hẳn những nhiệt não của loài rồng.

Cũng vậy, đại Bồ-tát khỏi hẳn tất cả ưu não của thế gian. Dầu hiện thọ sanh mà không nhiễm trước.

Như bốn sông lớn thấm nhuần khắp mặt đất, rồi chảy vào biển. Cũng vậy, đại Bồ-tát dùng bốn sông trí huệ thấm nhuần trời, người, Sa-môn, Bà-la-môn, làm cho họ đều vào nơi biển trí huệ Vô thượng Bồ-đề. Dùng bốn thứ lực để trang nghiêm:

Một là sông nguyện trí: Cứu hộ điều phục tất cả chúng sanh thường không ngớt nghỉ.

Hai là sông trí Ba-la-mật: Tu hạnh Bồ-đề lợi ích chúng sanh, quá khứ, vị lai, hiện tại nối tiếp vô tận rót ráo vào nơi biển trí của chư Phật.

Ba là sông trí Tam-muội của Bồ-tát: Vô số Tam-muội dùng làm trang nghiêm thấy tất cả Phật, vào nơi biển chư Phật.

Bốn là sông trí đại bi: Đại bi tự tại cứu khắp chúng sanh, phương tiện nhiếp lấy không thôi nghỉ, tu hành môn công đức bí mật rất ráo, vào nơi biển lớn Thập lực.

Như bốn sông lớn từ ao A-nậu-đạt chảy ra vô tận thẳng vào đến biển.

Cũng vậy, đại Bồ-tát dùng sức đại nguyện tu hạnh Bồ-tát, tri kiến tự tại vô tận, rớt ráo vào nơi biển Nhưt thiết trí.

Như bốn sông lớn chảy vào biển, không gì có thể ngăn chảng cho chảy vào biển được.

Cũng vậy, đại Bồ-tát thường siêng tu tập hạnh nguyện Phổ Hiền, thành tựu tất cả trí huệ quang minh, trụ nơi pháp Bồ-đề của tất cả Phật, vào Phật trí không chướng ngại.

Như bốn sông lớn chảy thẳng vào biển, trải qua nhiều kiếp vẫn không nhàm mỏi.

Cũng vậy, đại Bồ-tát dùng hạnh nguyện Phổ Hiền tu hạnh Bồ-tát tột kiếp vị lai vào biển Như Lai chẳng nhàm mỏi.

Như lúc mặt nhật mọc, trong ao A-nậu-đạt, cát bạc, cát vàng, cát kim cang, cát lưu ly và các thứ báu vật khác đều có bóng mặt nhật hiện trong đó.

Những cát bạc, vàng, kim cang, lưu ly và tất cả báu vật cũng đều xoay vần hiện bóng nhau không trở ngại.

Cũng vậy, đại Bồ-tát trụ Tam-muội này, trong mỗi mỗi lỗ lông nơi thân đều thấy bất khả thuyết bất khả thuyết Phật-sát vi trần số chư Phật Như Lai, cũng thấy cõi nước đạo tràng và chúng hội của chư Phật đó.

Nơi mỗi đức Phật, Bồ-tát này nghe pháp, thọ trì, tín giải, cúng dường, đều trải qua bất khả thuyết bất khả thuyết ức na-do-tha kiếp, mà chẳng tưởng niệm thời tiết dài vắn. Những chúng hội đó cũng không bị chật hẹp.

Tại sao vậy?

Vì Bồ-tát này dùng tâm vi diệu nhập vô biên pháp giới,
Vì nhập vô đẳng nghiệp quả sai biệt,
Vì nhập cảnh giới tam-muội bất tư nghì,
Vì nhập cảnh giới tư duy bất tư nghì,
Vì nhập cảnh giới tự tại của chư Phật,
Vì được tất cả Phật hộ niệm,
Vì được đại thần biến của tất cả Phật,
Vì được thập lực khó biết, khó được của chư Phật,
Vì nhập cảnh giới hạnh viên mãn của Phổ Hiền Bồ-tát,
Vì được sức thần thông không mảy mọt của tất cả Phật.

Chư Phật tử! Đại Bồ-tát dầu có thể ở nơi chánh định xuất nhập trong một niệm, nhưng cũng chẳng bỏ thời gian lâu ở trong định, cũng không chấp trước.

Dầu nơi cảnh giới không chỗ y trụ, nhưng cũng chẳng bỏ tất cả cảnh sở duyên.

Dầu khéo nhập sát-na tế Tam-muội, nhưng vì lợi ích chúng sanh mà hiện Phật thần thông không nhàm đủ.

Dầu vào khắp pháp giới mà chẳng có ngăn mé.

Dầu không sở trụ không có xứ sở, nhưng luôn xu nhập đạo Nhứt thiết trí, dùng sức biến hóa vào khắp trong vô lượng chúng sanh, trang nghiêm đầy đủ tất cả thế giới.

Dầu rời điên đảo phân biệt thế gian, vượt khỏi tất cả bực phân biệt, cũng chẳng bỏ tất cả các tướng.

Dầu hay đầy đủ phương tiện thiện xảo, mà rốt ráo thanh tịnh.

Dầu chẳng phân biệt các bậc Bồ-tát, mà đều đã khéo nhập các bậc.

Ví như hư không dầu hay dung thọ tất cả các vật, mà chẳng rời có và không.

Cũng vậy, đại Bồ-tát dầu vào khắp tất cả thế gian mà rời tướng thế gian.

Dầu siêng độ tất cả chúng sanh mà rời tướng chúng sanh.

Dầu sâu biết tất cả pháp mà rời tướng các pháp.

Dầu thích thấy chư Phật mà rời tướng chư Phật.

Dầu khéo nhập các thứ Tam-muội mà biết tất cả pháp tự tánh đều như, không chỗ nhiễm trước.

Dầu dùng vô biên biện tài diễn vô tận pháp cú mà tâm luôn trụ nơi pháp lìa văn tự.

Dầu thích quán sát pháp không ngôn thuyết mà luôn thị hiện âm thanh thanh tịnh.

Dầu trụ tất cả pháp tế ly ngôn mà luôn thị hiện các thứ sắc tướng.

Dầu giáo hóa chúng sanh mà biết tất cả pháp rốt ráo tánh không.

Dầu siêng tu đại bi độ thoát chúng sanh mà biết chúng sanh giới vô tận vô tán.

Dầu rõ thấu pháp giới thường trụ bất biến mà dùng tam luân điều phục chúng sanh luôn chẳng thôi nghỉ.

Dầu thường an trụ chỗ trụ của Như Lai, mà trí huệ thanh tịnh tâm không sợ hãi phân biệt diễn thuyết các thứ pháp, chuyển pháp luân thường chẳng thôi nghỉ.

Trên đây là Trí thiện xảo Pháp giới tự tại đại Tam-muội thứ chín của đại Bồ-tát.

Chư Phật tử! Thế nào là Vô ngại luân Tam-muội của đại Bồ-tát?

Lúc đại Bồ-tát nhập Tam-muội này thì trụ nơi thân nghiệp vô ngại, ngữ nghiệp vô ngại, ý nghiệp vô ngại.

Trụ nơi Phật độ vô ngại. Được trí vô ngại thành tựu chúng sanh. Được trí vô ngại điều phục chúng sanh.

Phóng quang minh vô ngại. Hiện lưới quang minh vô ngại. Bày biến hóa vô ngại quảng đại. Chuyển pháp luân vô ngại thanh tịnh. Được Bồ-tát vô ngại tự tại.

Vào khắp Phật lực, trụ khắp Phật trí. Làm chỗ làm của Phật. Tịnh chỗ tịnh của Phật. Hiện Phật thần thông. Làm cho Phật hoan hỷ.

Thực hành hạnh Như Lai. Trụ đạo Như Lai. Thường được gần gũi vô lượng Phật. Làm những Phật sự. Nối thành Phật chủng.

Chư Phật tử! Đại Bồ-tát đã trụ nơi Tam-muội này rồi,

Quán Nhứt thiết trí,

Tổng quán Nhứt thiết trí,

Biệt quán Nhứt thiết trí,

Tùy thuận Nhứt thiết trí,

Hiển thị Nhứt thiết trí,

Phan duyên Nhứt thiết trí,

Kiến Nhứt thiết trí,

Tổng kiến Nhứt thiết trí,

Biệt kiến Nhứt thiết trí.

Nơi hạnh nguyện quảng đại của Phổ Hiền Bồ-tát,

Nơi tâm quảng đại, hạnh quảng đại,
 Sở xu quảng đại, sở nhập quảng đại,
 Quang minh quảng đại, xuất hiện quảng đại,
 Hộ niệm quảng đại, biến hóa quảng đại,
 Đạo quảng đại của Phổ Hiền Bồ-tát,

Chẳng dứt, chẳng lui, chẳng thối, chẳng đổi, không mỏi, không
 bỏ, không tán, không loạn, thường tăng tấn, hằng tiếp nối.

Tại sao vậy? Vì đại Bồ-tát này ở trong các pháp thành tựu đại
 nguyện, phát hạnh Đại thừa, vào nơi biến Phật pháp đại phương
 tiện, dùng sức nguyện thù thắng nơi chỗ sở hành của Bồ-tát, trí
 huệ chiếu sáng đều được thiện xảo.

Đầy đủ Bồ-tát thần thông biến hóa, khéo hay hộ niệm tất cả
 chúng sanh như chỗ hộ niệm của tam thế chư Phật.

Với các chúng sanh hằng khởi đại bi. Thành tựu pháp chẳng biến dị của Như Lai.

Ví như có người đem châu ma-ni để trong lớp lụa màu, châu ma-ni dầu đồng màu với lụa nhưng chẳng bỏ bốn chất.

Cũng vậy, đại Bồ-tát thành tựu trí huệ dùng làm tâm bửu, quán Nhứt thiết trí đều khắp hiện rõ, nhưng chẳng bỏ hạnh Bồ-tát.

Tại sao vậy?

Vì đại Bồ-tát phát thệ nguyện lớn lợi ích tất cả chúng sanh, độ thoát tất cả chúng sanh, thừa sự tất cả chư Phật, nghiêm tịnh tất cả thế giới, an ủi chúng sanh thâm nhập biển pháp. Vì tịnh chúng sanh giới mà hiện đại tự tại.

Cấp thí chúng sanh chiếu khắp thế gian. Vào nơi vô biên pháp môn huyền hóa, chẳng lui, chẳng chuyển, không mõi, không nhàm.

Ví như hư không chứa giữ các thế giới, hoặc thành hoặc trụ, không nhàm không mõi, không gãy không hư, không tan không hoại, không biến không khác, không có sai biệt, chẳng bỏ tự tánh.

Tại sao vậy?

Vì tự tánh của hư không là như vậy.

Cũng thế, đại Bồ-tát lập vô lượng đại nguyện độ tất cả chúng sanh tâm không nhàm mõi.

Ví như Niết-bàn, tam thế vô lượng chúng sanh diệt độ trong đó, trọn không nhàm mõi.

Tại sao vậy?

Vì tất cả pháp bốn tánh thanh tịnh gọi đó là Niết-bàn, thì đâu có sự nhàm mỏi ở trong đó.

Cũng vậy, đại Bồ-tát vì muốn độ thoát tất cả chúng sanh đều làm cho xuất ly mà hiện ra đời nên không bao giờ có tâm nhàm mỏi.

Như Nhứt thiết trí hay làm cho tam thế tất cả Bồ-tát đã, sẽ và hiện nay sanh vào nhà chư Phật, nhần đến làm cho thành Vô thượng Bồ-đề trọn không nhàm mỏi.

Tại sao vậy? Vì Nhứt thiết trí cùng pháp giới không hai, vì nơi tất cả pháp vô sở trước.

Cũng vậy, đại Bồ-tát tâm bình đẳng trụ Nhứt thiết trí thì đâu có tâm nhàm mỏi.

Chư Phật tử! Đại Bồ-tát này có một liên hoa. Liên hoa đó rộng lớn tột thập phương tể, dùng bất khả thuyết cánh, bất khả thuyết

bửu, bất khả thuyết hương để trang nghiêm. Bất khả thuyết bửu đó lại đều thị hiện các thứ bửu thanh tịnh đẹp tốt rất khéo an trụ. Hoa đó thường phóng quang minh nhiều màu, chiếu khắp mười phương tất cả thế giới không chỗ chướng ngại.

Chon kim làm lưới giăng trùm trên hoa. Linh báu lay nhẹ vang tiếng hòa dịu. Tiếng linh diễn xướng pháp Nhứt thiết trí.

Liên hoa lớn này đầy đủ sự trang nghiêm thanh tịnh của Như Lai. Là chỗ phát khởi của tất cả thiện căn, tiêu biểu sự cát tường, chỗ hiện của thần lực, có mười ngàn vô số công đức thanh tịnh diệu đạo Bồ-tát làm thành, tâm Nhứt thiết trí lưu xuất. Bóng của chư Phật mười phương hiện rõ trong đó. Thế gian chiêm ngưỡng xem như tháp của Phật. Chúng sanh ngó thấy đều lễ kính. Từ chỗ

hay thấu rõ huyền chánh pháp sanh ra. Tất cả thế gian chẳng ví dụ được.

Đại Bồ-tát ngồi kiết-già trên liên hoa này, thân cân xứng với hoa. Thần lực của chư Phật gia hộ làm cho nơi thân của Bồ-tát.

Mỗi mỗi lỗ lông đều phóng ra trăm muôn ức na-do-tha bất khả thuyết Phật-sát vi trần số quang minh.

Mỗi mỗi quang minh hiện trăm muôn ức na-do-tha bất khả thuyết Phật-sát vi trần số châu ma-ni. Châu ma-ni này đều gọi là Phổ quang minh tạng, trang nghiêm với nhiều sắc tướng, thành tựu do vô lượng công đức.

Các báu và hoa làm màn lưới giăng che phía trên. Rải trăm ngàn ức na-do-tha diệu hương thù thắng. Trang nghiêm với vô

lượng sắc tướng. Lại hiện lọng báu trang nghiêm bất tư nghì dùng che phía trên.

Mỗi mỗi châu ma-ni đều hiện trăm ngàn ức na-do-tha bất khả thuyết Phật-sát vi trần số lâu các.

Mỗi mỗi lâu các hiện trăm muôn ức na-do-tha bất khả thuyết Phật-sát vi trần số tòa liên hoa tạng sư tử.

Mỗi mỗi tòa sư tử hiện trăm muôn ức na-do-tha bất khả thuyết Phật-sát vi trần số quang minh.

Mỗi mỗi quang minh hiện trăm muôn ức na-do-tha bất khả thuyết Phật-sát vi trần số sắc tướng.

Mỗi mỗi sắc tướng hiện trăm muôn ức na-do-tha bất khả thuyết Phật-sát vi trần số quang minh luân.

Mỗi mỗi quang minh luân hiện trăm muôn ức na-do-tha bất khả thuyết Phật-sát vi trần số hoa Tỳ lô giá na ma-ni bửu.

Mỗi mỗi hoa hiện trăm muôn ức na-do-tha bất khả thuyết Phật-sát vi trần số đài.

Mỗi mỗi đài hiện trăm muôn ức na-do-tha bất khả thuyết Phật-sát vi trần số đức Phật.

Mỗi mỗi đức Phật hiện trăm muôn ức na-do-tha bất khả thuyết Phật-sát vi trần số thần biến.

Mỗi mỗi thần biến tịnh trăm muôn ức na-do-tha bất khả thuyết Phật-sát vi trần số chúng sanh.

Trong mỗi loài chúng sanh hiện trăm muôn ức na-do-tha bất khả thuyết Phật-sát vi trần số chư Phật tự tại.

Mỗi mỗi tự tại rưới trăm muôn ức na-do-tha bất khả thuyết Phật-sát vi trần số Phật pháp.

Mỗi mỗi Phật pháp có trăm muôn ức na-do-tha bất khả thuyết Phật-sát vi trần số tu đa la.

Mỗi mỗi tu đa la thuyết trăm muôn ức na-do-tha bất khả thuyết Phật-sát vi trần số pháp môn.

Mỗi mỗi pháp môn có trăm muôn ức na-do-tha bất khả thuyết Phật-sát vi trần số kim cang trí, chỗ nhập pháp luân sai biệt, ngôn từ riêng khác.

Diễn thuyết mỗi mỗi pháp luân thành thực trăm muôn ức na-do-tha bất khả thuyết Phật-sát vi trần số chúng sanh giới.

Mỗi mỗi chúng sanh giới có trăm muôn ức na-do-tha bất khả thuyết Phật-sát vi trần số chúng sanh, ở trong Phật pháp mà được điều phục.

Chư Phật tử! Đại Bồ-tát trụ Tam-muội này thị hiện cảnh giới thần thông vô lượng biến hóa như vậy, đều biết như huyễn, trọn không nhiễm trước.

An trụ trong vô biên bất khả thuyết pháp tự tánh thanh tịnh pháp giới thiết tướng Như Lai chủng tánh vô ngại tế, không đến không đi, chẳng sau chẳng trước, rất sâu không đáy, hiện lượng mà được, dùng trí tự vào chẳng do người khác khai ngộ, tâm chẳng mê loạn cũng không phân biệt.

Được sự khen ngợi của tam thế chư Phật, lưu xuất từ Phật lực. Vào cảnh giới của tất cả Phật, thể tánh như thiết, tịnh nhãn hiện

chứng, huệ nhãn thấy khắp, thành tựu Phật nhãn, là đèn sáng của thế gian. Đi nơi cảnh giới sở tri của trí nhãn.

Hay rộng khai thị pháp môn vi diệu, thành Bồ-đề tâm, đến thắng trượng phu. Không chướng ngại với tất cả cảnh giới. Nhập chủng tánh trí, phát sanh các trí.

Rời khỏi sanh pháp thế gian mà hiện thọ sanh, thần thông biến hóa phương tiện điều phục. Tất cả như vậy đều thiện xảo. Công đức, giải, nguyện đều thanh tịnh, rất tốt vi diệu đầy đủ viên mãn. Trí huệ quảng đại như hư không.

Hay khéo quán sát cảnh giới của chư Thánh; tín, hạnh, nguyện, lực kiên cố bất động. Công đức vô tận được thế gian khen ngợi.

Nơi tạng sở quán của tất cả Phật, chỗ đại Bồ-đề biển Nhất thiết trí, nhóm các diệu bửu làm bậc đại trí. Dường như liên hoa tự tánh

thanh tịnh. Chúng sanh xem thấy thì đều vui mừng đều được lợi ích. Trí quang chiếu khắp thấy vô lượng Phật.

Tịnh tất cả pháp chỗ làm tịch tịnh. Nơi pháp chư Phật rất ráo vô ngại, hằng dùng phương tiện trụ Phật Bồ-đề. Trong hạnh công đức mà được xuất sanh, đủ trí Bồ-tát, làm thượng thủ Bồ-tát, được sự chung hộ niệm của tất cả chư Phật, được Phật oai thần, thành Phật pháp thân, niệm lực khó nghĩ bàn.

Nơi cảnh một duyên mà không sở duyên. Hạnh rộng lớn vô tướng vô ngại, khắp cả pháp giới vô lượng vô biên. Bồ-đề được chứng dường như hư không, chẳng có ngăn mé, không bị phược trước. Khắp làm lợi ích cho các thế gian. Thiện căn chảy vào biển Nhất thiết trí. Đều hay thông đạt vô lượng cảnh giới. Đã khéo

thành tựu pháp bố thí thanh tịnh. Trụ tâm Bồ-tát, tịnh giống Bồ-tát. Hay tùy thuận sanh chư Phật Bồ-đề.

Nơi pháp chư Phật đều được thiện xảo. Đủ hạnh vi diệu thành sức kiên cố. Oai thần tự tại của tất cả chư Phật, chúng sanh khó được nghe, Bồ-tát đều biết, nhập môn bất nhị, trụ pháp vô tướng.

Dầu đã bỏ hẳn các tướng mà hay thuyết rộng các pháp, tùy theo tâm chúng sanh thích muốn hiểu, đều làm cho họ điều phục, đều làm cho họ hoan hỷ. Pháp giới làm thân không phân biệt, cảnh giới trí huệ chẳng thể cùng tận. Trí thường dũng mãnh, tâm hằng bình đẳng.

Thấy biên tế công đức của tất cả Phật. Rõ sự sai biệt thứ đệ của tất cả kiếp. Khai thị tất cả pháp. An trụ tất cả cõi. Nghiêm tịnh tất

cả Phật độ. Hiện hiện quang minh của tất cả chánh pháp. Diễn xướng tam thế tất cả Phật pháp. Bày chỗ sở trụ của chư Bồ-tát.

Là đèn sáng của thế gian, sanh những thiện căn, lìa hẳn thế gian thường sanh chỗ Phật, được Phật trí sáng suốt đệ nhất. Tất cả chư Phật đều cùng nhiếp thọ, đã vào số chư Phật vị lai. Từ các thiện hữu mà được xuất sanh, bao nhiêu chí cầu đều được quả toại.

Đủ oai đức lớn, trụ ý tăng thượng. Tùy pháp đã nghe đều có thể khéo nói, cũng để khai thị thiện căn nghe pháp, trụ thiết tế luân, tâm không chướng ngại với tất cả pháp. Chẳng bỏ các hạnh, lìa những phân biệt.

Nơi tất cả pháp, tâm không động niệm. Được sáng trí huệ diệt trừ si tối, đều hay soi sáng tất cả Phật pháp. Chẳng hoại các cõi mà

sanh trong đó, rõ biết tất cả cảnh giới các cõi, từ nào đến giờ không có động tác, thân ngữ ý nghiệp thảy đều vô biên.

Dầu tùy thể tục diễn thuyết vô lượng thứ văn tự, mà thường chẳng hư hoại pháp ly văn tự, thâm nhập Phật hải, biết tất cả pháp chỉ có giả danh, nơi các cảnh giới không hệ phược không nhiễm trước. Rõ tất cả pháp trống rỗng không chỗ có.

Những hạnh đã tu từ pháp giới sanh, dường như hư không chẳng tướng chẳng hình. Thâm nhập pháp giới tùy thuận diễn thuyết. Nơi nhứt cảnh môn sanh Nhứt thiết trí. Quán bực Thập lực dùng trí tu học. Trí làm cầu dò đến Nhứt thiết trí. Dùng mắt trí huệ thấy pháp vô ngại.

Khéo nhập các “địa” biết các thứ nghĩa. Mỗi mỗi pháp môn đều được minh liễu, bao nhiêu đại nguyện đều được thành tựu.

Chư Phật tử! Đại Bồ-tát dùng đây để khai thị tánh vô sai biệt của tất cả Như Lai. Đây là môn vô ngại phương tiện.

Đây có thể xuất sanh chúng hội Bồ-tát. Pháp này chỉ là cảnh giới Tam-muội.

Đây có thể mạnh tiến vào Nhứt thiết trí.

Đây có thể khai hiển các môn Tam-muội.

Đây có thể vào khắp các cõi vô ngại.

Đây có thể điều phục tất cả chúng sanh.

Đây có thể trụ nơi vô chúng sanh tế.

Đây có thể khai thị tất cả Phật pháp.

Đây nơi cảnh giới đều vô sở đắc.

Dầu tất cả thời diễn thuyết khai thị mà hằng xa lìa vọng tưởng phân biệt.

Dầu biết các pháp đều vô tác mà có thể thị hiện tất cả tác nghiệp.

Dầu biết chư Phật không có hai tướng mà có thể hiển thị tất cả chư Phật.

Dầu biết không sắc mà diễn thuyết các sắc.

Dầu biết không thọ, tưởng, hành, thức, mà diễn thuyết các thọ, tưởng, hành, thức. Hằng dùng pháp luân khai thị tất cả.

Dầu biết pháp vô sanh mà thường chuyển pháp luân.

Dầu biết pháp vô sai biệt mà thuyết các môn sai biệt.

Dầu biết các pháp không có sanh diệt mà thuyết tất cả tướng sanh diệt.

Dầu biết các pháp không thô không tế mà thuyết tướng thô tế của các pháp.

Dầu biết các pháp không thượng trung hạ mà hay tuyên thuyết pháp tối thượng.

Dầu biết các pháp không thể ngôn thuyết mà hay diễn thuyết ngôn từ thanh tịnh.

Dầu biết các pháp không nội không ngoại mà nói tất cả những pháp nội ngoại.

Dầu biết các pháp chẳng thể liễu tri mà nói các thứ trí huệ quán sát.

Dầu biết các pháp không có chơn thiệt mà nói đạo xuất ly chơn thiệt.

Dầu biết các pháp rốt ráo vô tận mà hay diễn thuyết tận diệt hữu lậu.

Dầu biết vô vi vô tránh nhưng cũng chẳng không tự tha sai biệt.

Dầu biết các pháp rốt ráo vô sư mà thường tôn kính tất cả sư trưởng.

Dầu biết các pháp chẳng do nơi khác mà tỏ ngộ nhưng thường tôn kính các thiện tri thức.

Dầu biết các pháp không chuyển mà chuyển pháp luân.

Dầu biết các pháp vô khởi mà hiển thị các nhân duyên.

Dầu biết các pháp không tiền tế mà nói rộng về quá khứ.

Dầu biết các pháp không có hậu tế mà nói rộng về vị lai.

Dầu biết các pháp không có trung tế mà nói rộng về hiện tại.

Dầu biết các pháp không có tác giả mà nói các tác nghiệp.

Dầu biết các pháp không có nhơn duyên mà nói những tập nhơn.

Dầu biết các pháp không có đẳng tử mà nói đạo bình đẳng bất bình đẳng.

Dầu biết các pháp không có ngôn thuyết mà quyết định nói pháp tam thể.

Dầu biết các pháp không có sở y nhưng nói y tựa pháp lành mà được xuất ly.

Dầu biết pháp không thân hình mà nói rộng về pháp thân.

Dầu biết tam thể chư Phật vô biên mà hay diễn thuyết chỉ có một đức Phật.

Dầu biết pháp vô sắc mà hiện các thứ sắc.

Dầu biết pháp vô kiến mà nói rộng các kiến.

Dầu biết pháp vô tướng mà nói các thứ tướng.

Dầu biết pháp không có cảnh giới mà nói rộng cảnh giới trí huệ.

Dầu biết các pháp không có sai biệt mà nói hành quả các thứ sai biệt.

Dầu biết các pháp không có xuất ly mà nói những hạnh xuất ly thanh tịnh.

Dầu biết các pháp bốn lai thường trụ mà nói tất cả những pháp lưu chuyển.

Dầu biết các pháp không có chiếu minh mà hằng nói rộng pháp chiếu minh.

Chư Phật tử! Đại Bồ-tát nhập Đại oai đức Tam-muội trí luân như vậy, thì có thể chứng được tất cả Phật pháp, thì có thể xu nhập tất cả Phật pháp. Thì có thể thành tựu, có thể viên mãn, có thể tích tập, có thể thanh tịnh, có thể an trụ, có thể liễu đạt, cùng tất cả pháp tự tánh tương ưng.

Mà đại Bồ-tát này chẳng nghĩ rằng có bao nhiêu Bồ-tát, bao nhiêu pháp Bồ-tát, bao nhiêu Bồ-tát rốt ráo, bao nhiêu huyễn rốt ráo, bao nhiêu hóa rốt ráo, bao nhiêu thần thông thành tựu, bao nhiêu trí thành tựu, bao nhiêu tư duy, bao nhiêu chứng nhập, bao nhiêu xu hướng, nhẫn đến chẳng nghĩ rằng có bao nhiêu cảnh giới.

Tại sao vậy?

Vì Bồ-tát Tam-muội thể tánh như vậy, vô biên như vậy, thù thắng như vậy.

Tam-muội này có các thứ cảnh giới, các thứ oai lực, các thứ thâm nhập. Những là nhập bất khả thuyết trí môn,

Nhập các trang nghiêm ly phân biệt,

Nhập vô biên Ba-la-mật thù thắng,

Nhập vô số thiền định,

Nhập trăm ngàn ức na-do-tha bất khả thuyết trí quảng đại,
Nhập thấy vô biên tạng thắng diệu của chư Phật,
Nhập nơi cảnh giới chẳng thôi nghỉ,
Nhập pháp trợ đạo tín giải thanh tịnh,
Nhập các căn mạnh mẽ đại thần thông,
Nhập nơi cảnh giới tâm vô ngại,
Nhập trí nhãn thấy tất cả Phật bình đẳng,
Nhập chứa nhóm chí hạnh thù thắng của Phổ Hiền,
Nhập trụ nơi trí thân vi diệu na la diên,
Nhập thuyết biến trí huệ của Như Lai,
Nhập khởi vô lượng thứ thần biến tự tại,
Nhập sanh trí môn vô tận của tất cả Phật,
Nhập trụ cảnh giới hiện tiền của tất cả Phật,

Nhập tịnh trí tự tại của Phổ Hiền Bồ-tát,
Nhập khai thị vô tỷ trí phổ môn,
Nhập khắp biết tất cả cảnh giới vi tế,
Nhập khắp hiện pháp giới tất cả cảnh giới vi tế,
Nhập tất cả trí quang minh thù thắng,
Nhập tất cả biên tế tự tại,
Nhập tất cả biên tế pháp môn biện tài,
Nhập thân trí huệ khắp pháp giới,
Nhập thành tựu đạo đi khắp tất cả chỗ,
Nhập khéo trụ tất cả Tam-muội sai biệt,
Nhập tâm biết tất cả chư Phật.

Chư Phật tử! Đại Bồ-tát này trụ hạnh Phổ Hiền mỗi niệm nhập trăm ức bất khả thuyết Tam-muội, nhưng chẳng thấy Tam-muội của Phổ hiền Bồ-tát và quá khứ trang nghiêm của Phật cảnh giới.

Tại sao vậy?

Vì biết tất cả pháp rốt ráo vô tận.

Vì biết tất cả Phật độ vô biên.

Vì biết tất cả chúng sanh giới bất tư nghì.

Vì biết tiền tế vô thí. Vì biết vị lai vô cùng.

Vì biết hiện tại tận hư không khắp pháp giới vô biên.

Vì biết cảnh giới của tất cả chư Phật chẳng thể nghĩ bàn.

Vì biết tất cả hạnh Bồ-tát vô số.

Vì biết cảnh giới do biện tài của tất cả Phật nói ra là bất khả thuyết vô biên.

Vì biết tất cả pháp sở duyên của huyễn tâm là vô lượng.

Chư Phật tử! Ví như châu như ý, theo chỗ cầu tất cả đều được, người cầu vô tận ý đều đầy đủ, mà thể lực thù thắng của bửu châu trọn không thôi không thiếu.

Cũng vậy, đại Bồ-tát nhập Tam-muội này biết tâm như huyễn, xuất sanh tất cả cảnh giới của các pháp, cùng khắp vô tận chẳng thôi chẳng thiếu.

Tại sao vậy?

Vì đại Bồ-tát thành tựu hạnh trí vô ngại của Phổ Hiền, quan sát vô lượng huyễn cảnh quảng đại, dường như bóng tượng không tăng giảm.

Chư Phật tử! Ví như phàm phu đều sanh tâm riêng khác, đã, sẽ và đương sanh, không có biên tế không dứt không hết, tâm họ lưu chuyển tiếp nối không dứt, chẳng thể nghĩ bàn.

Cũng vậy, đại Bồ-tát vào nơi Tam-muội phổ huyển môn này, không có biên tế, chẳng thể đo lường.

Tại sao vậy?

Vì liễu đạt vô lượng pháp, phổ huyển môn của Phổ Hiền Bồ-tát.

Chư Phật tử! Ví như chư Long vương: Nan Đà, Bạt Nan Đà, Ma Na Tư và chư đại Long vương lúc làm mưa, giọt nước mưa lớn như trục bánh xe không có biên tế.

Dầu làm mưa như vậy mà mây trọn chẳng hết. Đây là cảnh giới vô tác của Long vương.

Cũng vậy, đại Bồ-tát trụ nơi Tam-muội này, nhập các môn Tam-
 muội của Phổ Hiền Bồ-tát và các trí môn, pháp môn,
 Môn thấy chư Phật, môn qua các phương,
 Môn tâm tự tại, môn gia trì,
 Môn thần biến, môn thần thông,
 Môn huyễn hóa, môn các pháp như huyễn,
 Môn bất khả thuyết bất khả thuyết chư Bồ-tát đầy khắp,
 Môn thân cận bất khả thuyết bất khả thuyết Phật-sát vi trần số
 Như Lai Chánh giác,
 Môn nhập bất khả thuyết bất khả thuyết lưới huyễn quảng đại,
 Môn biết bất khả thuyết bất khả thuyết Phật-sát quảng đại sai
 biệt,

Môn biết bất khả thuyết bất khả thuyết thế giới có thể tánh không thể tánh,

Môn biết bất khả thuyết bất khả thuyết chúng sanh tướng,

Môn biết bất khả thuyết bất khả thuyết thời kiếp sai biệt,

Môn biết bất khả thuyết bất khả thuyết thế giới thành hoại,

Môn biết bất khả thuyết bất khả thuyết các Phật-sát ở úp, ở ngửa.

Trong khoảng một niệm đều biết như thiệt.

Lúc nhập như vậy, không biên tế không cùng tận, chẳng nhọc chẳng nhàm, chẳng nghỉ chẳng dứt, không hư không mất.

Ở trong các pháp chẳng trụ phi xứ, hằng chánh tư duy, chẳng trầm chẳng cử. Cầu Nhứt thiết trí thường chẳng thôi bỏ.

Làm đèn soi sáng thế gian cho tất cả cõi Phật. Chuyển bất khả thuyết bất khả thuyết pháp luân. Dùng diệu biện tài han hỏi Như

Lai không lúc nào cùng tận. Thị hiện thành Phật đạo không có biên tế. Điều phục chúng sanh hằng không phế bỏ.

Thường siêng tu tập hạnh nguyện Phổ Hiền chưa từng thôi nghỉ. Thị hiện vô lượng bất khả thuyết bất khả thuyết thân sắc tướng không có đoạn dứt.

Ví như đốt lửa, theo duyên đã có, trong thời gian đó lửa cháy không tắt.

Cũng vậy, đại Bồ-tát quán sát chúng sanh giới, pháp giới, thế giới dường như hư không chẳng có biên tế. Nhấn đến có thể trong khoảng một niệm qua đến bất khả thuyết bất khả thuyết Phật-sát vi trần số chỗ của Phật.

Mỗi mỗi chỗ của Phật, nhập bất khả thuyết bất khả thuyết Nhứt thiết trí các loại pháp sai biệt, khiến bất khả thuyết bất khả thuyết

chúng sanh giới xuất gia làm đạo siêng tu thiện căn rốt ráo thanh tịnh.

Khiến bất khả thuyết bất khả thuyết Bồ-tát nơi hạnh nguyện Phổ Hiền, người chưa quyết định thì được quyết định. An trụ nơi môn trí huệ của Phổ Hiền.

Dùng vô lượng phương tiện nhập bất khả thuyết bất khả thuyết tam thế kiếp quảng đại thành, trụ và hoại.

Nơi bất khả thuyết bất khả thuyết cảnh giới thành, trụ, hoại sai biệt của thế gian, sanh ngàn ấy đại bi đại nguyện điều phục vô lượng chúng sanh không để sót.

Tại sao vậy?

Vì đại Bồ-tát này muốn độ thoát tất cả chúng sanh mà tu hạnh Phổ Hiền, sanh trí Phổ Hiền, đầy đủ hạnh nguyện của Phổ Hiền.

Vì thế nên Bồ-tát phải ở nơi chủng loại như vậy, cảnh giới như vậy, oai đức như vậy, quảng đại như vậy, vô lượng như vậy, bất tư nghì như vậy, môn phổ chiếu như vậy, trụ ở trước tất cả chư Phật như vậy, được tất cả Như Lai hộ niệm như vậy, thành tựu thiện căn thuở trước như vậy, tâm vô ngại bất động như vậy.

Trong Tam-muội siêng năng tu tập, rời các nhiệt não, không nhàm mỏi, tâm chẳng thối chuyển, lập chí nguyện sâu, dũng mãnh chẳng khiếp, thuận cảnh giới Tam-muội, nhập trí địa nan tư, chẳng y văn tự, chẳng nhiễm thế gian, chẳng lấy các pháp, chẳng khởi phân biệt, chẳng nhiễm trước thế sự, chẳng phân biệt cảnh giới.

Nơi các pháp trí chỉ nên an trụ mà chẳng nên so lường. Nghĩa là gần gũi Nhứt thiết trí, ngộ hiểu Phật Bồ-đề, thành tựu pháp quang minh, ban bố thiện căn cho tất cả chúng sanh, ở trong ma giới cứu

vớt chúng sanh cho họ được vào cảnh giới Phật pháp, khiến chẳng bỏ đại nguyện, siêng quán sát đạo xuất ly, thêm rộng cảnh thanh tịnh, thành tựu các độ.

Với tất cả Phật sanh tín giải sâu, thường phải quan sát tất cả pháp tánh không lúc nào tạm bỏ.

Phải biết tự thân cùng các pháp tánh đều khắp bình đẳng.

Phải nên hiểu rõ chỗ làm của thế gian, chỉ bày trí huệ phương tiện đúng pháp.

Phải thường tinh tấn không thôi nghỉ.

Phải quán tự thân thiện căn kém ít.

Phải siêng làm thêm lớn căn lành cho người.

Phải tự tu hành đạo Nhứt thiết trí.

Phải siêng tăng trưởng cảnh giới Bồ-tát.

Phải thích gần gũi các thiện tri thức.

Phải đồng hành mà nương ở với thiện tri thức.

Phải chẳng phân biệt Phật.

Phải chẳng rời bỏ chánh niệm.

Phải thường an trụ pháp giới bình đẳng.

Phải biết tất cả tâm thức như huyễn.

Phải biết các hạnh thế gian như mộng.

Phải biết chư Phật nguyện lực xuất hiện như bóng tượng.

Phải biết tất cả những nghiệp rộng lớn dường như biến hóa.

Phải biết ngôn ngữ đều như vang.

Phải quán tất cả pháp như huyễn.

Phải biết tất cả pháp sanh diệt đều như âm thanh.

Phải biết tất cả cõi Phật đã trải qua đều không thể tánh.

Phải vì chúng sanh thỉnh hỏi chánh pháp nơi Như Lai không biết mỗi một.

Phải vì khai ngộ tất cả thế gian nên siêng năng giáo hối chẳng rời bỏ.

Phải vì điều phục tất cả chúng sanh biết thời nghi thuyết pháp mà chẳng thôi nghỉ.

Chư Phật tử! Đại Bồ-tát tu hành hạnh Phổ Hiền như vậy,

Viên mãn cảnh giới Bồ-tát như vậy,

Đạo thần thông xuất ly như vậy,

Thọ trì tam thế Phật pháp như vậy,

Quán sát tất cả trí môn như vậy,

Tư duy pháp chẳng biến đổi như vậy,

Sáng sạch chí nguyện tăng thượng như vậy,

Tín giải tất cả Như Lai như vậy,

Rõ biết thần lực rộng lớn của Phật như vậy,

Quyết định tâm vô ngại như vậy,

Nhiếp thọ tất cả chúng sanh như vậy.

Chư Phật tử! Đại Bồ-tát lúc nhập đại trí huệ Tam-muội của Phổ Hiền Bồ-tát an trụ như vậy.

Mười phương đều có bất khả thuyết bất khả thuyết cõi nước, mỗi mỗi cõi nước đều có bất khả thuyết bất khả thuyết Phật-sát vi trần số danh hiệu Như Lai.

Mỗi mỗi danh hiệu đều có bất khả thuyết bất khả thuyết Phật-sát vi trần số chư Phật hiện ra trước Bồ-tát này ban cho niệm lực Như Lai, khiến chẳng quên mất cảnh giới Như Lai.

Ban cho huệ tất cả pháp rốt ráo khiến nhập Nhất thiết trí.

Ban cho huệ biết tất cả pháp các thứ nghĩa quyết định khiến thọ trì tất cả Phật pháp xu nhập vô ngại.

Ban cho Phật Bồ-đề Vô thượng khiến nhập Nhứt thiết trí khai ngộ pháp giới.

Ban cho Bồ-tát cứu cánh huệ khiến được quang minh của nhứt thiết pháp, không còn tối tăm.

Ban cho Bồ-tát bất thối trí khiến biết thời phi thời, phương tiện thiện xảo điều phục chúng sanh.

Ban cho Bồ-tát biện tài vô ngại khiến tỏ ngộ vô biên pháp diễn thuyết vô tận.

Ban cho sức thần thông biến hóa khiến hiện bất khả thuyết bất khả thuyết thân sai biệt, vô biên sắc tướng chủng loại chẳng đồng, khai ngộ chúng sanh.

Ban cho ngôn âm viên mãn khiến hiện bất khả thuyết bất khả thuyết âm thanh sai biệt các thứ ngôn từ khai ngộ chúng sanh.

Ban cho sức chẳng lường bỏ, khiến tất cả chúng sanh nếu được thấy hình, hoặc được nghe pháp, đều được thành tựu không lường bỏ qua.

Chư Phật tử! Vì đại Bồ-tát đầy đủ hạnh Phổ Hiền như vậy nên được Phật lực, thanh tịnh đạo xuất ly, đủ Nhứt thiết trí.

Dùng biện tài vô ngại thần thông biến hóa rốt ráo điều phục tất cả chúng sanh, đủ oai đức của Phật, tịnh hạnh Phổ Hiền, trụ đạo Phổ Hiền tột vị lai tế. Vì muốn điều phục tất cả chúng sanh nên chuyển tất cả pháp luân vi diệu của Phật.

Chư Phật tử! Đại Bồ-tát này thành tựu đại nguyện thù thắng các hạnh Bồ-tát như vậy,

Thì là Pháp sư của tất cả thế gian,

Thì là pháp nhựt của tất cả thế gian,

Thì là trí nguyệt của tất cả thế gian,

Thì là núi Tu Di của tất cả thế gian vọi vọi cao lớn kiên cố bất động,

Thì là biển trí không bờ của tất cả thế gian,

Thì là đèn sáng chánh pháp của tất cả thế gian chiếu khắp vô biên tiếp nối không dứt,

Vì tất cả chúng sanh khai thị vô biên công đức thanh tịnh, đều khiến an trụ công đức thiện căn, thuận Nhứt thiết trí đại nguyện bình đẳng, tu tập hạnh rộng lớn của Phổ Hiền, thường hay khuyến phát vô lượng chúng sanh trụ bất khả thuyết bất khả thuyết Tam-muội quảng đại hạnh, hiện đại tự tại.

Chư Phật tử! Đại Bồ-tát này được trí như vậy, chứng pháp như vậy. Nơi pháp như vậy suy gẫm an trụ thấy rõ. Được thần lực như vậy, trụ cảnh giới như vậy, hiện thần biến như vậy, khởi thần thông như vậy.

Thường an trụ đại bi, thường lợi ích chúng sanh, khai thị chánh đạo an ổn cho chúng sanh. Kiến lập tràng đại quang minh phước trí. Chứng bất tư nghì giải thoát. Trụ Nhất thiết trí giải thoát. Đến bỉ ngạn giải thoát của Phật.

Học xong môn phương tiện giải thoát bất tư nghì, được thành tựu môn nhập pháp giới sai biệt không có lẫn loạn. Du hý tự tại nơi bất khả thuyết bất khả thuyết Tam-muội của Phổ Hiền.

Trụ trí sư tử phần tấn tâm ý vô ngại.

Tâm Bồ-tát này hằng trụ mười pháp tạng lớn. Những là trụ ghi nhớ tất cả Phật. Trụ ghi nhớ tất cả Phật pháp.

Trụ đại bi điều phục tất cả chúng sanh.

Trụ trí thị hiện bất tư nghi cõi nước thanh tịnh.

Trụ trí quyết định thâm nhập cảnh giới của chư Phật.

Trụ Bồ-đề tướng bình đẳng của tam thế chư Phật.

Trụ biên tế vô trước vô ngại.

Trụ tất cả pháp không tướng tánh.

Trụ thiện căn bình đẳng của tam thế tất cả Phật.

Trụ trí tiên đạo thân ngữ ý pháp giới vô sai biệt của tam thế tất cả Phật.

Trụ quan sát tam thể tất cả chư Phật: Thọ sanh, xuất gia, đến đạo tràng, thành Chánh giác, chuyển pháp luân, nhập Niết-bàn, đều vào sát-na tế.

Chư Phật tử! Mười đại pháp tạng này rộng lớn vô lượng, bất khả số, bất khả xưng, bất khả tư, bất khả thuyết, vô cùng tận, khó nhận thọ. Tất cả thể trí không xưng thuật hết được.

Chư Phật tử! Đại Bồ-tát này đã đến bỉ ngạn Phổ Hiền hạnh, chứng pháp thanh tịnh, chí lực quảng đại, khai thị vô lượng thiện căn cho chúng sanh, tăng trưởng tất cả thể lực của Bồ-tát.

Nơi khoảng mỗi niệm đầy đủ tất cả công đức của Bồ-tát. Thành tựu tất cả hạnh Bồ-tát. Được pháp Đà-la-ni của tất cả Phật. Thọ trì tất cả sở thuyết của chư Phật. Dầu thường an trụ chơn như thiết tế,

mà tùy tất cả ngôn thuyết thế tục, thị hiện điều phục tất cả chúng sanh.

Tại sao vậy?

Vì đại Bồ-tát trụ Tam-muội này thì theo pháp là như vậy.

Chư Phật tử! Đại Bồ-tát dùng Tam-muội này được trí quảng đại của tất cả Phật.

Được biện tài tự tại khéo nói tất cả pháp quảng đại.

Được pháp vô úy thanh tịnh rất là thù thắng trong tất cả thế gian.

Được trí nhập tất cả Tam-muội.

Được phương tiện thiện xảo của tất cả Bồ-tát.

Được tất cả pháp quang minh môn.

Đến bỉ ngạn pháp an ủi tất cả thế gian. Biết tất cả chúng sanh thời, phi thời. Chiếu tất cả chỗ mười phương thế giới. Khiến tất cả chúng sanh được thắng trí.

Làm bậc Thầy vô thượng của tất cả thế gian. An trụ tất cả các công đức. Khai thị Tam-muội thanh tịnh cho tất cả chúng sanh, khiến nhập trí vô thượng.

Tại sao vậy?

Vì đại Bồ-tát tu hành như vậy thì lợi ích chúng sanh, thì thêm lớn đại bi, thì thân cận thiện tri thức, thì thấy tất cả Phật, thì rõ tất cả pháp, thì đến tất cả cõi, thì nhập tất cả phương, thì nhập tất cả thế, thì ngộ tánh bình đẳng của tất cả pháp, thì biết tánh bình đẳng của tất cả Phật, thì trụ tánh bình đẳng Nhưất thiết trí.

Ở trong pháp này làm công hạnh như vậy, chẳng làm công hạnh khác. Trụ nơi tâm chưa đủ, trụ nơi tâm chẳng tán loạn, trụ nơi tâm chuyên nhứt, trụ nơi tâm siêng tu, trụ nơi tâm quyết định, trụ nơi tâm chẳng đổi khác, tư duy như vậy, tác nghiệp như vậy, cứu cánh như vậy.

Chư Phật tử! Đại Bồ-tát không dị ngữ dị tác, có như ngữ như tác. Ví như kim cang, do không bị hư hoại nên được tên là kim cang, trọn không lúc nào rời là bất hoại.

Cũng vậy, đại Bồ-tát do những hành pháp mà được tên là Bồ-tát, trọn không lúc nào rời các hành pháp.

Ví như chơn kim, bởi có diệu sắc mà được tên, trọn không lúc nào rời nơi diệu sắc.

Cũng vậy, đại Bồ-tát do những thiện nghiệp mà được tên, trọn không lúc nào rời những thiện nghiệp.

Ví như mặt nhật, do vàng sáng chói mà được tên, trọn không lúc nào rời sáng chói.

Cũng vậy, đại Bồ-tát do trí huệ quang mà được tên, trọn không lúc nào rời trí huệ quang.

Như núi Tu Di do bốn ngọn núi báu ở nơi đại hải cao vợi đồ sộ mà được tên, trọn không lúc nào rời là bốn ngọn núi báu.

Cũng vậy, đại Bồ-tát do các thiện căn ở tại thế gian vượt cao hơn cả mà được tên, trọn không lúc nào bỏ rời thiện căn.

Ví như đại địa do giữ lấy tất cả mà được tên, trọn không lúc nào bỏ rời công năng giữ lấy.

Cũng vậy, đại Bồ-tát do độ tất cả mà được tên, trọn không lúc nào bỏ rời đại bi.

Ví như đại hải do chứa các dòng nước mà được tên, trọn không lúc nào bỏ rời nước.

Cũng vậy, đại Bồ-tát do những đại nguyện mà được tên, trọn không tạm bỏ nguyện độ chúng sanh.

Như tướng quân do giỏi quen tập phương pháp chiến đấu mà được tên, trọn không lúc nào bỏ rời công năng này.

Cũng vậy, đại Bồ-tát do hay quen tập Tam-muội như vậy mà được tên, nhấn đến thành tựu Nhứt thiết trí trí, trọn không lúc nào bỏ rời hạnh này.

Như vua Chuyển Luân ngự trị tứ thiên hạ, thường siêng săn sóc muôn dân không cho hoạn tử, hằng được sung sướng.

Cũng vậy, đại Bồ-tát nhập những đại Tam-muội này thường siêng hóa độ tất cả chúng sanh, nhẫn đến khiến họ rốt ráo thanh tịnh.

Ví như gieo hạt giống xuống đất, nhẫn đến tăng trưởng cành lá.

Cũng vậy, đại Bồ-tát tu hạnh Phổ Hiền, nhẫn đến có thể làm cho tất cả chúng sanh thêm lớn pháp lành.

Ví như mây lớn, trong mùa hạ nóng nực, tuôn mưa lớn, nhẫn đến tăng trưởng tất cả hạt giống.

Cũng vậy, đại Bồ-tát vào những đại Tam-muội như vậy tu hạnh Bồ-tát tuôn pháp vũ lớn, nhẫn đến làm cho chúng sanh rốt ráo thanh tịnh, rốt ráo Niết-bàn, rốt ráo an ổn, rốt ráo bĩ ngạn, rốt ráo hoan hỷ, rốt ráo dứt nghỉ.

Làm phước điền rất ráo cho chúng sanh, khiến công hạnh bố thí của họ đều được thanh tịnh.

Khiến họ đều an trụ đạo bất thối chuyển.

Khiến họ đồng được Nhứt thiết trí trí.

Khiến họ đều được xuất ly tam giới.

Khiến họ đều được trí rất ráo.

Khiến họ đều được pháp rất ráo của chư Phật.

Đặt để chúng sanh nơi Nhứt thiết trí.

Tại sao vậy?

Vì đại Bồ-tát thành tựu pháp này, trí huệ sáng suốt nhập pháp giới môn, hay tịnh tu vô lượng hạnh bất tư nghi của Bồ-tát.

Những là hay tịnh các trí, vì cầu Nhứt thiết trí.

Hay tịnh chúng sanh, vì khiến họ đều phục.

Hay tịnh cõi nước, vì thường hồi hướng.

Hay tịnh các pháp, vì khắp rõ biết.

Hay tịnh đức vô úy, vì không khiếm nhược.

Hay tịnh tứ vô ngại biện, vì khéo diễn thuyết.

Hay tịnh Đà-la-ni, vì được tự tại với tất cả pháp.

Hay tịnh hạnh thân cận, vì thường thấy tất cả Phật xuất thế.

Chư Phật tử! Đại Bồ-tát trụ Tam-muội này, được trăm ngàn ức na-do-tha bất khả thuyết bất khả thuyết công đức thanh tịnh như vậy.

Vì nơi những cảnh giới của các Tam-muội như vậy được tự tại.

Vì được tất cả Phật gia hộ.

Vì sức thiện căn của mình lưu xuất.

Vì nhập oai đức lớn của bậc đại trí huệ.

Vì sức dẫn đạo của các thiện tri thức.

Vì tội phục tất cả các ma lực.

Vì sức đồng phạm thiện căn thuần thanh tịnh.

Vì sức thệ nguyện rộng lớn.

Vì sức trồng thiện căn thành tựu.

Vì sức vô đối của phước vô tận siêu thế gian.

Chư Phật tử! Đại Bồ-tát trụ Tam-muội này thì được mười pháp đồng tam thể chư Phật.

Những là được các tướng hảo trang nghiêm đồng với chư Phật.

Hay phóng đại quang minh thanh tịnh đồng với chư Phật.

Thần thông biến hóa điều phục chúng sanh đồng với chư Phật.

Sắc thân vô biên, thanh âm thanh tịnh đồng với chư Phật.

Tùy chúng sanh nghiệp mà hiện tịnh cõi Phật đồng với chư Phật.

Bao nhiêu ngôn ngữ của tất cả chúng sanh đều có thể nhiếp trì chẳng quên chẳng mất đồng với chư Phật.

Biện tài vô tận tùy tâm chúng sanh mà chuyển pháp luân cho họ sanh trí huệ đồng với chư Phật.

Đại sư tử hống không khiếp sợ, dùng vô lượng pháp khai ngộ chúng sanh đồng với chư Phật.

Trong khoảng một niệm dùng đại thần thông vào khắp tam thế đồng với chư Phật.

Hay khắp khai thị cho tất cả chúng sanh: Chư Phật trang nghiêm, chư Phật oai lực, chư Phật cảnh giới đồng với chư Phật.

Bấy giờ, Phổ Nhãn Bồ-tát bạch Phổ Hiền Bồ-tát rằng:

Thưa Phật tử! Đại Bồ-tát này được pháp như vậy đồng với chư Phật, sao lại chẳng gọi là Phật?

Có sao chẳng gọi là Thập lực?

Có sao chẳng gọi là Nhứt thiết trí?

Có sao chẳng gọi là bực chứng Bồ-đề trong tất cả pháp?

Có sao chẳng được gọi là Phổ Nhân?

Có sao chẳng gọi là bực thấy vô ngại trong tất cả cảnh?

Có sao chẳng gọi là giác tất cả pháp?

Có sao chẳng gọi là bực cùng tam thế chư Phật ở một chỗ?

Có sao chẳng gọi là bực trụ thiết tế?

Có sao tu hạnh nguyện Phổ Hiền vẫn chưa thôi nghi?

Có sao chẳng có thể rốt ráo pháp giới bỏ đạo Bồ-tát?

Phổ Hiền Bồ-tát nói:

Lành thay Phật tử! Đúng như lời Ngài nói, nếu đại Bồ-tát này đồng với chư Phật, thì do nghĩa gì mà chẳng gọi là Phật, nhẩn đến chẳng bỏ đạo Bồ-tát?

Chư Phật tử! Đại Bồ-tát này đã có thể tu tập các hạnh nguyện của tam thế chư Bồ-tát, nhập trí cảnh giới thì gọi là Phật.

Ở chỗ Như Lai tu hạnh Bồ-tát chẳng thôi nghỉ thì gọi là Bồ-tát.

Các trí lực của Như Lai đều đã nhập thì gọi là bậc Thập lực.

Dầu thành Thập lực mà hành Phổ Hiền hạnh không thôi nghỉ thì gọi là Bồ-tát.

Biết tất cả pháp mà hay diễn thuyết thì gọi là Nhứt thiết trí.

Dầu có thể diễn nói tất cả pháp, nơi mỗi mỗi pháp thiện xảo tư duy chưa từng thôi nghỉ thì gọi là Bồ-tát.

Biết tất cả pháp không có hai tướng thì gọi là ngộ tất cả pháp.

Nơi đạo sai biệt nhị bất nhị của tất cả pháp thiện xảo quán sát, lần lượt tăng thắng không có thôi nghỉ thì gọi là Bồ-tát.

Đã hay thấy cảnh giới Phổ Nhân thì gọi là Phổ Nhân.

Dầu hay chứng được cảnh giới Phổ Nhân niệm niệm tăng trưởng chưa từng thôi nghỉ thì gọi là Bồ-tát.

Nơi các pháp đều hay soi sáng rời chướng ngại thì gọi là vô ngại kiến.

Thường siêng ghi nhớ vô ngại kiến thì gọi là Bồ-tát.

Đã được mắt trí huệ của chư Phật thì gọi là giác ngộ tất cả pháp.

Quán trí nhãn Chánh giác của Như Lai mà chẳng buông lung thì gọi là Bồ-tát.

Trụ chỗ của Phật trụ cùng Phật không hai thì gọi là cùng Phật không trụ hai chỗ.

Được Phật nhiếp thọ tu các trí huệ thì gọi là Bồ-tát. Thường quán thiết tể của tất cả thế gian thì gọi là bậc trụ thiết tể.

Dầu thường quán sát thiết tể của các pháp mà chẳng chứng nhập cũng chẳng bỏ rời thì gọi là Bồ-tát.

Chẳng đến chẳng đi, không đồng không dị, những phân biệt này thấy đều dứt hẳn thì gọi là bậc hưu tức nguyện.

Tu tập quảng đại viên mãn bất thối thì gọi là bậc chưa hưu tức Phổ Hiền nguyện.

Biết rõ pháp giới không có biên tế, tất cả các pháp nhưt tướng vô tướng thì gọi là bậc rốt ráo pháp giới rời bỏ đạo Bồ-tát.

Dầu biết pháp giới không biên tế mà biết các thứ dị tướng khởi tâm đại bi độ các chúng sanh tội thuở vị lai không nhàm mỏi thì gọi là Phổ Hiền Bồ-tát.

Chư Phật tử! Ví như Y La Bát Na Tượng vương ở núi Kim Hiếp trong hang thất bửu. Chu vi hang đó đều dùng thất bửu làm lan can. Cây đa la báu thành hàng ngay thẳng. Màn lưới chơn kim giăng che trên đó. Thân voi trắng sạch dường như ngọc kha tuyết.

Trên dựng tràng vàng, anh lạc bằng vàng, lưới báu trùm vò, linh báu thòng xuống, bảy chi thành tựu, đủ sáu ngà, đoan chánh toàn vẹn, ai thấy cũng mến thích, tâm tánh đều thiện không hề hung trái.

Nếu Thiên Đế muốn du hành, Tượng vương liền biết ý, ẩn hình nơi hang báu mà hiện ra nơi trời Đao Lợi trước Thiên Đế.

Tượng vương dùng thần thông biến hóa ra ba mươi ba đầu.

Nơi mỗi đầu hóa ra bảy ngà.

Nơi mỗi ngà hóa làm bảy ao.

Trong mỗi ao có bảy hoa sen.

Trên mỗi hoa sen có bảy Thiên nữ đồng thời hòa tấu trăm ngàn Thiên nhạc.

Bây giờ Thiên Đế ngự trên Tượng vương từ điện Nan Thắng qua đến hoa viên đầy bông sen trắng. Khi đã đến hoa viên, Thiên Đế xuống voi vào điện Nhứt Thiết Bửu Trang Nghiêm, vô lượng Thiên nữ theo hầu ca ngâm đàn múa, hưởng thọ khoái lạc.

Bấy giờ, Tượng vương lại dùng thần thông ẩn hình voi, hiện thân Thiên tử cùng Tam Thập Tam Thiên và các Thiên nữ ở trong vườn bạch Liên hoa vui chơi.

Thân hình hiện ra cũng sáng chói xinh đẹp y phục trang nghiêm đồng như các Thiên tử khác. Không ai phân biệt được là voi, là Thiên tử. Voi và Thiên tử giống hệt nhau.

Tượng vương Y La Bát Na nơi hang thất bửu trong núi Kim Hiếp không có biến hóa. Khi đến trên trời Dao Lợi, vì cúng dường Thiên Đế mà hóa ra những sự trang nghiêm và hưởng sự khoái lạc như chư Thiên tử.

Cũng vậy, đại Bồ-tát tu tập hạnh nguyện Phổ Hiền và các môn Tam-muội dùng làm những đồ báu trang nghiêm. Bảy phần Bồ-đề là thân của Bồ-tát. Quang minh phóng ra dùng làm lưới báu. Dựng tràng đại pháp. Gióng chung đại pháp. Đại bi làm hang. Đại nguyện kiên cố dùng làm ngà. Trí huệ vô úy dường như sư tử. Lựa pháp bặt trán. Khai thị bí mật đến bỉ ngạn những hạnh nguyện Bồ-tát.

Vì muốn ngồi an nơi tòa Bồ-đề thành Nhưt thiết trí được Vô thượng Chánh giác, tăng trưởng Phổ Hiền hạnh nguyện quảng đại, chẳng thối chẳng nghỉ, chẳng dứt chẳng bỏ.

Đại bi tinh tấn tốt thuở vị lai, độ thoát tất cả chúng sanh khổ não, chẳng bỏ đạo Phổ Hiền, hiện thành Chánh giác.

Hiện bất khả thuyết bất khả thuyết môn thành Chánh giác.

Hiện bất khả thuyết bất khả thuyết môn chuyển pháp luân.

Hiện bất khả thuyết bất khả thuyết môn trụ thâm tâm.

Nơi bất khả thuyết bất khả thuyết quốc độ quảng đại hiện môn Niết-bàn biến hóa. Nơi bất khả thuyết bất khả thuyết thế giới sai biệt mà hiện thọ sanh, tu hạnh Phổ Hiền.

Hiện bất khả thuyết bất khả thuyết Như Lai, nơi bất khả thuyết bất khả thuyết quốc độ quảng đại dưới cội Bồ-đề thành Vô thượng

Chánh giác. Bất khả thuyết bất khả thuyết chúng Bồ-tát gần gũi vây quanh.

Hoặc trong khoảng một niệm, tu hạnh Phổ Hiền mà thành Chánh giác. Hoặc trong giây lát, hoặc một giờ, một ngày, nửa tháng, một tháng, hoặc một năm hoặc vô số năm, hoặc một kiếp, nhân đến hoặc bất khả thuyết bất khả thuyết kiếp, tu hạnh Phổ Hiền mà thành Chánh giác.

Lại nơi trong tất cả cõi Phật mà làm thượng thủ, gần gũi chư Phật đánh lễ cúng dường, thỉnh hỏi quán sát cảnh giới như huyễn, tịnh tu vô lượng hạnh Bồ-tát, vô lượng trí Bồ-tát, các thứ thần biến, các thứ oai đức, các thứ trí huệ, các thứ cảnh giới, các thứ thần thông, các thứ tự tại, các thứ giải thoát, các thứ pháp minh, các thứ pháp giáo hóa điều phục.

Chư Phật tử! Đại Bồ-tát bốn thân bất diệt, do sức hạnh nguyện mà biến hiện như vậy khắp các nơi.

Tại sao vậy?

Vì muốn dùng thần lực tự tại Phổ Hiền điều phục tất cả chúng sanh.

Vì làm cho bất khả thuyết bất khả thuyết chúng sanh được thanh tịnh.

Vì làm cho họ dứt hẳn vòng sanh tử. Vì nghiêm tịnh các thế giới rộng lớn.

Vì thường thấy tất cả Phật.

Vì thâm nhập tất cả Phật pháp.

Vì ghi nhớ tam thế Phật chúng.

Vì ghi nhớ chánh pháp và pháp thân của tất cả Phật mười phương.

Vì tu khắp tất cả Bồ-tát hạnh khiến viên mãn.

Vì nhập hàng Phổ Hiền tự tại có thể chứng Nhứt thiết trí.

Chư Phật tử! Các Ngài nên quan sát đại Bồ-tát này chẳng bỏ hạnh Phổ Hiền, chẳng dứt đạo Phổ Hiền, thấy tất cả Phật, chứng Nhứt thiết trí, tự tại thọ dụng pháp Nhứt thiết trí.

Như Tượng vương Y La Bát Na chẳng bỏ thân voi đến trời Đao Lợi, được chư Thiên cưới, hầu hạ Thiên Đế, cùng chư Thiên nữ vui chơi khoái lạc đồng như chư Thiên không khác.

Cũng vậy, đại Bồ-tát chẳng bỏ những hạnh Đại thừa Phổ Hiền, chẳng thối các nguyện, được Phật tự tại, đủ Nhứt thiết trí, chứng Phật giải thoát, không chướng không ngại, thành tựu thanh tịnh,

nơi các quốc độ không nhiễm trước, trong các Phật pháp không phân biệt.

Dầu biết các pháp đều khắp bình đẳng, không có hai tướng mà hằng thấy rõ tất cả cõi Phật.

Dầu đã ngang đồng với tam thế chư Phật mà tu hạnh Bồ-tát tương tục chẳng dứt.

Chư Phật tử! Đại Bồ-tát an trụ pháp hạnh nguyện quảng đại của Phổ Hiền như vậy, phải biết người này tâm được thanh tịnh.

Trên đây là Trí quảng đại tâm thù thắng vô ngại luân đại Tam-muội thứ mười của đại Bồ-tát.

Chư Phật tử! Đây là đại Bồ-tát trụ mười môn đại Tam-muội trong Phổ Hiền hạnh.

PHẨM THẬP THÔNG

THỨ HAI MƯƠI TÁM

Bấy giờ, Phổ Hiền đại Bồ-tát bảo chư Bồ-tát rằng:

Chư Phật tử! Đại Bồ-tát có mười thứ thông:

Đại Bồ-tát dùng tha tâm trí thông biết tâm sai biệt của chúng sanh trong một Đại thiên thế giới.

Những là tâm thiện, tâm bất thiện,

tâm rộng, tâm hẹp, tâm lớn, tâm nhỏ,

tâm thuận sanh tử, tâm trái sanh tử,

tâm Thanh-văn, tâm Độc-giác, tâm Bồ-tát,

tâm Thanh-văn hạnh, tâm Độc-giác hạnh, tâm Bồ-tát hạnh,

tâm Thiên, tâm Long, tâm Dạ-xoa, tâm Càn-thát-bà,

tâm A-tu-la, tâm Ca-lâu-la,
tâm Khẩn-na-la, tâm Ma-hầu-la-già,
tâm Nhon, tâm Phi nhon,
tâm địa ngục, tâm súc sanh,
tâm xứ Diêm Ma vương, tâm ngạ quỷ,
tâm chúng sanh nơi các nạn xứ.

Những tâm chúng sanh vô lượng sai biệt như vậy đều phân biệt biết rõ.

Như một thế giới, đến trăm thế giới, ngàn thế giới, trăm ngàn thế giới, trăm ngàn ức na-do-tha thế giới, nhẫn đến bất khả thuyết bất khả thuyết Phật-sát vi trần số thế giới, trong đó có bao nhiêu tâm chúng sanh đều phân biệt biết.

Trên đây gọi là Thiện tri tha tâm trí thần thông thứ nhứt của đại Bồ-tát.

Chư Phật tử! Đại Bồ-tát dùng vô ngại thanh tịnh Thiên nhãn trí thông thấy chúng sanh trong vô lượng bất khả thuyết bất khả thuyết Phật-sát vi trần số thế giới, chết đây sanh kia, loài lành, loài dữ, tướng phước, tướng tội, hoặc tốt, hoặc xấu, hoặc nhơ, hoặc sạch.

Những phẩm loại vô lượng chúng sanh như vậy. Những là Bát bộ chúng, chúng sanh thân to lớn, chúng sanh thân nhỏ nhứt.

Trong các loài chúng sanh như vậy, dùng vô ngại nhãn thấy đều thấy rõ. Tùy nghiệp đã chứa nhóm, tùy chỗ thọ khổ vui, tùy tâm phân biệt, tùy kiến chấp, tùy ngôn ngữ, tùy nhơ, tùy nghiệp, tùy sở duyên, tùy sở khởi, thấy đều thấy rõ không sai lầm.

Trên đây là Vô ngại Thiên nhãn trí thần thông thứ hai của đại Bồ-tát.

Chư Phật tử! Đại Bồ-tát dùng túc trụ tùy niệm trí thông có thể biết tự thân và tất cả chúng sanh trong bất khả thuyết bất khả thuyết Phật-sát vi trần số thế giới, những việc đời trước trong quá khứ bất khả thuyết bất khả thuyết Phật-sát vi trần số kiếp.

Những là xứ đó sanh ra có tên như vậy, họ như vậy, chủng tộc như vậy, uống ăn như vậy, khổ vui như vậy.

Từ vô thủy đến nay ở trong các cõi, do nhơn do duyên xoay vần thêm lớn, thứ đệ nối tiếp, luân hồi chẳng dứt, các thứ phẩm loại, các thứ cõi nước, các thứ loài sanh, các thứ hình tướng, các thứ hành nghiệp, các thứ kiết sử, các thứ tâm niệm, các thứ nhơn duyên thọ sanh sai khác.

Những việc như vậy thầy đều biết rõ.

Lại nhớ trong vi trần số kiếp như vậy, trong vi trần số thế giới như vậy, có vi trần số chư Phật như vậy.

Mỗi đức Phật có danh hiệu như vậy, xuất thế như vậy, chúng hội như vậy, cha mẹ như vậy, thị giả như vậy, Thanh-văn như vậy, hai vị đại đệ tử tối thắng như vậy, nơi thành ấp như vậy, xuất gia như vậy.

Lại ở dưới cội Bồ-đề như vậy thành Vô thượng Chánh giác, nơi chỗ như vậy, ngồi tòa như vậy, diễn thuyết ngàn ấy kinh điển, lợi ích chúng sanh như vậy, trong bao nhiêu thời gian trụ thọ mạng ra làm những Phật sự, y nơi vô dư Niết-bàn giới mà nhập Niết-bàn, sau đó chánh pháp trụ thế lâu mau, tất cả những việc như vậy đều ghi nhớ.

Lại ghi nhớ danh hiệu của bất khả thuyết bất khả thuyết Phật-sát vi trần số chư Phật. Mỗi mỗi danh hiệu có bất khả thuyết bất khả thuyết Phật-sát vi trần số Phật, từ sơ phát tâm, khởi nguyện, tu hành, cúng dường chư Phật, điều phục chúng sanh, chúng hội thuyết pháp, thọ mạng nhiều ít, thần thông biến hóa nhân đến nhập nơi vô dư Niết-bàn. Sau đó pháp trụ lâu mau, xây dựng tháp miếu các thứ trang nghiêm, làm cho chúng sanh vun trồng thiện căn, thấy đều có thể biết.

Trên đây là Túc trụ trí thần thông thứ ba biết kiếp quá khứ của đại Bồ-tát.

Chư Phật tử! Đại Bồ-tát dùng trí thông biết hết kiếp thuở vị lai, biết những kiếp của trong bất khả thuyết bất khả thuyết Phật-sát vi trần số thế giới.

Trong mỗi mỗi kiếp có những chúng sanh mạng chung thọ sanh,
các cõi tiếp nối, nghiệp hành quả báo,
hoặc thiện hoặc bất thiện,
hoặc xuất ly hoặc chẳng xuất ly,
hoặc quyết định hoặc chẳng quyết định,
hoặc tà định hoặc chánh định,
hoặc thiện căn chung cùng với kiết sử,
hoặc thiện căn chẳng chung cùng với kiết sử,
hoặc thiện căn đầy đủ, hoặc chẳng đầy đủ,
hoặc nhiếp thủ thiện căn, hoặc chẳng nhiếp thủ thiện căn,
hoặc tích tập thiện căn, hoặc chẳng tích tập thiện căn,
hoặc tích tập tội pháp hoặc chẳng tích tập tội pháp.
Tất cả như vậy đều có thể biết rõ.

Lại biết bất khả thuyết bất khả thuyết Phật-sát vi trần số thế giới tận thuở vị lai có bất khả thuyết bất khả thuyết Phật-sát vi trần số kiếp,

mỗi mỗi kiếp có bất khả thuyết bất khả thuyết Phật-sát vi trần số danh hiệu chư Phật,

mỗi mỗi danh hiệu có bất khả thuyết bất khả thuyết Phật-sát vi trần số chư Phật Như Lai.

Mỗi mỗi Như Lai từ sơ phát tâm khởi nguyện lập hạnh cúng dường chư Phật, giáo hóa chúng sanh, chúng hội thuyết pháp, thọ mạng nhiều ít, thần thông biến hóa, nhãn đến nhập nơi vô dư Niết-bàn, sau đó pháp trụ lâu mau, tạo lập tháp miếu các thứ trang nghiêm làm cho chúng sanh vun trồng căn lành.

Những sự như vậy đều biết rõ.

Trên đây là Trí thần thông thứ tư biết hết những kiếp thuở vị lai của đại Bồ-tát.

Chư Phật tử! Đại Bồ-tát thành tựu vô ngại thanh tịnh Thiên nhĩ viên mãn quảng đại thông suốt không chướng, nghe thấu vô ngại thành tựu đầy đủ. Với tất cả âm thanh, muốn nghe hay chẳng muốn nghe đều tùy ý tự tại.

Chư Phật tử! Phương đông có bất khả thuyết bất khả thuyết Phật-sát vi trần số Phật, chư Phật này giảng nói chỉ dạy, chỗ an lập, chỗ giáo hóa, chỗ điều phục, chỗ ức niệm, chỗ phân biệt những pháp thanh tịnh thậm thâm quảng đại các thứ sai biệt vô lượng phương tiện vô lượng thiện xảo.

Bồ-tát này đều có thể thọ trì tất cả. Lại ở trong đó, hoặc nghĩa hoặc văn, hoặc một người, hoặc chúng hội, đúng như ngôn từ,

đúng như trí huệ, như chỗ tỏ thấu, như chỗ thị hiện, như chỗ điều phục, như cảnh giới, như sở y, như đạo xuất ly.

Bồ-tát này đều hay ghi nhận tất cả chẳng quên chẳng mất, chẳng dứt chẳng thối, không mê không lầm, vì người khác mà diễn nói khiến họ được tỏ ngộ. Trọn chẳng quên mất một văn một câu.

Như phương đông, chín phương kia cũng như vậy.

Trên đây là Trí thần thông Thiên nhĩ thanh tịnh vô ngại thứ năm của đại Bồ-tát.

Chư Phật tử! Đại Bồ-tát trụ vô thể tánh thần thông, vô tác thần thông, bình đẳng thần thông, quảng đại thần thông, vô lượng thần thông, vô y thần thông, tùy niệm thần thông, khởi thần thông, bất khởi thần thông, bất thối thần thông, bất đoạn thần thông, bất hoại thần thông, tăng trưởng thần thông, tùy nghệ thần thông.

Đại Bồ-tát này nghe danh hiệu chư Phật trong tất cả thế giới rất xa. Những là vô số thế giới, vô lượng thế giới, nhần đến danh hiệu chư Phật trong bất khả thuyết bất khả thuyết Phật-sát vi trần số thế giới. Nghe danh hiệu chư Phật xong thì tự thấy thân mình ở chỗ chư Phật đó.

Các thế giới đó hoặc ngửa hoặc úp, những hình trạng khác, những sai biệt, vô biên vô ngại các thứ cõi nước, các thứ thời kiếp, vô lượng công đức đều trang nghiêm khác nhau.

Chư Phật Như Lai đó xuất hiện trong ấy, thị hiện thần biến, xưng dương danh hiệu, vô lượng vô số riêng khác chẳng đồng.

Đại Bồ-tát này một khi nghe danh hiệu của chư Phật đó, chẳng động bốn xứ mà thấy thân mình ở chỗ Phật đó lễ bái cúng dường, hỏi pháp Bồ-tát, nhập Phật trí, đều rõ thấu được các Phật độ, đạo

tràng chúng hội và sự thuyết pháp, đến nơi rớt ráo không chỗ chấp lấy.

Như vậy trải qua bất khả thuyết bất khả thuyết Phật-sát vi trần số kiếp, khắp đến mười phương mà không chỗ qua đến, nhưng những sự đến cõi, quán Phật, nghe pháp, thỉnh đạo, không lúc nào ngừng ngớt, không phế bỏ, không thôi nghỉ, không nhàm mỏi, tu hạnh Bồ-tát, thành tựu đại nguyện, đều làm cho đầy đủ từng không thối chuyển. Vì khiến chúng tánh quảng đại của Như Lai chẳng đoạn tuyệt.

Trên đây là Trí thần thông thứ sáu Trụ vô thể tánh vô động tác mà qua đến tất cả cõi Phật của đại Bồ-tát.

Chư Phật tử! Đại Bồ-tát dùng trí thần thông khéo phân biệt ngôn âm của tất cả chúng sanh, biết các loại ngôn từ của chúng sanh

trong bất khả thuyết bất khả thuyết Phật-sát vi trần số thế giới. Những là Thánh ngôn từ, chẳng phải Thánh ngôn từ, ngôn từ của Thiên, Long, Bát bộ, nhần đến bao nhiêu ngôn từ của bất khả thuyết bất khả thuyết chúng sanh, đều biểu thị riêng khác, các loại sai biệt, tất cả như vậy đều có thể biết rõ.

Tùy vào trong thế giới nào, đại Bồ-tát này đều biết được những tánh dục của tất cả chúng sanh trong đó. Đúng như tánh dục của họ, Bồ-tát nói ra ngôn từ đều khiến họ hiểu biết không nghi lầm.

Như mặt nhật mọc lên chiếu khắp các hình sắc, làm cho người có con mắt đều thấy được rõ ràng.

Cũng vậy, đại Bồ-tát dùng trí khéo phân biệt tất cả ngôn từ, thâm nhập tất cả mây ngôn từ, có lời nói ra khiến những kẻ thông minh ở các thế gian đều được hiểu rõ.

Trên đây là Trí thần thông thứ bảy khéo phân biệt tất cả ngôn từ của đại Bồ-tát.

Chư Phật tử! Đại Bồ-tát dùng trí thần thông xuất sanh vô lượng vô số sắc thân trang nghiêm, biết tất cả pháp xa lìa sắc tướng, không tướng sai biệt, không các thứ tướng, không vô lượng tướng, không tướng phân biệt, không tướng xanh vàng đỏ trắng.

Bồ-tát nhập nơi pháp giới như vậy, có thể hiện thân mình làm các hình sắc.

Những là sắc vô biên, sắc vô lượng,
 sắc thanh tịnh, sắc trang nghiêm,
 sắc phổ biến, sắc vô tỷ, sắc phổ chiếu,
 sắc tăng thượng, sắc không trái nghịch,
 sắc đủ các tướng, sắc lìa các ác,

sắc oai lực lớn, sắc đáng tôn trọng,
sắc vô cùng tận, sắc nhiều xinh đẹp,
sắc rất đoan nghiêm, sắc chẳng thể lường,
sắc khéo thủ hộ, sắc hay thành thực,
sắc tùy người biến hóa, sắc không chương ngại,
sắc rất sáng suốt, sắc không cấu trược,
sắc rất đứng sạch, sắc rất mạnh khỏe,
sắc phương tiện bất tư nghi,
sắc chẳng bị phá hoại, sắc rời vết mờ,
sắc không tối tăm, sắc khéo an trụ,
sắc diệu trang nghiêm, sắc nhiều tướng đoan nghiêm,
sắc những tướng tùy hảo, sắc đại tôn quý,
sắc diệu cảnh giới, sắc khéo trau bóng,

sắc thâm tâm thanh tịnh, sắc rực rỡ rất sáng,
sắc tối thắng quang đại, sắc không gián đoạn,
sắc không sở y, sắc không gì sánh bằng,
sắc tràn đầy bất khả thuyết cõi Phật,
sắc tăng trưởng, sắc nhiếp thọ kiên cố,
sắc công đức tối thắng, sắc tùy những tâm sở thích,
sắc thanh tịnh hiểu rõ, sắc chứa nhóm những đẹp,
sắc thiện xảo quyết định, sắc không chướng ngại,
sắc hư không sáng sạch, sắc thanh tịnh đáng thích,
sắc là những trần cấu, sắc chẳng thể cân lường,
sắc diệu kiến, sắc phổ kiến, sắc tùy thời thị hiện,
sắc tịch tịnh, sắc là tham,
sắc phước điền chơn thiệt, sắc hay làm an ổn,

sắc là những bố úy, sắc là hạnh ngu si,
sắc trí huệ dũng mãnh, sắc thân tướng vô ngại,
sắc du hành cùng khắp, sắc tâm không sở y,
sắc đại từ khởi ra, sắc đại bi hiện ra,
sắc bình đẳng xuất ly, sắc đầy đủ phước đức,
sắc tùy tâm ức niệm, sắc vô biên diệu bửu,
sắc bửu tạng quang minh, sắc chúng sanh tin mến,
sắc Nhứt thiết trí hiện tiền, sắc hoan hỷ nhãn,
sắc những báu trang nghiêm đệ nhứt,
sắc không có xứ sở, sắc thị hiện tự tại,
sắc các thứ thần thông, sắc sanh nhà Như Lai,
sắc hơn các ví dụ, sắc cùng khắp pháp giới,
sắc đại chúng đều qua đến, sắc nhiều thứ,

sắc thành tựu, sắc xuất ly,
sắc tùy theo oai nghi của người biến hóa,
sắc thấy không biết chán, sắc nhiều thứ sáng sạch,
sắc hay phóng vô số lưới quang minh,
sắc bất khả thuyết quang minh các thứ sai biệt,
sắc bất khả tư hương quang minh vượt hơn ba cõi,
sắc bất khả lượng nhứt luân quang minh chiếu sáng,
sắc thị hiện vô tỷ nguyệt thân,
sắc vô lượng mây hoa đáng ưa thích,
sắc xuất sanh nhiều loại mây tràng liên hoa trang nghiêm,
sắc ngọn lửa thơm xông khắp nơi vượt hơn tất cả thế gian,
sắc xuất sanh tất cả Như Lai tạng,
sắc bất khả thuyết âm thanh khai thị tất cả pháp,

sắc đầy đủ tất cả hạnh Phổ Hiền.

Chư Phật tử! Đại Bồ-tát thâm nhập vô sắc pháp giới như vậy, hay hiện những loại sắc thân như vậy, làm cho kẻ được giáo hóa thấy và nhớ.

Vì kẻ được giáo hóa mà chuyển pháp luân. Tùy theo thời và tướng của kẻ được giáo hóa, làm cho họ thân cận, làm cho họ khai ngộ, vì họ mà khởi các thứ thần thông, vì họ mà hiện các thứ tự tại, vì họ mà ra làm các việc.

Trên đây gọi là Đại Bồ-tát vì độ tất cả chúng sanh siêng tu thành tựu Trí thần thông thứ tám hiện vô số sắc thân.

Chư Phật tử! Đại Bồ-tát dùng nhưt thiết pháp trí thông biết tất cả pháp không có danh tự,

không có chủng tánh, không đến không đi,

chẳng phải khác, chẳng phải chẳng khác,
chẳng phải các thứ, chẳng phải chẳng các thứ,
chẳng phải hai, chẳng phải chẳng hai,
vô ngã, vô tử, bất sanh, bất diệt,
chẳng động, chẳng hoại, không thiệt, không hư,
nhứt tướng, vô tướng, phi vô, phi hữu,
chẳng phải pháp, chẳng phải phi pháp,
chẳng tùy tục, chẳng phải chẳng tùy tục,
chẳng phải nghiệp, chẳng phải phi nghiệp,
chẳng phải báo, chẳng phải phi báo,
chẳng phải hữu vi, chẳng phải vô vi,
chẳng phải đệ nhứt nghĩa, chẳng phải chẳng đệ nhứt nghĩa,
chẳng phải đạo, chẳng phải phi đạo,

chẳng phải xuất ly, chẳng phải chẳng xuất ly,
 phi lượng, phi vô lượng,
 chẳng phải thế gian, chẳng phải xuất thế gian,
 chẳng phải từ nhơn sanh, chẳng phải chẳng từ nhơn sanh,
 chẳng phải quyết định, chẳng phải chẳng quyết định,
 chẳng phải thành tựu, chẳng phải chẳng thành tựu,
 chẳng phải xuất, chẳng phải chẳng xuất,
 chẳng phải phân biệt, chẳng phải chẳng phân biệt,
 chẳng phải như lý, chẳng phải chẳng như lý.

Đại Bồ-tát này chẳng lấy thế tục để, chẳng trụ đệ nhứt nghĩa,
 chẳng phân biệt các pháp, chẳng kiến lập văn tự, tùy thuận tánh
 tịch diệt, chẳng bỏ tất cả nguyện, thấy nghĩa biết pháp, bủa mây
 pháp, xối mưa pháp.

Dầu biết thiết tướng không thể nói phô, mà dùng phương tiện vô tận biện tài, theo pháp theo nghĩa thứ đệ diễn thuyết.

Bởi với các pháp, ngôn từ biện thuyết đều được thiện xảo, đại từ đại bi đều đã thanh tịnh.

Có thể ở trong tất cả pháp rời văn tự mà xuất sanh văn tự, cùng pháp, cùng nghĩa tùy thuận chẳng trái, mà nói các pháp đều từ duyên khởi.

Dầu có ngôn thuyết mà không chấp trước. Diễn nói tất cả pháp biện tài vô tận, phân biệt an lập khai phát chỉ dạy, làm cho pháp tánh hiển rõ đầy đủ, dứt lưới nghi của đại chúng, tất cả đều được thanh tịnh.

Dầu nhiếp chúng sanh mà chẳng bỏ chơn thiết. Nơi pháp bất nhị mà không thối chuyển.

Thường hay diễn thuyết pháp môn vô ngại. Dùng những diệu âm theo tâm chúng sanh mưa pháp vũ khắp nơi chẳng hề lỗi thời.

Trên đây gọi là Nhứt thiết pháp Trí thần thông thứ chín của đại Bồ-tát.

Chư Phật tử! Đại Bồ-tát dùng nhứt thiết pháp diệt tận Tam-muội trí thông trong mỗi niệm, nhập nhứt thiết pháp diệt tận Tam-muội. Nhưng cũng chẳng thối Bồ-tát đạo, chẳng bỏ Bồ-tát sự, chẳng rời tâm đại từ đại bi.

Tu tập Ba-la-mật chưa từng thôi nghỉ, quán sát tất cả cõi Phật không có nhàm mỏi, chẳng bỏ nguyện độ chúng sanh, chẳng dứt sự chuyển pháp luân, chẳng bỏ nghiệp giáo hóa chúng sanh, chẳng bỏ hạnh cúng dường chư Phật.

Chẳng bỏ môn nhứt thiết pháp tự tại, chẳng bỏ thường thấy tất cả Phật chẳng bỏ thường nghe tất cả pháp. Biết tất cả pháp bình đẳng vô ngại tự tại thành tựu.

Tất cả Phật pháp có bao nhiêu thắng nguyện đều được viên mãn. Rõ biết tất cả cõi nước sai biệt. Vào chủng tánh Phật đến nơi bỉ ngạn. Có thể ở trong những thế giới kia, học tất cả pháp rõ pháp vô tướng.

Biết tất cả pháp đều từ duyên khởi không có thể tánh, nhưng tùy thế tục phương tiện diễn thuyết. Dầu ở nơi các pháp, tâm vô sở trụ, nhưng thuận theo căn tánh sở thích của chúng sanh mà phương tiện vì họ nói các pháp.

Lúc Bồ-tát này trụ nơi Tam-muội, tùy theo tâm sở thích, hoặc trụ một kiếp, hoặc trụ trăm kiếp, ngàn kiếp, ức kiếp, trăm ức kiếp,

ngàn ức kiếp, trăm ngàn ức kiếp, na-do-tha ức kiếp, trăm na-do-tha ức kiếp, ngàn na-do-tha ức kiếp, trăm ngàn na-do-tha ức kiếp, hoặc trụ vô số kiếp, vô lượng kiếp, nhẫn đến hoặc trụ bất khả thuyết bất khả thuyết kiếp.

Đại Bồ-tát nhập nhưt thiết pháp diệt tận Tam-muội này, dầu trụ trong bao nhiêu kiếp như trên mà thân chẳng tan rã, chẳng ốm gầy, chẳng đổi khác, chẳng phải thấy, chẳng phải chẳng thấy, chẳng diệt, chẳng hoại, chẳng mỏi, chẳng lười, chẳng thể kiệt tận.

Dầu nơi có nơi không đều vô sở tác mà có thể làm xong các việc Bồ-tát. Những là hằng chẳng bỏ lìa tất cả chúng sanh, giáo hóa điều phục chưa từng lỗi thời, khiến họ tăng trưởng tất cả Phật pháp, nơi hạnh Bồ-tát đều được viên mãn.

Vì muốn lợi ích tất cả chúng sanh nên thần thông biến hóa chẳng thôi dứt, nhưng nơi Tam-muội vẫn tịch nhiên chẳng động. Ví như ánh sáng mặt nhật chiếu hiện tất cả.

Trên đây là đại Bồ-tát nhập Nhứt thiết pháp diệt tận Tam-muội Trí thần thông thứ mười của đại Bồ-tát.

Chư Phật tử! Đại Bồ-tát trụ nơi mười thứ thần thông như vậy, tất cả trời người không nghĩ bàn được, tất cả chúng sanh chẳng nghĩ bàn được, tất cả Thanh-văn, Độc-giác và chúng Bồ-tát khác cũng đều chẳng nghĩ bàn được.

Đại Bồ-tát này thân nghiệp chẳng thể nghĩ bàn, ngữ nghiệp và ý nghiệp đều chẳng thể nghĩ bàn, Tam-muội tự tại, cảnh giới trí huệ đều chẳng thể nghĩ bàn.

Chỉ trừ chư Phật và chư Bồ-tát đã được thần thông này, ngoài ra không ai có thể nói được công đức của bậc Bồ-tát này.

Chư Phật tử! Đây là mười thứ thần thông của đại Bồ-tát.

Nếu đại Bồ-tát trụ thần thông này, đều được tất cả tam thế trí thần thông vô ngại.

PHẨM THẬP NHÃN

THỨ HAI MƯƠI CHÍN

Bấy giờ, Phổ Hiền Bồ-tát bảo chư Bồ-tát:

Chư Phật tử! Đại Bồ-tát có mười thứ nhĩ, nếu được nhĩ này thì được đến nơi vô ngại nhĩ địa của tất cả Bồ-tát, tất cả Phật pháp vô ngại vô tận.

Đây là mười nhĩ:

Âm thanh nhĩ, thuận nhĩ,
Vô sanh pháp nhĩ, như huyễn nhĩ,
Như diệm nhĩ, như mộng nhĩ,
Như hưởng nhĩ, như ảnh nhĩ,
Như hóa nhĩ, như không nhĩ.

Mười nhần này, tam thế chư Phật đã nói, nay nói, sẽ nói.

Chư Phật tử! Thế nào là đại Bồ-tát âm thanh nhần?

Nghĩa là nghe những pháp của chư Phật nói, chẳng kinh chẳng hải chẳng sợ, thâm tín ngộ giải, ưa thích xu hướng, chuyên tâm ghi nhớ, tu tập an trụ.

Chư Phật tử! Thế nào là đại Bồ-tát thuận nhần?

Nghĩa là ở nơi Phật pháp tư duy quán sát bình đẳng không trái, tùy thuận biết rõ, khiến tâm thanh tịnh, chánh trụ tu tập xu nhập thành tựu.

Chư Phật tử! Thế nào là đại Bồ-tát vô sanh pháp nhần?

Đại Bồ-tát này chẳng thấy có chút pháp nào sanh, cũng chẳng thấy có chút pháp nào diệt.

Tại sao vậy? Vì nếu đã vô sanh thì vô diệt.

Nếu đã vô diệt thì vô tận.

Nếu vô tận thì ly cấu.

Nếu ly cấu thì vô sai biệt.

Nếu vô sai biệt thì vô xứ sở.

Nếu vô xứ sở thì tịch tịnh.

Nếu tịch tịnh thì ly dục.

Nếu ly dục thì vô tác.

Nếu vô tác thì vô nguyện.

Nếu vô nguyện thì vô trụ.

Nếu vô trụ thì vô khứ vô lai.

Đây gọi là thứ ba, vô sanh pháp nhẫn của đại Bồ-tát.

Chư Phật tử! Thế nào là như huyền nhẫn?

Đại Bồ-tát này biết tất cả pháp đều như huyễn, từ nhơn duyên khởi. Ở trong một pháp hiểu nhiều pháp, trong nhiều pháp hiểu một pháp.

Đã biết các pháp như huyễn, đại Bồ-tát này rõ thấu quốc độ, chúng sanh, pháp giới. Rõ thấu thế gian bình đẳng, Phật xuất thế bình đẳng, tam thế bình đẳng. Thành tựu những thần thông biến hóa.

Ví như huyễn chẳng phải voi, ngựa, xe, nam, nữ, đồng nam, đồng nữ, chẳng phải cây, lá, bông, trái, đất, nước, lửa, gió, chẳng phải ngày, đêm, mặt trời, mặt trăng, chẳng phải nửa tháng, một tháng, một năm, trăm năm, một kiếp, nhiều kiếp, chẳng phải định, loạn, thuần, tạp, một, khác, chẳng phải rộng, hẹp, nhiều, ít, lượng, vô lượng, thô, tế.

Huyễn chẳng phải tất cả sự vật, tất cả sự vật chẳng phải huyền, nhưng do huyền thị hiện ra những sự vật sai khác.

Cũng vậy, đại Bồ-tát quán tất cả thế gian như huyền.

Những là nghiệp thế gian, phiền não thế gian, quốc độ thế gian, pháp thế gian, thời thế gian, thú thế gian, thành thế gian, hoại thế gian, vận động thế gian, tạo tác thế gian.

Lúc đại Bồ-tát quán tất cả thế gian như huyền:

Chẳng thấy chúng sanh sanh,

Chẳng thấy chúng sanh diệt,

Chẳng thấy quốc độ sanh diệt,

Chẳng thấy các pháp sanh diệt,

Chẳng thấy quá khứ có thể phân biệt được,

Chẳng thấy vị lai có khởi tác,

Chẳng thấy hiện tại một niệm trụ,
 Chẳng quan sát Bồ-đề, chẳng phân biệt Bồ-đề,
 Chẳng thấy Phật xuất hiện, chẳng thấy Phật Niết-bàn,
 Chẳng thấy trụ đại nguyện, chẳng thấy nhập chánh vị,
 Chẳng ngoài tánh bình đẳng.

Đại Bồ-tát này dầu thành tựu Phật độ mà biết quốc độ vô sai biệt.

Dầu thành tựu chúng sanh mà biết chúng sanh vô sai biệt.

Dầu khắp quán pháp giới mà an trụ pháp tánh vắng lặng chẳng động.

Dầu thấu rõ tam thế bình đẳng mà chẳng trái phân biệt pháp tam thế. Dầu thành tựu uẩn xứ mà dứt hẳn sở y.

Dầu độ thoát chúng sanh mà rõ biết pháp giới bình đẳng không các thứ sai khác.

Dầu biết các pháp xa lìa văn tự không thể ngôn thuyết mà thường thuyết pháp biện tài vô tận.

Dầu chẳng chấp lấy việc giáo hóa chúng sanh mà chẳng bỏ đại bi, vì độ tất cả mà chuyển pháp luân.

Dầu vì chúng sanh khai thị nhơn duyên quá khứ mà biết tánh nhơn duyên không có động chuyển.

Đây gọi là như huyễn nhãn thứ tư.

Chư Phật tử! Thế nào là đại Bồ-tát như diệm nhãn?

Đại Bồ-tát này biết tất cả thế gian đồng như dương diệm.

Ví như dương diệm chẳng có phương sở, chẳng phải nội, ngoại, hữu, vô, đoạn, thường, chẳng phải một màu, nhiều màu, cũng

chẳng phải không màu, chỉ tùy theo ngôn thuyết thế gian mà hiển thị.

Cũng vậy, đại Bồ-tát như thiết quán sát, rõ biết các pháp, hiện chứng tất cả, khiến được viên mãn.

Đây gọi là như diệm nhãn thứ năm của đại Bồ-tát.

Chư Phật tử! Thế nào là đại Bồ-tát như mộng nhãn?

Đại Bồ-tát này biết tất cả thế gian như mộng.

Ví như mộng chẳng phải thế gian, chẳng phải rời thế gian, chẳng phải Dục giới, Sắc giới, Vô Sắc giới, chẳng phải sanh, diệt, nhiễm, tịnh, nhưng vẫn có hiển thị.

Cũng vậy, đại Bồ-tát biết tất cả thế gian đồng như mộng.

Vì không đối khác,

Vì như tự tánh của mộng,

Vì như mộng chấp trước,
 Vì như mộng tánh ly,
 Vì như bốn tánh của mộng,
 Vì như mộng hiện ra,
 Vì như mộng vô sai biệt,
 Vì như mộng tướng phân biệt,
 Vì như lúc mộng thức giấc.

Đây gọi là như mộng nhãn thứ sáu của đại Bồ-tát.

Chư Phật tử! Thế nào là đại Bồ-tát như hưởng nhãn?

Đại Bồ-tát này nghe Phật thuyết pháp quán các pháp tánh tu học thành tựu đến bỉ ngạn, biết tất cả âm thanh đồng như vang không lai không khứ mà hiển thị như vậy.

Đại Bồ-tát này quán sát tiếng của đức Như Lai chẳng từ trong phát ra, chẳng từ ngoài phát ra, cũng chẳng từ nơi trong ngoài phát ra.

Dầu biết rõ tiếng chẳng phải từ trong, từ ngoài, từ trong ngoài phát ra, mà có thể thị hiện danh cú thiện xảo diễn thuyết thành tựu.

Ví như âm vang nơi hang từ duyên phát ra, mà cùng pháp tánh không trái nhau. Khiến các chúng sanh theo loài được hiểu biết và tu học.

Như Thiên Đế phu nhon, con gái vua A-tu-la, tên Xá Chi, trong một âm thanh phát ra ngàn thứ âm thanh, nhưng phu nhon vẫn không có tâm nghĩ làm cho phát ra như vậy.

Cũng vậy, đại Bồ-tát nhập vô phân biệt giới, thành tựu tiếng tùy loại thiện xảo, ở trong vô biên thế giới hằng chuyển pháp luân.

Đại Bồ-tát này khéo hay quan sát tất cả chúng sanh, dùng tướng lưới rộng dài mà vì họ thuyết pháp.

Tiếng đó vô ngại khắp cõi nước mười phương khiến chúng sanh tùy sở nghi nghe pháp đều riêng khác.

Dầu biết tiếng không khởi mà khắp hiện âm thanh. Dầu biết không sở thuyết mà nói rộng các pháp. Diệu âm bình đẳng tùy loại đều hiểu riêng khác, đều dùng trí huệ mà có thể rõ thấu.

Đây gọi là như hưởng nhãn thứ bảy của đại Bồ-tát.

Chư Phật tử! Thế nào là đại Bồ-tát như ảnh nhãn?

Đại Bồ-tát này

chẳng phải sanh ở thế gian, chẳng phải mất ở thế gian,

chẳng phải ở trong thế gian, chẳng phải ở ngoài thế gian,
 chẳng phải du hành nơi thế gian, chẳng phải chẳng du hành
 nơi thế gian,

chẳng phải đồng với thế gian, chẳng phải khác với thế gian,
 chẳng phải qua đến thế gian, chẳng phải chẳng qua đến thế
 gian,

chẳng phải trụ ở thế gian, chẳng phải chẳng trụ ở thế gian,
 chẳng phải là thế gian, chẳng phải xuất thế gian,
 chẳng phải tu Bồ-tát hạnh, chẳng phải bỏ đại nguyện,
 chẳng phải thiệt, chẳng phải chẳng thiệt.

Dầu thường hành tất cả Phật pháp mà có thể làm xong tất cả thế
 sự. Chẳng theo thế lưu cũng chẳng trụ pháp lưu.

Ví như mặt trời, mặt trăng, nam, nữ và các vật như nhà cửa, núi rừng, sông suối, v.v... hiện bóng trong những vật thanh tịnh như nước, dầu, châu báu, gương sáng. Bóng cùng nước gương, v.v... chẳng phải một, chẳng phải khác, chẳng phải ly, chẳng phải hiệp. Nơi trong dòng sông, bóng chẳng bị trôi, nơi giếng ao, bóng cũng chẳng bị chìm đắm.

Dầu bóng hiện trong đó không chỗ chấp trước, nhưng các chúng sanh biết ở chỗ đó có bóng ấy hiện, cũng biết chỗ kia không có bóng như vậy. Vật gần vật xa dầu đều hiện bóng, nhưng bóng không theo vật mà có gần xa.

Cũng vậy, đại Bồ-tát hay biết tự thân và tha thân tất cả đều là cảnh giới của trí, chẳng nhận là hai mà cho là tự tha riêng khác.

Dầu vậy nhưng nơi tự quốc độ, nơi tha quốc độ, đều riêng sai khác đồng thời hiện khắp.

Như trong hột giống không có rễ, mầm, cọng, mắt, nhánh, lá, mà hay sanh khởi tất cả.

Cũng vậy, đại Bồ-tát ở trong pháp vô nhị mà phân biệt hai tướng phương tiện thiện xảo thông đạt vô ngại. Đây gọi là như ảnh nhẫn thứ tám của đại Bồ-tát.

Đại Bồ-tát thành tựu như ảnh nhẫn này dầu chẳng qua đến cõi nước mười phương mà có thể hiện khắp tất cả cõi Phật. Cũng chẳng rời đây, cũng chẳng đến kia, như bóng hiện khắp, chỗ du hành vô ngại. Làm cho chúng sanh thấy thân sai khác đồng với tướng cứng chắc của thể gian.

Nhưng sự sai khác này chính là chẳng phải sai khác. Khác cũng chẳng khác, không có chướng ngại.

Đại Bồ-tát này từ nơi chủng tánh Như Lai mà sanh thân ngữ và ý thanh tịnh vô ngại nên có thể được thân vô biên sắc tướng thanh tịnh.

Chư Phật tử! Thế nào là đại Bồ-tát biết tất cả thế gian thảy đều như hóa?

Nghĩa là tất cả chúng sanh ý nghiệp hóa, vì giác tướng sanh khởi.

Tất cả thế gian chư hành hóa, vì phân biệt sanh khởi.

Tất cả khổ vui điên đảo hóa, vì vọng thủ sanh khởi.

Tất cả thế gian pháp chẳng thiệt hóa, vì ngôn thuyết hiện khởi.

Tất cả phiền não phân biệt hóa, vì tướng niệm sanh khởi.

Lại có thanh tịnh điều phục hóa, vì vô phân biệt hiện khởi. Nơi tam thể chẳng chuyển hóa, vì vô sanh bình đẳng. Bồ-tát nguyện lực hóa, vì tu hành quảng đại.

Như Lai đại bi hóa, vì phương tiện thị hiện. Chuyển pháp luân phương tiện hóa, vì trí huệ vô úy biện tài diễn thuyết.

Đại Bồ-tát rõ biết thế gian xuất thế gian hóa hiện như vậy, chứng biết, biết rộng lớn, biết vô biên, biết đúng sự, biết tự tại, biết chơn thiệt. Chẳng phải hư vọng kiến có thể khuynh động được. Tùy theo sở hành của thế gian cũng chẳng hư mất trí biết ấy.

Ví như hóa chẳng từ nơi tâm phát khởi, chẳng từ nơi tâm pháp phát khởi,

chẳng từ nơi nghiệp phát khởi, chẳng thọ quả báo,
chẳng phải thế gian sanh, chẳng phải thế gian diệt,

chẳng thể theo dõi, chẳng thể sờ chạm,
chẳng phải còn lâu, chẳng phải giây lát,
chẳng phải ở nơi thế gian, chẳng phải rời thế gian,
chẳng chuyên cuộc một phương, chẳng thuộc khắp các
phương,

chẳng phải hữu lượng, chẳng phải vô lượng,
chẳng nhàm, chẳng dứt, chẳng phải chẳng nhàm dứt,
chẳng phải phàm, chẳng phải Thánh,
chẳng phải nhiễm, chẳng phải tịnh,
chẳng phải sanh, chẳng phải tử,
chẳng phải trí, chẳng phải ngu,
chẳng phải thấy, chẳng phải chẳng thấy,
chẳng phải y tựa thế gian, chẳng phải nhập pháp giới,

chẳng phải thông minh, chẳng phải dần dần,
 chẳng phải lấy, chẳng phải chẳng lấy,
 chẳng phải sanh tử, chẳng phải Niết bàn,
 chẳng phải có, chẳng phải không có.

Đại Bồ-tát phương tiện thiện xảo như vậy, du hành thế gian tu hạnh Bồ-tát. Biết rõ thế pháp phân thân hóa hiện mà đến, chẳng chấp thế gian, chẳng lấy tự thân, nơi thế gian và thân không phân biệt. Chẳng trụ thế gian, chẳng rời thế gian, chẳng trụ nơi pháp, chẳng rời nơi pháp.

Do bốn nguyên nên chẳng bỏ một chúng sanh giới, chẳng điều phục thiếu chúng sanh giới, chẳng phân biệt nơi pháp, chẳng phải chẳng phân biệt.

Biết các pháp tánh không lai không khứ. Dầu không chỗ có mà tròn đầy Phật pháp. Rõ pháp như hóa, chẳng có chẳng không.

Đại Bồ-tát lúc an trụ như hóa, nhãn đến hay tròn đủ tất cả đạo Bồ-đề của chư Phật lợi ích chúng sanh.

Đây gọi là như hóa nhãn thứ chín của đại Bồ-tát.

Đại Bồ-tát thành tựu như hóa nhãn này, phạm việc làm ra đều đồng với hóa, ví như hóa sĩ.

Nơi tất cả cõi Phật không chỗ y trụ.

Nơi tất cả thế gian không chỗ chấp lấy.

Nơi tất cả Phật pháp chẳng sanh phân biệt.

Dầu vậy mà hướng đến Phật Bồ-đề không lười mỏi, tu hạnh Bồ-tát, rời những điên đảo.

Dầu không có thân mà hiện tất cả thân.

Dầu không chỗ trụ mà trụ các quốc độ.

Dầu không có sắc mà hiện khắp các sắc.

Dầu chẳng chấp lấy thiết tể mà chiếu sáng pháp tánh bình đẳng viên mãn.

Chư Phật tử! Đại Bồ-tát này nơi tất cả pháp không chỗ y chỉ nên gọi là bực giải thoát.

Thấy đều bỏ rời tất cả lỗi lầm nên gọi là bực điều phục.

Chẳng động chẳng chuyển vào khắp tất cả chúng hội Như Lai nên gọi là bực thần thông.

Nơi pháp vô sanh đã được thiện xảo nên gọi là bực vô thối.

Đủ tất cả lực, núi Tu Di núi Thiết Vi không làm chướng được, nên gọi là bực vô ngại.

Chư Phật tử! Thế nào là đại Bồ-tát như không nhần?

Đại Bồ-tát này rõ tất cả pháp giới như hư không, vì vô tướng.

Tất cả thế giới như hư không, vì vô khởi.

Tất cả pháp như hư không vì vô nhị.

Tất cả chúng sanh hạnh như hư không, vì vô sở hành.

Tất cả Phật như hư không, vì vô phân biệt.

Tất cả Phật lực như hư không, vì vô sai biệt.

Tất cả thiên định như hư không, vì tam thế bình đẳng.

Tất cả pháp diễn thuyết như hư không, vì chẳng ngôn thuyết được.

Tất cả thân Phật như hư không, vì vô trước vô ngại.

Bồ-tát dùng phương tiện như hư không rõ thấu tất cả pháp đều không chỗ có.

Đại Bồ-tát dùng nhãn trí như hư không, lúc thấu rõ tất cả pháp thì được thân và thân nghiệp như hư không, được ngữ và ngữ nghiệp như hư không, được ý và ý nghiệp như hư không.

Ví như hư không, tất cả pháp y tựa, chẳng sanh chẳng diệt.

Cũng vậy, đại Bồ-tát, tất cả pháp thân chẳng sanh chẳng diệt.

Ví như hư không, chẳng thể phá hoại được.

Cũng vậy, đại Bồ-tát, tất cả trí huệ các lực chẳng thể phá hoại được.

Ví như hư không là chỗ y chỉ của tất cả thế gian mà không sở y.

Cũng vậy, đại Bồ-tát là chỗ y chỉ của tất cả pháp mà không sở y.

Ví như hư không bất sanh bất diệt mà hay giữ lấy tất cả thế gian sanh diệt.

Cũng vậy, đại Bồ-tát không hương không đắc mà hay thị hiện hương đắc, khiến khắp thế gian tu hành thanh tịnh.

Ví như hư không chẳng có chỗ chẳng có góc mà hay hiển hiện vô biên chỗ góc.

Cũng vậy, đại Bồ-tát không nghiệp không báo mà hay hiển thị những thứ nghiệp báo.

Ví như hư không chẳng đi chẳng đứng mà hay thị hiện các thứ oai nghi.

Cũng vậy, đại Bồ-tát chẳng đi chẳng đứng mà hay phân biệt tất cả các hành.

Ví như hư không chẳng phải sắc, chẳng phải phi sắc mà hay thị hiện các loại màu sắc.

Cũng vậy, đại Bồ-tát chẳng phải sắc thể gian, chẳng phải sắc xuất thể gian mà hay thị hiện tất cả thân sắc.

Ví như hư không chẳng phải lâu chẳng phải gần mà hay ở lâu hiển hiện tất cả vật.

Cũng vậy, đại Bồ-tát chẳng phải lâu chẳng phải gần mà hay ở lâu hiển thị những hạnh của Bồ-tát làm.

Ví như hư không chẳng phải tịnh chẳng phải uế, chẳng rời tịnh uế.

Cũng vậy, đại Bồ-tát chẳng phải chướng chẳng phải không chướng, chẳng rời chướng không chướng.

Ví như hư không tất cả thể gian đều hiện ra trước, chẳng phải hiện ra trước tất cả thể gian.

Cũng vậy, đại Bồ-tát tất cả pháp đều hiện ra trước, chẳng phải hiện ra trước tất cả pháp.

Ví như hư không vào khắp tất cả mà không biên tế.

Cũng vậy, đại Bồ-tát vào khắp tất cả pháp, mà tâm Bồ-tát không có biên tế.

Tại sao vậy?

Vì chỗ làm của Bồ-tát như hư không. Nghĩa là việc tu tập, việc nghiêm tịnh, việc thành tựu thấy đều bình đẳng, một thể, một vị, một thứ phần lượng. Như hư không thanh tịnh khắp tất cả chỗ.

Đại Bồ-tát như vậy chứng biết tất cả pháp, với tất cả pháp không có phân biệt. Nghiêm tịnh tất cả Phật độ. Viên mãn tất cả thân vô sở y. Rõ tất cả phương không có mê lầm.

Đủ tất cả lực chẳng thể phá hoại. Đầy đủ tất cả vô biên công đức.
Đã đến tất cả pháp xứ thậm thâm.

Thông đạt tất cả đạo Ba-la-mật. Ngồi khắp tất cả tòa kim cang.
Phát khắp tất cả tiếng tùy loại. Vì tất cả thế gian mà chuyển pháp
luân chưa từng lỗi thời.

Đây gọi là như không nhận thứ mười của đại Bồ-tát.

Đại Bồ-tát thành tựu nhận này thì được thân Như Lai, vì vô khứ.

Được thân vô sanh vì vô diệt.

Được thân bất động vì vô hoại.

Được thân chơn thiệt vì rời hư vọng.

Được thân nhưt tướng vì vô tướng.

Được thân vô lượng vì Phật lực vô lượng.

Được thân bình đẳng vì đồng tướng như.

Được thân vô sai biệt, vì quán tam thể bình đẳng.

Được thân đến tất cả chỗ, vì tính nhân chiếu khắp không chướng ngại.

Được thân rời dục tế, vì biết tất cả pháp không hiệp tan.

Được thân hư không vô biên tế, vì phước đức tạng vô tận như hư không.

Được thân biện tài vô đoan vô tận pháp tánh bình đẳng, vì biết tất cả pháp tướng chỉ là một tướng, không tánh làm tánh như hư không.

Được thân âm thanh vô lượng vô ngại, vì không chướng ngại như hư không.

Được thân đầy đủ tất cả Bồ-tát hạnh thiện xảo thanh tịnh, vì nơi tất cả chỗ đều không chướng ngại như hư không.

Được thân tất cả Phật pháp thứ đệ tiếp nối, vì chẳng thể đoạn tuyệt như hư không.

Được thân trong tất cả cõi Phật hiện vô lượng Phật độ, vì rời tham chấp như hư không vô biên.

Được thân thị hiện tất cả pháp tự tại không thôi nghỉ, vì như hư không chẳng có biên tế.

Được thân tất cả thế lực kiên cố chẳng thể phá hoại, vì như hư không nhiệm trì tất cả thế gian.

Được thân các căn sáng lẹ như kim cương kiên cố không thể phá hoại, vì như hư không tất cả kiếp hỏa chẳng đốt cháy được.

Được thân có sức giữ lấy tất cả thế gian, vì sức trí huệ như hư không.

Chư Phật tử! Trên đây gọi là mười nhân của đại Bồ-tát.

Bấy giờ, Phổ Hiền Bồ-tát muốn tuyên lại nghĩa này mà nói kệ rằng:

Như trong đời có người
Nghe chỗ có kho báu
Vì có thể hưởng được
Nên lòng rất vui mừng.
Cũng vậy, đại trí huệ
Bồ-tát chơn Phật tử
Được nghe các Phật pháp
Tương thậm thâm tịch diệt,
Lúc nghe thâm pháp này
Trong tâm được an ổn
Chẳng kinh cũng chẳng hãi

Cũng chẳng sanh sợ sệt.
Đại sĩ cầu Bồ-đề
Nghe tiếng quảng đại này
Tâm tịnh hay kham nhẫn
Nơi đây không nghi lầm.
Tự nghĩ: Do nghe được
Pháp thậm thâm vi diệu
Sẽ thành Nhứt thiết trí
Nhơn Thiên đại Đạo sư.
Bồ-tát nghe tiếng này
Trong lòng rất hoan hỷ
Phát sanh ý kiên cố
Nguyện cầu các Phật pháp.

Vì mến thích Bồ-đề
Nên tâm lần điều phục
Lòng tin thêm tăng trưởng
Không trái chê chánh pháp.
Thế nên nghe tiếng này
Nơi lòng được kham nhẫn
An trụ vững chẳng động.
Tu hành hạnh Bồ-tát.
Vì cầu đạo Bồ-đề
Chuyên tu hướng về đó
Tinh tấn không thối chuyển
Chẳng bỏ những thiện nghiệp.
Vì cầu đạo Bồ-đề

Trong lòng không hãi sợ
Nghe pháp thêm dũng mãnh
Cúng Phật khiến hoan hỷ.
Như có người đại phước
Gặp được kho chơn kim
Theo thân chỗ nên đeo
Chế tạo đồ trang nghiêm.
Bồ-tát cũng như vậy
Nghe nghĩa thậm thâm này.
Tư duy thêm trí huệ
Để tu pháp tùy thuận.
Pháp hữu cũng thuận biết,
Pháp vô cũng thuận biết,

Tùy pháp đó như vậy
Như vậy biết các pháp.
Thành tựu tâm thanh tịnh
Minh triệt rất hoan hỷ
Biết pháp theo duyên khởi
Dũng mãnh siêng tu tập.
Bình đẳng quán các pháp
Biết rõ tự tánh đó
Chẳng trái Phật pháp tạng
Biết khắp tất cả pháp.
Chí nguyện thường kiên cố
Nghiêm tịnh Phật Bồ-đề
Bất động như Tu Di

Nhứt tâm cầu Chánh giác.

Do phát tâm tinh tấn

Lại tu đạo Tam-muội

Vô lượng kiếp siêng làm

Chưa từng có thối thất.

Pháp của Bồ-tát nhập

Là chỗ đi của Phật

Nơi đây rõ biết được

Thì không lòng lười chán.

Như lời chư Phật dạy

Bình đẳng quán các pháp

Chẳng phải nhãn bất đẳng

Thành được trí bình đẳng.

Tùy thuận lời Phật nói
Thành tựu môn nhẫn này
Biết rõ đúng như pháp
Cũng chẳng phân biệt pháp.
Trong Tam Thập Tam Thiên
Có bao nhiêu Thiên tử
Cùng đồng ăn một bát
Đồ ăn đều khác nhau.
Đồ ăn riêng nhiều món
Chẳng từ mười phương đến
Đúng theo nghiệp đã tu
Tự nhiên hiện trong bát.
Bồ-tát cũng như vậy

Quán sát tất cả pháp
Đều từ nhơn duyên khởi
Vô sanh nên vô diệt,
Vô diệt nên vô tận,
Vô tận nên vô nhiễm,
Nơi pháp biến dị kia
Biết rõ không biến dị.
Không đổi thì không xứ
Không xứ thì tịch diệt,
Trong lòng không nhiễm trước
Nguyên độ các chúng sanh.
Chuyên niệm nơi Phật pháp
Chưa từng có tán động

Mà dùng tâm bi nguyện
Phương tiện đi trong đời.
Siêng cầu nơi thập lực
Ở đời mà chẳng trụ,
Không đi cũng không đến
Phương tiện khéo thuyết pháp.
Nhân này là trên hết
Biết pháp là vô tận
Vào nơi chơn pháp giới
Thiệt cũng không sở nhập.
Bồ-tát trụ nhân này
Thấy khắp các Như Lai
Đồng thời thọ ký cho

Gọi là thọ Phật chức.
Thấu rõ pháp tam thể
Tướng tịch diệt thanh tịnh
Mà đều độ chúng sanh
Để ở trong đường lành.
Các loại pháp thế gian
Tất cả đều như huyễn
Nếu biết được như vậy
Thì tâm không bị động.
Các nghiệp từ tâm sanh
Nên nói tâm như huyễn
Nếu rời phân biệt này
Diệt hết cội hữu lậu.

Ví như nhà huyền thuật
Khắp hiện các sắc tượng
Cho chúng luống tham vui
Rốt ráo vô sở đắc.
Thế gian cũng như vậy
Tất cả đều như huyền
Vô tánh cũng vô sanh
Thị hiện có các thứ.
Độ thoát các chúng sanh
Khiến biết pháp như huyền
Chúng sanh chẳng khác huyền
Biết huyền không chúng sanh.
Chúng sanh và quốc độ

Những pháp trong tam thể
Như vậy đều không thừa
Tất cả đều như huyễn.
Huỷ làm hình nam nữ
Và voi, ngựa, trâu, dê,
Nhà cửa, núi, suối, ao
Vườn, rừng, cùng bông, trái,
Vật huyễn không tri giác
Cũng không có trụ xứ
Rốt ráo tướng tịch diệt
Chỉ theo phân biệt hiện.
Bồ-tát được như vậy
Thấy khắp các thể gian

Tất cả pháp hữu vô
Thấu rõ đều như huyễn.
Chúng sanh và quốc độ
Các thứ nghiệp tạo ra
Vào nơi như huyễn tế
Với kia không nương chấp.
Được thiện xảo như vậy
Tịch diệt không hý luận
Trụ nơi bực vô ngại
Khắp hiện oai lực lớn.
Các Phật tử dũng mãnh
Tùy thuận nhập diệu pháp
Khéo quán tất cả tướng

Ràng rịt các thế gian.
Các tướng như dương diệm
Khiến chúng hiểu điên đảo.
Bồ-tát khéo biết tướng
Bỏ rời những điên đảo.
Chúng sanh đều riêng khác
Hình loại chẳng phải một
Thấu rõ đều là tướng
Tất cả không chon thiệt.
Các chúng sanh mười phương
Đều bị tướng che ngăn
Nếu bỏ thấy điên đảo
Thì diệt tướng thế gian.

Thế gian như dương diệm

Do tưởng có sai khác

Biết thế gian do tưởng

Xa lìa ba điên đảo.

Như nắng quá gắt nóng

Người đòi cho là nước

Thiệt ra không có nước

Người trí chẳng nên cầu.

Chúng sanh cũng như vậy

Đòi loài đều không có

Như diệm ở nơi tưởng

Cảnh giới tâm vô ngại.

Nếu lìa những vọng tưởng

Cũng là những hý luận
Kẻ ngu si chấp tướng
Đều khiến được giải thoát.
Xa là tâm kiêu mạn
Trừ diệt tướng thế gian
Ở chỗ tận, vô tận
Phương tiện của Bồ-tát.
Bồ-tát biết thế pháp
Tất cả đều như mộng
Chẳng chỗ, chẳng không chỗ
Thế tánh hằng tịch diệt.
Các pháp vô phân biệt
Như mộng, tâm không khác

Tam thế những thế gian
Tất cả đều như vậy.
Tánh mộng không sanh diệt
Cũng không có phương sở
Ba cõi đều như vậy
Người thấy tâm giải thoát.
Mộng chẳng tại thế gian
Chẳng tại phi thế gian
Cả hai chẳng phân biệt
Được nhập nơi bực nhẫn.
Như trong mộng ngó thấy
Những cảnh loại khác nhau,
Thế gian cũng như vậy

Cùng mộng không sai khác.
Người trụ trong mộng định
Biết đời đều như mộng
Chẳng phải đồng và khác
Chẳng phải một và nhiều.
Chúng sanh các cõi, nghiệp,
Tập nhiễm và thanh tịnh
Như vậy đều biết rõ
Cùng mộng đều bình đẳng.
Hạnh của Bồ-tát làm
Và cùng các đại nguyện
Biết rõ đều như mộng
Cùng thế gian không khác.

Biết thế gian không, tịch
Chẳng hoại nơi thế pháp
Như chiêm bao ngó thấy
Những hình sắc dài vắn.
Gọi đây: Như mộng nhẩn
Nhơn đây biết thế pháp
Mau thành trí vô ngại
Rộng độ các chúng sanh.
Tu hành hạnh như vậy
Xuất sanh trí rộng lớn
Khéo biết các pháp tánh
Nơi pháp tâm không chấp.
Tất cả các thế gian

Những âm thanh sai khác
Chẳng phải trong, chẳng ngoài
Biết đó đều như vang.
Như nghe các tiếng vang
Tâm chẳng sanh phân biệt
Bồ-tát nghe âm thanh
Không phân biệt cũng vậy.
Chiêm ngưỡng các Như Lai
Và nghe nói pháp âm
Diễn Khế kinh vô lượng
Dầu nghe mà không chấp.
Như vang không lai khứ
Tiếng đã nghe cũng vậy

Mà hay phân biệt pháp
Cùng pháp không trái lầm.
Khéo biết các âm thanh
Nơi tiếng không phân biệt
Biết tiếng đều không, tịch
Khắp pháp âm thanh tịnh.
Biết pháp chẳng tại lời
Khéo vào vô ngôn tế
Mà hay hiện ngôn thuyết
Như vang khắp thế gian.
Biết rõ ngôn ngữ đạo
Đầy đủ phần âm thanh
Biết thanh tánh không, tịch

Dùng thế ngôn để nói.
Như âm thanh thế gian
Hiện đồng pháp phân biệt
Tiếng đó đều cùng khắp
Khai ngộ các quần sanh.
Bồ-tát được nhần này
Tịnh âm độ thế gian
Khéo diễn thuyết ba đời
Nơi đời không chấp trước.
Vì muốn lợi thế gian
Chuyên ý cầu Bồ-đề
Mà thường nhập, pháp tánh
Nơi đó vô phân biệt.

Quán khắp các thể gian
Tịch diệt không thể tánh
Mà thường làm lợi ích
Tu hành ý chẳng động.
Chẳng trụ nơi thể gian
Cũng chẳng rời thể gian
Nơi thể không sở y
Y xứ bất khả đắc.
Rõ biết tánh thể gian
Nơi tánh không nhiễm trước
Dầu chẳng nương thể gian
Giáo hóa khiến siêu độ.
Bao nhiêu pháp thể gian

Đều biết tự tánh nó
Rõ pháp không có hai
Cũng không chấp không hai.
Tâm chẳng rời thế gian
Cũng chẳng trụ thế gian
Chẳng phải ngoài thế gian
Tu hành Nhứt thiết trí.
Ví như bóng trong nước
Chẳng phải trong chẳng ngoài
Bồ-tát cầu Bồ-đề
Biết thế chẳng phải thế.
Chẳng nơi thế trụ xuất
Vì thế bất khả thuyết

Cũng chẳng trụ trong ngoài
Như bóng hiện thế gian.
Nhập nghĩa thậm thâm này
Lìa nhơ đều sáng suốt
Chẳng bỏ tâm bốn thế
Đền trí huệ chiếu khắp.
Thế gian không biên tế
Trí nhập cũng vô biên
Giáo hóa khắp quần sanh
Khiến họ bỏ những chấp.
Quan sát pháp thậm thâm
Lợi ích những quần sanh
Từ đây nhập vào trí

Tu hành tất cả đạo.
Bồ-tát quán các pháp
Biết chắc đều như hóa
Mà tu hạnh như hóa
Rốt ráo trọn chẳng bỏ.
Tùy thuận hòa tự tánh
Tu tập đạo Bồ-đề
Tất cả pháp như hóa
Bồ-tát hạnh cũng vậy.
Tất cả các thế gian
Và cùng vô lượng nghiệp
Bình đẳng đều như hóa
Rốt ráo trụ tịch diệt.

Những Phật trong tam thế
Tất cả cũng như hóa
Bốn nguyện tu các hạnh
Biến hóa thành Như Lai.
Phật dùng đại từ bi
Độ thoát hóa chúng sanh
Độ thoát cũng như hóa
Hóa lực vì thuyết pháp.
Biết thể gian như hóa
Chẳng phân biệt thể gian
Hóa sự nhiều loại khác
Đều do nghiệp sai biệt.
Tu tập hạnh Bồ-đề

Trang nghiêm nơi hóa thành
Vô lượng khéo trang nghiêm
Như nghiệp làm thế gian.
Pháp này rời phân biệt
Cũng chẳng phân biệt pháp
Cả hai đều tịch diệt
Hạnh Bồ-tát như vậy.
Hóa hải rõ nơi trí,
Hóa tánh ẩn thế gian
Hóa chẳng phải sanh diệt
Trí huệ cũng như vậy.
Nhẫn thứ mười quán rõ
Chúng sanh và các pháp

Thể tánh đều tịch diệt
Không xứ sở như không.
Được trí như không này
Lìa hẳn các chấp trước
Như hư không vô tướng
Nơi thế gian vô ngại.
Thành tựu sức không nhẫn
Như hư không vô tận
Cảnh giới như hư không
Chẳng phân biệt hư không.
Hư không không thể tánh
Cũng chẳng phải đoạn diệt
Cũng không những sai khác

Trí lực cũng như vậy.
Hư không không sơ tế
Cũng không có trung, hậu
Lượng đó bất khả đắc
Trí Bồ-tát cũng vậy.
Quán pháp tánh như vậy
Tất cả như hư không
Không sanh cũng không diệt
Sở đắc của Bồ-tát.
Tự trụ pháp như không
Lại vì chúng sanh nói
Hàng phục tất cả ma
Phương tiện của nhĩn này.

Tướng thế gian sai khác
Đều không chẳng có tướng
Vào nơi chỗ vô tướng
Các tướng đều bình đẳng.
Chỉ dùng một phương tiện
Vào khắp các thế gian
Là biết pháp tam thế
Đều đồng tánh hư không.
Trí huệ cùng âm thanh
Và thân của Bồ-tát
Tánh đó như hư không
Tất cả đều tịch diệt.
Mười thứ nhận như vậy

Phật tử đã tu hành
Tâm họ khéo an trụ
Rộng vì chúng sanh nói.
Nơi đây khéo tu học
Thành tựu sức quảng đại
Pháp lực và trí lực
Là phương tiện Bồ-đề
Thông đạt môn nhẫn này
Thành tựu trí vô ngại
Vượt hơn tất cả chúng
Chuyên pháp luân vô thượng.
Hạnh quảng đại đã tu
Lượng đó bất khả đắc

Điều Ngự Sư trí hải
Mới phân biệt biết được.
Bỏ ngã mà tu hành
Nhập vào pháp tánh sâu
Tâm thường trụ tịnh pháp
Dùng đây thí quần sanh.
Chúng sanh và sát trần
Còn biết được số đó
Công đức của Bồ-tát
Không thể biết hạn lượng.
Bồ-tát hay thành tựu
Mười thứ nhẫn như vậy
Trí huệ và công hạnh

Chúng sanh chẳng lường được.

PHẨM A-TĂNG-KỲ THỨ BA MƯƠI

Bấy giờ, Tâm Vương Bồ-tát bạch Phật rằng:

Bạch Thế Tôn! Chư Phật Thế Tôn diễn nói a-tăng-kỳ, vô lượng, vô biên, vô đẳng, bất khả số, bất khả xưng, bất khả tư, bất khả lượng, bất khả thuyết, bất khả thuyết bất khả thuyết.

Bạch Thế Tôn! Thế nào là a-tăng-kỳ nhĩ đến bất khả thuyết bất khả thuyết?

Phật bảo Tâm Vương Bồ-tát:

Lành thay! Lành thay!

Nầy thiện nam tử! Nay người muốn cho các thế gian nhập vào nghĩa số lượng của Phật đã biết mà hỏi đức Như Lai Ứng Đẳng Chánh Giác.

Thiện nam tử, lắng nghe, lắng nghe! Khéo suy gẫm, Phật sẽ vì người mà nói.

Tâm Vương Bồ-tát kính vâng thọ giáo.

Phật nói: Nầy thiện nam tử!

Một trăm lạc-xoa làm một câu-chi.

Câu-chi lần câu-chi làm một A-giu-đa.

A-giu-đa lần A-giu-đa làm một na-do-tha.

Na-do-tha lần na-do-tha làm một Tần-bà-la.

Tần-bà-la lần Tần-bà-la làm một Căn-yết-la.

Căn-yết-la lần Căn-yết-la làm một A-già-la.

A-già-la lần A-già-la làm một Tối thắng.
 Tối thắng lần Tối thắng làm một Ma-bã-la.
 Ma-bã-la lần Ma-bã-la làm một A-bã-la.
 A-bã-la lần A-bã-la làm một Đa-bã-la.
 Đa-bã-la lần Đa-bã-la làm một Giới phần.
 Giới phần lần Giới phần làm một Phổ-ma.
 Phổ-ma lần Phổ-ma làm một Nễ-ma.
 Nễ-ma lần Nễ-ma làm một A-bã-câm.
 A-bã-câm lần A-bã-câm làm một Di-gi- bà.
 Di-già-bà lần Di-già-bà làm một Tỳ-lã-già.
 Tỳ-lã-già lần Tỳ-lã-già làm một Tỳ-già-bà.
 Tỳ-già-bà lần Tỳ-già-bà làm một Tăng yết-lã-ma.
 Tăng yết-lã-ma lần Tăng yết-lã-ma làm một Tỳ-tát-la.

Tỳ-tát-la lần Tỳ-tát-la làm một Tỳ-chiêm-bà.

Tỳ-chiêm-bà lần Tỳ-chiêm-bà làm một Tỳ-thạnh-già.

Tỳ-thạnh-già lần Tỳ-thạnh-già làm một Tỳ-tố-đà.

Tỳ-tố-đà lần Tỳ-tố-đà làm một Tỳ-bà-ha.

Tỳ-bà-ha lần Tỳ-bà-ha làm một Tỳ-bạc-đế.

Tỳ-bạc-đế lần Tỳ-bạc-đế làm một Tỳ-khur-đảm.

Tỳ-khur-đảm lần Tỳ-khur-đảm làm một Xưng lượng.

Xưng lượng lần Xưng lượng làm một Nhứt trì.

Nhứt trì lần Nhứt trì làm một Dị lộ.

Dị lộ lần Dị lộ làm một Diên đảo.

Diên đảo lần Diên đảo làm một Tam-mạt-gia.

Tam-mạt-gia lần Tam-mạt-gia làm một Tỳ-đỗ-la.

Tỳ-đỗ-la lần Tỳ-đỗ-la làm một Hề-bã-la.

Hề-bã-la lần Hề-bã-la làm một Từ tế.
Từ tế lần Từ tế làm một Châu quảng.
Châu quảng lần Châu quảng làm một Cao xuất.
Cao xuất lần Cao xuất làm một Tối diệu.
Tối diệu lần Tối diệu làm một Nê la bà.
Nê la bà lần Nê la bà làm một A lý bà.
A lý bà lần A lý bà làm một Nhứt động.
Nhứt động lần Nhứt động làm một Ha-lý-bồ.
Ha-lý-bồ lần Ha-lý-bồ làm một Ha-lý-tam.
Ha-lý-tam lần Ha-lý-tam làm một Hề-lỗ-già.
Hề-lỗ-già lần Hề-lỗ-già làm một Đạt-lã-bộ-đà.
Đạt-lã-bộ-đà lần Đạt-lã-bộ-đà làm một A-lỗ-na.

A-lỗ-na lần A-lỗ-na làm một Ma-lỗ-đà.

Ma-lỗ-đà lần Ma-lỗ-đà làm một Sám-mạc-đà.

Sám-mạc-đà lần Sám-mạc-đà làm một Y-lã-đà.

Y-lã-đà lần Y-lã-đà làm một Ma-lỗ-ma.

Ma-lỗ-ma lần Ma-lỗ-ma làm một Điều phục.

Điều phục lần Điều phục làm một Ly kiều mạn.

Ly kiều mạn lần Ly kiều mạn làm một Bất động.

Bất động lần Bất động làm một Cực lượng.

Cực lượng lần Cực lượng làm một A-mạ-đát-la.

A-mạ-đát-la lần A-mạ-đát-la làm một Bội-mạ-đát-la.

Bội-mạ-đát-la lần Bội-mạ-đát-la làm một Già-mạ-đát-la.

Già-mạ-đát-la lần Già-mạ-đát-la làm một Na-mạ-đát-la.

Na-mạ-đất-la lần Na-mạ-đất-la làm một Hề-mạ-đất-la.

Hề-mạ-đất-la lần Hề-mạ-đất-la làm một Tỳ-mạ-đất-la.

Tỳ-mạ-đất-la lần Tỳ-mạ-đất-la làm một Bát-la-mạ-đất-la.

Bát-la-mạ-đất-la lần Bát-la-mạ-đất-la làm một Thi-bà-mạ-đất-la.

Thi-bà-mạ-đất-la lần Thi-bà-mạ-đất-la làm một Ế-la.

Ế-la lần Ế-la làm một Tiết-la.

Tiết-la lần Tiết-la làm một Đế-la.

Đế-la lần Đế-la làm một Kê-la.

Kê-la lần Kê-la làm một Túy-bộ-la.

Túy-bộ-la lần Túy-bộ-la làm một Nê-la.

Nê-la lần Nê-la làm một Kế-la.

Kế-la lần Kế-la làm một Tể-la.

Tế-la lần Tế-la làm một Tỳ-la.

Tỳ-la lần Tỳ-la làm một Mế-la.

Mế-la lần Mế-la làm một Ta-lã-đồ.

Ta-lã-đồ lần Ta-lã-đồ làm một Mế-lỗ-đa.

Mế-lỗ-đa lần Mế-lỗ-đa làm một Khế-lỗ-đa.

Khế-lỗ-đa lần Khế-lỗ-đa làm một Ma-đỗ-la.

Ma-đỗ-la lần Ma-đỗ-la làm một Ta-mẫu-la.

Ta-mẫu-la lần Ta-mẫu-la làm một A-dã-ta.

A-dã-ta lần A-dã-ta làm một Ca-mạ-la.

Ca-mạ-la lần Ca-mạ-la làm một Ma-già-bà.

Ma-già-bà lần Ma-già-bà làm một A-đát-la.

A-đát-la lần A-đát-la làm một Hê-lỗ-gia.

Hê-lỗ-gia lần Hê-lỗ-gia làm một Tiết-lỗ-bà.
Tiết-lỗ-bà lần Tiết-lỗ-bà làm một Yết-la-ba.
Yết-la-ba lần Yết-la-ba làm một Ha-bà-bà.
Ha-bà-bà lần Ha-bà-bà làm một Tỳ-bã-la.
Tỳ-bã-la lần Tỳ-bã-la làm một Na-bã-la.
Na-bã-la lần Na-bã-la làm một Ma-lã-la.
Ma-lã-la lần Ma-lã-la làm một Ta-bã-la.
Ta-bã-la lần Ta-bã-la làm một Mế-lã-lỗ.
Mế-lã-lỗ lần Mế-lã-lỗ làm một Giả-mạ-la.
Giả-mạ-la lần Giả-mạ-la làm một Đà-mạ-la.
Đà-mạ-la lần Đà-mạ-la làm một Bát-lã-mạ-đà.
Bát-lã-mạ-đà lần Bát-lã-mạ-đà làm một Tỳ-già-ma.

Tỳ-già-ma lần Tỳ-già-ma làm một Ô-ba-bạt-đa.

Ô-ba-bạt-đa lần Ô-ba-bạt-đa làm một diễn thuyết.

Diễn thuyết lần diễn thuyết làm một vô tận.

Vô tận lần Vô tận làm một Xuất sanh.

Xuất sanh lần Xuất sanh làm một Vô ngã.

Vô ngã lần Vô ngã làm một A-bạn-đa.

A-bạn-đa lần A-bạn-đa làm một Thanh liên hoa.

Thanh liên hoa lần Thanh liên hoa làm một Bát-đầu-ma.

Bát-đầu-ma lần Bát-đầu-ma làm một Tăng-kỳ.

Tăng-kỳ lần Tăng-kỳ làm một thú.

Thú lần Thú làm một Chí.

Chí lần Chí làm một A-tăng-kỳ.

A-tăng-kỳ lần A-tăng-kỳ làm một A-tăng-kỳ chuyển.

A-tăng-kỳ chuyển lần A-tăng-kỳ chuyển làm một Vô lượng.

Vô lượng lần Vô lượng làm một Vô lượng chuyển.

Vô lượng chuyển lần Vô lượng chuyển làm một Vô biên.

Vô biên lần Vô biên làm một Vô biên chuyển.

Vô biên chuyển lần Vô biên chuyển làm một Vô đẳng.

Vô đẳng lần Vô đẳng làm một Vô đẳng chuyển.

Vô đẳng chuyển lần Vô đẳng chuyển làm một Bất khả số.

Bất khả số lần Bất khả số làm một Bất khả số chuyển.

Bất khả số chuyển lần Bất khả số chuyển làm một Bất khả xưng.

Bất khả xưng lần Bất khả xưng làm một Bất khả xưng chuyển.

**Bất khả xưng chuyển lần Bất khả xưng chuyển làm một Bất khả
tư.**

Bất khả tư lần Bất khả tư làm một Bất khả tư chuyển.

Bất khả tư chuyển lần Bất khả tư chuyển làm một Bất khả lượng.
 Bất khả lượng lần Bất khả lượng làm một Bất khả lượng chuyển.
 Bất khả lượng chuyển lần Bất khả lượng chuyển làm một Bất
 khả thuyết.

Bất khả thuyết lần Bất khả thuyết làm một Bất khả thuyết
 chuyển.

Bất khả thuyết chuyển lần Bất khả thuyết chuyển làm một Bất
 khả thuyết bất khả thuyết.

Và bất khả thuyết bất khả thuyết lần Bất khả thuyết bất khả
 thuyết làm một Bất khả thuyết bất khả thuyết chuyển.

Đức Thế Tôn vì Tâm Vương Bồ-tát mà nói kệ rằng:

Bất khả ngôn thuyết bất khả thuyết

Sung mãn tất cả bất khả thuyết

Trong những kiếp bất khả ngôn thuyết
Nói bất khả thuyết chẳng hết được.
Bất khả ngôn thuyết các cõi Phật
Thảy đều nghiền nát làm vi trần
Trong một trần, bất khả thuyết cõi
Như một, tất cả đều như vậy.
Bất khả thuyết cõi Phật trên đây
Một niệm nghiền trần bất khả thuyết
Mỗi niệm nghiền nát cũng như vậy
Suốt bất khả thuyết kiếp luôn nghiền.
Mỗi trần có bất khả thuyết cõi
Cõi này làm trần nói khó hơn
Dùng pháp toán số bất khả thuyết

Bất khả thuyết kiếp đếm như vậy.
Dùng những trần này đếm các kiếp
Một trần mười vạn bất khả thuyết
Kiếp ấy xưng tán một Phổ Hiền
Không hết được lượng công đức đó.
Nơi trên một đầu lông rất nhỏ
Có bất khả thuyết những Phổ Hiền
Tất cả đầu lông đều cũng vậy
Lần lượt nhần đến khắp pháp giới.
Nơi đầu một lông có những cõi
Số đó vô lượng bất khả thuyết
Khắp lượng hư không những đầu lông
Nơi mỗi lông số cõi cũng vậy.

Những cõi nước nơi đầu lông kia
Vô lượng chủng loại trụ sai khác
Có bất khả thuyết cõi khác loại
Có bất khả thuyết cõi đồng loại.
Ở trên bất khả thuyết đầu lông
Đều có cõi tịnh bất khả thuyết
Nhiều thứ trang nghiêm bất khả thuyết
Nhiều thứ kỳ diệu bất khả thuyết.
Ở trên mỗi mỗi đầu lông kia
Diễn bất khả thuyết danh hiệu Phật
Mỗi mỗi danh hiệu có Như Lai
Đều bất khả thuyết bất khả thuyết.
Ở trên thân mỗi đức Như Lai

Hiện bất khả thuyết lỗ chân lông
Trong mỗi mỗi lỗ chân lông kia
Hiện những sắc tướng bất khả thuyết.
Bất khả ngôn thuyết lỗ chân lông
Đều phóng quang minh bất khả thuyết
Ở trong mỗi mỗi quang minh kia
Đều hiện liên hoa bất khả thuyết.
Ở trong mỗi mỗi liên hoa kia
Đều có những cánh bất khả thuyết
Trong cánh của bất khả thuyết hoa
Đều hiện sắc tướng bất khả thuyết.
Trong những sắc bất khả thuyết kia
Lại hiện cánh hoa bất khả thuyết

Trong hoa quang minh bất khả thuyết
Trong hoa sắc tướng bất khả thuyết.
Trong sắc tướng bất khả thuyết này
Mỗi mỗi hiện quang bất khả thuyết
Trong quang hiện nguyệt bất khả thuyết
Nguyệt lại hiện nguyệt bất khả thuyết.
Trong bất khả thuyết những mặt nguyệt
Mỗi nguyệt hiện quang bất khả thuyết
Nơi trong mỗi mỗi quang minh kia
Lại hiện mặt nhựt bất khả thuyết.
Ở trong bất khả thuyết mặt nhựt
Mỗi mỗi hiện sắc bất khả thuyết
Ở trong mỗi mỗi những sắc kia

Lại hiện quang minh bất khả thuyết.
Ở trong mỗi mỗi quang minh kia
Hiện bất khả thuyết tòa sư tử
Mỗi tòa trang nghiêm bất khả thuyết.
Mỗi nghiêm quang minh bất khả thuyết.
Trong quang diệu sắc bất khả thuyết
Trong sắc tịnh quang bất khả thuyết
Ở trong mỗi mỗi tịnh quang kia
Lại hiện các thứ diệu quang minh.
Quang này lại hiện các thứ quang
Bất khả ngôn thuyết bất khả thuyết
Trong các thứ quang minh như vậy
Đều hiện diệu bửu như Tu Di.

Trong mỗi quang minh hiện diệu bửu
Bất khả ngôn thuyết bất khả thuyết
Một diệu bửu như Tu Di kia
Hiện những cõi nước bất khả thuyết.
Hết bửu Tu Di không còn thừa
Thị hiện cõi nước đều như vậy
Đem mỗi cõi nước nghiền làm trần
Mỗi trần sắc tướng bất khả thuyết.
Những cõi làm trần, trần có tướng
Bất khả ngôn thuyết bất khả thuyết
Các loại trần tướng như thế kia
Đều phát quang minh bất khả thuyết.
Trong quang hiện Phật bất khả thuyết

Pháp của Phật nói bất khả thuyết
Trong pháp diệu kệ bất khả thuyết
Nghe kệ được hiểu bất khả thuyết.
Hiểu bất khả thuyết trong mỗi niệm
Hiển rõ chơn đế bất khả thuyết
Thị hiện vị lai tất cả Phật
Thường diễn thuyết pháp không cùng tận.
Mỗi mỗi Phật pháp bất khả thuyết
Các thứ thanh tịnh bất khả thuyết
Xuất diệu âm thanh bất khả thuyết
Chuyển chánh pháp luân bất khả thuyết.
Ở trong mỗi mỗi pháp luân kia
Diễn nói Khế kinh bất khả thuyết

Ở trong mỗi mỗi Khế kinh kia
Phân biệt pháp môn bất khả thuyết.
Ở trong mỗi mỗi pháp môn kia
Lại nói những pháp bất khả thuyết
Ở trong mỗi mỗi những pháp kia
Điều phục chúng sanh bất khả thuyết.
Hoặc lại ở trong một đầu lông
Bất khả thuyết kiếp thường an trụ
Như một đầu lông, khác cũng vậy
Số kiếp an trụ đều thế cả.
Tâm đó vô ngại bất khả thuyết
Biến hóa chư Phật bất khả thuyết
Mỗi mỗi biến hóa các Như Lai

Lại hiện biến hóa bất khả thuyết.
Phật kia pháp thân bất khả thuyết
Phật kia phân thân bất khả thuyết
Trang nghiêm vô lượng bất khả thuyết
Qua đến mười phương bất khả thuyết.
Đi đến quốc độ bất khả thuyết
Quan sát chúng sanh bất khả thuyết
Thanh tịnh chúng sanh bất khả thuyết
Điều phục chúng sanh bất khả thuyết.
Những trang nghiêm kia bất khả thuyết
Những thần lực kia bất khả thuyết
Những tự tại kia bất khả thuyết
Những thần biến kia bất khả thuyết.

Sở hữu thần thông bất khả thuyết

Sở hữu cảnh giới bất khả thuyết

Sở hữu đa trì bất khả thuyết

Sở trụ thế gian bất khả thuyết.

Thanh tịnh thiết tướng bất khả thuyết

Nói Tu-đa-la bất khả thuyết

Nơi mỗi mỗi Tu-đa-la kia

Diễn nói pháp môn bất khả thuyết.

Ở trong mỗi mỗi pháp môn kia

Lại nói các pháp bất khả thuyết

Ở trong mỗi mỗi chánh pháp kia

Sở hữu quyết định bất khả thuyết.

Ở trong mỗi mỗi quyết định kia

Điều phục chúng sanh bất khả thuyết

Bất khả ngôn thuyết pháp đồng loại

Bất khả ngôn thuyết tâm đồng loại.

Bất khả ngôn thuyết pháp dị loại

Bất khả ngôn thuyết tâm dị loại

Bất khả ngôn thuyết căn dị loại

Bất khả ngôn thuyết ngữ dị loại.

Niệm niệm nơi những chỗ du hành

Điều phục chúng sanh bất khả thuyết

Sở hữu thần biến bất khả thuyết

Sở hữu thị hiện bất khả thuyết.

Trong đó thời kiếp bất khả thuyết

Trong đó sai biệt bất khả thuyết

Bồ-tát đều hay phân biệt nói
Người giỏi tính đếm không biện được.
Chỗ một đầu lông cồi lớn nhỏ
Tập nhiễm thanh tịnh cồi thô tế
Tất cả như vậy bất khả thuyết
Mỗi mỗi rõ ràng phân biệt được.
Đem một cồi nước nghiền làm bụi
Bụi đó vô lượng bất khả thuyết
Trần số vô biên cồi như vậy
Đều đến đồng nhóm đầu một lông.
Những cồi nước này bất khả thuyết
Đồng nhóm đầu lông không chật hẹp
Chẳng khiến đầu lông có thêm lớn

Mà những cỏi kia chung đến nhóm.
Trên lông tất cả những cỏi nước
Hình tướng như cũ không tạp loạn
Như một cỏi chẳng loạn các cỏi
Tất cả cỏi nước đều như vậy.
Hư không cảnh giới không biên tế
Đều để trên lông khiến đầy đủ
Đầu lông cỏi nước như vậy thấy
Bồ-tát một niệm đều hay nói.
Trong một lỗ lông rất nhỏ bé
Bất khả thuyết cỏi tuần tự vào
Lỗ lông hay chứa những cỏi kia
Các cỏi chẳng khắp lỗ lông được.

Lúc nhập kiếp số bất khả thuyết
Lúc thọ kiếp số bất khả thuyết
Ở lúc hàng liệt an trụ này
Tất cả những kiếp không nói được.
Nhiếp thọ an trụ như vậy rồi
Sở hữu cảnh giới bất khả thuyết
Lúc nhập phương tiện bất khả thuyết
Nhập rồi chỗ làm bất khả thuyết.
Ý căn sáng tỏ bất khả thuyết
Du lịch các phương bất khả thuyết
Dũng mãnh tinh tấn bất khả thuyết
Tự tại thần biến bất khả thuyết.
Sở hữu tư duy bất khả thuyết

Sở hữu đại nguyên bất khả thuyết

Sở hữu cảnh giới bất khả thuyết

Tất cả thông đạt bất khả thuyết.

Thân nghiệp thanh tịnh bất khả thuyết

Ngữ nghiệp thanh tịnh bất khả thuyết

Ý nghiệp thanh tịnh bất khả thuyết

Tín giải thanh tịnh bất khả thuyết.

Diệu trí thanh tịnh bất khả thuyết

Diệu huệ thanh tịnh bất khả thuyết

Rõ các thiết tướng bất khả thuyết

Dứt các nghi lầm bất khả thuyết.

Xuất ly sanh tử bất khả thuyết

Siêu thắng chánh vị bất khả thuyết

Tam-muội thậm thâm bất khả thuyết

Tổ thâu tất cả bất khả thuyết.

Tất cả chúng sanh bất khả thuyết

Tất cả cõi Phật bất khả thuyết

Biết thân chúng sanh bất khả thuyết

Biết tâm họ muốn bất khả thuyết.

Biết nghiệp quả họ bất khả thuyết

Biết ý giải họ bất khả thuyết

Biết phẩm loại họ bất khả thuyết

Biết chủng tánh họ bất khả thuyết.

Biết họ thọ thân bất khả thuyết

Biết chỗ họ sanh bất khả thuyết

Biết họ đương sanh bất khả thuyết

Biết họ sanh rồi bất khả thuyết.

Biết họ hiểu rõ bất khả thuyết

Biết họ xu hướng bất khả thuyết

Biết họ ngôn ngữ bất khả thuyết

Biết họ tác nghiệp bất khả thuyết.

Bồ-tát đại từ bi như vậy

Lợi ích tất cả các thế gian

Hiện khắp thân mình bất khả thuyết

Vào các cõi Phật bất khả thuyết.

Thấy các Bồ-tát bất khả thuyết

Pháp sanh trí huệ bất khả thuyết

Thỉnh hỏi chánh pháp bất khả thuyết

Hiện bày Phật giáo bất khả thuyết.

Hiện các thứ thân bất khả thuyết
Đến các cõi nước bất khả thuyết
Thị hiện thần thông bất khả thuyết
Khắp cùng mười phương bất khả thuyết.
Xứ xứ phân thân bất khả thuyết
Gần gũi chư Phật bất khả thuyết
Sắm đồ cúng dường bất khả thuyết
Nhiều thứ vô lượng bất khả thuyết.
Bửu vật thanh tịnh bất khả thuyết
Liên hoa thượng diệu bất khả thuyết
Tràng thơm tối thắng bất khả thuyết
Cúng dường Như Lai bất khả thuyết.
Tín tâm thanh tịnh bất khả thuyết

Ngộ giải tối thắng bất khả thuyết
Chí nguyện tăng thượng bất khả thuyết
Cung kính chư Phật bất khả thuyết.
Tu hành bố thí bất khả thuyết
Tâm đố quá khứ bất khả thuyết
Có cầu đều thí bất khả thuyết
Tất cả đều thí bất khả thuyết.
Trì giới thanh tịnh bất khả thuyết
Tâm ý thanh tịnh bất khả thuyết
Tán thán chư Phật bất khả thuyết
Mến thích chánh pháp bất khả thuyết.
Thành tựu các nhĩn bất khả thuyết
Vô sanh pháp nhĩn bất khả thuyết

Đầy đủ tịch tịnh bất khả thuyết
 Trụ tịch tịnh địa bất khả thuyết.
 Khởi đại tinh tấn bất khả thuyết
 Tâm đó quá khứ bất khả thuyết
 Tâm chẳng thối chuyển bất khả thuyết
 Tâm chẳng khuynh động bất khả thuyết.
 Tất cả định tạng bất khả thuyết
 Quan sát các pháp bất khả thuyết
 Tịch nhiên tại định bất khả thuyết
 Tỏ thấu các thiền bất khả thuyết.
 Trí huệ thông đạt bất khả thuyết
 Tam-muội tự tại bất khả thuyết
 Tỏ thấu các pháp bất khả thuyết

Thấy rõ chư Phật bất khả thuyết.

Tu vô lượng hạnh bất khả thuyết

Phát quang đại nguyện bất khả thuyết

Cảnh giới thậm thâm bất khả thuyết

Pháp môn thanh tịnh bất khả thuyết.

Bồ-tát pháp lực bất khả thuyết

Bồ-tát pháp trụ bất khả thuyết

Những chánh niệm kia bất khả thuyết

Những pháp giới kia bất khả thuyết.

Tu trí phương tiện bất khả thuyết

Học trí thậm thâm bất khả thuyết

Vô lượng trí huệ bất khả thuyết

Trí huệ rốt ráo bất khả thuyết.

Những pháp trí kia bất khả thuyết

Tịnh pháp luân kia bất khả thuyết

Đại pháp vân kia bất khả thuyết

Đại pháp vũ kia bất khả thuyết.

Những thần lực kia bất khả thuyết

Những phương tiện kia bất khả thuyết

Nhập trí không, tịch bất khả thuyết

Niệm niệm tiếp nối bất khả thuyết.

Vô lượng hạnh môn bất khả thuyết

Niệm niệm hằng trụ bất khả thuyết

Chư Phật sát hải bất khả thuyết

Đều hay qua đến bất khả thuyết.

Các cõi sai biệt bất khả thuyết

Các thứ thanh tịnh bất khả thuyết
Sai biệt trang nghiêm bất khả thuyết
Vô biên sắc tướng bất khả thuyết.
Các thứ xen lẫn bất khả thuyết
Các thứ xinh đẹp bất khả thuyết
Cõi Phật thanh tịnh bất khả thuyết
Thế giới tạp nhiễm bất khả thuyết.
Biết rõ chúng sanh bất khả thuyết
Biết chủng tánh họ bất khả thuyết
Biết nghiệp báo họ bất khả thuyết
Biết tâm hành họ bất khả thuyết.
Biết căn tánh họ bất khả thuyết
Biết giải dục họ bất khả thuyết

Tạp nhiễm thanh tịnh bất khả thuyết
Quan sát điều phục bất khả thuyết.
Biến hóa tự tại bất khả thuyết
Hiện nhiều loại thân bất khả thuyết
Tu hành tinh tấn bất khả thuyết
Độ thoát chúng sanh bất khả thuyết.
Thị hiện thần biến bất khả thuyết
Phóng đại quang minh bất khả thuyết
Các thứ sắc tướng bất khả thuyết
Khiến chúng sanh tịnh bất khả thuyết.
Mỗi mỗi lỗ lông bất khả thuyết
Phóng lưới quang minh bất khả thuyết
Lưới quang hiện sắc bất khả thuyết

Chiếu khắp cõi Phật bất khả thuyết.
Dũng mãnh vô úy bất khả thuyết
Phương tiện thiện xảo bất khả thuyết
Điều phục chúng sanh bất khả thuyết
Khiến thoát sanh tử bất khả thuyết.
Thân nghiệp thanh tịnh bất khả thuyết
Ngữ nghiệp thanh tịnh bất khả thuyết
Ý nghiệp thanh tịnh bất khả thuyết
Diệu hạnh thù thắng bất khả thuyết.
Thành tựu trí bửu bất khả thuyết
Thâm nhập pháp giới bất khả thuyết
Bồ-tát tổng trì bất khả thuyết
Khéo hay tu học bất khả thuyết.

Âm thanh bực trí bất khả thuyết

Âm thanh thanh tịnh bất khả thuyết

Chánh niệm chơn thiết bất khả thuyết

Khai ngộ chúng sanh bất khả thuyết.

Đầy đủ oai nghi bất khả thuyết

Thanh tịnh tu hành bất khả thuyết

Thành tựu vô úy bất khả thuyết

Điều phục thế gian bất khả thuyết.

Những chúng Phật tử bất khả thuyết

Thắng hạnh thanh tịnh bất khả thuyết

Ngợi khen chư Phật bất khả thuyết

Ngợi khen vô tận bất khả thuyết.

Thế gian Đạo sư bất khả thuyết

Diễn thuyết khen ngợi bất khả thuyết

Chư Bồ-tát kia bất khả thuyết

Công đức thanh tịnh bất khả thuyết.

Các biên tế kia bất khả thuyết

Hay trụ trong đó bất khả thuyết

Trí huệ trong trụ bất khả thuyết

Hết những kiếp trụ không nói được.

Mến thích chư Phật bất khả thuyết

Trí huệ bình đẳng bất khả thuyết

Khéo vào các pháp bất khả thuyết

Nơi pháp vô ngại bất khả thuyết.

Tam thế như không bất khả thuyết

Tam thế trí huệ bất khả thuyết

Thấu rõ tam thế bất khả thuyết
Trụ nơi trí huệ bất khả thuyết.
Diệu hạnh thù thắng bất khả thuyết
Vô lượng đại nguyện bất khả thuyết
Đại nguyện thanh tịnh bất khả thuyết
Thành tựu Bồ đề bất khả thuyết.
Chư Phật Bồ đề bất khả thuyết
Phát sanh trí huệ bất khả thuyết
Phân biệt nghĩa lý bất khả thuyết
Biết tất cả pháp bất khả thuyết.
Nghiêm tịnh cội Phật bất khả thuyết
Tu hành các lực bất khả thuyết
Tu tập lâu dài bất khả thuyết

Một niệm ngộ giải bất khả thuyết.

Chư Phật tự tại bất khả thuyết

Diễn rộng chánh pháp bất khả thuyết

Các thứ thần lực bất khả thuyết

Thị hiện thế gian bất khả thuyết.

Thanh tịnh pháp luân bất khả thuyết

Dũng mãnh hay chuyên bất khả thuyết

Các thứ khai diễn bất khả thuyết

Thương xót thế gian bất khả thuyết.

Bất khả ngôn thuyết tất cả kiếp

Khen những công đức bất khả thuyết

Bất khả thuyết kiếp còn hết được

Bất khả thuyết đức chẳng thể hết.

Bất khả ngôn thuyết chư Như Lai
Bất khả ngôn thuyết những thiệt căn
Khen bất khả thuyết đức của Phật
Bất khả thuyết kiếp không hết được.
Mười phương tất cả các chúng sanh
Tất cả đồng thời thành Chánh giác
Ở trong một Phật hay hiện khắp
Bất khả ngôn thuyết tất cả thân.
Một thân trong số bất khả thuyết
Thị hiện ra đầu bất khả thuyết
Một đầu trong số bất khả thuyết
Thị hiện ra lưỡi bất khả thuyết.
Một lưỡi trong số bất khả thuyết

Thị hiện âm thanh bất khả thuyết
Một thanh trong số bất khả thuyết
Trải qua kiếp trụ bất khả thuyết.
Như một, tất cả Phật đều vậy,
Như một, tất cả thân đều vậy,
Như một, tất cả đầu đều vậy,
Như một, tất cả lưỡi đều vậy,
Như một, tất cả tiếng đều vậy,
Bất khả thuyết kiếp thường khen Phật,
Bất khả thuyết kiếp còn hết được
Công đức khen Phật không hết được.
Trong một vi trần hay có được
Bất khả ngôn thuyết cõi liên hoa

Trong mỗi mỗi cõi liên hoa kia
Hiền Thủ Như Lai bất khả thuyết.
Nhẫn đến pháp giới đều cùng khắp
Trong đó tất cả những vi trần
Thế giới hoặc thành, hoặc trụ, hoặc
Số đó vô lượng bất khả thuyết.
Chỗ một vi trần không biên tế
Vô lượng cõi nước khắp vào đến
Mười phương sai biệt bất khả thuyết
Sát hải an bài bất khả thuyết.
Trong mỗi mỗi cõi Như Lai
Thọ mạng kiếp số bất khả thuyết
Chư Phật sở hành bất khả thuyết

Diệu pháp thâm thâm bất khả thuyết.

Thần thông đại lực bất khả thuyết

Trí không chương ngại bất khả thuyết

Vào nơi lỗ lông bất khả thuyết

Lỗ lông nhọn duyên bất khả thuyết.

Thành tựu Thập lực bất khả thuyết

Giác ngộ Bồ đề bất khả thuyết

Nhập tịnh pháp giới bất khả thuyết

Được trí tạng sâu bất khả thuyết.

Các thứ số lượng bất khả thuyết

Như kia tất cả đều biết rõ

Những thứ hình lượng bất khả thuyết

Nơi đây tất cả đều thông đạt.

Các thứ Tam-muội bất khả thuyết
Đều hay nhiều kiếp trụ ở trong
Ở chỗ bất khả thuyết chư Phật
Tu hành thanh tịnh bất khả thuyết.
Được bất khả thuyết tâm vô ngại
Qua đến mười phương bất khả thuyết
Thần lực thị hiện bất khả thuyết
Chỗ làm vô tế bất khả thuyết.
Qua đến các cõi bất khả thuyết
Rõ thấu chư Phật bất khả thuyết
Tinh tấn dũng mãnh bất khả thuyết
Trí huệ thông đạt bất khả thuyết.
Nơi pháp chẳng làm, chẳng không làm

Vào các cảnh giới bất khả thuyết
Bất khả xưng thuyết những đại kiếp
Hàng đi mười phương bất khả thuyết.
Phương tiện trí huệ bất khả thuyết
Chơn thiệt trí huệ bất khả thuyết
Thần thông trí huệ bất khả thuyết
Niệm niệm thị hiện bất khả thuyết.
Nơi bất khả thuyết các Phật pháp
Mỗi mỗi biết rõ bất khả thuyết
Hay trong nhứt thời chứng Bồ đề
Hoặc nhiều thời gian mà chứng nhập.
Đầu lông cỡi Phật bất khả thuyết
Trong trần cỡi Phật bất khả thuyết

Cõi Phật như vậy đều qua đến
Thấy chư Như Lai bất khả thuyết.
Thông đạt như thiệt bất khả thuyết
Khéo vào Phật chủng bất khả thuyết
Chư Phật quốc độ bất khả thuyết
Đều hay qua đến thành Bồ đề.
Cõi nước chúng sanh và chư Phật
Thể tánh sai biệt bất khả thuyết
Tam thế như vậy không biên tế
Bồ-tát tất cả đều thấy rõ.

PHẨM THỌ LƯỢNG

THỨ BA MƯƠI MỐT

Bấy giờ, Tâm Vương đại Bồ-tát ở trong chúng hội bảo chư Bồ-tát rằng:

Chư Phật tử! Ở Ta Bà thế giới, cõi của Thích Ca Mâu Ni Phật đây một kiếp; nơi Cực Lạc thế giới, cõi của A Di Đà Phật là một ngày một đêm.

Một kiếp ở Cực Lạc thế giới là một ngày một đêm nơi Ca Sa Tràng thế giới, cõi của Kim Cang Kiên Phật.

Một kiếp ở Ca Sa Tràng thế giới là một ngày một đêm nơi Bất Thối Chuyển Âm Thanh Luân thế giới, cõi của Thiện Thắng Quang Minh Liên Hoa Khai Phụ Phật.

Một kiếp ở Bất Thối Chuyển Âm Thanh Luân thế giới là một ngày một đêm nơi Ly Cấu thế giới, cõi của Pháp Tràng Phật.

Một kiếp ở Ly Cấu thế giới là một ngày một đêm nơi Thiện Đăng thế giới, cõi của Sư Tử Phật.

Một kiếp ở Thiện Đăng thế giới là một ngày một đêm nơi Diệu Quang Minh thế giới, cõi của Quang Minh Tạng Phật.

Một kiếp ở Diệu Quang Minh thế giới là một ngày một đêm nơi Nan Siêu Quá thế giới, cõi của Pháp Quang Minh Liên Hoa Khai Phu Phật.

Một kiếp ở Nan Siêu Quá thế giới là một ngày một đêm nơi Trang nghiêm Huệ thế giới, cõi của Nhứt Thiết Thần Thông Quang Minh Phật.

Một kiếp ở Trang Nghiêm Huệ thế giới là một ngày một đêm nơi Cảnh Quang Minh thế giới, cõi của Nguyệt Trí Phật.

Chư Phật tử! Tuần tự như vậy, nhẫn đến quá trăm vạn a-tăng-kỳ thế giới, một kiếp ở thế giới rốt sau là một ngày một đêm nơi Thắng Liên Hoa thế giới, cõi của Hiền Thắng Phật. Phổ Hiền Bồ-tát và chư đại Bồ-tát đồng hạnh đông đầy trong thế giới Thắng Liên Hoa này.

PHẨM CHƯ BỒ-TÁT TRỤ XỨ

THỨ BA MƯƠI HAI

Bấy giờ, Tâm vương đại Bồ-tát ở trong chúng hội bảo chư Bồ-tát rằng:

Chư Phật tử! Phương đông có một nơi tên là Tiên Nhơn Sơn, từ xưa đến nay các chúng Bồ-tát thường ở trong đó. Hiện nay có Kim Cang Thắng Bồ-tát cùng ở với ba trăm vị Bồ-tát quyến thuộc, mà diễn thuyết pháp.

Phương nam có một xứ tên là Thắng Phong Sơn, từ xưa đến nay các chúng Bồ-tát thường ở nơi đó. Hiện nay có Pháp Huệ Bồ-tát cùng ở với năm trăm vị Bồ-tát quyến thuộc, mà diễn thuyết pháp.

Phương tây có một xứ tên là Kim Cang Diệm Sơn, từ xưa đến nay các chúng Bồ-tát thường ở nơi đó. Hiện nay có Tinh Tấn Vô Úy Hành Bồ-tát cùng ở với ba trăm vị Bồ-tát quyến thuộc, mà diễn thuyết pháp.

Phương bắc có một xứ tên là Hương Tích Sơn, từ xưa đến nay các chúng Bồ-tát thường ở nơi đó. Hiện nay có Hương Tượng Bồ-tát cùng ở với ba ngàn vị Bồ-tát quyến thuộc, mà diễn thuyết pháp.

Đông bắc phương có một xứ tên là Thanh Lương Sơn, từ xưa đến nay các chúng Bồ-tát thường ở nơi đó. Hiện nay có Văn Thù Sư Lợi Bồ-tát cùng ở với một vạn vị Bồ-tát quyến thuộc, mà diễn thuyết pháp.

Trong biển có một xứ tên là Kim Cang Sơn, từ xưa đến nay các chúng Bồ-tát thường ở nơi đó. Hiện nay có Pháp Khởi Bồ-tát cùng

ở với một ngàn hai trăm vị Bồ-tát quyến thuộc, mà diễn thuyết pháp.

Đông nam phương có một xứ tên là Chi Đề Sơn, từ xưa đến nay các chúng Bồ-tát thường ở nơi đó. Hiện nay có Thiên Quang Bồ-tát cùng ở với một ngàn vị Bồ-tát quyến thuộc, mà diễn thuyết pháp.

Tây nam phương có một xứ tên là Quang Minh Sơn. Từ xưa đến nay các chúng Bồ-tát thường ở nơi đó. Hiện nay có Hiền Thắng Bồ-tát cùng ở với ba ngàn vị Bồ-tát quyến thuộc, mà diễn thuyết pháp.

Tây bắc phương có một xứ tên là Hương Phong Sơn, từ xưa đến nay các chúng Bồ-tát thường ở nơi đó. Hiện nay có Hương Quang Bồ-tát cùng ở với năm ngàn vị Bồ-tát quyến thuộc, mà diễn thuyết pháp.

Trong Đại Hải lại có một xứ tên là Trang Nghiêm Quật, từ xưa đến nay các chúng Bồ-tát thường ở nơi đó.

Phía nam nước Tỳ Xá Ly có một xứ tên là Thiện Trụ Căn, từ xưa đến nay các chúng Bồ-tát thường ở nơi đó.

Thành Ma Độ La có một xứ tên là Mãn Túc Quật, từ xưa đến nay các chúng Bồ-tát thường ở nơi đó.

Thành Câu Trân Na có một xứ tên là Pháp Tọa, từ xưa đến nay các chúng Bồ-tát thường ở nơi đó.

Thành Thanh Tịnh Bửu Ngạn có một xứ tên là Chơn Lô Đà Quật, từ xưa đến nay các chúng Bồ-tát thường ở nơi đó.

Nước Ma Lan Đà có một xứ tên là Vô Ngại Long Vương Kiến Lập, từ xưa đến nay các chúng Bồ-tát thường ở nơi đó.

Nước Cam Bồ Già có một xứ tên là Xuất Sanh Từ, từ xưa đến nay các chúng Bồ-tát thường ở nơi đó.

Nước Chấn Đán có một xứ tên là Na La Diên Quật, từ xưa đến nay các chúng Bồ-tát thường ở nơi đó.

Nước Sớ Lặc có một xứ tên là Ngưu Đầu Sơn, từ xưa đến nay các chúng Bồ-tát thường ở nơi đó.

Nước Ca Diếp Di La có một xứ tên là Thứ Đệ, từ xưa đến nay các chúng Bồ-tát thường ở trong đó.

Thành Tăng Trưởng Hoan Hỷ có một xứ tên là Tôn Giả Quật, từ xưa đến nay các chúng Bồ-tát thường ở nơi đó.

Nước Am Phù Lê Ma có một xứ tên là Kiến Ưc Tạng Quang Minh, từ xưa đến nay các chúng Bồ-tát thường ở nơi đó.

Nước Càn Đà La có một xứ tên là Chiêm Bà La Quật, từ xưa đến nay các chúng Bồ-tát thường ở nơi đó.

PHẨM PHẬT BẤT TƯ NGHÌ PHÁP THỨ BA MƯƠI BA

Bấy giờ, trong đại hội, có chư Bồ-tát nghĩ rằng:

Quốc độ của chư Phật, thế nào là bất tư nghi?

Bốn nguyện của chư Phật, thế nào là bất tư nghi?

Chủng tánh của chư Phật, thế nào là bất tư nghi?

Chư Phật xuất hiện, thế nào là bất tư nghi?

Thân của chư Phật, thế nào là bất tư nghi?

Âm thanh của chư Phật, thế nào là bất tư nghì?

Trí huệ của chư Phật, thế nào là bất tư nghì?

Tự tại của chư Phật, thế nào là bất tư nghì?

Vô ngại của chư Phật, thế nào là bất tư nghì?

Giải thoát của chư Phật, thế nào là bất tư nghì?

Bấy giờ, đức Thế Tôn biết tâm niệm của chư Bồ-tát, bèn dùng thần lực gia trì, trí huệ nhiếp thọ, quang minh chiếu sáng, oai thế tràn đầy, làm cho Thanh Liên Hoa Tạng Bồ-tát an trụ nơi vô úy của Phật, nhập Phật pháp giới, được oai đức thần thông tự tại của Phật, được quán sát quảng đại vô ngại của Phật, biết tuần thứ chủng tánh của tất cả Phật, an trụ trong bất khả thuyết phương tiện Phật pháp.

Lúc đó, Thanh Liên Hoa Tạng Bồ-tát bèn hay thông đạt pháp giới vô ngại, hay an trụ thâm hạnh ly chương, hay thành mãn Phổ Hiền đại nguyện, hay thấy biết tất cả Phật pháp, do tâm đại bi quán sát chúng sanh, muốn cho họ thanh tịnh tinh tấn tu tập không nhàm lười, thọ hành tất cả pháp Bồ-tát, trong một niệm xuất sanh Phật trí, hiểu rõ tất cả trí môn vô tận, tổng trì biện tài thảy đều đầy đủ, thừa thần lực của Phật bảo Liên Hoa Tạng Bồ-tát rằng:

Phật tử! Chư Phật Thế Tôn có vô lượng trụ. Những là thường trụ đại bi, trụ nhiều loại thân làm những Phật sự, trụ tâm bình đẳng chuyển tịnh pháp luân, trụ tứ biện tài thuyết vô lượng pháp, trụ bất tư nghì tất cả Phật pháp, trụ tiếng thanh tịnh khắp vô lượng cõi, trụ bất khả thuyết pháp giới thậm thâm, trụ hiện tất cả thần thông tối thắng, trụ hay khai thị pháp rốt ráo vô ngại.

Phật tử! Chư Phật Thế Tôn có mười thứ pháp khắp cùng vô lượng vô biên pháp giới:

Một là tất cả chư Phật có vô biên tế thân sắc tướng thanh tịnh, vào khắp các cõi mà không nhiễm trước.

Hai là tất cả chư Phật có vô biên tế nhãn vô ngại, đều hay thấy rõ tất cả pháp.

Ba là tất cả chư Phật có vô biên tế nhĩ vô ngại, đều hay hiểu rõ tất cả âm thanh.

Bốn là tất cả chư Phật có vô biên tế tỷ, hay đến bỉ ngạn tự tại tất cả Phật.

Năm là tất cả chư Phật có quang trường thiệt, phát ra âm thanh vi diệu cùng khắp pháp giới.

Sáu là tất cả chư Phật có vô biên tế thân, ứng theo tâm của chúng sanh, cho họ đều được thấy.

Bảy là tất cả chư Phật có vô biên tế ý, trụ nơi vô ngại bình đẳng pháp thân.

Tám là tất cả chư Phật có vô biên tế giải thoát vô ngại thị hiện sức đại thần thông vô tận.

Chín là tất cả chư Phật có vô biên tế thế giới thanh tịnh, theo sở thích của chúng sanh hiện những Phật độ, đầy đủ vô lượng những thứ trang nghiêm, mà ở trong đó chẳng sanh nhiễm trước.

Mười là tất cả chư Phật có vô biên tế Bồ-tát hạnh nguyện, được trí viên mãn du hý tự tại, đều hay thông đạt tất cả Phật pháp.

Trên đây là mười thứ Phật pháp vô biên tế cùng khắp pháp giới của đức Như lai Ứng Đẳng Chánh Giác.

**Phật tử! Chư Phật Thế Tôn có mười thứ niệm niệm xuất sanh trí:
Một là trong một niệm, tất cả chư Phật đều hay thị hiện vô lượng
thế giới, từ cõi trời giáng xuống.**

**Hai là trong một niệm, tất cả chư Phật đều hay thị hiện vô lượng
thế giới, Bồ-tát thọ sanh.**

**Ba là trong một niệm, tất cả chư Phật đều hay thị hiện vô lượng
thế giới, xuất gia học đạo.**

**Bốn là trong một niệm, tất cả chư Phật đều hay thị hiện vô lượng
thế giới, dưới cội Bồ đề thành Đẳng Chánh Giác.**

**Năm là trong một niệm, tất cả chư Phật đều hay thị hiện vô
lượng thế giới, chuyển diệu pháp luân.**

**Sáu là trong một niệm, tất cả chư Phật đều hay thị hiện vô lượng
thế giới, giáo hóa chúng sanh, cúng dường chư Phật.**

Bảy là trong một niệm, tất cả chư Phật đều hay thị hiện vô lượng thế giới, bất khả thuyết nhiều loại thân Phật.

Tám là trong một niệm, tất cả chư Phật đều hay thị hiện vô lượng thế giới, nhiều thứ trang nghiêm, vô số trang nghiêm, tất cả trí tạng tự tại của Như Lai.

Chín là trong một niệm, tất cả chư Phật đều hay thị hiện vô lượng thế giới, vô lượng vô số chúng sanh thanh tịnh.

Mười là trong một niệm, tất cả chư Phật đều hay thị hiện vô lượng thế giới, tam thế chư Phật, có nhiều loại căn tánh, nhiều cách tinh tấn, nhiều thứ hạnh giải, ở trong tam thế thành Đẳng Chánh Giác.

Phật tử! Chư Phật Thế Tôn có mười điều chẳng lỗi thời:

Một là tất cả chư Phật thành Đẳng Chánh Giác chẳng lỗi thời.

Hai là tất cả chư Phật thành thực kẻ có duyên chẳng lỗi thời.

Ba là tất cả chư Phật thọ ký cho chư Bồ-tát chẳng lỗi thời.

Bốn là tất cả chư Phật theo tâm của chúng sanh mà thị hiện thần lực chẳng lỗi thời.

Năm là tất cả chư Phật theo chỗ hiểu của chúng sanh mà thị hiện thân Phật chẳng lỗi thời.

Sáu là tất cả chư Phật trụ nơi đại xả chẳng lỗi thời.

Bảy là tất cả chư Phật vào các tụ lạc chẳng lỗi thời.

Tám là tất cả chư Phật nhiếp thọ các chúng sanh tịnh tín chẳng lỗi thời.

Chín là tất cả chư Phật điều phục những chúng sanh ác chẳng lỗi thời.

Mười là tất cả chư Phật hiện bất tư nghì Phật thần thông chẳng lỗi thời.

Phật tử! Chư Phật Thế Tôn có mười thứ cảnh giới vô tỷ bất tư nghì:

Một là tất cả chư Phật một lần ngồi kiết già cùng khắp mười phương vô lượng thế giới.

Hai là tất cả chư Phật nói một cú nghĩa đều hay khai thị tất cả Phật pháp.

Ba là tất cả chư Phật phóng một quang minh đều chiếu khắp tất cả thế giới.

Bốn là tất cả chư Phật ở nơi một thân đều hay thị hiện tất cả thân.

Năm là tất cả chư Phật ở trong một xứ đều hay thị hiện tất cả thế giới.

Sáu là tất cả chư Phật ở trong một trí đều hay quyết rõ tất cả các pháp không bị ngăn ngại.

Bảy là tất cả chư Phật ở trong một niệm đều hay qua khắp mười phương thế giới.

Tám là tất cả chư Phật ở trong một niệm đều hiện Như Lai vô lượng oai đức.

Chín là tất cả chư Phật ở trong một niệm duyên khắp tam thế: Phật và chúng sanh, tâm không tạp loạn.

Mười là tất cả chư Phật ở trong một niệm cùng với tam thế tất cả Phật đồng một thể không hai.

Phật tử! Chư Phật Thế Tôn hay xuất sanh mười thứ trí:

Một là tất cả chư Phật biết tất cả pháp không chỗ xu hướng, mà hay xuất sanh “Hồi hướng nguyện trí”.

Hai là tất cả chư Phật biết tất cả pháp đều không có thân, mà hay xuất sanh “Thanh tịnh thân trí”.

Ba là tất cả chư Phật biết tất cả pháp bốn lai không hai, mà hay xuất sanh “Năng giác ngộ trí”.

Bốn là tất cả chư Phật biết tất cả pháp vô ngã, vô chúng sanh, mà hay xuất sanh “Điều chúng sanh trí”.

Năm là tất cả chư Phật biết tất cả pháp bốn lai vô tướng, mà hay xuất sanh “Liễu chư tướng trí”.

Sáu là tất cả chư Phật biết tất cả thế giới không có thành hoại, mà hay xuất sanh “Liễu thành hoại trí”.

Bảy là tất cả chư Phật biết tất cả pháp không có tạo tác, mà hay xuất sanh “Tri nghiệp quả trí”.

Tám là tất cả chư Phật biết tất cả pháp không có ngôn thuyết, mà hay xuất sanh “Liễu ngôn thuyết trí”.

Chín là tất cả chư Phật biết tất cả pháp không có nhiễm tịnh, mà hay xuất sanh “Tri nhiễm tịnh trí”.

Mười là tất cả chư Phật biết tất cả pháp không có sanh diệt, mà hay xuất sanh “Liễu sanh diệt trí”.

Phật tử! Chư Phật Thế Tôn có mười thứ phổ nhập pháp:

Một là tất cả chư Phật có thân tịnh diệu vào khắp tam thế.

Hai là tất cả chư Phật đều đầy đủ ba thứ tự tại, giáo hóa khắp chúng sanh.

Ba là tất cả chư Phật đều đầy đủ những đà la ni, hay khắp thọ trì tất cả Phật pháp.

Bốn là tất cả chư Phật đều đầy đủ bốn thứ biện tài, chuyển khắp tất cả pháp luân thanh tịnh.

Năm là tất cả chư Phật đều đầy đủ bình đẳng đại bi, hằng chẳng bỏ lìa tất cả chúng sanh.

Sáu là tất cả chư Phật đều đầy đủ thậm thâm thiền định, hằng khắp quan sát tất cả chúng sanh.

Bảy là tất cả chư Phật đều đầy đủ thiện căn lợi tha, điều phục chúng sanh không có thôi dứt.

Tám là tất cả chư Phật đều đầy đủ tâm vô ngại, hay khắp an trụ tất cả pháp giới.

Chín là tất cả chư Phật đều đầy đủ thần lực vô ngại, một niệm hiện khắp tam thế chư Phật.

Mười là tất cả chư Phật đều đầy đủ trí huệ vô ngại, một niệm lập khắp tam thế kiếp số.

Phật tử! Chư Phật Thế Tôn có mười pháp quảng đại khó tin thọ:
Một là tất cả chư Phật đều hay trừ diệt tất cả loại ma.

Hai là tất cả chư Phật đều hay hàng phục tất cả ngoại đạo.

Ba là tất cả chư Phật đều hay điều phục tất cả chúng sanh, đều làm cho họ vui đẹp.

Bốn là tất cả chư Phật đều hay qua đến tất cả thế giới hóa đạo mọi loài.

Năm là tất cả chư Phật đều hay trí chứng pháp giới thậm thâm.

Sáu là tất cả chư Phật đều hay dùng thân vô nhị hiện những thân tràn đầy thế giới.

Bảy là tất cả chư Phật đều hay dùng âm thanh thanh tịnh khởi bốn biện tài thuyết pháp không dứt, phạm có tin thọ thì chẳng luống công.

Tám là tất cả chư Phật đều hay ở trong một lỗ lông xuất hiện chư Phật số đồng với số tất cả thế giới vi trần, không lúc nào đoạn tuyệt.

Chín là tất cả chư Phật đều hay ở trong một vi trần thị hiện các cõi đồng với số tất cả thế giới vi trần, đầy đủ các thứ trang nghiêm thượng diệu, hằng ở trong đó chuyển diệu pháp luân giáo hóa chúng sanh mà vi trần chẳng lớn, thế giới chẳng nhỏ, thường dùng chứng trí an trụ pháp giới.

Mười là tất cả chư Phật đều liễu đạt pháp giới thanh tịnh, dùng trí quang minh phá si ám của thế gian, làm cho đều được khai hiểu nơi Phật pháp, theo dõi Như Lai, trụ trong Thập lực.

Phật tử! Chư Phật Thế Tôn có mười công đức lớn, rời lỗi hoàn toàn thanh tịnh:

Một là tất cả chư Phật đủ oai đức lớn, rời lỗi thanh tịnh.

Hai là tất cả chư Phật đều sanh nơi nhà tam thế Như Lai, chủng tộc điều thiện, rời lỗi thanh tịnh.

Ba là tất cả chư Phật tốt vị lai tế tâm vô sở trụ, rời lỗi thanh tịnh.

Bốn là tất cả chư Phật nơi pháp tam thế đều vô sở trước, rời lỗi thanh tịnh.

Năm là tất cả chư Phật biết những loại tánh đều là một tánh, không từ đâu đến, rời lỗi thanh tịnh.

Sáu là tất cả chư Phật, tiền tế hậu tế phước đức vô tận đồng với pháp giới, rời lỗi thanh tịnh.

Bảy là tất cả chư Phật vô biên thân tướng khắp mười phương cõi, tùy thời điều phục tất cả chúng sanh, rồi lỗi thanh tịnh.

Tám là tất cả chư Phật được bốn đức vô úy, là những khủng bố, ở trong chúng hội đại sư tử hống, phân biện rành rẽ tất cả các pháp, rồi lỗi thanh tịnh.

Chín là tất cả chư Phật trong bất khả thuyết bất khả thuyết kiếp nhập Niết bàn, chúng sanh nghe danh hiệu được phước vô lượng như Phật hiện tại, công đức không khác, rồi lỗi thanh tịnh.

Mười là tất cả chư Phật ở xa trong bất khả thuyết bất khả thuyết thế giới, nếu có chúng sanh nhứt tâm chánh niệm thì đều được thấy, rồi lỗi thanh tịnh.

Phật tử! Chư Phật Thế Tôn có mười điều rất ráo thanh tịnh:

Một là tất cả chư Phật đại nguyện thưở xưa rất ráo thanh tịnh.

Hai là tất cả chư Phật giữ gìn Phạm hạnh rất ráo thanh tịnh.

Ba là tất cả chư Phật rời những mê lầm thế gian rất ráo thanh tịnh.

Bốn là tất cả chư Phật trang nghiêm cõi nước rất ráo thanh tịnh.

Năm là tất cả chư Phật có những quyền thuộc rất ráo thanh tịnh.

Sáu là tất cả chư Phật chỗ có chủng tộc rất ráo thanh tịnh.

Bảy là tất cả chư Phật sắc thân tướng hảo rất ráo thanh tịnh.

Tám là tất cả chư Phật pháp thân vô nhiễm rất ráo thanh tịnh.

Chín là tất cả chư Phật Nhứt thiết chủng trí không có chướng ngại rất ráo thanh tịnh.

Mười là tất cả chư Phật giải thoát tự tại, chỗ làm đã xong, đến bỉ ngạn rất ráo thanh tịnh.

Phật tử! Chư Phật Thế Tôn nơi tất cả thế giới, tất cả thế gian, có mười thứ Phật sự:

Một là nếu có chúng sanh chuyên tâm nghĩ nhớ, thì Phật hiện ra trước họ.

Hai là nếu có chúng sanh tâm chẳng điều thuận, thì Phật vì họ mà thuyết pháp.

Ba là nếu có chúng sanh hay sanh tịnh tín, thì Phật làm cho họ được vô lượng thiện căn.

Bốn là nếu có chúng sanh hay nhập pháp vị, thì đều hiện chứng không pháp nào chẳng biết.

Năm là giáo hóa chúng sanh không hề nhàm mỏi.

Sáu là du hành các cõi Phật, qua lại vô ngại.

Bảy là đại bi chẳng bỏ tất cả chúng sanh.

Tám là hiện thân biến hóa hằng không đoạn tuyệt.

Chín là thần thông tự tại chưa từng thôi nghỉ.

Mười là an trụ pháp giới hay khắp quán sát.

Phật tử! Chư Phật Thế Tôn có mười thứ pháp trí hải vô tận:

Một là tất cả chư Phật vô biên pháp thân, pháp trí hải vô tận.

Hai là tất cả chư Phật vô lượng Phật sự, pháp trí hải vô tận.

Ba là tất cả chư Phật cảnh giới Phật nhãn, pháp trí hải vô tận.

Bốn là tất cả chư Phật vô lượng vô số nan tư thiện căn, pháp trí hải vô tận.

Năm là tất cả chư Phật mưa khắp tất cả cam lồ diệu pháp, pháp trí hải vô tận.

Sáu là tất cả chư Phật tán thán Phật công đức, pháp trí hải vô tận.

Bảy là tất cả chư Phật ngày trước đã tu những nguyện hạnh, pháp trí hải vô tận.

Tám là tất cả chư Phật tận vị lai tế hằng làm Phật sự, pháp trí hải vô tận.

Chín là tất cả chư Phật biết rõ tâm hành của tất cả chúng sanh, pháp trí hải vô tận.

Mười là tất cả chư Phật phước trí trang nghiêm không ai hơn, pháp trí hải vô tận.

Phật tử! Chư Phật Thế Tôn có mười thứ thường pháp:

Một là tất cả chư Phật thường thực hành tất cả những ba la mật.

Hai là tất cả chư Phật nơi tất cả các pháp, thường rời hẳn mê lầm.

Ba là tất cả chư Phật thường đủ đức đại bi.

Bốn là tất cả chư Phật thường có đủ thập lực.

Năm là tất cả chư Phật thường chuyển pháp luân.

Sáu là tất cả chư Phật thường vì chúng sanh mà thị hiện thành Chánh giác.

Bảy là tất cả chư Phật thường thích điều phục tất cả chúng sanh.

Tám là tất cả chư Phật tâm thường chánh niệm pháp bất nhị.

Chín là tất cả chư Phật giáo hóa chúng sanh xong rồi thường thị hiện nhập vô dư Niết bàn.

Mười là tất cả chư Phật cảnh giới thường không biên tế.

Phật tử! Chư Phật Thế Tôn có mười môn diễn thuyết vô lượng:

Một là tất cả chư Phật diễn thuyết vô lượng chúng sanh giải thoát môn.

Hai là tất cả chư Phật diễn thuyết vô lượng chúng sanh hạnh môn.

Ba là tất cả chư Phật diễn thuyết vô lượng chúng sanh nghiệp quả môn.

Bốn là tất cả chư Phật diễn thuyết vô lượng hóa chúng sanh môn.

Năm là tất cả chư Phật diễn thuyết vô lượng tịnh chúng sanh môn.

Sáu là tất cả chư Phật diễn thuyết vô lượng Bồ-tát hạnh môn.

Bảy là tất cả chư Phật diễn thuyết vô lượng Bồ-tát nguyện môn.

Tám là tất cả chư Phật diễn thuyết vô lượng tất cả thế giới thành kiếp, hoại kiếp môn.

Chín là tất cả chư Phật diễn thuyết vô lượng Bồ-tát thâm tâm tịnh Phật sát môn.

Mười là tất cả chư Phật diễn thuyết vô lượng tất cả thế giới tam thế chư Phật nơi những kiếp đó thứ đệ xuất hiện môn.

Tất cả chư Phật diễn thuyết vô lượng nhưt thiết chư Phật trí môn.

Phật tử! Chư Phật Thế Tôn có mười điều vì chúng sanh làm Phật sự:

Một là tất cả chư Phật thị hiện sắc thân vì chúng sanh mà làm Phật sự.

Hai là tất cả chư Phật phát diệu âm thanh vì chúng sanh mà làm Phật sự.

Ba là tất cả chư Phật có chỗ thọ vì chúng sanh mà làm Phật sự.

Bốn là tất cả chư Phật không chỗ thọ vì chúng sanh mà làm Phật sự.

Năm là tất cả chư Phật dùng địa, thủy, hỏa, phong vì chúng sanh mà làm Phật sự.

Sáu là tất cả chư Phật thần lực tự tại thị hiện tất cả cảnh giới sở duyên vì chúng sanh mà làm Phật sự.

Bảy là tất cả chư Phật nhiều thứ danh hiệu vì chúng sanh mà làm Phật sự.

Tám là tất cả chư Phật dùng cảnh giới cõi Phật vì chúng sanh mà làm Phật sự.

Chín là tất cả chư Phật nghiêm tịnh cõi Phật vì chúng sanh mà làm Phật sự.

Mười là tất cả chư Phật vắng lặng không lời vì chúng sanh mà làm Phật sự.

Phật tử! Chư Phật Thế Tôn có mười pháp tối thắng:

Một là tất cả chư Phật đại nguyện kiên cố chẳng gì ngăn trở phá hoại được, nói ra tất thực hành, lời nói không có hai.

Hai là tất cả chư Phật vì muốn viên mãn tất cả công đức nên tột kiếp vị lai tu hạnh Bồ-tát chẳng mỏi lười.

Ba là tất cả chư Phật vì muốn điều phục tất cả chúng sanh nên qua đến bất khả thuyết bất khả thuyết thế giới để vì chúng sanh không lúc nào đoạn tuyệt.

Bốn là tất cả chư Phật đối với hai hạng chúng sanh: kính tin và hủy báng, tâm đại bi xem đồng bình đẳng không khác.

Năm là tất cả chư Phật từ lúc sơ phát tâm, nhẫn đến thành Phật trọn không thối thất tâm Bồ-đề.

Sáu là tất cả chư Phật chứa nhóm vô lượng những công đức lành đều đem hồi hướng tánh Nhất thiết trí, với các thế gian trọn không nhiễm trước.

Bảy là tất cả chư Phật ở chỗ chư Phật tu học ba nghiệp, chỉ thực hành hạnh Phật chẳng phải hạnh Nhị thừa, đều để hồi hướng tánh Nhất thiết trí, thành tựu Vô thượng Chánh đẳng Bồ-đề.

Tám là tất cả chư Phật phóng đại quang minh, quang minh này bình đẳng chiếu tất cả chỗ và chiếu tất cả Phật pháp, làm cho chư Bồ-tát tâm được thanh tịnh viên mãn Nhất thiết trí.

Chín là tất cả chư Phật rời bỏ sự vui thế gian chẳng tham chẳng nhiễm, mà nguyện khắp thế gian là khổ được vui không có những hý luận.

Mười là tất cả chư Phật thương các chúng sanh chịu những sự khổ, giữ gìn Phật chủng, đi nơi cảnh giới Phật, xuất ly sanh tử, đến bậc Thập lực.

Phật tử! Chư Phật Thế Tôn có mười điều vô chướng ngại trụ:

Một là tất cả chư Phật đều hay qua đến tất cả thế giới, vô chương ngại trụ.

Hai là tất cả chư Phật đều hay trụ ở tất cả thế giới, vô chương ngại trụ.

Ba là tất cả chư Phật đều hay ở nơi tất cả thế giới đi, đứng, nằm, ngồi, vô chương ngại trụ.

Bốn là tất cả chư Phật đều hay ở nơi tất cả thế giới diễn thuyết chánh pháp, vô chương ngại trụ.

Năm là tất cả chư Phật đều hay ở nơi tất cả thế giới trụ ở cung trời Đâu Suất, vô chương ngại trụ.

Sáu là tất cả chư Phật đều hay nhập pháp giới tất cả tam thế, vô chương ngại trụ.

Bảy là tất cả chư Phật đều hay ngồi pháp giới tất cả đạo tràng vô chương ngại trụ.

Tám là tất cả chư Phật đều hay niệm niệm quán tâm hành của tất cả chúng sanh, dùng ba môn tự tại giáo hóa điều phục, vô chương ngại trụ.

Chín là tất cả chư Phật đều hay dùng một thân trụ ở vô lượng bất tư nghì chỗ chư Phật và tất cả chỗ để lợi ích chúng sanh, vô chương ngại trụ.

Mười là tất cả chư Phật đều hay khai thị chánh pháp của vô lượng chư Phật nói, vô chương ngại trụ.

Phật tử! Chư Phật Thế Tôn có mười thứ tối thắng vô thượng trang nghiêm:

Tất cả chư Phật đều đầy đủ những đại nhơn tướng và tùy hình hảo, đây là thân trang nghiêm tối thắng vô thượng thứ nhất.

Tất cả chư Phật đều đầy đủ sáu mươi thứ âm thanh, mỗi âm thanh có năm trăm phần, mỗi phần có vô lượng trăm ngàn âm thanh thanh tịnh dùng để nghiêm hảo.

Có thể ở trong tất cả chúng khắp pháp giới không hãi sợ, đại sư tử hống diễn nói pháp nghĩa thậm thâm của Như lai.

Chúng sanh được nghe không ai chẳng hoan hỷ, tùy căn dục của họ đều được điều phục.

Đây là ngũ trang nghiêm tối thắng vô thượng thứ hai.

Tất cả chư Phật đều đủ thập lực, các đại Tam-muội, mười tám pháp bất cộng trang nghiêm ý nghiệp, chỗ có cảnh giới đều thông

đạt vô ngại, tất cả Phật pháp đều được vô dư pháp giới trang nghiêm để dùng trang nghiêm.

Pháp giới chúng sanh, tam thế tâm hành đều riêng khác, trong một niệm đều thấy rõ cả.

Đây là ý trang nghiêm tối thắng vô thượng thứ ba.

Tất cả chư Phật đều hay phóng vô số quang minh.

Mỗi mỗi quang minh có bất khả thuyết lưới quang minh làm quyến thuộc chiếu khắp tất cả Phật độ.

Diệt trừ đen tối của tất cả thế gian, thị hiện vô lượng chư Phật xuất thế, thân đó bình đẳng thấy đều thanh tịnh.

Chỗ làm Phật sự đều không lường uống, hay làm cho chúng sanh đến bậc bất thối chuyển.

Đây là quang minh trang nghiêm tối thắng vô thượng thứ tư.

Tất cả chư Phật lúc hiện mỉm cười, đều ở nơi miệng phóng ra trăm ngàn ức na-do-tha a-tăng-kỳ quang minh.

Mỗi quang minh đều có vô lượng bất tư nghì các thứ màu chiếu khắp mười phương tất cả thế giới.

Ở trong đại chúng phát lời thành thiết, thọ ký đạo Vô thượng Chánh giác cho vô lượng vô số bất tư nghì chúng sanh.

Đây là lìa si hoặc thế gian hiện vi tiểu trang nghiêm tối thắng vô thượng thứ năm.

Tất cả chư Phật đều có pháp thân thanh tịnh vô ngại, nơi tất cả pháp thông đạt rốt ráo, trụ nơi pháp giới không có biên tế.

Dầu ở thế gian mà chẳng tạp với thế gian.

Rõ thiết tánh thế gian, thực hành pháp xuất thế.

Dứt đường ngôn ngữ, siêu uẩn xứ giới.

Đây là pháp thân trang nghiêm tối thắng vô thượng thứ sáu.

Tất cả chư Phật đều có vô lượng thường quang minh vi diệu, bất khả thuyết bất khả thuyết những thứ sắc tướng dùng làm nghiêm hảo, làm tạng quang minh, xuất sanh vô lượng quang minh viên mãn, chiếu khắp mười phương không chướng ngại.

Đây là thường diệu quang minh trang nghiêm tối thắng vô thượng thứ bảy.

Tất cả chư Phật đều có vô biên diệu sắc, khả ái diệu sắc, thanh tịnh diệu sắc, tùy tâm hiện diệu sắc, diệu sắc che chói tất cả ba cõi, diệu sắc đến bỉ ngạn vô thượng.

Đây là diệu sắc trang nghiêm tối thắng vô thượng thứ tám.

Tất cả chư Phật đều sanh trong tam thế Phật chủng, chứa những báu lành tốt ráo thanh tịnh không có lầm lỗi, rời sự chê khinh của thế gian.

Là chỗ trang nghiêm nhứt của diệu hạnh thanh tịnh thù thắng trong tất cả pháp, thành tựu đầy đủ Nhứt thiết chủng trí, chúng tộc thanh tịnh không ai khinh chê được.

Đây là chúng tộc trang nghiêm tối thắng vô thượng thứ chín.

Tất cả chư Phật dùng đại từ lực trang nghiêm thân mình, tốt ráo thanh tịnh không có những khát ái, thân hành đã dứt hẳn, tâm đã khéo giải thoát, người thấy không chán, đại bi cứu hộ tất cả thế gian.

Là phước điền đệ nhất, là bậc thọ cúng vô thượng, thương xót lợi ích tất cả chúng sanh đều làm cho họ thêm lớn vô lượng phước đức trí huệ.

Đây là đại từ đại bi công đức trang nghiêm tối thắng vô thượng thứ mười của Phật.

Phật tử! Chư Phật Thế Tôn có mười pháp tự tại:

Tất cả chư Phật nơi tất cả pháp đều được tự tại.

Thấu rõ tất cả cú thân, vị thân, diễn thuyết các pháp biện tài vô ngại.

Đây là pháp tự tại thứ nhất.

Tất cả chư Phật giáo hóa chúng sanh chưa từng lỗi thời, tùy theo sở thích mong cầu của họ mà nói chánh pháp, đều làm cho họ điều phục không đoạn tuyệt.

Đây là pháp tự tại thứ hai.

Tất cả chư Phật hay làm cho tận hư không giới vô lượng vô số các thứ trang nghiêm, tất cả thế giới chấn động sáu cách.

Làm cho thế giới đó hoặc cất lên, hoặc hạ xuống, hoặc lớn, hoặc nhỏ, hoặc hiệp, hoặc tan, chưa từng nào hại một chúng sanh.

Chúng sanh trong thế giới đó chẳng hay chẳng biết, không nghi, không cho là lạ. Đây là pháp tự tại thứ ba.

Tất cả chư Phật dùng sức thần thông đều hay nghiêm tịnh tất cả thế giới, trong khoảng một niệm, hiện khắp tất cả thế giới trang nghiêm.

Những trang nghiêm này trải qua vô số kiếp nói chẳng thể hết, thấy đều ly nhiễm, thanh tịnh vô tỷ.

Những sự nghiêm tịnh của tất cả cõi Phật, đều làm cho bình đẳng vào trong một cõi.

Đây là pháp tự tại thứ tư.

Tất cả chư Phật thấy một chúng sanh đáng được giáo hóa, vì họ mà trụ thọ mạng trải qua bất khả thuyết bất khả thuyết kiếp, nhẫn đến tận vị lai tế ngời kiết già, thân tâm không mỏi, chuyên tâm ghi nhớ chưa từng bỏ quên, phương tiện điều phục chẳng lỗi thời. Như vì một chúng sanh, vì tất cả chúng sanh đều cũng như vậy.

Đây là pháp tự tại thứ năm.

Tất cả chư Phật đều hay qua khắp tất cả thế giới, nơi sở hành của tất cả Như Lai, mà chẳng tạm bỏ tất cả pháp giới. Mười phương đều riêng khác.

Mỗi mỗi phương có vô lượng thế giới hải.

Mỗi mỗi thế giới hải có vô lượng thế giới chúng.

Phật dùng thần lực, khoảng một niệm đều qua đến, chuyển pháp luân thanh tịnh vô ngại.

Đây là pháp tự tại thứ sáu.

Tất cả chư Phật vì muốn điều phục tất cả chúng sanh trong mỗi niệm thành Vô thượng Chánh giác, mà nơi tất cả Phật pháp chẳng phải đã giác, hiện giác, cũng chẳng phải sẽ giác, cũng chẳng trụ nơi bậc Hữu học, mà đều thấy biết thông đạt vô ngại, vô lượng trí huệ, vô lượng tự tại, giáo hóa điều phục vô lượng chúng sanh.

Đây là pháp tự tại thứ bảy.

Tất cả chư Phật hay dùng nhãn xứ làm nhĩ xứ Phật sự,
 hay dùng nhĩ xứ làm tỷ xứ Phật sự,
 hay dùng tỷ xứ làm thiệt xứ Phật sự,

hay dùng thiết xứ làm thân xứ Phật sự,

hay dùng thân xứ làm ý xứ Phật sự,

hay dùng ý xứ trong tất cả thế giới trụ thế xuất thế các thứ cảnh giới, trong mỗi mỗi cảnh giới hay làm vô lượng Phật sự quảng đại.

Đây là pháp tự tại thứ tám.

Tất cả chư Phật lỗ lông nơi thân, mỗi lỗ lông hay dung chứa tất cả chúng sanh, mỗi chúng sanh thân họ đồng với bất khả thuyết cõi Phật mà không chật hẹp.

Mỗi chúng sanh một bước đi có thể qua đến vô số thế giới, lần lượt trải qua vô số kiếp như vậy, đều thấy chư Phật xuất thế giáo hóa chúng sanh, chuyển tịnh pháp luân, khai thị bất khả thuyết, tam thế chánh pháp, khắp hư không giới tất cả chúng sanh thọ

thân các loài oai nghi qua lại và những đồ sở thích mà họ thọ hưởng đều đầy đủ cả, ở trong lỗ lông thân Phật vẫn không chướng ngại.

Đây là pháp tự tại thứ chín.

Tất cả chư Phật trong khoảng một niệm hiện tất cả thế giới vi trần số Phật.

Mỗi mỗi đức Phật đều ở nơi tất cả pháp giới chúng Diệu liên hoa quảng đại trang nghiêm thế giới, trên tòa liên hoa tạng sư tử mà thành Đẳng Chánh Giác, thị hiện chư Phật tự tại thần lực.

Như ở nơi chúng Diệu liên hoa quảng đại trang nghiêm thế giới như vậy.

Ở trong tất cả pháp giới, bất khả thuyết bất khả thuyết các thứ trang nghiêm, các thứ cảnh giới, các thứ hình tướng, các thứ thị hiện, các thứ kiếp số thanh tịnh thế giới.

Như ở trong khoảng một niệm như vậy, ở trong tất cả niệm của vô lượng vô biên a-tăng-kỳ kiếp, một niệm hiện tất cả, một niệm trụ vô lượng, mà chưa từng dùng chút sức phương tiện.

Đây là pháp tự tại thứ mười của chư Phật.

Phật tử! Chư Phật Thế Tôn có mười thứ vô lượng bất tư nghì Phật pháp viên mãn:

Tất cả chư Phật, mỗi tướng thanh tịnh đều đủ trăm phước.

Tất cả chư Phật thấy đều thành tựu tất cả Phật pháp.

Tất cả chư Phật thấy đều thành tựu tất cả thiện căn.

Tất cả chư Phật thấy đều thành tựu tất cả công đức.

Tất cả chư Phật đều hay giáo hóa tất cả chúng sanh.

Tất cả chư Phật đều hay vì tất cả chúng sanh mà làm chủ.

Tất cả chư Phật đều thành tựu cõi Phật thanh tịnh.

Tất cả chư Phật đều thành tựu Nhưt thiết chủng trí.

Tất cả chư Phật đều thành tựu sắc thân tướng hảo, người thấy thân Phật thì được lợi ích, công chẳng lường uổng.

Tất cả chư Phật đều đủ chánh pháp bình đẳng của chư Phật.

Tất cả chư Phật khi làm Phật sự rồi, không đức Phật nào chẳng thị hiện nhập Niết bàn.

Phật tử! Chư Phật Thế Tôn có mười phương tiện thiện xảo:

Tất cả chư Phật biết rõ tất cả pháp đều rời hý luận mà hay khai thị thiện căn của chư Phật. Đây là phương tiện thiện xảo thứ nhưt.

Tất cả chư Phật biết tất cả pháp đều không chỗ thấy, đều chẳng biết nhau, không trối không mở, không thọ không nhóm, không thành tựu, tự tại rốt ráo đến bờ kia,

Nhưng nơi các pháp đều biết chơn thiệt, chẳng riêng chẳng khác mà được tự tại, không ngã không thọ, chẳng hoại thiệt tế, đã được đến nơi bậc đại tự tại, thường hay quán sát tất cả pháp giới.

Đây là phương tiện thiện xảo thứ hai.

Tất cả chư Phật lìa hẳn các tướng, tâm không sở trụ, mà biết rõ tất cả chẳng loạn chẳng lầm.

Dầu biết tất cả tướng đều không tự tánh, mà đúng như thể tánh của nó đều hay khéo vào, cũng thị hiện vô lượng sắc thân và tất cả Phật độ thanh tịnh, những tướng trang nghiêm vô tận, nhóm đèn trí huệ diệt sự tối tăm của chúng sanh.

Đây là phương tiện thiện xảo thứ ba.

Tất cả chư Phật trụ nơi pháp giới, chẳng trụ quá khứ, vị lai, hiện tại. Vì trong tánh như như không có tướng tam thế, mà hay diễn thuyết tam thế vô lượng chư Phật xuất hiện thế gian, làm cho người nghe thấy khắp cảnh giới của tất cả chư Phật.

Đây là phương tiện thiện xảo thứ tư.

Tất cả chư Phật thân, ngữ, ý nghiệp không chỗ tạo tác, không lai không khứ, không trụ, rời những số pháp, đến nơi tất cả pháp bĩ ngạn mà làm tạng các pháp, đủ vô lượng trí, rõ suốt những pháp thế xuất thế, trí huệ vô ngại, thị hiện vô lượng thần lực tự tại, điều phục tất cả pháp giới chúng sanh.

Đây là phương tiện thiện xảo thứ năm.

Tất cả chư Phật biết tất cả pháp chẳng thấy được, chẳng phải một chẳng phải khác, chẳng phải lượng chẳng phải vô lượng, chẳng lai chẳng khứ, đều không tự tánh, cũng chẳng trái với các pháp thế gian.

Tất cả người trí ở trong không tự tánh, mà thấy tất cả pháp, tự tại với các pháp.

Nói rộng các pháp, mà thường an trụ chơn như thiệt tánh.

Đây là phương tiện thiện xảo thứ sáu.

Tất cả chư Phật ở trong một thời gian biết tất cả thời gian, đủ thiện căn thanh tịnh, nhập chánh vị, mà không sợ trước. Nơi tất cả thời gian: ngày, tháng, năm, kiếp, thành, hoại.

Những thời gian như vậy, chẳng trụ chẳng bỏ, mà hay thị hiện hoặc ngày, hoặc đêm, một ngày, bảy ngày, nửa tháng, một tháng,

một năm, trăm năm, một kiếp, nhiều kiếp, bất khả tư kiếp, bất khả thuyết kiếp, nhẫn đến tận vị lai tế kiếp,

Hằng vì chúng sanh chuyển diệu pháp luân, chẳng đoạn chẳng thối không thôi dứt.

Đây là phương tiện thiện xảo thứ bảy.

Tất cả chư Phật hằng trụ pháp giới, thành tựu vô lượng Phật vô úy và bất khả số biện tài,

bất khả lượng biện tài, vô tận biện tài,

vô đoạn biện tài, vô biên biện tài,

bất cộng biện tài, vô cùng biện tài,

chơn thiệt biện tài, phương tiện khai thị tất cả cú biện,

tất cả pháp biện, tùy theo căn tánh và cùng dục giải,

dùng các thứ pháp môn nói bất khả thuyết bất khả thuyết trăm ngàn ức na-do-tha Khế kinh, sơ trung hậu đều lành, thảy đều rất ráo.

Đây là phương tiện thiện xảo thứ tám.

Tất cả chư Phật trụ tịnh pháp giới, biết tất cả pháp vốn không danh tự,

không tên quá khứ, không tên hiện tại, không tên vị lai,
 không tên chúng sanh, không tên phi chúng sanh,
 không tên quốc độ, không tên phi quốc độ,
 không tên pháp, không tên phi pháp,
 không tên công đức, không tên phi công đức,
 không tên Bồ-tát, không tên Phật,
 không tên số, không tên phi số,

không tên sanh, không tên diệt,
không tên có, không tên không,
không tên một, không tên nhiều.

Tại sao vậy? Vì thể tánh các pháp bất khả thuyết.

Tất cả các pháp không phương không xứ, chẳng thể hiệp nói, chẳng thể tan nói, chẳng thể một nói, chẳng thể nhiều nói, âm thanh chẳng đến, ngôn ngữ đều dứt.

Dầu theo thế tục có các thứ ngôn thuyết mà không chỗ phân duyên, không chỗ tạo tác, xa lìa tất cả tướng chấp hư vọng.

Như vậy rốt ráo đến nơi bí ngạn.

Đây là phương tiện thiện xảo thứ chín.

Tất cả chư Phật biết tất cả pháp bốn tánh tịch tịnh.

Vì không sanh nên chẳng phải sắc.

Vì không hý luận nên chẳng phải thọ.

Vì không danh số nên chẳng phải tưởng.

Vì không tạo tác nên chẳng phải hành.

Vì không chấp thủ nên chẳng phải thức.

Không nhập xứ nên chẳng phải xứ.

Vô sở đắc nên chẳng phải giới.

Nhưng cũng chẳng hoại tất cả pháp.

Bốn tánh vô khởi vì như hư không.

Tất cả pháp thảy đều không tịch, không nghiệp quả, không tu tập, không thành tựu, không xuất sanh,

chẳng số, chẳng không số,

chẳng hữu, chẳng vô,

chẳng sanh, chẳng diệt,

chẳng cấu, chẳng tịnh,
 chẳng nhập, chẳng xuất,
 chẳng trụ, chẳng không trụ,
 chẳng điều phục, chẳng không điều phục,
 chẳng chúng sanh, chẳng không chúng sanh,
 chẳng thọ mạng, chẳng không thọ mạng,
 chẳng nhơn duyên, chẳng không nhơn duyên.

Mà hay biết rõ những chúng sanh chánh định, tà định và bất định.

Vì họ thuyết diệu pháp cho họ đến bĩ ngạn, thành tựu thập lực, tứ vô úy, hay sư tử hống, đủ Nhứt thiết trí, trụ cảnh giới Phật.

Đây là phương tiện thiện xảo thứ mười của chư Phật

Phật tử! Chư Phật Thế Tôn có mười Phật sự quảng đại vô lượng vô biên bất tư nghì, tất cả thế gian chư Thiên và người không thể biết được. Tam thế tất cả hàng Thanh-văn, Độc-giác cũng chẳng biết được. Chỉ trừ thần lực của Như Lai:

Tất cả chư Phật nơi tận hư không khắp pháp giới, tất cả thế giới cung trời Đâu Suất, đều hiện thọ sanh, tu hạnh Bồ-tát.

Làm Phật sự lớn, vô lượng sắc tướng, vô lượng oai đức, vô lượng quang minh, vô lượng âm thanh, vô lượng ngôn từ, vô lượng Tam-muội, vô lượng trí huệ, cảnh giới sở hành nhiếp lấy tất cả trời, người, Ma, Phạm, Sa-môn, Bà-la-môn, A-tu-la, v.v... đại từ vô ngại, đại bi rốt ráo, bình đẳng lợi ích tất cả chúng sanh.

Hoặc làm cho họ sanh cõi trời, cõi người.

Hoặc tịnh các căn của họ, hoặc điều tâm của họ.

Có lúc vì họ mà nói ba thừa sai khác, hoặc nói viên mãn nhưt thừa, khắp đều tế độ cho họ ra khỏi sanh tử.

Đây là Phật sự quảng đại thứ nhưt.

Tất cả chư Phật từ trời Đâu Suất giáng thần thai mẹ, dùng Tam-muội rốt ráo quán pháp thọ sanh như huyễn, như hóa, như bóng, như hư không, như dương diệm, ...

Tùy sở thích mà thọ vô lượng vô ngại, nhập pháp vô tránh, khởi trí vô trước, ly dục thanh tịnh, thành tựu tạng diệu trang nghiêm quảng đại, thọ thân rốt sau, trụ nơi lầu các đại bửu trang nghiêm mà làm Phật sự.

Hoặc dùng thần lực mà làm Phật sự.

Hoặc dùng chánh niệm mà làm Phật sự.

Hoặc hiện thần thông mà làm Phật sự.

Hoặc hiện trí nhựt mà làm Phật sự.

Hoặc hiện cảnh giới quảng đại của chư Phật mà làm Phật sự.

Hoặc hiện vô lượng quang minh của chư Phật mà làm Phật sự.

Hoặc nhập vô số Tam-muội quảng đại mà làm Phật sự.

Hoặc hiện từ Tam-muội đó khởi mà làm Phật sự.

Bấy giờ, đức Như Lai ở trong mẫu thai, vì muốn lợi ích tất cả thế gian, nên hiện nhiều cách để làm Phật sự.

Những là hoặc hiện sơ sinh, hoặc hiện đồng tử,

hoặc hiện tại cung, hoặc hiện xuất gia,

hoặc lại thị hiện thành Đẳng Chánh Giác,

hoặc lại thị hiện chuyển diệu pháp luân, hoặc thị hiện nhập đại

Niết bàn.

Như vậy, đều dùng các thứ phương tiện ở nơi tất cả phương, tất cả lưới, tất cả vòng, tất cả thứ, tất cả thế giới, mà làm Phật sự.

Đây là Phật sự quảng đại thứ hai.

Tất cả chư Phật đều đã thanh tịnh tất cả thiện nghiệp, tất cả sanh trí đều đã sáng sạch, mà dùng sanh pháp dạy dỗ dẫn dắt quần mê, cho họ khai ngộ thực hành đủ các nghiệp lành. Vì chúng sanh mà thị hiện đàn sanh nơi vương cung.

Tất cả chư Phật nơi những sắc dục cung điện, kỹ nhạc đều đã xa lìa, không tham nhiễm, thường quán các cõi rộng không chẳng có thể tánh, tất cả đồ vui thích đều chẳng chon thiết, trì Phật tịnh giới rất ráo viên mãn.

Quán những thô thiếp và kẻ hầu hạ nơi nội cung mà sanh lòng đại bi.

Quán các chúng sanh hư vọng chẳng thiệt mà sanh lòng đại từ.

Quán các thế gian không một gì là đáng thích mà sanh lòng đại hỷ. Với tất cả pháp, tâm được tự tại mà sanh lòng đại xả.

Đủ Phật công đức hiện sanh pháp giới, thân tướng viên mãn, quyền thuộc thanh tịnh, mà đối với tất cả đều không nhiễm trước.

Dùng âm thanh tùy loại mà vì chúng diễn thuyết, cho họ sanh lòng nhàm lìa thế pháp, như chỗ sở hành thị hiện đặc quả.

Lại dùng phương tiện tùy nghi giáo hóa kẻ chưa thành thực thì làm cho thành thực, kẻ đã thành thực thì làm cho được giải thoát.

Vì họ mà làm Phật sự cho họ chẳng thối chuyển.

Lại dùng tâm từ bi quảng đại hằng vì chúng sanh mà thuyết pháp, lại vì họ thị hiện ba thứ tự tại, cho họ khai ngộ tâm được thanh tịnh.

Dầu ở nội cung mọi người đều thấy, mà ở trong tất cả thế giới làm Phật sự.

Dùng đại trí huệ, dùng đại tinh tấn thị hiện những Phật thần thông vô ngại vô tận, hằng trụ nơi ba thứ nghiệp phương tiện thiện xảo là thân nghiệp rốt ráo thanh tịnh, ngữ nghiệp theo trí huệ mà phát ra, ý nghiệp thậm thâm vô ngại.

Dùng phương tiện này để lợi ích chúng sanh.

Đây là Phật sự quảng đại thứ ba.

Tất cả chư Phật thị hiện ở những cung điện trang nghiêm, quán sát nhàm lìa bỏ mà xuất gia, muốn cho chúng sanh biết rõ thế pháp đều là vọng tưởng vô thường hư hoại, rất nhàm lìa, chẳng nhiệm trước, dứt hẳn phiền não tham ái, tu hạnh thanh tịnh lợi ích chúng sanh.

Đương lúc xuất gia bỏ oai nghi thế tục, trụ trong pháp vô tránh, đầy đủ bốn nguyên vô lượng công đức.

Dùng ánh sáng đại trí diệt si tối thế gian.

Làm phước điền vô thượng cho các thế gian. Thường vì chúng sanh mà tán thán công đức của Phật, cho họ ở nơi Phật gieo trồng những cội lành, dùng mắt trí huệ thấy nghĩa chơn thiết.

Lại vì chúng sanh mà khen nói công đức xuất gia thanh tịnh không lỗi, vĩnh viễn được xuất ly, mãi mãi làm tràng cao trí huệ cho thế gian.

Đây là Phật sự quảng đại thứ tư.

Tất cả chư Phật đủ Nhứt thiết trí, nơi vô lượng pháp đều đã thấy biết, dưới cội Bồ-đề thành Đẳng Chánh Giác, hàng phục ma quân, oai đức đặc tôn.

Thân Phật sung mãn tất cả thế giới. Thần lực chỗ làm vô biên vô tận. Nơi Nhứt thiết trí đúng nghĩa sở hành đều được tự tại. Tu các công đức đều đã viên mãn.

Tòa Bồ-đề của Phật đầy đủ trang nghiêm cùng khắp mười phương tất cả thế giới, Phật ngồi trên tòa này chuyển diệu pháp luân, nói tất cả hạnh nguyện của Bồ-tát, khai thị vô lượng Phật cảnh giới cho chư Bồ-tát đều được ngộ nhập, tu hành những diệu hạnh thanh tịnh, lại hay giáo hóa tất cả chúng sanh, khiến họ gieo căn lành sanh trong đất bình đẳng của Như Lai, trụ nơi vô biên diệu hạnh của Bồ-tát, thành tựu tất cả pháp công đức tối thắng.

Tất cả thế giới, tất cả chúng sanh, tất cả cõi Phật, tất cả Pháp, tất cả Bồ-tát, tất cả giáo hóa, tất cả tam thế, tất cả điều phục, tất cả thần

biến, tất cả tâm sở thích của tất cả chúng sanh đều khéo biết rõ mà làm Phật sự. Đây là Phật sự quảng đại thứ năm.

Tất cả chư Phật chuyển bất thối pháp luân, vì làm cho chư Bồ-tát chẳng thối chuyển.

Chuyển vô lượng pháp luân, vì làm cho tất cả thế gian đều biết rõ.

Chuyển khai ngộ tất cả pháp luân, vì hay đại vô úy sư tử hống.

Chuyển nhứt thiết pháp trí tạng pháp luân, vì khai cửa pháp tạng trừ ám chướng.

Chuyển vô ngại pháp luân, vì đồng hư không.

Chuyển vô trước pháp luân, vì quán tất cả pháp chẳng có chẳng không.

Chuyển chiếu thể pháp luân, vì làm cho tất cả chúng sanh được tịnh pháp nhãn.

Chuyển khai thị Nhứt thiết trí pháp luân, vì cùng khắp tất cả tam thể pháp.

Chuyển tất cả Phật đồng nhứt pháp luân, vì tất cả Phật pháp chẳng trái nhau.

Tất cả chư Phật dùng vô lượng vô số trăm ngàn ức na-do-tha pháp luân như vậy, tùy theo tâm hành sai biệt của các chúng sanh, mà làm Phật sự chẳng thể nghĩ bàn.

Đây là Phật sự quảng đại thứ sáu.

Tất cả chư Phật vào nơi tất cả vương đô thành ấp, vì những chúng sanh mà làm Phật sự.

Những là đô ấp của Nhơn vương, đô ấp của Thiên vương, của Long vương, Dạ-xoa vương, Càn-thát-bà vương, A-tu-la vương, Ca-lâu-la vương, Khẩn-na-la vương, Ma-hầu-la-già vương, La-sát vương, Tỳ-xá-xà vương.

Tất cả đô ấp của chư vương như vậy lúc Phật vào cửa thành thì đại địa chấn động, quang minh chiếu khắp.

Người đui được thấy, kẻ điếc được nghe, kẻ điên cuồng được tỉnh, kẻ nghèo thiếu khốn khổ được no ấm an vui.

Tất cả nhạc khí tự kêu. Những đồ trang sức, hoặc đeo hay chẳng đeo đều tự phát diệu âm, ai nghe tiếng đều vui mừng cả.

Tất cả chư Phật sắc thân thanh tịnh đầy đủ tướng tốt, người thấy không chán, hay vì chúng sanh, mà làm Phật sự.

Những là hoặc đoái ngó, hoặc quan sát, hoặc động chuyển, hoặc co duỗi, hoặc đi, đứng, ngồi, nằm, hoặc nín, hoặc nói, hoặc hiện thần thông, hoặc thuyết pháp, hoặc dạy bảo, tất cả như vậy đều vì chúng sanh, mà làm Phật sự.

Tất cả chư Phật khắp ở vô số thế giới, trong biển tâm sở thích của các loài chúng sanh, mà khuyên họ niệm Phật, thường siêng quán sát gieo những căn lành, tu hạnh Bồ-tát, khen Phật sắc tướng vi diệu đệ nhất, tất cả chúng sanh khó gặp gỡ.

Nếu ai được thấy Phật mà sanh lòng kính tin thì phát khởi vô lượng pháp lành, chứa Phật công đức đều khắp thanh tịnh. Khen ngợi Phật công đức như vậy rồi, phân thân qua khắp mười phương thế giới khiến các chúng sanh đều được chiêm ngưỡng phụng thờ, tư duy quán sát, cung kính cúng dường, trồng những căn lành

được Phật hoan hỷ, thêm lớn Phật chủng, đều được thành Phật. Dùng hạnh như vậy mà làm Phật sự.

Hoặc vì chúng sanh mà thị hiện sắc thân, hoặc phát diệu âm, hoặc chỉ vi tiểu, khiến họ tin mến, cúi đầu đánh lễ, khom mình chấp tay, ca ngợi khen tặng thăm viếng hỏi thăm, dùng đây mà làm Phật sự.

Tất cả chư Phật dùng vô lượng, vô số, bất khả thuyết, bất khả tư những Phật sự như vậy, ở trong tất cả thế giới tùy tâm chúng sanh sở thích, dùng sức bốn nguyện, sức đại từ bi, sức Nhứt thiết trí, phương tiện giáo hóa đều làm cho họ được điều phục.

Đây là Phật sự quảng đại thứ bảy.

Tất cả chư Phật hoặc trụ A-lan-nhã, mà làm Phật sự.

Hoặc ở chỗ tịch tịnh mà làm Phật sự.

Hoặc ở chỗ rảnh rang mà làm Phật sự.

Hoặc ở chỗ của Phật mà làm Phật sự.

Hoặc trụ trong Tam-muội mà làm Phật sự.

Hoặc ở một mình nơi vườn rừng mà làm Phật sự.

Hoặc ẩn thân chẳng hiện mà làm Phật sự.

Hoặc trụ nơi trí thậm thâm mà làm Phật sự.

Hoặc trụ cảnh giới vô tỷ của Phật mà làm Phật sự.

Hoặc trụ những thân hành bất khả kiến, tùy tâm sở thích sở nguyện của chúng sanh phương tiện giáo hóa không thôi nghỉ mà làm Phật sự.

Hoặc dùng thân Trời cầu Nhứt thiết trí mà làm Phật sự.

Hoặc dùng thân Rồng, thân Dạ-xoa, nhĩn đến thân Nhơn và Phi nhơn cầu Nhứt thiết trí mà làm Phật sự.

Hoặc dùng thân Thanh-văn, thân Độc-giác, thân Bồ-tát cầu Nhưt
thiết trí mà làm Phật sự.

Hoặc có lúc thuyết pháp, có lúc nín lặng mà làm Phật sự.

Hoặc nói một Phật, hoặc nói nhiều Phật mà làm Phật sự.

Hoặc nói chư Bồ-tát, tất cả hạnh tất cả nguyện làm một hạnh
nguyện mà làm Phật sự.

Hoặc nói cảnh giới Phật là cảnh giới thế gian mà làm Phật sự.

Hoặc nói cảnh giới thế gian là cảnh giới Phật mà làm Phật sự.

Hoặc nói cảnh giới Phật là chẳng phải cảnh giới mà làm Phật sự.

Hoặc trụ một ngày, hoặc trụ một đêm, hoặc trụ nửa tháng, hoặc
trụ một tháng, hoặc trụ một năm, nhẫn đến trụ bất khả thuyết kiếp
vì các chúng sanh mà làm Phật sự.

Đây là Phật sự quảng đại thứ tám.

Tất cả chư Phật là tạng sanh ra thiện căn thanh tịnh, làm cho các chúng sanh ở trong Phật pháp sanh tín giải thanh tịnh, các căn điều phục lìa hẳn thế gian.

Làm cho chư Bồ-tát ở nơi đạo Bồ-đề đủ sáng trí huệ chẳng do tha ngộ.

Hoặc hiện Niết-bàn mà làm Phật sự.

Hoặc hiện thế gian thấy đều vô thường mà làm Phật sự.

Hoặc nói Phật thân mà làm Phật sự.

Hoặc nói chỗ làm thấy đều đã xong mà làm Phật sự.

Hoặc nói công đức viên mãn không thiếu mà làm Phật sự.

Hoặc nói dứt hẳn những căn bản mà làm Phật sự.

Hoặc khiến chúng sanh nhàm rời thế gian, tùy thuận tâm Phật mà làm Phật sự.

Hoặc nói thọ mạng trọn về nơi hết mà làm Phật sự.

Hoặc nói thế gian không một việc đáng vui mà làm Phật sự.

Hoặc vì tuyên nói tận vị lai tế cúng dường chư Phật mà làm Phật sự.

Hoặc nói chư Phật chuyển tịnh pháp luân khiến người được nghe rất vui mừng mà làm Phật sự.

Hoặc vì tuyên nói cảnh giới của chư Phật khiến họ phát tâm tu hành mà làm Phật sự.

Hoặc vì tuyên nói niệm Phật Tam-muội, khiến họ phát tâm thường thích thấy Phật mà làm Phật sự.

Hoặc vì tuyên nói các căn thanh tịnh, siêng cầu Phật đạo, tâm không lười trễ mà làm Phật sự.

Hoặc chỉ tất cả cõi Phật, quán sát những cảnh giới các loại nhơn duyên mà làm Phật sự.

Hoặc nhiếp tất cả những thân chúng sanh đều làm thân Phật, làm cho những chúng sanh lười biếng buông lung đều an trụ nơi cảnh giới thanh tịnh của Như Lai mà làm Phật sự.

Đây là Phật sự quảng đại thứ chín.

Tất cả chư Phật lúc nhập Niết-bàn, vô lượng chúng sanh rất lo khổ kêu gào khóc than, nhìn nhau mà nói rằng:

Đức Như Lai Thế Tôn có đại từ bi, thương xót lợi ích tất cả thế gian, làm nơi cứu, làm chỗ về cho các chúng sanh.

Đức Như Lai xuất thế rất khó gặp. Phước điền vô thượng nay đã mất hẳn.

Dùng việc như vậy làm cho chúng sanh mến luyện buồn khóc, mà làm Phật sự.

Lại vì hóa độ tất cả trời, người, Bát bộ, nên tùy theo sự thích muốn của họ, mà nát thân Phật thành ngọc Xá-lợi vô lượng vô số bất tư nghì, khiến các chúng sanh phát lòng tin thanh tịnh, cung kính tôn trọng, hoan hỷ cúng dường, tu các công đức đầy đủ viên mãn.

Lại xây tháp các thứ trang nghiêm đặt ở trong cung điện của trời, người, Bát bộ để cúng dường. Răng, móng, tóc của Phật cũng đều dựng tháp cúng dường.

Làm cho người thấy đều niệm Phật, niệm Pháp, niệm Tăng, tin mến không thôi, thành kính tôn trọng, bố thí cúng dường khắp mọi nơi, tu các công đức.

Do phước này, họ được sanh cõi trời hay trong nhơn gian, dòng họ tôn vinh, tài sản đầy đủ, những quyến thuộc đều thanh tịnh, chẳng đọa ác thú, thường sanh thiện đạo, hằng được thấy Phật, đủ những pháp lành, mau được xuất ly ba cõi, đều tùy sở nguyện được chứng quả nơi thừa của họ đã tu.

Đối với đức Như Lai thì biết ơn và báo ơn. Trọn làm chỗ quy y cho thế gian.

Chư Phật Thế Tôn dầu nhập đại Niết-bàn, vẫn làm phước điền thanh tịnh bất tư nghì cho chúng sanh, là phước điền tối thượng công đức vô tận, làm cho các chúng sanh đầy đủ thiện căn, phước đức viên mãn.

Đây là Phật sự quảng đại thứ mười của chư Phật.

Phật tử! Những Phật sự này quảng đại vô lượng bất tư nghì, tất cả thế gian trời, người, nhần đến tam thế Thanh-văn, Độc-giác đều chẳng biết được. Chỉ trừ khi oai thần của Như Lai gia hộ.

Phật tử! Chư Phật Thế Tôn có mười điều vô nhị thực hành pháp tự tại:

Một là tất cả chư Phật đều hay khéo nói lời thọ ký quyết định không hai.

Hai là tất cả chư Phật đều hay tùy thuận tâm niệm của chúng sanh làm cho ý họ được thỏa mãn, quyết định không hai.

Ba là tất cả chư Phật đều hay hiện giác tất cả pháp, diễn thuyết ý nghĩa quyết định không hai.

Bốn là tất cả chư Phật đều hay đầy đủ tam thế Phật trí huệ quyết định không hai.

Năm là tất cả chư Phật đều biết tam thế tất cả sát-na là một sát-na quyết định không hai.

Sáu là tất cả chư Phật đều biết tam thế tất cả cõi Phật vào một cõi Phật quyết định không hai.

Bảy là tất cả chư Phật đều biết tam thế tất cả lời Phật là một lời Phật quyết định không hai.

Tám là tất cả chư Phật đều biết tam thế tất cả chư Phật cùng tất cả chúng sanh được giáo hóa thể tánh bình đẳng quyết định không hai.

Chín là tất cả chư Phật đều biết thế pháp và Phật pháp tánh không sai khác quyết định không hai.

Mười là tất cả chư Phật đều biết tam thế tất cả chư Phật có bao nhiêu thiện căn đều đồng một thiện căn quyết định không hai.

Phật tử! Chư Phật Thế Tôn có mười pháp trụ, để an trụ tất cả pháp:

Một là tất cả chư Phật trụ giác ngộ tất cả pháp giới.

Hai là tất cả chư Phật trụ đại bi ngữ.

Ba là tất cả chư Phật trụ bốn đại nguyện.

Bốn là tất cả chư Phật trụ chẳng bỏ điều phục chúng sanh.

Năm là tất cả chư Phật trụ pháp không tự tánh.

Sáu là tất cả chư Phật trụ bình đẳng lợi ích.

Bảy là tất cả chư Phật trụ pháp không quên mất.

Tám là tất cả chư Phật trụ tâm không chướng ngại.

Chín là tất cả chư Phật trụ tâm hằng chánh định.

Mười là tất cả chư Phật trụ vào khắp tất cả pháp chẳng trái tướng thiệt tế.

Phật tử! Chư Phật Thế Tôn có mười điều biết hết tất cả pháp không thừa sót:

Một là biết hết tất cả pháp quá khứ không thừa sót.

Hai là biết hết tất cả pháp vị lai không thừa sót.

Ba là biết hết tất cả pháp hiện tại không thừa sót.

Bốn là biết hết tất cả pháp ngôn ngữ không thừa sót.

Năm là biết hết tất cả đạo thế gian không thừa sót.

Sáu là biết hết tất cả tâm chúng sanh không thừa sót.

Bảy là biết hết tất cả những phần vị thượng trung hạ thiện căn của Bồ-tát không thừa sót.

Tám là biết hết tất cả trí viên mãn và những thiện căn của Phật chẳng tăng chẳng giảm không thừa sót.

Chín là biết hết tất cả pháp đều từ duyên khởi không thừa sót.

Mười là biết hết tất cả thế giới chúng, trong tất cả pháp giới những sự sai biệt như lưới Thiên Đế, không thừa sót.

Phật tử! Chư Phật Thế Tôn có mười thứ lực.

Những là: quảng đại lực, tối thượng lực, vô lượng lực, đại oai đức lực, nan hoạch lực, bất thối lực, kiên cố lực, bất khả hoại lực, tất cả thế gian bất tư nghì lực, tất cả chúng sanh vô năng động lực.

Phật tử! Chư Phật Thế Tôn có mười thứ tràng đại kim cang dững kiện pháp:

Tất cả chư Phật thân chẳng hư hoại, mạng chẳng thể dứt, thế gian độc dược không thể trúng, tất cả thế giới những tai, thủy, hỏa, phong, đều không thể làm hại đến thân Phật.

Tất cả các Ma, Thiên, Long, Bát bộ, quỷ, thần, hết thế lực của họ mưa kim cang lớn như núi Tu Di và núi Thiết Vi khắp cả Đại thiên

thế giới đồng thời rơi xuống, chẳng thể làm tâm Phật kinh sợ, nhằn đến một sợi lông cũng chẳng lay động, Phật vẫn đi đứng ngồi nằm như thường không đổi.

Chỗ của Phật ngự, bốn phương xa gần chẳng cho rớt xuống thì không thể mưa xuống được.

Giả sử Phật không ngăn mà tha hồ cho mưa, thì cũng trọn chẳng bị tổn hại.

Nếu có chúng sanh được Phật hộ trì và Phật sai sử còn chẳng làm hại được, huống là thân của Như Lai.

Đây là tràng đại na-la-diên dũng kiện pháp thứ nhứt của Phật.

Phật tử! Tất cả chư Phật đem tất cả núi Tu Di, núi Thiết Vi, núi Đại Thiết Vi, đại hải, núi rừng, cung điện, nhà cửa trong những thế giới khắp pháp giới để vào một lỗ lông đến suốt kiếp vị lai mà

các chúng sanh chẳng hay chẳng biết. Chỉ trừ người được thần lực của đức Như Lai gia bị.

Bấy giờ, nơi một lỗ lông, chư Phật giữ lấy tất cả thế giới suốt kiếp vị lai, hoặc đi đứng ngồi nằm chẳng hề biết mỏi nhọc.

Ví như hư không khắp giữ gìn tất cả thế giới khắp pháp giới mà không mỏi nhọc. Chư Phật giữ lấy tất cả thế giới suốt kiếp vị lai nơi một lỗ lông không mỏi nhọc cũng như vậy.

Đây là tràng đại kim cang dũng kiện pháp thứ hai của chư Phật.

Phật tử! Tất cả chư Phật có thể trong khoảng một niệm bước được bất khả thuyết bất khả thuyết thế giới vi trần số bước.

Mỗi mỗi bước đó quá bất khả thuyết bất khả thuyết Phật-sát vi trần số quốc độ. Đi mãi như vậy trải qua tất cả thế giới vi trần số kiếp.

Giả sử có một tòa núi đại kim cang lớn bằng tất cả quốc độ mà đức Phật đã bước qua trên kia.

Có bất khả thuyết bất khả thuyết Phật-sát vi trần số núi đại kim cang như vậy, chư Phật có thể đem để tất cả vào một lỗ lông.

Số lỗ lông nơi thân Phật bằng với số lỗ lông của tất cả thân chúng sanh trong pháp giới cộng lại.

Nơi mỗi mỗi lỗ lông trên thân Phật đều để số núi đại kim cang như trên, rồi giữ lấy mà du hành khắp thập phương tất cả thế giới, từ tiền tế suốt đến vị lai tế tất cả kiếp không ngại ngại.

Thân Phật không tổn, cũng không mỏi nhọc. Tâm Phật luôn trụ đại định, không tán loạn.

Đây là tràng đại kim cang dũng kiện pháp thứ ba của chư Phật.

Phật tử! Tất cả chư Phật khi đã một lần ngồi ăn xong, ngồi kiết già trải qua tiền tế hậu tế bất khả thuyết kiếp, nhập nơi an lạc bất tư nghì của chư Phật hưởng.

Thân Phật an trụ vắng lặng bất động, nhưng cũng chẳng bỏ phế việc hóa độ chúng sanh.

Phật tử! Ví như có người nơi mỗi mỗi thế giới khắp hư không đều dùng đầu sợi lông thứ đệ đo lường. Chư Phật có thể ở nơi chỗ một đầu lông ngồi kiết già suốt kiếp vị lai, như nơi chỗ một đầu lông, tất cả chỗ đầu lông cũng đều như vậy.

Phật tử! Giả sử mười phương thế giới, tất cả chúng sanh trong đó, thân của họ đều lớn bằng bất khả thuyết Phật-sát vi trần số thế giới, nhẹ nặng cũng bằng.

Chư Phật có thể để tất cả chúng sanh đó trên đầu một ngón tay, tất cả đầu ngón tay cũng đều như vậy.

Trải qua suốt tất cả kiếp vị lai, đem tất cả chúng sanh ấy vào mỗi mỗi thế giới khắp hư không cùng pháp giới không thừa sót, mà thân tâm của Phật trọn không mỏi nhọc.

Đây là tràng đại kim cang dũng kiện pháp thứ tư của chư Phật.

Phật tử! Tất cả chư Phật có thể ở nơi một thân hóa hiện bất khả thuyết bất khả thuyết Phật-sát vi trần số đầu.

Mỗi mỗi đầu hóa hiện bất khả thuyết bất khả thuyết Phật-sát vi trần số lưỡi.

Mỗi mỗi lưỡi hóa xuất bất khả thuyết bất khả thuyết Phật-sát vi trần số âm thanh sai khác, chúng sanh trong khắp pháp giới không ai chẳng nghe.

Mỗi mỗi âm thanh diễn bất khả thuyết bất khả thuyết Phật-sát vi trần số tạng tu đa la.

Mỗi mỗi tạng kế kinh diễn bất khả thuyết bất khả thuyết Phật-sát vi trần số pháp.

Mỗi mỗi pháp có bất khả thuyết bất khả thuyết Phật-sát vi trần số văn tự cú nghĩa.

Như vậy diễn thuyết suốt bất khả thuyết bất khả thuyết Phật-sát vi trần số kiếp. Mãn số kiếp này rồi lại diễn thuyết suốt bất khả thuyết bất khả thuyết Phật-sát vi trần số kiếp.

Thứ đệ như vậy nhẫn đến hết tất cả thế giới vi trần số, hết tất cả chúng sanh tâm niệm số, vị lai tế kiếp còn có thể cùng tận, Như Lai hóa thân chuyển pháp luân không có cùng tận.

Những là trí huệ diễn thuyết pháp luân,

Dứt những nghi hoặc pháp luân,
 Chiếu tắt cả pháp pháp luân,
 Khai vô ngại tạng pháp luân,
 Khiến vô lượng chúng sanh hoan hỷ điều phục pháp luân,
 Khai thị tất cả Bồ-tát hạnh pháp luân,
 Cao thăng viên mãn mặt nhật đại trí huệ pháp luân,
 Khắp thắp đèn sáng trí huệ soi thế gian pháp luân,
 Biện tài vô úy các thứ trang nghiêm pháp luân.

Như một thân Phật dùng sức thần thông chuyển những pháp luân sai biệt như vậy, tất cả thế pháp không ví dụ được.

Khắp hư không giới mỗi mỗi chỗ bằng đầu lông, có bất khả thuyết bất khả thuyết Phật-sát vi trần số thế giới.

Trong mỗi mỗi thế giới, niệm niệm hiện bất khả thuyết bất khả thuyết Phật-sát vi trần số hóa thân, mỗi mỗi hóa thân cũng đều chuyển pháp luân như vậy.

Âm thanh thuyết pháp, văn tự, câu nghĩa, mỗi mỗi sung mãn tất cả pháp giới, trong đó chúng sanh đều hiểu rõ được, mà ngôn âm của Phật không đổi, không dứt, không cùng tận.

Đây là tràng đại kim cang dũng kiện pháp thứ năm của chư Phật. Phật tử! Tất cả chư Phật đều dùng đức tướng trang nghiêm hông ngực như kim cang không bị tổn hoại.

Ngồi kiết già dưới cội Bồ-đề, quân ma số đông vô biên, các thứ dị hình rất đáng kinh sợ, chúng sanh thấy đó không ai chẳng kinh sợ, hãi hùng cuồn loạn hoặc ngất chết.

Chúng ma như vậy đầy chật hư không, Như Lai thấy đó lòng chẳng sợ, chẳng biến sắc, chẳng động một lông, cũng chẳng phân biệt, lìa những hỷ nộ, vắng lặng thanh tịnh, trụ chỗ của Phật trụ, đủ sức từ bi, các căn điều phục, tâm vô úy và hay dẹp phục tất cả quân ma, khiến chúng ma hồi tâm cúi đầu quy y.

Rồi sau đó đức Phật dùng tam luân giáo hóa, khiến họ đều phát tâm Vô thượng Bồ-đề, vĩnh viễn chẳng thoái chuyển.

Đây là tràng đại kim cang dũng kiện pháp thứ sáu của chư Phật. Phật tử! Tất cả chư Phật có âm thanh vô ngại.

Âm thanh đó khắp tất cả thế giới mười phương, chúng sanh được nghe tự nhiên điều phục.

Âm thanh của chư Như Lai phát ra, tất cả núi lớn như Tu Di đều không ngăn chướng được.

Cung trời, cung rồng, cung của Bát bộ thần cũng không ngăn chướng được.

Những âm thanh cao lớn của tất cả thế giới cũng không che chướng được.

Tùy theo tất cả chúng sanh đáng được hóa độ đều được nghe, đều hiểu rõ văn tự cú nghĩa.

Đây là tràng đại kim cang dũng kiện pháp thứ bảy của chư Phật. Phật tử! Tất cả chư Phật tâm không chướng ngại.

Trong trăm ngàn ức na-do-tha bất khả thuyết bất khả thuyết kiếp hằng khéo thanh tịnh.

Tam thế tất cả chư Phật đồng một thể tánh, không đục, không mờ, không ngã, không ngã sở, chẳng trong, chẳng ngoài, rõ cảnh trống lạng, chẳng sanh vọng tưởng, không sở y, không sở tác,

chẳng trụ các tướng, dứt hẳn phân biệt, bốn tánh thanh tịnh, bỏ rời tất cả phan duyên ức niệm, với tất cả pháp thường không chống đối.

Trụ nơi thiết tế ly dục thanh tịnh, nhập chơn pháp giới. Diễn thuyết vô tận, rời số lượng, chẳng số lượng, bao nhiêu vọng tưởng tuyệt vi vô vi.

Tất cả ngôn thuyết, nơi bất khả thuyết vô biên cảnh giới đều đã thông đạt, vô ngại, vô tận, trí huệ phương tiện thành tựu thập lực.

Tất cả công đức trang nghiêm thanh tịnh. Diễn thuyết vô lượng những pháp đều chẳng trái với thiết tướng.

Nơi những pháp quá khứ, vị lai, hiện tại, trong pháp giới đều bình đẳng không khác, rốt ráo tự tại. Nhập tạng tối thắng của tất cả pháp.

Với tất cả pháp môn chánh niệm chẳng làm. An trụ mười phương tất cả cõi Phật mà không động chuyển. Được trí bất đoạn, biết tất cả pháp rốt ráo không sót.

Hết những hữu lậu, tâm khéo giải thoát, huệ khéo giải thoát, trụ nơi thiết tế thông đạt vô ngại, tâm thường chánh định.

Nơi tam thế pháp và tâm hành của tất cả chúng sanh, khoảng một niệm liễu đạt tất cả đều không chướng ngại.

Đây là tràng đại kim cang dũng kiện pháp thứ tám của chư Phật. Phật tử! Tất cả chư Phật đồng một pháp thân,

Cảnh giới vô lượng thân,

Công đức vô biên thân,

Thế gian vô tận thân,

Tam giới bất nhiễm thân,

Tùy niệm thị hiện thân,
Chẳng thiết chẳng hư bình đẳng thanh tịnh thân,
Không lai không khứ vô vi bất hoại thân,
Nhứt tướng vô tướng pháp tự tánh thân,
Không xứ không phương khắp tất cả thân,
Thần biến tự tại vô biên sắc tướng thân,
Các loại thị hiện vào khắp tất cả thân,
Diệu pháp phương tiện thân,
Trí tạng phổ chiếu thân,
Thị pháp bình đẳng thân,
Phổ biến pháp giới thân,
Không động không phân biệt,
Chẳng có chẳng không, thường thanh tịnh thân,

Chẳng phương tiện chẳng không phương tiện,
 Chẳng diệt chẳng không diệt, tùy theo những tín giải của tất
 cả chúng sanh đáng hóa độ mà thị hiện thân.

Từ tất cả công đức mà sanh ra thân,
 Đủ tất cả Phật pháp chơn như thân,
 Bốn tánh tịch tịnh không chướng ngại thân,
 Thành tựu tất cả vô ngại pháp thân,
 Trụ khắp tất cả pháp giới thanh tịnh thân,
 Phân hình cùng khắp tất cả thế gian thân,
 Không phan duyên không thối chuyển trọn giải thoát đủ
 Nhất thiết trí rõ thấu khắp cả thân.

Đây là tràng đại kim cang dũng kiện pháp thứ chín của chư
 Phật.

Phật tử! Tất cả chư Phật đồng ngộ tất cả Như Lai pháp, đồng tu tất cả Bồ-tát hạnh, hoặc nguyện hoặc trí thanh tịnh bình đẳng, cũng như đại hải đều được đầy đủ, hành lực tôn thắng chưa từng thối khiếp, trụ nơi vô lượng cảnh giới của các Tam-muội.

Hiện thị tất cả đạo, khuyến thiện răn ác, trí lực đệ nhất, diễn pháp vô úy, tùy có ai hỏi đều khéo đáp, trí huệ thuyết pháp bình đẳng thanh tịnh, thân ngữ ý hành đều không tạp.

Trụ nơi Phật chủng tánh của chư Phật đã trụ. Dùng trí huệ Phật mà làm Phật sự.

Trụ Nhất thiết trí diễn vô lượng pháp, không có căn bốn, không có biên tế, thần thông trí huệ bất tư nghì.

Tất cả thế gian không ai hiểu được.

Trí huệ thâm nhập thấy tất cả các pháp vi diệu quảng đại vô lượng vô biên, tam thế pháp môn đều khéo thông đạt, tất cả thế giới đều hay khai hiểu.

Dùng trí xuất thế nơi các thế gian làm bất khả thuyết Phật sự. Thành trí bất thối vào số chư Phật. Dầu đã chứng được pháp chẳng thể ngôn thuyết rời văn tự, mà hay khai thị các thứ ngôn từ.

Dùng trí Phổ Hiền nhóm những hạnh lành. Thành tựu diệu huệ một niệm tương ưng, đều biết rõ được tất cả pháp.

Tất cả chúng sanh như trước đã nhớ, đều y theo tự thừa để ban dạy pháp đó.

Tất cả các pháp, tất cả thế giới, tất cả chúng sanh, tất cả tam thế, ở trong pháp giới cảnh giới như vậy có vô lượng vô biên, dùng trí vô ngại đều thấy biết được.

Tất cả chư Phật trong một niệm, tùy chỗ đáng hóa độ mà xuất thế, ở cõi thanh tịnh thành Đẳng Chánh Giác, hiện thần thông lực, khai ngộ tam thế tất cả chúng sanh, tâm ý và thức chẳng lỗi thời.

Chúng sanh vô biên, thế giới vô biên, pháp giới vô biên, tam thế vô biên, chư Phật tối thắng cũng vô biên đều hiện trong đó mà thành Chánh giác, dùng Phật trí huệ phương tiện khai ngộ không thôi dứt.

Tất cả chư Phật dùng thần thông lực hiện tối diệu thân, trụ vô biên xứ, đại bi phương tiện tâm không chướng ngại, trong tất cả thời gian thường vì chúng sanh thuyết pháp không thôi dứt.

Đây là tràng đại kim cang dũng kiện pháp thứ mười của chư Phật.

Phật tử! Tràng đại kim cang dũng kiện pháp của tất cả chư Phật đây vô lượng vô biên bất tư nghì.

Tất cả chúng sanh và hàng Nhị thừa không hiểu biết được. Chỉ trừ người được đức Như Lai dùng thần lực gia hộ.

Phật tử! Chư Phật Thế Tôn có mười pháp quyết định:

Những là tất cả chư Phật quyết định từ Trời Đâu Suất thọ mãn hạ sanh.

Tất cả chư Phật quyết định thị hiện thọ sanh ở thai mười tháng.

Tất cả chư Phật quyết định nhằm chán thế tục, thích cầu xuất gia.

Tất cả chư Phật quyết định ngồi dưới cây Bồ-đề ngộ các Phật pháp, thành Đẳng Chánh Giác.

Tất cả chư Phật quyết định trong một niệm ngộ tất cả pháp, tất cả thế giới thị hiện thần lực.

Tất cả chư Phật quyết định hay ứng thời chuyển diệu pháp luân.

Tất cả chư Phật quyết định hay tùy kia đã gieo căn lành ứng thời thuyết pháp để thọ ký cho họ.

Tất cả chư Phật quyết định hay ứng thời vì họ mà làm Phật sự.

Tất cả chư Phật quyết định hay vì chư Bồ-tát đã thành tựu mà thọ ký.

Tất cả chư Phật hay một niệm đáp khắp lời hỏi của tất cả chúng sanh.

Phật tử! Chư Phật Thế Tôn có mười pháp tốc tạt:

Một là tất cả chư Phật, nếu có người thấy Phật, thì mau được xa lìa tất cả ác thú.

Hai là tất cả chư Phật, nếu có người thấy Phật, thì mau được viên mãn công đức thù thắng.

Ba là tất cả chư Phật, nếu có người thấy Phật, thì mau được thành tựu thiện căn quảng đại.

Bốn là tất cả chư Phật, nếu có người thấy Phật, thì mau được sanh lên trời Tịnh diệu.

Năm là tất cả chư Phật, nếu có người thấy Phật, thì mau trừ dứt được tất cả nghi lầm.

Sáu là tất cả chư Phật, nếu người đã phát Bồ-đề tâm mà được thấy Phật, thì mau được thành tựu tín giải quảng đại vĩnh viễn không thối chuyển, có thể tùy chỗ đáng độ mà giáo hóa chúng sanh. Nếu người chưa phát tâm Bồ-đề mà được thấy Phật, thì mau phát tâm Vô thượng Chánh Đẳng Chánh Giác.

Bảy là tất cả chư Phật, nếu người chưa nhập chánh vị mà được thấy Phật, thì mau nhập chánh vị.

Tám là tất cả chư Phật, nếu ai được thấy Phật, thì mau được thanh tịnh tất cả các căn thể gian và xuất thế gian.

Chín là tất cả chư Phật, nếu có ai được thấy Phật, thì mau diệt trừ được tất cả chướng ngại.

Mười là tất cả chư Phật, nếu có người được thấy Phật, thì mau được vô úy biện tài.

Phật tử! Chư Phật Thế Tôn có mười điều phải thường ghi nhớ pháp thanh tịnh:

Một là tất cả chư Phật về nhơn duyên quá khứ, tất cả Bồ-tát phải thường ghi nhớ.

Hai là tất cả chư Phật hạnh thanh tịnh thù thắng, tất cả Bồ-tát phải thường ghi nhớ.

Ba là tất cả chư Phật đầy đủ các ba la mật, tất cả Bồ-tát phải thường ghi nhớ.

Bốn là tất cả chư Phật thành tựu đại nguyện, tất cả Bồ-tát phải thường ghi nhớ.

Năm là tất cả chư Phật chứa nhóm thiện căn, tất cả Bồ-tát phải thường ghi nhớ.

Sáu là tất cả chư Phật đã đủ phạm hạnh, tất cả Bồ-tát phải thường ghi nhớ.

Bảy là tất cả chư Phật hiện thành Chánh giác, tất cả Bồ-tát phải thường ghi nhớ.

Tám là tất cả chư Phật sắc thân vô lượng, tất cả Bồ-tát phải thường ghi nhớ.

Chín là tất cả chư Phật thân thông vô lượng, tất cả Bồ-tát phải thường ghi nhớ.

Mười là tất cả chư Phật thập lực, tứ vô úy, tất cả Bồ-tát phải thường ghi nhớ.

Phật tử! Chư Phật Thế Tôn có mười điều trụ nơi Nhứt thiết trí:

Một là tất cả chư Phật ở trong một niệm đều biết tam thế tất cả chúng sanh tâm và tâm sở hành.

Hai là tất cả chư Phật ở trong một niệm đều biết tam thế tất cả chúng sanh chứa nhóm các nghiệp và nghiệp quả báo.

Ba là tất cả chư Phật ở trong một niệm đều biết tất cả chúng sanh tùy sở nghi mà dùng tam luân giáo hóa điều phục.

Bốn là tất cả chư Phật ở trong một niệm biết hết pháp giới tất cả chúng sanh chỗ có tâm tướng, ở tất cả xứ khắp hiện Phật xuất thế, khiến họ đều được phương tiện nhiếp thọ.

Năm là tất cả chư Phật ở trong một niệm tùy khắp tâm nhạo dục giải của tất cả chúng sanh trong pháp giới, mà thị hiện thuyết pháp cho họ điều phục.

Sáu là tất cả chư Phật ở trong một niệm đều biết tâm sở thích của tất cả chúng sanh trong pháp giới, mà vì hiện thần lực.

Bảy là tất cả chư Phật ở trong một niệm khắp tất cả chỗ tùy theo tất cả chúng sanh đáng được hóa độ mà thị hiện xuất thế, vì họ nói thân Phật chẳng nên thủ trước.

Tám là tất cả chư Phật ở trong một niệm đến khắp pháp giới tất cả chỗ, tất cả chúng sanh, tất cả lực đạo.

Chín là tất cả chư Phật ở trong một niệm tùy các chúng sanh có ai nhớ tưởng, không chỗ nào là Phật không đến ứng.

Mười là tất cả chư Phật ở trong một niệm đều biết chỗ hiểu và chí muốn của tất cả chúng sanh mà vì họ thị hiện vô lượng sắc thân.

Phật tử! Chư Phật Thế Tôn có mười Phật Tam-muội vô lượng bất tư nghì:

Một là tất cả chư Phật hằng tại chánh định ở trong một niệm khắp tất cả chỗ vì khắp chúng sanh mà nói rộng diệu pháp.

Hai là tất cả chư Phật hằng tại chánh định, ở trong một niệm khắp tất cả chỗ, vì các chúng sanh mà nói vô ngã tế.

Ba là tất cả chư Phật hằng tại chánh định, ở trong một niệm khắp tất cả chỗ, vào suốt tam thế.

Bốn là tất cả chư Phật hằng tại chánh định, ở trong một niệm khắp tất cả chỗ, vào khắp mười phương Phật độ quảng đại.

Năm là tất cả chư Phật hằng tại chánh định, ở trong một niệm khắp tất cả chỗ, hiện khắp vô lượng Phật thân.

Sáu là tất cả chư Phật hằng tại chánh định, ở trong một niệm khắp tất cả chỗ, tùy những tâm giải của các chúng sanh mà hiện thân ngữ ý.

Bảy là tất cả chư Phật hằng tại chánh định, ở trong một niệm khắp tất cả chỗ, nói chơn tế ly dục của tất cả pháp.

Tám là tất cả chư Phật hằng tại chánh định, ở trong một niệm khắp tất cả chỗ, diễn thuyết tất cả duyên khởi tự tánh.

Chín là tất cả chư Phật hằng tại chánh định, ở trong một niệm khắp tất cả chỗ, thị hiện vô lượng sự trang nghiêm quảng đại của

thế gian và xuất thế gian, khiến các chúng sanh thường được thấy Phật.

Mười là tất cả chư Phật hằng tại chánh định, ở trong một niệm khắp tất cả chỗ, khiến các chúng sanh đều được thông đạt tất cả Phật pháp vô lượng giải thoát, rốt ráo đến nơi bỉ ngạn vô thượng.

Phật tử! Chư Phật Thế Tôn có mười vô ngại giải thoát:

Một là tất cả chư Phật hay ở nơi một vi trần hiện bất khả thuyết bất khả thuyết chư Phật xuất thế.

Hai là tất cả chư Phật hay ở nơi một vi trần hiện bất khả thuyết bất khả thuyết chư Phật chuyển tịnh pháp luân.

Ba là tất cả chư Phật hay ở nơi một vi trần hiện bất khả thuyết bất khả thuyết chúng sanh được giáo hóa điều phục.

Bốn là tất cả chư Phật hay ở nơi một vi trần hiện bất khả thuyết bất khả thuyết chư Phật quốc độ.

Năm là tất cả chư Phật hay ở nơi một vi trần hiện bất khả thuyết bất khả thuyết Bồ-tát thọ ký.

Sáu là tất cả chư Phật hay ở nơi một vi trần hiện tam thế tất cả chư Phật.

Bảy là tất cả chư Phật hay ở nơi một vi trần hiện tam thế tất cả thế giới chúng.

Tám là tất cả chư Phật hay ở nơi một vi trần hiện tam thế tất cả thần thông.

Chín là tất cả chư Phật hay ở nơi một vi trần hiện tam thế tất cả chúng sanh.

Mười là tất cả chư Phật hay ở nơi một vi trần hiện tam thế tất cả Phật sự.

PHẨM NHƯ LAI THẬP THÂN TƯỚNG HẢI THỨ BA MƯƠI BỐN

Bản in tại Việt Nam đọc từ trang 264 – 292

Bản in Phật Học Viện Quốc Tế đọc từ trang 439 – 485

Bấy giờ, Phổ Hiền đại Bồ-tát bảo chư Bồ-tát rằng:

Chư Phật tử! Nay tôi sẽ vì các Ngài mà diễn nói những tướng hải của Như Lai.

Chư Phật tử! Trên đánh đức Như Lai có ba mươi hai bửu trang nghiêm đại nhơn tướng.

Trong đó có đại nhơn tướng tên là Quang chiếu tất cả phương, khắp phóng vô lượng lưới đại quang minh, tất cả diệu bửu dùng làm trang nghiêm.

Tóc báu cùng khắp kín đầy mềm nhuyễn, mỗi mỗi đều phóng ánh sáng Ma-ni bửu chiếu khắp tất cả vô biên thế giới, đều hiện thân Phật sắc tướng viên mãn.

Đây là thứ nhứt.

Kế có đại nhơn tướng tên là Phật nhãn quang minh vân, dùng Ma-ni vương để trang nghiêm phóng ra ánh sáng màu huỳnh kim như tướng lông giữa chạng mày.

Quang minh phóng ra đây chiếu khắp tất cả thế giới.

Đây là thứ hai.

Kế có đại nhơn tướng tên là Sung mẫn pháp giới vân, bửu luân thượng diệu dùng để trang nghiêm, phóng ánh sáng đèn phước trí của Như Lai, chiếu khắp mười phương tất cả pháp giới những thế giới hải, trong đó hiện khắp tất cả chư Phật và chư Bồ-tát.

Đây là thứ ba.

Kế có đại nhơn tướng tên là Thị hiện phổ chiếu vân, trang nghiêm bằng chơn kim Ma-ni.

Những diệu bửu đó đều phóng quang minh chiếu bất tư nghì cõi nước Phật. Tất cả chư Phật xuất hiện trong quang minh này.

Đây là thứ tư.

Kế có đại nhơn tướng tên là Phóng bửu quang minh vân, Ma-ni bửu vương thanh tịnh trang nghiêm. Tỳ-lưu-ly bửu làm hoa nhụy.

Ánh sáng chiếu khắp mười phương tất cả thế giới, trong đó hiện khắp tất cả thần biến, ca ngợi trí huệ công đức của Như Lai đã tu hành thưở xưa.

Đây là thứ năm.

Kế có đại nhơn tướng tên là Thị hiện Như Lai khắp pháp giới đại tự tại vân, Bồ-tát thần biến bửu diệm Ma-ni làm mào, đầy đủ Như Lai lực giác ngộ tất cả bửu diệm quang luân làm tràng hoa.

Quang luân này chiếu khắp thập phương thế giới, trong đó thị hiện tất cả Như Lai ngồi đạo tràng, mây Nhứt thiết trí đầy khắp hư không vô lượng pháp giới.

Đây là thứ sáu.

Kế có đại nhơn tướng tên là Như Lai phổ đẳng vân, dùng đại tự tại bửu hải hay chấn động cõi nước trong pháp giới để trang

nghiêm. Phóng tịnh quang minh chiếu khắp pháp giới. Trong đó khắp hiện công đức hải của thập phương chư Bồ-tát và khắp hiện trí huệ tràng hải của tam thế chư Phật.

Đây là thứ bảy.

Kế có đại nhơn tướng tên là Phổ chiếu chư Phật quảng đại vân, trang nghiêm với Nhơn-đà-la bửu, như ý vương bửu, Ma-ni vương bửu, thường phóng Bồ-tát diệm đẳng quang minh chiếu khắp mười phương tất cả thế giới, trong đó hiển hiện các sắc tướng hải của tất cả chư Phật và hiển hiện đại âm thanh hải, thanh tịnh lực hải của tất cả chư Phật.

Đây là thứ tám.

Kế có đại nhơn tướng tên là Viên mãn quang minh vân, trang nghiêm với các thứ bửu hoa bằng thượng diệu lưu ly Ma-ni vương,

phóng lưới đại quang minh khắp mười phương tất cả thế giới. Tất cả chúng sanh đều thấy đức Như Lai hiện ngồi trước mình, khen ngợi công đức pháp thân của chư Phật và chư Bồ-tát, khiến vào cảnh giới thanh tịnh của Như Lai.

Đây là thứ chín.

Kế có đại nhơn tướng tên là Chiếu khắp tất cả Bồ-tát hạnh tạng quang minh vân, trang nghiêm với những bửu hoa đẹp. Bửu quang chiếu khắp vô lượng thế giới. Bửu diệm trùm khắp tất cả quốc độ. Thập phương thế giới thông đạt vô ngại. Chấn động Phật âm tuyên thông pháp hải.

Đây là thứ mười.

Kế có đại nhơn tướng tên là Phổ quang chiếu diệu vân, trang nghiêm bằng Tỳ-lưu-ly Nhơn-đà-la kim cang Ma-ni.

Bửu quang Ma-ni sắc tướng sáng thấu chiếu khắp tất cả thế giới hải, phát ra âm thanh vi diệu tràn đầy pháp giới. Như thế đều từ trí huệ đại công đức hải của chư Phật mà hóa hiện.

Đây là thứ mười một.

Kế có đại nhơn tướng tên là Chánh giác vân, dùng tạp bửu hoa để trang nghiêm. Những bửu hoa đó đều phóng quang minh, đều có Như Lai ngồi đạo tràng, khắp đầy tất cả vô biên thế giới, khiến các thế giới đều khắp thanh tịnh, dứt hẳn tất cả vọng tưởng phân biệt.

Đây là thứ mười hai.

Kế có đại nhơn tướng tên là Quang minh chiếu diệu vân, dùng bửu diệm tạng hải tâm vương Ma-ni để trang nghiêm, phóng đại quang minh.

Trong quang minh hiển hiện vô lượng Bồ-tát và Bồ-tát hạnh, tất cả Như Lai, trí thân, pháp thân, các sắc tướng hải đầy đầy pháp giới.

Đây là thứ mười ba.

Kế có đại nhơn tướng tên là Trang nghiêm phổ chiếu vân, dùng kim cang hoa Tỳ-lưu-ly bửu để trang nghiêm, phóng đại quang minh. Trong quang minh có tòa đại bửu liên hoa, đầy đủ trang nghiêm, che trùm pháp giới, tự nhiên diễn thuyết bốn hạnh Bồ-tát. Tiếng đó thấu khắp pháp giới hải.

Đây là thứ mười bốn.

Kế có đại nhơn tướng tên là Hiện Phật Tam-muội hải hạnh vân, trong một niệm thị hiện Như Lai vô lượng trang nghiêm, trang nghiêm khắp tất cả pháp giới bất tư nghì thế giới hải.

Đây là thứ mười lăm.

Kế có đại nhơn tướng tên là Biến hóa hải phổ chiếu vân, trang nghiêm với diệu bửu liên hoa như núi Tu Di. Những bửu quang minh từ Phật nguyên sanh, hiện các sự biến hóa không có cùng tận.

Đây là thứ mười sáu.

Kế có đại nhơn tướng tên là Nhứt thiết Như Lai giải thoát vân, trang nghiêm với diệu bửu thanh tịnh, phóng đại quang minh trang nghiêm tất cả tòa sư tử của chư Phật. Thị hiện tất cả sắc tướng của chư Phật và vô lượng Phật pháp, cùng chư Phật-sát hải.

Đây là thứ mười bảy.

Kế có đại nhơn tướng tên là Tự tại phương tiện phổ chiếu vân, trang nghiêm bằng những Tỳ-lưu-ly hoa, chơn kim liên hoa,

Ma-ni vương đăng, diệu pháp diệm vân, phóng tất cả quang minh thanh tịnh bửu diệm mật vân của chư Phật tràn đầy pháp giới, trong đó hiện khắp tất cả đồ trang nghiêm đẹp tốt.

Đây là thứ mười tám.

Kế có đại nhơn tướng tên là Giác Phật chủng tánh vân, trang nghiêm với vô lượng bửu quang, đầy đủ ngàn luân, trong ngoài thanh tịnh, từ thiện căn thuở xưa sanh ra. Quang minh này chiếu khắp thập phương thế giới, phát minh trí nhựt, tuyên bố pháp hải.

Đây là thứ mười chín.

Kế có đại nhơn tướng tên là Hiện tất cả tướng Như Lai tự tại Vân, trang nghiêm với những bửu anh lạc, lưu ly bửu hoa, phóng đại bửu diệm đầy khắp pháp giới.

Trong đó hiện khắp tam thế vô lượng chư Phật bằng số vi trần trong tất cả Phật độ, như sư tử vương dũng mãnh vô úy, đều đầy đủ sắc, tướng và trí huệ.

Đây là thứ hai mươi.

Kế có đại nhơn tướng tên là Biến chiếu nhưt thiết pháp giới vân, Như Lai bửu tướng thanh tịnh trang nghiêm, phóng đại quang minh chiếu khắp pháp giới, hiển hiện tất cả vô lượng vô biên trí huệ diệu tạng của chư Phật Bồ-tát.

Đây là thứ hai mươi mốt.

Kế có đại nhơn tướng tên là Tỳ Lô Giá Na Như Lai tướng vân, trang nghiêm với bửu hoa thượng diệu và Tỳ-lưu-ly thanh tịnh diệu nguyệt, đều phóng vô lượng trăm ngàn vạn ức Ma-ni bửu

quang, đầy khắp tất cả hư không pháp giới. Trong đó hiển hiện vô lượng cõi Phật, đều có Như Lai ngồi kiết già.

Đây là thứ hai mươi hai.

Kế có đại nhơn tướng tên là Phổ chiếu nhưt thiết Phật quang minh vân, trang nghiêm với những đèn báu đẹp, phóng tịnh quang minh chiếu khắp mười phương tất cả thế giới, đều hiện chư Phật chuyển pháp luân.

Đây là thứ hai mươi ba.

Kế có đại nhơn tướng tên là Phổ hiện nhưt thiết trang nghiêm vân, trang nghiêm với những báu diệm phóng tịnh quang minh tràn đầy pháp giới, niệm niệm thường niệm bất khả thuyết bất khả thuyết tất cả chư Phật và chư Bồ-tát ngồi nơi đạo tràng.

Đây là thứ hai mươi bốn.

Kế có đại nhơn tướng tên là Xuất tất cả pháp giới âm thanh vân, trang nghiêm với Ma-ni bửu hải và thượng diệu chiên đàn. Phóng lưới đại diệm tràn đầy pháp giới, trong đó diễn khắp âm thanh vi diệu, hiển thị tất cả nghiệp hải của tất cả chúng sanh.

Đây là thứ hai mươi lăm.

Kế có đại nhơn tướng tên là Phổ chiếu chư Phật biến hóa luân vân, Như Lai tịnh nhĩ dùng làm trang nghiêm, quang chiếu tất cả thế giới mười phương.

Trong đó hiện khắp tất cả đồ trang nghiêm của tam thế Phật. Lại phát diệu âm diễn nói pháp hải quảng đại bất tư nghì.

Đây là thứ hai mươi sáu.

Kế có đại nhơn tướng tên là Quang chiếu Phật hải vân, quang minh chiếu khắp tất cả thế giới, khắp cả pháp giới không bị chướng ngại, đều có đức Như Lai ngồi kiết già.

Đây là thứ hai mươi bảy.

Kế có đại nhơn tướng tên là Bửu đẳng vân, phóng Phật quang đại quang minh, chiếu khắp mười phương tất cả pháp giới. Trong đó hiện khắp tất cả chư Phật và chư Bồ-tát cùng bất tư nghì các chúng sanh hải.

Đây là thứ hai mươi tám.

Kế có đại nhơn tướng tên là Pháp giới vô sai biệt vân, phóng Phật đại trí quang minh, chiếu khắp mười phương cõi Phật và tất cả Bồ-tát đạo tràng chúng hội vô lượng pháp hải.

Trong đó hiện khắp các thứ thần thông. Lại phát diệu âm tùy tâm sở thích của các chúng sanh mà diễn nói hạnh nguyện của Phổ Hiền Bồ-tát, khiến họ hồi hướng.

Đây là thứ hai mươi chín.

Kế có đại nhơn tướng tên là An trụ tất cả thế giới hải phổ chiếu vân, phóng bửu quang minh tràn đầy tất cả hư không pháp giới.

Trong đó hiện khắp đạo tràng tịnh diệu và thân tướng trang nghiêm của Phật cùng Bồ-tát, khiến ai ngó thấy đều được vô sở kiến.

Đây là thứ ba mươi.

Kế có đại nhơn tướng tên là Nhứt thiết bửu thanh tịnh quang diệm vân, phóng vô lượng quang minh thanh tịnh Ma-ni diệu bửu của chư Phật và Bồ-tát, chiếu khắp mười phương tất cả pháp giới,

trong đó hiện khắp chư Bồ-tát hải đều đầy đủ thần lực của Như Lai, thường du hành thập phương cùng tận cõi hư không tất cả sát vông.

Đây là thứ ba mươi mốt.

Kế có đại nhơn tướng tên là Chiếu khắp tất cả pháp giới trang nghiêm vân, ở ngay giữa tất cả tướng lần lần vun cao, trang nghiêm với diêm phù đàn kim Nhơn-đà-la vông, phóng tịnh quang vân tràn đầy pháp giới, niệm niệm thường hiện tất cả thế giới chư Phật, Bồ-tát đạo tràng chúng hội.

Đây là thứ ba mươi hai.

Trên đây là ba mươi hai tướng đại nhơn trang nghiêm trên đánh của đức Như Lai.

Chư Phật tử! Giữa chạng mày của đức Như Lai có đại nhơn tướng tên là Biến pháp giới quang minh vân, trang nghiêm với Ma-ni bửu hoa, phóng đại quang minh đủ những bửu sắc, dường như mặt trời mặt trăng, suốt thấu thanh tịnh.

Quang minh này chiếu khắp mười phương quốc độ, trong đó hiển hiện tất cả thân Phật. Lại xuất diệu âm tuyên dương pháp hải.

Đây là thứ ba mươi ba.

Mắt của Như Lai có đại nhơn tướng tên là Tụ tại phổ kiến vân, trang nghiêm với những diệu bửu, Ma-ni bửu quang thanh tịnh sáng suốt, thấy khắp tất cả đều không chướng ngại.

Đây là thứ ba mươi bốn.

Mũi của Như Lai có đại nhơn tướng tên là Nhứt thiết thần thông trí huệ vân, trang nghiêm với diệu bửu thanh tịnh, những quang

minh bửu sắc giảng che trên đó. Trong đó xuất hiện vô lượng Hóa Phật tọa bửu liên hoa qua đến các thế giới, vì tất cả Bồ-tát và tất cả chúng sanh diễn bất tư nghì Phật pháp hải.

Đây là thứ ba mươi lăm.

Lưỡi của Như Lai có đại nhơn tướng tên là Thị hiện âm thanh ảnh tượng vân, trang nghiêm với diệu bửu nhiều màu, do thiện căn nhiều đời trước thành tựu.

Lưỡi đó rộng dài che khắp tất cả thế giới hải. Đức Như Lai hoặc vui vẻ vi tiếu tất phóng tất cả Ma-ni bửu quang, quang minh này chiếu khắp mười phương pháp giới, hay làm cho tất cả tâm được thanh lương. Tam thế tất cả chư Phật đều hiển hiện sáng rõ trong quang minh đó, đều phát âm thanh vi diệu quảng đại khắp tất cả cõi, trụ vô lượng kiếp.

Đây là thứ ba mươi sáu.

Lưỡi của Như Lai lại có đại nhơn tướng tên là Pháp giới vân, bằng phẳng các thứ báu trang nghiêm, phóng diệu bửu quang sắc tướng đều viên mãn như quang minh từ giữa chạng mày phóng ra. Quang minh này chiếu khắp tất cả cõi Phật, chỉ vi trần hiệp thành không có tự tánh. Trong quang minh lại hiện vô lượng chư Phật đều phát diệu âm thuyết tất cả pháp.

Đây là thứ ba mươi bảy.

Đầu lưỡi của Như Lai có đại nhơn tướng tên là Chiếu pháp giới quang minh vân, trang nghiêm với như ý bửu vương, tự nhiên hằng xuất bửu diệm màu chơn kim. Trong đó ảnh hiện tất cả Phật hải, lại phát diệu âm tràn đầy tất cả vô biên thế giới.

Trong mỗi mỗi diệu âm đủ tất cả âm thanh đều diễn thuyết pháp, người nghe tâm vui đẹp, trái vô lượng kiếp nghiền ngẫm chẳng quên.

Đây là thứ ba mươi tám.

Đầu lưới của Như Lai lại có đại nhơn tướng tên là Chiếu diệu pháp giới vân, dùng Ma-ni bửu vương để nghiêm sức, diễn những sắc tướng quang minh vi diệu đầy khắp mười phương vô lượng cõi nước, khắp pháp giới đều thanh tịnh.

Trong đó đều có vô lượng chư Phật và chư Bồ-tát đều phát diệu âm phương tiện khai thị, tất cả Bồ-tát hiện tiền thính thọ.

Đây là thứ ba mươi chín.

Hàm trên trong miệng của Như Lai có đại nhơn tướng tên là Thị hiện bất tư nghì pháp giới vân, dùng Nhơn-đà-la bửu và Tỳ-lưu-

ly bửu để trang nghiêm. Phóng hương đăng diệm thanh tịnh quang vân đầy khắp tất cả pháp giới mười phương, thị hiện các thứ thần thông phương tiện, khắp tất cả thế giới hải, khai diễn pháp thậm thâm bất tư nghì.

Đây là thứ bốn mươi.

Trong miệng của Như Lai, phía dưới răng nanh hữu có đại nhơn tướng tên là Phật nha vân, tướng luân chữ “Vạn” bằng những bửu Ma-ni dùng trang nghiêm, phóng đại quang minh chiếu khắp pháp giới, trong đó hiện khắp tất cả thân Phật, châu lưu thập phương khai ngộ quần sanh.

Đây là thứ bốn mươi một.

Phía trên răng nanh hữu có đại nhơn tướng tên là Bửu diệm di lô tạng luân, trang nghiêm với Ma-ni bửu tạng.

Phóng kim cang hương diệm thanh tịnh quang minh. Mỗi mỗi quang minh tràn đầy pháp giới thị hiện tất cả thần lực của chư Phật, lại hiện tất cả đạo tràng tịnh diệu trong thập phương thế giới.

Đây là thứ bốn mươi hai.

Phía dưới răng nanh tả có đại nhơn tượng tên là Bửu đẳng phổ chiếu vân, trang nghiêm với tất cả diệu bửu nở hoa pháp hương. Phóng đẳng diệm vân thanh tịnh quang minh đầy khắp tất cả thế giới hải. Trong đó hiển hiện tất cả chư Phật ngồi tòa liên hoa tạng sư tử. Chúng Bồ-tát vi nhiễu quanh Phật.

Đây là thứ bốn mươi ba.

Phía trên răng nanh tả có đại nhơn tượng tên là Chiếu hiện Như Lai vân, trang nghiêm với thanh tịnh quang minh, diệm phù đàn kim, lưới báu và hoa báu, phóng đại diệm luân đầy khắp pháp

giới. Trong đó hiện khắp tất cả chư Phật, dùng thần lực ở trong hư không lưu bố pháp nhũ, pháp đăng, pháp bửu, giáo hóa tất cả chúng Bồ-tát.

Đây là thứ bốn mươi bốn.

Răng của Như Lai có đại nhơn tướng tên là Phổ hiện quang minh vân, giữa mỗi mỗi răng có tướng hải trang nghiêm.

Nếu lúc Phật vi tiểu đều phóng quang minh đủ những bửu sắc, bửu diệm Ma-ni uyển chuyển xoay phía hữu lưu bố pháp giới đều cùng khắp, diễn ngôn âm của Phật, thuyết hạnh Phổ Hiền.

Đây là thứ bốn mươi lăm.

Môi Như Lai có đại nhơn tướng tên là Ảnh hiện tất cả bửu quang vân, phóng quang minh quảng đại màu diệm phù đàn kim, màu

liên hoa, màu tất cả bửu, chiếu khắp pháp giới làm cho đều thanh tịnh.

Đây là thứ bốn mươi sáu.

Cổ Như Lai có đại nhon tướng tên là Phổ chiếu tất cả thế giới vân, trang nghiêm với Ma-ni bửu vương, mềm nhuyễn mịn láng, phóng Tỳ Lô Giá Na thanh tịnh quang minh, đầy khắp mười phương tất cả thế giới. Trong đó hiện khắp tất cả chư Phật.

Đây là thứ bốn mươi bảy.

Vai hữu của Như Lai có đại nhon tướng tên là Phật quảng đại nhứt thiết bửu vân, phóng quang minh màu tất cả bửu, màu chơn kim, màu liên hoa, thành lưới bửu diệm, chiếu khắp pháp giới. Trong đó hiện khắp tất cả Bồ-tát.

Đây là thứ bốn mươi tám.

Vai hữu của Như Lai lại có đại nhơn tướng tên là Tối thắng bửu phổ chiếu vân, màu thanh tịnh như vàng diêm phù đàn, phóng Ma-ni quang tràn đầy pháp giới. Trong đó hiển hiện tất cả Bồ-tát.

Đây là thứ bốn mươi chín.

Vai tả của Như Lai có đại nhơn tướng tên là Tối thắng quang chiếu pháp giới vân, các thứ trang nghiêm như trên đánh và giữa mày phóng bửu quang minh màu vàng diêm phù đàn, màu liên hoa thành lưới sáng lớn tràn đầy pháp giới. Trong đó thị hiện tất cả thần lực.

Đây là thứ năm mươi.

Vai tả của Như Lai lại có đại nhơn tướng tên là Quang minh biến chiếu vân, tướng đó xoay về phía hữu, trang nghiêm với Ma-ni bửu vương màu vàng diêm phù đàn, phóng những quang minh

bửu hoa hương diệm tràn đầy pháp giới. Trong đó hiện khắp tất cả chư Phật và cùng tất cả cõi nước nghiêm tịnh.

Đây là thứ năm mươi mốt.

Vai tả của Như Lai lại có đại nhơn tướng tên là Phổ chiếu diệu vân, tướng đó xoay phía hữu vi mặt trang nghiêm, phóng quang minh thanh tịnh Phật đấng diệm vân đầy khắp pháp giới. Trong đó hiển hiện tất cả Bồ-tát, những sự trang nghiêm thấy đều diệu hảo. Đây là thứ năm mươi hai.

Giữa ngực Như Lai có đại nhơn tướng hình như chữ “Vạn” tên là Kiết tường hải vân, trang nghiêm với Ma-ni bửu hoa, phóng những quang diệm vân màu tất cả bửu tràn đầy pháp giới làm cho khắp thanh tịnh. Lại phát diệu âm diễn thông pháp hải.

Đây là thứ năm mươi ba.

Bên hữu tướng kiết tường có đại nhơn tướng tên là Thị hiện quang chiếu vân, dùng lưới Nhơn-đà-la để trang nghiêm, phóng đại quang luân đầy khắp pháp giới. Trong đó hiện khắp vô lượng chư Phật.

Đây là thứ năm mươi bốn.

Bên hữu tướng kiết tường lại có đại nhơn tướng tên là Phổ hiện Như Lai vân dùng Ma-ni bửu quang của chư Bồ-tát để trang nghiêm, phóng đại quang minh chiếu khắp mười phương tất cả thế giới đều làm cho thanh tịnh.

Trong đó thị hiện tam thế Phật ngồi nơi đạo tràng, khắp hiện thần lực, tuyên rộng pháp hải.

Đây là thứ năm mươi lăm.

Bên hữu tướng kiết tường lại có đại nhơn tướng tên là Khai phu hoa vân, trang nghiêm với Ma-ni bửu hoa, phóng bửu hương diệm đẳng thanh tịnh quang minh trạng như liên hoa đầy khắp pháp giới.

Đây là thứ năm mươi sáu.

Bên hữu tướng kiết tường lại có đại nhơn tướng tên là Khả duyệt lạc kim sắc vân, trang nghiêm với Ma-ni vương tất cả bửu tâm vương tạng, phóng tịnh quang minh chiếu khắp pháp giới hiện tất cả trong đó, như Phật nhãn quảng đại quang minh Ma-ni bửu tạng.

Đây là thứ năm mươi bảy.

Bên hữu tướng kiết tường lại có đại nhơn tướng tên là Phật hải vân, dùng tràng hoa Tỳ-lưu-ly bửu hương đẳng để trang nghiêm.

Phóng quang minh thanh tịnh Ma-ni bửu vương hương đăng đại diện đầy hư không khắp mười phương tất cả quốc độ. Trong đó hiện khắp đạo tràng chúng hội.

Đây là thứ năm mươi tám.

Bên tả tướng kiết tường có đại nhơn tướng tên là Thị hiện quang minh vân, vô số Bồ-tát tọa bửu liên hoa dùng làm trang nghiêm, phóng quang minh Ma-ni vương bửu diệm thanh tịnh khắp tất cả pháp giới hải.

Trong đó thị hiện vô lượng Phật và Phật diệu âm diễn thuyết các pháp.

Đây là thứ năm mươi chín.

Bên tả tướng kiết tường lại có đại nhơn tướng tên là Thị hiện khắp pháp giới quang minh vân, dùng Ma-ni bửu hải để trang

nghiêm, phóng đại quang minh khắp tất cả cõi. Trong đó hiện khắp các chúng Bồ-tát.

Đây là thứ sáu mươi.

Bên tả tướng kiết tường lại có đại nhơn tướng tên là Phổ thắng vân, trang nghiêm với tràng nhật quang minh Ma-ni vương bửu luân, phóng đại quang diệm tràn đầy pháp giới những thế giới hải. Trong đó thị hiện tất cả thế giới, tất cả Như Lai, tất cả chúng sanh.

Đây là thứ sáu mươi một.

Bên tả tướng kiết tường lại có đại nhơn tướng tên là Chuyển pháp luân diệu âm vân, trang nghiêm với tất cả pháp đăng thanh tịnh hương nhụy, phóng đại quang minh tràn đầy pháp giới. Trong đó hiện khắp tất cả chư Phật có bao nhiêu tướng hải và tâm hải.

Đây là thứ sáu mươi hai.

Bên tả tướng kiết tường lại có đại nhơn tướng tên là Trang nghiêm vân, dùng tam thể tất cả Phật hải để trang nghiêm, phóng tịnh quang minh nghiêm tịnh tất cả Phật độ.

Trong đó hiện khắp tất cả thập phương chư Phật, chư Bồ-tát và những hạnh sở hành của chư Phật, chư Bồ-tát.

Đây là thứ sáu mươi ba.

Tay hữu của Như Lai có đại nhơn tướng tên là Hải chiếu vân, các báu trang nghiêm, hằng phóng nguyệt diệm thanh tịnh quang minh tràn đầy hư không tất cả thế giới, phát đại âm thanh khen ngợi tất cả Bồ-tát hạnh.

Đây là thứ sáu mươi bốn.

Tay hữu của Như Lai lại có đại nhơn tướng tên là Ảnh hiện chiếu diệu vân, dùng Tỳ-lưu-ly để thanh Ma-ni bửu hoa để trang nghiêm, phóng đại quang minh chiếu khắp liên hoa tạng, Ma-ni tạng tất cả thế giới của thập phương Bồ-tát an trụ.

Trong đó đều hiện vô lượng chư Phật, dùng tịnh pháp thân ngồi cội Bồ-đề, chấn động tất cả cõi nước mười phương.

Đây là thứ sáu mươi lăm.

Tay hữu của Như Lai lại có đại nhơn tướng tên là Đăng diệm man phổ nghiêm tịnh vân, dùng Tỳ Lô Giá Na bửu để trang nghiêm, phóng đại quang minh thành lưới biến hóa.

Trong đó hiện khắp những chúng Bồ-tát đều đội bửu quan, diễn những hạnh hải.

Đây là thứ sáu mươi sáu.

Tay hữu của Như Lai lại có đại nhơn tướng tên là Phổ hiện tất cả Ma-ni vân, dùng liên hoa diệm đặng để trang nghiêm, phóng hải tạng quang đầy khắp pháp giới. Trong đó hiện khắp chư Phật ngồi tòa liên hoa.

Đây là thứ sáu mươi bảy.

Tay hữu của Như lai lại có đại nhơn tướng tên là Quang minh vân, dùng Ma-ni diệm hải để trang nghiêm, phóng những quang minh thanh tịnh bửu diệm, hương diệm, hoa diệm tràng đầy tất cả thế giới. Trong đó hiện khắp đạo tràng của chư Phật.

Đây là thứ sáu mươi tám.

Tay tả của Như Lai có đại nhơn tướng tên là Tỳ-lưu-ly thanh tịnh đặng vân, dùng bửu địa diệm sắc để trang nghiêm, phóng Như

Lai kim sắc quang minh, niệm niệm thường hiện tất cả đồ trang nghiêm thượng diệu.

Đây là thứ sáu mươi chín.

Tay tả của Như Lai lại có đại nhơn tướng tên là Nhứt thiết sát trí huệ đẳng âm thanh vân. Dùng Nhơn-đà-la võng kim cang hoa để trang nghiêm, phóng diêm phù đàn kim thanh tịnh quang minh, chiếu khắp mười phương tất cả thế giới.

Đây là thứ bảy mươi.

Tay tả của Như Lai lại có đại nhơn tướng tên là An trụ bửu liên hoa quang minh vân, dùng những bửu diệu hoa để trang nghiêm. Phóng đại quang minh như Tu Di đẳng chiếu khắp tất cả thế giới mười phương.

Đây là thứ bảy mươi một.

Tay tả của Như Lai lại có đại nhơn tướng tên là Biến chiếu pháp giới vân, dùng tràng hoa diệu bửu, bửu luân, bửu bình, lưới Nhơn-đà-la và những diệu tướng để trang nghiêm.

Phóng đại quang minh chiếu khắp tất cả cõi nước mười phương. Trong đó thị hiện tất cả pháp giới, tất cả thế giới hải, tất cả Như Lai ngồi tòa liên hoa.

Đây là thứ bảy mươi hai.

Ngón tay hữu của Như Lai lại có đại nhơn tướng tên là Hiện chư kiếp sát hải triền vân, dùng thủy nguyệt diệm tạng Ma-ni vương tất cả bửu hoa để trang nghiêm.

Phóng đại quang minh đầy khắp pháp giới. Trong đó hằng phát âm thanh vi diệu khắp tất cả cõi.

Đây là thứ bảy mươi ba.

Ngón tay tả của Như Lai có đại nhơn tướng tên là An trụ tất cả bửu vân. Dùng để thanh kim cang bửu để trang nghiêm. Phóng Ma-ni vương chúng bửu quang minh đầy khắp pháp giới.

Trong đó hiện khắp tất cả chư Phật và chư Bồ-tát.

Đây là thứ bảy mươi bốn.

Bàn tay hữu của Như Lai có đại nhơn tướng tên là Chiếu diệu vân. Dùng Ma-ni vương thiên bức bửu luân để trang nghiêm. Phóng bửu quang minh xoay phía hữu tràn đầy pháp giới.

Trong đó hiện khắp tất cả chư Phật. Mỗi mỗi thân Phật quang minh rực rỡ, thuyết pháp độ người, làm thanh tịnh thế giới.

Đây là thứ bảy mươi lăm.

Bàn tay tả của Như Lai có đại nhơn tướng tên là Diệm luân phổ tăng trưởng hóa hiện pháp giới đạo tràng vân. Dùng nhựt quang

Ma-ni vương thiên bức luân để trang nghiêm, phóng đại quang minh tràn đầy tất cả những thế giới hải.

Trong đó thị hiện tất cả Bồ-tát diễn thuyết tất cả hạnh hải của Phổ Hiền, vào khắp tất cả Phật độ, mỗi Bồ-tát đều khai ngộ vô lượng chúng sanh.

Đây là thứ bảy mươi sáu.

Âm tàng của Như Lai có đại nhơn tướng tên là Phổ lưu xuất Phật âm thanh vân. Dùng tất cả diệu bửu để trang nghiêm, phóng Ma-ni đăng hoa diệm quang minh chiếu sáng rực rỡ đủ những màu báu, chiếu khắp hư không pháp giới.

Trong đó hiện khắp tất cả chư Phật du hành qua lại cùng khắp mọi nơi.

Đây là thứ bảy mươi bảy.

Hông hữu của Như Lai có đại nhơn tướng tên là Bửu đẳng mạn phổ chiếu vân, các báu Ma-ni dùng để trang nghiêm. Phóng bất tư nghì bửu diệm quang minh, giảng bày mười phương tất cả pháp giới, cùng hư không pháp giới đồng làm một tướng mà hay xuất sanh tất cả các tướng. Trong mỗi mỗi tướng đều hiện thần biến tự tại của chư Phật.

Đây là thứ bảy mươi tám.

Hông tả của Như Lai có đại nhơn tướng tên là Thị hiện tất cả pháp giới hải quang minh vân, che trùm hư không như liên hoa. Nghiêm sức với diệm bửu thanh tịnh, phóng lưới quang minh chiếu khắp tất cả pháp giới mười phương. Trong đó hiện khắp những tướng đẹp.

Đây là thứ bảy mươi chín.

Vế hữu của Như Lai có đại nhơn tướng tên là Phổ hiện vân dùng Ma-ni nhiều màu để trang nghiêm. Vế và bắp chân trên dưới xứng nhau. Phóng Ma-ni diệm diệm pháp quang minh trong một niệm hay thị hiện khắp tất cả du bộ tướng hải của đấng Bửu Vương.

Đây là thứ tám mươi.

Vế tả của Như Lai có đại nhơn tướng tên là Hiện tất cả Phật vô lượng tướng hải vân, dùng tất cả bửu hải tùy thuận an trụ để trang nghiêm, du hành rộng lớn, phóng tịnh quang minh chiếu khắp chúng sanh, đều khiến mong cầu Phật pháp vô thượng.

Đây là thứ tám mươi một.

Bắp chân lộ vương y ni diệm bên hữu của Như Lai có đại nhơn tướng tên là Tất cả hư không pháp giới vân. Dùng quang minh diệm bửu để trang nghiêm.

Tướng đó tròn thẳng hay khéo bước đi, phóng quang minh thanh tịnh màu vàng diêm phù đàn chiếu khắp chư Phật thế giới, phát âm thanh lớn đều chấn động khắp nơi. Lại hiện tất cả quốc độ của chư Phật trụ giữa hư không, bửu diệm trang nghiêm, vô lượng Bồ-tát hóa hiện trong đó.

Đây là thứ tám mươi hai.

Bắt chân lộ vương y ni diên bên tả của Như Lai có đại nhơn tướng tên là Trang nghiêm hải vân, màu như chơn kim, hay khắp du hành tất cả cõi Phật, phóng quang minh tất cả bửu thanh tịnh tràn đầy pháp giới ra làm Phật sự. Đây là thứ tám mươi ba.

Lông trên bắt chân bấu của Như Lai có đại nhơn tướng tên là Phổ hiện pháp giới ảnh tượng vân. Lông đó xoay bên hữu.

Mỗi mỗi đầu lông phóng bửu quang minh đầy khắp mười phương tất cả pháp giới, thị hiện tất cả thần lực của chư Phật. Những lỗ lông đó đều phóng quang minh, tất cả cõi Phật đều hiện trong đó.

Đây là thứ tám mươi bốn.

Dưới bàn chân của Như Lai có đại nhơn tượng tên là Tất cả Bồ-tát hải an trụ vân, màu như hoa sen thanh tịnh bằng vàng kim cang diêm phù đàn, phóng bửu quang minh chiếu khắp mười phương những thế giới hải.

Mây bửu hương diệm cùng khắp mọi nơi. Lúc cất chân sắp bước thì hơi thơm lan khắp đủ những màu báu khắp pháp giới.

Đây là thứ tám mươi lăm.

Trên bàn chân hữu của Như Lai có đại nhơn tượng tên là Phổ chiếu nhứt thiết quang minh vân. Dùng tất cả các báu để trang nghiêm, phóng đại quang minh tràn đầy pháp giới thị hiện tất cả chư Phật, chư Bồ-tát.

Đây là thứ tám mươi sáu.

Trên bàn chân tả của Như Lai có đại nhơn tượng tên là Phổ hiện nhứt thiết chư Phật vân, dùng bửu tạng Ma-ni để làm trang nghiêm, phóng bửu quang minh, trong mỗi niệm hiện tất cả thần biến và pháp hải của Phật. Đạo tràng của đức Phật ngự suốt đến kiếp vị lai không gián đoạn.

Đây là thứ tám mươi bảy.

Khoảng giữa ngón chân hữu của Như Lai có đại nhơn tượng tên là Quang chiếu nhứt thiết pháp giới hải vân.

Trang nghiêm với Tu Di đấng Ma-ni vương thiên bức diệm luân, phóng đại quang minh đầy khắp mười phương pháp giới những thế giới hải. Trong đó hiện khắp tất cả những tướng bửu trang nghiêm của chư Phật.

Đây là thứ tám mươi tám.

Khoảng giữa ngón chân tả của Như Lai có đại nhơn tướng tên là Hiện nhứt thiết Phật hải vân. Trang nghiêm với Ma-ni bửu hoa, tràng hương diệm đăng, tất cả bửu luân. Hằng phóng bửu hải thanh tịnh quang minh đầy khắp hư không khắp đến mười phương tất cả thế giới.

Trong đó thị hiện những tướng chữ “Vạn” và thanh âm viên mãn của tất cả chư Phật và chư Bồ-tát. Lợi ích vô lượng tất cả chúng sanh. Đây là thứ tám mươi chín.

Gót chân hữu của Như Lai có đại nhơn tướng tên là Tụ tại chiếu diệu vân. Dùng bột báu để thanh để trang nghiêm. Thường phóng Như Lai diệu bửu quang minh. Quang minh này đẹp tốt tràn đầy pháp giới đều đồng một tướng không sai khác. Trong đó thị hiện tất cả chư Phật ngồi đạo tràng diễn nói diệu pháp.

Đây là thứ chín mươi.

Gót chân tả của Như Lai có đại nhơn tướng tên là Thị hiện diệu âm diễn thuyết pháp hải vân. Dùng biến hóa hải Ma-ni bửu, hương diệm hải, Tu Di hoa Ma-ni bửu và Tỳ-lưu-ly để trang nghiêm, phóng đại quang minh đầy khắp pháp giới. Trong đó hiện khắp thần lực của chư Phật.

Đây là thứ chín mươi mốt.

Lưng bàn chân hữu của Như Lai có đại nhơn tướng tên là Thị hiện tất cả trang nghiêm quang minh vân, các báu làm thành rất trang nghiêm đẹp, phóng quang minh thanh tịnh màu vàng diêm phù đàn, chiếu khắp mười phương tất cả pháp giới. Tướng quang minh đó như đại vân che khắp tất cả đạo tràng của chư Phật.

Đây là thứ chín mươi hai.

Lưng bàn chân tả của Như Lai có đại nhơn tướng tên là Hiện chúng sắc tướng vân. Dùng nguyệt diệm tạng Tỳ Lô Giá Na bửu và Nhơn-đà-la ni la bửu để trang nghiêm. Niệm niệm du hành các pháp giới hải, phóng Ma-ni đăng hương diệm quang minh đầy khắp pháp giới.

Đây là thứ chín mươi ba.

Chu vi bàn chân hữu của Như Lai có đại nhơn tướng tên là Phổ tạng vân. Dùng Nhơn-đà-la ni la kim cang bửu để trang nghiêm, phóng bửu quang minh đầy khắp hư không. Trong đó thị hiện tất cả chư Phật ngồi đạo tràng trên tòa sư tử Ma-ni bửu vương.

Đây là thứ chín mươi bốn.

Chu vi bàn chân tả của Như Lai có đại nhơn tướng tên là Quang minh biến chiếu pháp giới vân.

Dùng Ma-ni bửu hoa để trang nghiêm, phóng đại quang minh tràn đầy pháp giới, bình đẳng một tướng. Trong đó thị hiện tất cả thần lực tự tại của chư Phật và chư Bồ-tát, dùng đại diệu âm diễn thuyết pháp giới vô tận pháp môn.

Đây là thứ chín mươi lăm.

Đầu ngón chân hữu của Như Lai có đại nhơn tướng tên là Thị hiện trang nghiêm vân, rất đáng mến thích, dùng chơn kim thanh tịnh diêm phù đàn để trang nghiêm.

Phóng đại quang minh đầy khắp mười phương tất cả pháp giới. Trong đó thị hiện vô tận pháp hải, những thứ công đức, thần thông biến hóa của chư Phật, chư Bồ-tát.

Đây là thứ chín mươi sáu.

Đầu ngón chân tả của Như Lai có đại nhơn tướng tên là Hiện nhứt thiết Phật thần biến vân.

Dùng bất tư nghì Phật quang minh nguyệt diêm phổ hương Ma-ni bửu diêm luân để trang nghiêm, phóng quang minh thanh tịnh nhiều bửu sắc đầy khắp tất cả thế giới hải.

Trong đó thị hiện tất cả chư Phật và chư Bồ-tát diễn thuyết tất cả Phật pháp hải.

Đây là thứ chín mươi bảy.

Chư Phật tử! Tỳ Lô Giá Na Như Lai có Hoa Tạng thế giới hải vi trần số đại nhơn tướng như vậy. Mỗi mỗi thân phần của Như Lai dùng những tướng vi diệu báu đẹp để trang nghiêm.

PHẨM NHƯ LAI TÙY HẢO QUANG MINH CÔNG ĐỨC THỨ BA MƯƠI LĂM

Bản in tại Việt Nam đọc từ trang 293 – 336

Bản in Phật Học Viện Quốc Tế đọc từ trang 487 – hết

Bấy giờ, đức Thế Tôn bảo Bửu Thủ Bồ-tát rằng:

Phật tử! Như Lai Ứng Đẳng Chánh giác có tùy hảo tên là Viên mãn vương. Trong tùy hảo này phóng đại quang minh tên là Xí thanh, có bảy trăm vạn a-tăng-kỳ quang minh làm quyến thuộc.

Phật tử! Lúc ta làm Bồ-tát, ở cung trời Đâu Suất, Ta phóng đại quang minh tên là Quang tràng vương chiếu mười Phật-sát vi trần số thế giới. Trong những thế giới đó, chúng sanh nơi địa ngục gặp

được quang minh này thì liền hết khổ, được mười thứ thanh tịnh nhân, nhĩ, tỷ, thiệt, thân và ý cũng như vậy. Họ đều vui mừng hơn hở. Từ địa ngục chết, họ sanh về cõi trời Đâu Suất. Trong cõi trời này có cái trống tên là Thập khả ái nhạc. Khi những trời mới sanh xong thì cái trống đó phát âm báo họ rằng:

Này các Thiên tử! Do người chẳng phóng dật, ở chỗ đức Như Lai gieo căn lành, ngày trước gần gũi các thiện tri thức nên nhờ oai lực của đức Tỳ Lô Giá Na Bồ-tát, các người thoát khỏi địa ngục mà sanh về đây.

Phật tử! Dưới bàn chân của Bồ-tát có thiên bức luân tên là Quang minh phổ chiếu vương. Nơi đây có tùy hảo tên là Viên mãn vương thường phóng bốn mươi thứ quang minh. Trong đó có một quang minh tên là Thanh tịnh công đức có thể chiếu ỨC NA-DO-THA Phật-

sát vi trần số thế giới, tùy những nghiệp hành, những dục lạc của chúng sanh đều làm cho họ được thành thực.

Chúng sanh nơi A Tỳ địa ngục gặp quang minh này thì đều mạng chung sanh về cõi trời Đâu Suất. Đã sanh Thiên rồi, thì nơi trống phát âm bảo họ rằng:

Lành thay! Lành thay!

Các Thiên tử! Tỳ Lô Giá Na Bồ-tát nhập Ly cấu Tam-muội, các Thiên tử nên đánh lễ.

Các Thiên tử nghe tiếng trống phát âm khuyến cáo như vậy đều nghĩ rằng: Lạ lòng ít có, hơn gì mà phát tiếng vi diệu như vậy?

Thiên cổ liền bảo các Thiên tử rằng:

Tiếng của ta phát ra là do sức những thiện căn làm thành.

Chư Thiên tử! Như ta nói ta mà không chấp ta, không chấp của ta, tất cả chư Phật cũng như vậy, tự nói là thiết mà chẳng chấp ngã và ngã sở.

Chư Thiên tử! Như âm thanh của ta chẳng từ phương đông đến, chẳng từ mười phương đến, nghiệp báo thành Phật cũng như vậy, chẳng phải từ mười phương đến.

Chư Thiên tử! Như các người xưa ở địa ngục, thân và địa ngục chẳng phải mười phương đến, chỉ do các người điên đảo, ác nghiệp, ngu si, triền phược mà sanh thân địa ngục, đây không căn bản, không có chỗ nào đến.

Chư Thiên tử! Do oai đức lực của Tỳ Lô Giá Na Bồ-tát nên có quang minh phóng ra, nhưng quang minh này chẳng phải từ mười phương đến.

Cũng vậy, tiếng Thiên cổ ta phát ra cũng chẳng phải từ mười phương đến, chỉ do sức Tam-muội thiện căn, sức oai đức bát nhã ba la mật mà xuất sanh âm thanh, thanh tịnh như vậy, thị hiện những tự tại như vậy.

Chư Thiên tử! Như núi Tu Di, trên đỉnh có cung điện thượng diệu của Tam Thập Tam Thiên, các đồ vui sướng, nhưng những đồ vui này chẳng phải từ mười phương đến. Cũng vậy, tiếng Thiên cổ ta chẳng phải từ mười phương đến.

Chư Thiên tử! Ví như ức na-do-tha Phật-sát vi trần số thế giới đều nghiền ra thành vi trần. Ta vì chúng sanh như số vi trần ấy, theo sở thích của họ mà thuyết pháp khiến họ rất vui mừng. Ta đối với họ chẳng sanh mỗi chán, chẳng sanh thối khiếp, chẳng sanh kiêu mạn, chẳng sanh phóng dật.

Chư Thiên tử! Tỳ Lô Giá Na Bồ-tát trụ Ly cấu Tam-muội cũng như vậy. Nơi bàn tay hữu trong một tùy hảo phóng một quang minh xuất hiện vô lượng thần lực tự tại. Tất cả Thanh-văn, Bích chi Phật còn chẳng biết được, huống là các chúng sanh.

Chư Thiên tử! Các người nên qua cúng dường và gần gũi Bồ-tát đó, chớ có tham đắm nơi đồ vui ngũ dục. Tham nơi đồ vui ngũ dục thì chướng những thiện căn.

Chư Thiên tử! Ví như kiếp hỏa đốt cháy núi Tu Di tiêu tan không còn sót. Sự tham dục ràng buộc nơi tâm cũng như vậy, trọn chẳng thể sanh lòng niệm Phật.

Chư Thiên tử! Các người nên phải biết ơn và báo ơn. Những chúng sanh chẳng biết ơn và báo ơn phần nhiều bị hoạn tử đọa vào địa ngục.

Chư Thiên tử ! Các người xưa kia ở trong địa ngục nhờ quang minh chiếu đến thân mà thoát nơi kia sanh về đây. Các người phải mau hồi hướng tăng trưởng thiện căn.

Chư Thiên tử! Như Ta, Thiên cổ chẳng phải nam, chẳng phải nữ, mà có thể hiện vô lượng vô biên sự bất tư nghì. Cũng vậy, chư Thiên tử các người chẳng phải nam nữ mà hay thọ dụng những thứ cung điện viên lâm thượng diệu.

Như Thiên cổ Ta chẳng sanh chẳng diệt, sắc thọ tướng hành thức cũng như vậy, chẳng sanh chẳng diệt. Các người nếu có thể hiểu được như vậy, nên biết là đã được nhập vô y ấn Tam-muội.

Chư Thiên tử nghe tiếng trống trên đây xong, đều được chưa từng có. Liền hóa làm một vạn lùm mây hoa, một vạn lùm mây hương, một vạn lùm mây âm nhạc, một vạn lùm mây tràng, một

vạn lùm mây lọng, một vạn lùm mây ca tụng, rồi cùng nhau qua cung điện của Tỳ Lô Giá Na Bồ-tát ngự, đồng chấp tay cung kính đứng qua một phía, muốn được chiêm ngưỡng Bồ-tát mà chẳng được thấy.

Bấy giờ, có vị Thiên tử bảo rằng: Tỳ Lô Giá Na Bồ-tát đã ẩn nơi đây mà sanh xuống nhưn gian nơi cung của nhà vua Tịnh Phạn, ngự lâu các chiên đàn ở thai bà Ma Gia phu nhưn.

Chư Thiên tử dùng Thiên nhãn xem, thấy thân Bồ-tát ở nhà vua Tịnh Phạn tại nhưn gian. Phạm Thiên, Dục Thiên châu hầu cúng dường.

Chư Thiên tử đều nghĩ rằng: Nếu chúng ta chẳng đến thăm viếng thưa hỏi Bồ-tát, mà ái trước nơi thiên cung này dầu chỉ một niệm cũng là không nên.

Mỗi mỗi Thiên tử cùng quyền thuộc mười na-do-tha người sắp sửa xuống Diêm Phù Đề.

Trong Thiên cổ phát âm bảo rằng:

Chư Thiên tử! Đại Bồ-tát chẳng phải mạng chung ở đây mà sanh nơi kia. Chỉ dùng thần thông tùy tâm sở nghi của các chúng sanh làm cho họ được thấy. Như ta hiện nay chẳng phải mắt thấy mà hay phát âm. Đại Bồ-tát nhập Ly cấu Tam-muội cũng như vậy, chẳng phải mắt thấy mà hay thị hiện thọ sanh các nơi, lìa phân biệt, trừ kiêu mạn, không nhiễm trước.

Chư Thiên tử nên phát tâm Vô Thượng Bồ-đề, trị sạch ý mình, gìn oai nghi lành, sám hối trừ tất cả nghiệp chướng, phiền não chướng, báo chướng, kiến chướng.

Dùng hết pháp giới chúng sanh số thân, đầu, lưỡi, dùng hết pháp giới chúng sanh số thân nghiệp lành, ngữ nghiệp lành, ý nghiệp lành, sám hối trừ những chương tội lỗi.

Chư Thiên tử nghe lời này rồi được chưa từng có, tâm rất hoan hỷ mà hỏi Thiên cổ rằng:

Đại Bồ-tát làm thế nào sám hối trừ tất cả tội ác.

Do sức thiện căn Tam-muội của Bồ-tát, Thiên cổ phát âm bảo rằng:

Chư Thiên tử! Bồ-tát biết các nghiệp chẳng từ phương đông đến, chẳng từ mười phương đến mà đồng chứa nhóm ở nơi tâm. Chỉ từ điên đảo sanh, không có trụ xứ. Bồ-tát quyết định thấy rõ như vậy không có nghi lầm.

Như Thiên cổ ta nói nghiệp, nói báo, nói hạnh, nói giới, nói hỷ, nói an, nói các Tam-muội. Chư Phật và Bồ-tát cũng như vậy, nói ngã, nói ngã sở, nói chúng sanh, nói tham sân si, nói các loại nghiệp. Mà thiết ra không ngã, không ngã sở. Những nghiệp tạo ra, quả báo của sáu loài, tìm cầu mười phương đều chẳng thể được.

Ví như tiếng Thiên cổ ta chẳng sanh chẳng diệt, chư Thiên tạo ác chẳng nghe tiếng khác mà chỉ nghe tiếng địa ngục giác ngộ. Cũng vậy, tất cả các nghiệp chẳng phải sanh, chẳng phải diệt, tùy có tu tập thì thọ lấy quả báo.

Như Thiên cổ ta phát âm, trong vô lượng kiếp chẳng thể cùng tận, không gián đoạn, đều không có lai không có khứ. Nếu có khứ lai thì có đoạn thường. Tất cả chư Phật trọn không nói có pháp đoạn thường. Trừ dùng phương tiện để thành thực chúng sanh.

Như Thiên cổ ta phát âm tùy tâm chúng sanh trong vô lượng thế giới đều khiến được nghe. Cũng vậy, tất cả chư Phật tùy tâm chúng sanh đều khiến được thấy.

Như có cái gương pha lê tên là Năng chiếu, gương này trong sạch sáng suốt, lớn vô lượng vô biên bằng mười thế giới. Trong các quốc độ, tất cả hình tượng của núi sông, của mọi loài, nhân đến ngựa quỷ, súc sanh, địa ngục đều hiện trong gương đó.

Này chư Thiên tử! Các người nghĩ thế nào?

Những ảnh tượng kia có thể cho là đến vào trong gương rồi từ gương mà đi chăng?

Đáp rằng: “Không thể nói thế được”.

Này chư Thiên tử! Cũng vậy, tất cả các nghiệp dầu hay xuất sanh các quả báo mà không chỗ đến và đi. Ví như nhà huyền thuật, huyền hoặc mắt người. Phải biết các nghiệp cũng như vậy.

Nếu biết được như trên đây, thì là chơn thiệt sám hối tất cả tội ác đều được thanh tịnh.

Lúc nói pháp này, chư Đâu Suất Thiên tử trong trăm ngàn ức na-do-tha Phật-sát vi trần số thế giới được Vô sanh pháp nhẫn. Vô lượng bất tư nghì vô số Lục Dục Thiên tử phát tâm Vô thượng Bồ-đề. Trong trời Lục Dục, tất cả Thiên nữ đều bỏ thân nữ phát tâm Vô thượng Bồ-đề.

Bấy giờ, chư Thiên tử nghe nói Phổ Hiền quảng đại hồi hướng, vì được Thập địa, vì được chư lực trang nghiêm Tam-muội, vì dùng ba nghiệp thanh tịnh bằng số chúng sanh mà sám hối trừ tất

cả những trọng chương, nên liền thấy trăm ngàn ức na-do-tha Phật-sát vi trần số hoa sen thất bửu.

Trên mỗi mỗi hoa sen đều có Bồ-tát ngồi kiết già phóng đại quang minh. Mỗi mỗi Bồ-tát nơi mỗi tùy hảo phóng quang minh bằng số chúng sanh.

Trong quang minh đó có chư Phật bằng số chúng sanh ngồi kiết già theo tâm của chúng sanh để thuyết pháp, mà còn chưa hiện sức chút ít phần của Ly cấu Tam-muội.

Bấy giờ, chư Thiên tử đem những hoa trên, lại ở trên thân mỗi lỗ lông hóa làm những mây hoa đẹp bằng số chúng sanh cúng dường đức Tỳ Lô Giá Na Như Lai bằng cách rải hoa lên chỗ Phật. Tất cả hoa đó đều dừng ở trên thân Phật. Những mây hương rưới khắp vô lượng Phật-sát vi trần số thế giới.

Nếu có chúng sanh nào thân được thấm hương thì được an lạc như Tỳ-kheo nhập đệ Tứ thiền, tất cả nghiệp chướng đều tiêu diệt.

Nếu có ai được ngửi, thì đối với năm trần sắc, thanh, hương, vị và xúc, trong đó có năm trăm phiền não, ngoài đó cũng có năm trăm phiền não, kẻ tham nhiều có hai vạn một ngàn phiền não, kẻ sân nhiều có hai vạn một ngàn phiền não, kẻ si nhiều có một vạn hai ngàn phiền não, kẻ đả độn phần có một vạn hai ngàn phiền não, rõ biết tất cả đều hư vọng.

Biết như vậy rồi được thành tựu hương tràng vân tự tại quang minh thanh tịnh thiện căn.

Nếu có chúng sanh nào thấy lọng đó thì gieo được một thanh tịnh kim võng Chuyển Luân Vương một hằng hà sa thiện căn.

Phật tử! Bồ-tát trụ nơi ngôi Chuyển Luân Vương này thì giáo hóa chúng sanh trong trăm ngàn ức na-do-tha Phật-sát vi trần số thế giới.

Phật tử! Như đức Nguyệt Trí Như Lai ở Minh Cảnh thế giới, thường có tứ chúng ở các thế giới khác hóa hiện thân họ đến nghe pháp. Như Lai này rộng vì họ mà diễn thuyết những sự bốn sanh, chưa từng có một niệm gián đoạn.

Nếu có chúng sanh nào nghe danh hiệu Nguyệt Trí Phật, thì được sanh về thế giới của Phật đó.

Cũng vậy, Bồ-tát an trụ nơi ngôi thanh tịnh kim võng Chuyển Luân Vương. nếu có ai gặp được quang minh, thì ắt được bực Bồ-tát độ Thập địa, vì do sức thiện căn tu hành từ trước.

Phật tử! Như người được Sơ thiền, dầu chưa mạng chung đã thấy cung điện ở Phạm Thiên mà được thọ an lạc nơi Phạm thế.

Đại Bồ-tát an trụ nơi ngôi thanh tịnh kim võng Chuyển Luân Vương phóng Ma-ni kế thanh tịnh quang minh.

Nếu có chúng sanh nào gặp được quang minh này đều được Bồ-tát đệ Thập địa, thành tựu vô lượng trí huệ quang minh, được mười thứ thanh tịnh nhãn, nhãn đến mười thứ thanh tịnh ý, đầy đủ vô lượng thậm thâm Tam-muội, thành tựu nhục nhãn thanh tịnh như vậy.

Phật tử! Giả sử có người đem ức na-do-tha Phật-sát nghiền làm vi trần, một vi trần là một cõi, lại đem vi trần số Phật-sát đó nghiền làm vi trần.

Những vi trần này đều để trên bàn tay tả, cầm đi qua phương đông khỏi ngần ấy vi trần số thế giới mới bỏ xuống một vi trần, đi mãi đến hết số vi trần ấy, chín phương kia cũng như vậy.

Mười phương tất cả những thế giới như vậy, hoặc dính vi trần hoặc chẳng dính đều đem hiệp làm một Phật độ.

Này Bửu Thủ! Phật độ như vậy có thể nghĩ bàn được chăng?

Bạch Thế Tôn! Phật độ như vậy rộng lớn vô lượng kỳ đặc ít có, chẳng thể nghĩ bàn được.

Nếu có chúng sanh nào nghe ví dụ này mà hay sanh được lòng tin hiểu, phải biết lại là kỳ đặc ít có.

Phật nói:

Như vậy! Như vậy! Như lời của người nói.

Này Bửu Thủ! Nếu có thiện nam tử, thiện nữ nhơn nghe ví dụ này mà sanh lòng tin thì ta thọ ký cho người ấy quyết định sẽ thành Vô Thượng Chánh đẳng Chánh giác. Sẽ được Như lai vô thượng trí huệ.

Này Bửu Thủ! Giả sử lại có người đem ngàn ức Phật-sát vi trần số Phật độ rộng lớn như trên đã nói nghiền làm vi trần, rồi đem vi trần này y theo ví dụ trước mỗi mỗi bỏ xuống nhả đến hiệp làm một Phật độ. Lại nghiền làm vi trần.

Thứ đệ như vậy lần lượt đến tám mươi lần.

Tất cả Phật độ quảng đại như vậy có bao nhiêu vi trần, nhục nhãn thanh tịnh nghiệp báo của Bồ-tát, trong một niệm đều có thể thấy rõ. Cũng thấy trăm ức Phật-sát rộng lớn vi trần số Phật. Như

gương pha lê trong sạch sáng suốt chiếu mười phương Phật-sát vi trần số thế giới.

Này Bửu Thủ! Như vậy đều là phước đức thiện căn của thanh tịnh kim võng Chuyển Luân Vương Tam-muội làm thành.

PHẨM PHỔ HIỀN HẠNH THỨ BA MƯƠI SÁU

Phổ Hiền đại Bồ-tát lại bảo chúng hội Bồ-tát rằng:

Chư Phật tử! Như trước đã nói, đây chỉ là tùy theo căn khí thích nghi của chúng sanh mà lược nói ít phần cảnh giới của Như Lai.

Tại sao vậy?

Chư Phật Thế Tôn vì các chúng sanh vô trí làm ác, chấp ngã và ngã sở, chấp trước lấy thân, điên đảo nghi lầm, tà kiến phân biệt, hằng tương ưng với những kiết phược, theo dòng sanh tử, xa đạo Như Lai nên mới xuất thế.

Chư Phật tử! Tôi không thấy một pháp nào là lỗi lầm lớn như chư Bồ-tát sanh lòng sân với Bồ-tát khác.

Tại sao vậy? Vì chư Bồ-tát sanh lòng sân với Bồ-tát khác thì liền thành tựu trăm vạn chương môn.

Những gì là trăm vạn chương môn?

Chánh là chương chẳng thấy Bồ-đề,

Chương chẳng nghe chánh pháp,

Chương sanh vào thế giới bất tịnh,

Chương sanh vào ác thú,

Chướng sanh vào chỗ nạn,
Chướng nhiều bịnh tật,
Chướng bị nhiều hủy báng,
Chướng sanh các loài ngoan độn,
Chướng hư mất chánh niệm,
Chướng khuyết thiếu trí huệ,
Nhân chướng, nhĩ chướng, tỷ chướng,
Thiệt chướng, thân chướng, ý chướng,
Ác tri thức chướng, ác bạn đảng chướng,
Chướng thích tu tập Tiểu thừa,
Chướng thích gần gũi phàm ngu,
Chướng chẳng tin ưa người có đại oai đức,
Chướng thích ở chung với người là chánh kiến,

Chướng sanh nhà ngoại đạo,
Chướng ở cảnh giới ma,
Chướng rời Phật giáo,
Chướng chẳng thấy bạn lành,
Chướng thiện căn gặp nạn,
Chướng thêm pháp bất thiện,
Chướng sanh chỗ hạ liệt,
Chướng sanh biên địa,
Chướng sanh nhà người ác,
Chướng sanh trong ác Thần, sanh trong ác Long, ác Dạ-xoa, ác
Càn-thát-bà, ác A-tu-la, ác Ca-lâu-la, ác Khẩn-na-la, ác Ma-hầu-
la-già, ác La-sát,
Chướng chẳng thích Phật pháp,

Chương thích tập việc trẻ con,
Chương thích Tiểu thừa,
Chương chẳng ưa Đại thừa,
Chương tánh hay kinh sợ,
Chương tâm thường lo rầu,
Chương ưa thích sanh tử,
Chương chẳng chuyên Phật pháp,
Chương chẳng thích thấy nghe thần thông tự tại của Phật,
Chương chẳng được những căn của Bồ-tát,
Chương chẳng thực hành tịnh hạnh của Bồ-tát,
Chương thối khiếp thâm tâm của Bồ-tát,
Chương chẳng sanh đại nguyện của Bồ-tát,
Chương chẳng phát tâm Nhứt thiết trí,

Chương lười biếng đối với Bồ-tát hạnh,
Chương chẳng thể trừ sạch các nghiệp,
Chương chẳng thể nhiếp thủ đại phước,
Chương trí lực chẳng thể sáng lệ,
Chương đoạn trí huệ quảng đại,
Chương chẳng hộ trì Bồ-tát hạnh,
Chương ưa chê bai lời Nhứt thiết trí,
Chương xa lìa chư Phật Bồ-đề,
Chương thích ở cảnh giới ma,
Chương chẳng chuyên tu Phật cảnh giới,
Chương chẳng quyết định phát hoàng thệ của Bồ-tát,
Chương chẳng thích cùng ở với Bồ-tát,
Chương chẳng cầu Bồ-tát thiện căn,

Chương tánh nhiều nghi ngờ,
 Chương tâm thường ngu tối,
 Chương chẳng chịu xả vì không thể thực hành hạnh thí bình
 đẳng của Bồ-tát,
 Chương sanh phá giới vì chẳng giữ được Phật giới,
 Chương khởi ngu si não hại thân hận vì chẳng vào được môn
 kham nhẫn,
 Chương sanh lười biếng vì chẳng thể thực hành Bồ-tát đại
 tinh tấn,
 Chương khởi tán loạn vì chẳng thể được những Tam-muội,
 Chương sanh ác huệ vì chẳng tu bát nhã ba la mật,
 Chương ở trong xứ phi xứ chẳng thiện xảo,
 Chương ở trong sự độ sanh không phương tiện,

Chương ở trong Bồ-tát trí huệ chẳng hay quán sát,
 Chương ở trong pháp Bồ-tát xuất ly chẳng hay rõ biết,
 Chương mất như sanh manh vì chẳng thành tựu Bồ-tát mười
 thứ mất quảng đại,

Chương miệng như dê câm vì tai chẳng nghe pháp vô ngại,
 Chương tử căn hư hoại vì chẳng đủ tướng hảo,
 Chương thành tựu thiệt căn vì chẳng thể biện rõ ngữ ngôn của
 chúng sanh,

Chương thành tựu thân căn vì khinh tiện chúng sanh,
 Chương thành tựu ý căn vì tâm nhiều cuồng loạn,
 Chương thành tựu thân nghiệp vì chẳng giữ ba thứ luật nghi,
 Chương thành tựu ngữ nghiệp vì hằng khởi bốn thứ tội lỗi,
 Chương thành tựu ý nghiệp vì nhiều tham sân tà kiến,

Chương tặc tâm cầu pháp, chương đoạn tuyệt cảnh giới Bồ-tát,
 Chương ở trong pháp Bồ-tát dừng mãnh sanh tâm thối khiếp,
 Chương ở trong đạo Bồ-tát xuất ly sanh lòng biếng trễ,
 Chương ở trong môn Bồ-tát trí huệ quang minh sanh lòng thôi
 dút,

Chương ở trong Bồ-tát niệm lực sanh lòng liệt nhược,
 Chương ở trong Như Lai giáo pháp chẳng hay trụ trì,
 Chương ở nơi đạo Bồ-tát ly sanh chẳng hay thân cận,
 Chương chẳng hay tu tập đạo Bồ-tát không hư mất,
 Chương tùy thuận chánh vị Nhị thừa,
 Chương xa lìa chủng tánh tam thế Phật và Bồ-tát.

Chư Phật tử! Nếu Bồ-tát đối với Bồ-tát mà sanh một tâm sân thì
 thành tựu trăm vạn chương môn như vậy.

Tôi chẳng thấy có một pháp nào lỗi ác lớn như chư Bồ-tát sanh lòng sân với Bồ-tát khác. Vì thế nên chư đại Bồ-tát muốn mau đầy đủ hạnh Bồ-tát phải siêng tu mười pháp:

Một là tâm chẳng xa bỏ tất cả chúng sanh.

Hai là đối với chư Bồ-tát xem như Phật.

Ba là trọn chẳng hủy báng tất cả Phật pháp.

Bốn là biết các quốc độ không có cùng tận.

Năm là rất có lòng tin mến nơi Bồ-tát hạnh.

Sáu là chẳng bỏ tâm bình đẳng hư không pháp giới Bồ-đề.

Bảy là quán sát Bồ-đề nhập Như Lai lực.

Tám là siêng năng tu tập vô ngại biện tài.

Chín là giáo hóa chúng sanh không nhàm mỏi.

Mười là trụ nơi tất cả thế giới không tâm nhiễm trước.

Chư Phật tử! Đại Bồ-tát an trụ trong mười pháp này rồi thì có thể đầy đủ mười thứ thanh tịnh:

Một là thông đạt thậm thâm pháp thanh tịnh.

Hai là thân cận thiện tri thức thanh tịnh.

Ba là hộ trì chư Phật pháp thanh tịnh.

Bốn là liễu đạt hư không giới thanh tịnh.

Năm là thâm nhập pháp giới thanh tịnh.

Sáu là quán sát vô biên tâm thanh tịnh.

Bảy là cùng Bồ-tát đồng thiện căn thanh tịnh.

Tám là chẳng chấp trước các kiếp thanh tịnh.

Chín là quán sát tam thế thanh tịnh.

Mười là tu hành tất cả những Phật pháp thanh tịnh.

Chư Phật tử! Đại Bồ-tát trụ nơi mười pháp này rồi thì đầy đủ mười thứ trí quảng đại:

Một là trí biết tất cả tâm hành của chúng sanh.

Hai là trí biết tất cả nghiệp báo của chúng sanh.

Ba là trí biết tất cả Phật pháp.

Bốn là trí biết lý thú thâm mật của tất cả Phật pháp.

Năm là trí biết tất cả môn đà la ni.

Sáu là trí biết tất cả văn tự biện tài.

Bảy là trí biết tất cả ngôn ngữ, âm thanh, từ biện thiện xảo của chúng sanh.

Tám là trí hiện thân mình ở khắp trong tất cả thế giới.

Chín là trí hiện ảnh tượng mình ở khắp trong tất cả chúng hội đạo tràng.

Mười là trí ở nơi tất cả chỗ thọ sanh đều đầy đủ Nhưt thiết trí.
 Chư Phật tử! Đại Bồ-tát trụ trong mười trí này rồi thì được mười
 thứ phổ nhập:

Một là tất cả thế giới vào một lỗ lông, một lỗ lông vào tất cả
 thế giới.

Hai là tất cả thân chúng sanh vào một thân, một thân vào tất
 cả thân chúng sanh.

Ba là tất cả kiếp vào một niệm, một niệm vào tất cả kiếp.

Bốn là tất cả Phật pháp vào một pháp, một pháp vào tất cả Phật
 pháp.

Năm là bất khả thuyết xứ vào một xứ, một xứ vào bất khả
 thuyết xứ.

Sáu là bất khả thuyết căn vào một căn, một căn vào bất khả thuyết căn.

Bảy là tất cả căn vào phi căn, phi căn vào tất cả căn.

Tám là tất cả tướng vào một tướng, một tướng vào tất cả tướng.

Chín là tất cả ngôn âm vào một ngôn âm, một ngôn âm vào tất cả ngôn âm.

Mười là tất cả tam thế vào một thế, một thế vào tất cả tam thế.

Chư Phật tử! Đại Bồ-tát quán sát như vậy rồi thì an trụ mười tâm thắng diệu:

Một là an trụ tâm thắng diệu tất cả thế giới ngữ ngôn phi ngữ ngôn.

Hai là an trụ tâm thắng diệu tất cả chúng sanh tướng niệm không chỗ y chỉ.

Ba là an trụ tâm thắng diệu rốt ráo hư không giới.

Bốn là an trụ tâm thắng diệu vô biên pháp giới.

Năm là an trụ tâm thắng diệu tất cả Phật pháp thâm mật.

Sáu là an trụ tâm thắng diệu pháp thậm thâm vô sai biệt.

Bảy là an trụ tâm thắng diệu trừ diệt tất cả nghi lầm.

Tám là an trụ tâm thắng diệu tất cả thế bình đẳng vô sai biệt.

Chín là an trụ tâm thắng diệu tam thế chư Phật bình đẳng.

Mười là an trụ tâm thắng diệu tất cả Phật lực vô lượng.

Chư Phật Tử! Đại Bồ-tát an trụ mười tâm thắng diệu này rồi thì được mười thứ Phật pháp thiện xảo trí:

Một là trí thiện xảo liễu đạt và xuất sanh Phật pháp thậm thâm quảng đại.

Hai là trí thiện xảo tuyên thuyết các thứ Phật pháp.

Ba là trí thiện xảo chứng nhập Phật pháp bình đẳng.

Bốn là trí thiện xảo minh liễu Phật pháp sai biệt.

Năm là trí thiện xảo ngộ giải Phật pháp vô sai biệt.

Sáu là trí thiện xảo thâm nhập trang nghiêm Phật pháp.

Bảy là trí thiện xảo một phương tiện vào Phật pháp.

Tám là trí thiện xảo vô lượng phương tiện vào Phật pháp.

Chín là trí thiện xảo biết vô biên Phật pháp vô sai biệt.

Mười là trí thiện xảo dùng tự tâm tự lực không thối chuyển nơi tất cả Phật pháp.

Chư Phật Tử! Đại Bồ-tát nghe pháp này rồi đều phải phát tâm cung kính thọ trì. Vì đại Bồ-tát thọ trì pháp này ít tốn công lực mà mau được Vô thượng Chánh đẳng Chánh giác, đều được đầy đủ tất cả Phật pháp, đều bằng với tam thế Phật pháp.

Bấy giờ, do thần lực của Phật, do pháp như vậy, mười phương đều có mười bất khả thuyết trăm ngàn ức na-do-tha Phật-sát vi trần số thế giới chấn động sáu cách.

Mưa mây tất cả hoa hơn hản chư Thiên, và mây hương, mây hương bột, y, lọng, tràng phan, Ma-ni bửu, v.v... và cùng mây tất cả đồ trang nghiêm.

Mưa mây những kỹ nhạc, mây chư Bồ-tát, mây bất khả thuyết sắc tướng của Như Lai, mây bất khả thuyết khen ngợi đức Như Lai:

Lành thay! Lại mưa mây âm thanh của Như Lai tràn đầy cả pháp giới, mây bất khả thuyết thế giới trang nghiêm, mây bất khả thuyết tăng trưởng Bồ-đề, mây bất khả thuyết quang minh chiếu diệu, mây bất khả thuyết thần lực thuyết pháp.

Như ở thế giới này thấy đức Như Lai thành Đẳng Chánh Giác nơi Bồ-đề tràng dưới cội Bồ-đề trong Bồ-tát cung điện diễn thuyết pháp này, tất cả thế giới trong mười phương cũng đều như vậy.

Bấy giờ, do thần lực của Phật, do pháp như vậy, mười phương đều qua khỏi ngoài mười bất khả thuyết Phật-sát vi trần số thế giới, có mười Phật-sát vi trần số đại Bồ-tát đến cội này, đông đầy khắp mười phương, đồng nói rằng:

Lành thay! Lành thay! Phật tử Phổ Hiền có thể nói thâm pháp thọ ký thế nguyện rất lớn của Như Lai.

Phật tử! Chúng tôi tất cả đồng hiệu là Phổ Hiền đều từ thế giới Phổ Thắng nơi đức Phổ Tràng Tự Tại Như Lai mà đến cội này, đều nhờ thần lực của Phật, diễn thuyết pháp này ở tất cả chỗ, tất cả đều bình đẳng như chỗ đã nói nơi chúng hội này không có thêm bớt.

Chúng tôi đều thừa oai thần của Phật đến đạo tràng này chứng minh cho Phật tử.

Như tại đạo tràng này, chúng tôi mười Phật-sát vi trần số đại Bồ-tát đến chứng minh, trong tất cả thế giới ở mười phương cũng đều như vậy.

Bấy giờ, Phổ Hiền đại Bồ-tát do thần lực của Phật, do sức thiện căn của mình, quan sát mười phương đến cả pháp giới,

Muốn khai thị Bồ-tát hạnh,

Muốn tuyên thuyết Bồ-đề giới của Như Lai,

Muốn nói đại nguyện giới, muốn nói tất cả thế giới kiếp số,

Muốn thuyết minh chư Phật tùy thời nghi mà xuất thế,

Muốn nói Như Lai tùy chúng sanh căn cơ thuần thực mà xuất hiện cho họ cúng dường,

Muốn nói rõ đức Như Lai xuất thế chẳng uổng công,
Muốn nói rõ đã gieo thiện căn tất được quả báo,
Muốn thuyết minh đại oai đức Bồ-tát vì tất cả chúng sanh mà
hiện hình thuyết pháp cho họ khai ngộ, nên nói kệ rằng:

Phật tử phải hoan hỷ
Bỏ lìa những chương cái
Nhứt tâm cung kính nghe
Hạnh nguyện của Bồ-tát.
Thuở xưa, chư Bồ-tát
Tối Thắng Nhon Sư tử
Như kia đã tu hành
Tôi sẽ tuần tự nói.
Cũng nói những kiếp số

Thế giới và các nghiệp

Và đến đấng Vô Đẳng

Ở đó mà xuất thế.

Quá khứ Phật như vậy

Đại nguyện mà xuất thế

Thế nào vì chúng sanh

Diệt trừ những khổ não.

Tất cả Luận Sư tử

Tiếp nối tu đã mãn

Được Phật bình đẳng pháp

Cảnh giới Nhứt thiết trí.

Thấy ở đời quá khứ

Tất cả Nhơn Sư tử

Phóng lưới đại quang minh
Chiếu khắp mười phương cõi.
Tư duy phát nguyện này:
Ta sẽ làm Thế Đăng
Đầy đủ Phật công đức
Thập lực, Nhứt thiết trí.
Tất cả các chúng sanh
Quá nặng tham, sân, si
Ta sẽ đều cứu thoát
Khiến diệt khổ ác đạo.
Phát thệ nguyện như vậy
Kiên cố không thối chuyển
Tu đủ hạnh Bồ-tát

Được mười vô ngại lực.
Thệ nguyện như vậy rồi
Tu hành không thối khiếp
Chỗ làm đều không luống
Hiệu là Luận Sư tử.
Ở trong một Hiền kiếp
Ngàn Phật hiện ra đời
Phổ nhãn của chư Phật
Tôi sẽ thứ đệ nói.
Như trong một Hiền kiếp
Vô lượng kiếp cũng vậy
Chỗ làm Phật vị lai
Tôi sẽ phân biệt nói.

Như một Phật-sát chủng
Vô lượng cõi cũng vậy
Đấng Thập Lực vị lai
Công hạnh, nay tôi nói.
Phật xuất thế kế nhau
Tùy nguyện tùy danh hiệu
Tùy kia được thọ ký
Tùy kia trụ thọ mạng.
Tùy chánh pháp đã tu
Chuyên cầu đạo vô ngại
Tùy chúng sanh được độ
Chánh pháp trụ thế gian.
Tùy Phật độ đã tịnh

Chúng sanh và pháp luân
Diễn thuyết thời phi thời
Thứ đệ độ quần sanh.
Tùy nghiệp của chúng sanh
Chỗ làm và tin hiểu
Thượng, trung, hạ chẳng đồng
Độ họ khiến tu tập.
Vào nơi trí như vậy
Tu những hạnh tối thắng
Thường làm nghiệp Phổ Hiền
Rộng độ các quần sanh.
Thân nghiệp không chương ngại
Ngũ nghiệp đều thanh tịnh

Ý hành cũng thanh tịnh
Tam thế đều vậy cả.
Bồ-tát tu như vậy
Rốt ráo đạo Phổ Hiền
Xuất sanh trí thanh tịnh
Chiếu khắp cả pháp giới.
Những kiếp đời vị lai
Cõi nước bất khả thuyết
Một niệm đều biết rõ
Nơi đó không phân biệt.
Hành giả hay xu nhập
Bực Tối Thắng như vậy
Những pháp Bồ-tát này

Tôi sẽ nói phần ít.
Trí huệ vô biên tế
Thông đạt Phật cảnh giới
Tất cả đều khéo vào
Chỗ làm chẳng thối chuyển.
Đầy đủ huệ Phổ Hiền
Viên mãn nguyện Phổ Hiền
Vào nơi trí vô đẳng
Tôi sẽ nói hạnh đó.
Ở trong một vi trần
Đều thấy các thế giới
Chúng sanh nếu ai nghe
Mê loạn tâm nghi cuồng.

Như ở một vi trần
Tất cả trần cũng vậy
Thế giới đều vào trong
Bất tư nghì như vậy.
Trong mỗi trần đều có
Thập phương tam thế pháp
Cõi loài đều vô lượng
Đều hay phân biệt biết.
Trong mỗi trần đều có
Vô lượng những cõi Phật
Chúng loại đều vô lượng
Nơi một trần đều biết.
Trong pháp giới chỗ có

Nhiều thứ những dị tướng
Các loài đều sai khác
Đều hay phân biệt rõ.
Thâm nhập trí vi tế
Phân biệt các thế giới
Tất cả kiếp thành hoại
Đều hay thuyết rõ ràng.
Biết những kiếp dài vắn
Tam thế tức nhưt niệm
Các hạnh đồng, chẳng đồng
Đều hay phân biệt rõ.
Vào sâu các thế giới
Rộng lớn, chẳng rộng lớn

Một thân vô lượng cõi
Một cõi vô lượng thân.
Trong mười phương chỗ có
Những thế giới dị loại
Rộng lớn vô lượng tướng
Tất cả đều được biết.
Trong tất cả tam thế
Vô lượng các quốc độ
Đầy đủ trí thậm thâm
Đều biết kia thành bại.
Mười phương các thế giới
Có thành hoặc có hoại
Bất khả thuyết như vậy

Hiền đức đều sâu rỗng.
Hoặc có những quốc độ
Nhiều loại đất nghiêm sức
Các loài cũng trang nghiêm
Đây do nghiệp thanh tịnh.
Hoặc có các thế giới
Vô lượng thứ tạp nhiễm
Đây do chúng sanh cảm
Tất cả đúng như nghiệp.
Vô lượng vô biên cõi
Rõ biết tức một cõi
Vào các cõi như vậy
Số đó chẳng biết được.

Tất cả các thế giới
Đều vào trong một cõi
Thế giới chẳng là một
Lại cũng không tạp loạn.
Thế giới có ngửa úp
Hoặc cao hoặc lại thấp
Đều là chúng sanh tưởng
Đều hay phân biệt biết.
Nhưng thế giới rộng rãi
Vô lượng và vô biên
Biết nhiều thứ là một
Biết một là nhiều thứ.
Các Phật tử Phổ Hiền

Đều dùng trí Phổ Hiền

Biết rõ số các cõi

Số đó không ngần mé.

Biết thế giới như hóa

Cõi hóa, chúng sanh hóa

Pháp hóa, chư Phật hóa

Tất cả đều rốt ráo.

Tất cả các thế giới

Cõi vi tế, cõi lớn

Nhiều thứ trang nghiêm lạ

Đều do nghiệp gây nên.

Vô lượng chư Phật tử

Khéo học nhập pháp giới

Thần thông lực tự tại
Cùng khắp cả mười phương.
Kiếp bằng số chúng sanh
Nói tên những cõi đó
Cũng chẳng nói hết được
Chỉ trừ Phật khai thị.
Thế giới và Như Lai
Những danh hiệu sai khác
Trải qua vô lượng kiếp
Nói đó chẳng thể hết.
Huống là trí tối thắng
Tam thế những Phật pháp
Từ nơi pháp giới sanh

Đầy khắp Như Lai địa.
Niệm thanh tịnh vô ngại
Huệ vô biên vô ngại
Phân biệt nói pháp giới
Được đến nơi bửu tạng.
Quá khứ những thế giới
Quảng đại và vi tế
Tu tập chỗ trang nghiêm
Một niệm đều biết được.
Bực Sư tử trong người
Tu tập những hạnh Phật
Thành bực Đẳng Chánh Giác
Thị hiện những tự tại.

Như vậy, đời vị lai
Thứ đệ vô lượng kiếp
Có bao nhiêu Như Lai
Bồ-tát đều biết được.
Có bao nhiêu hạnh nguyện
Có bao nhiêu cảnh giới
Như vậy siêng tu hành
Trong đó thành Chánh giác.
Cũng biết chúng hội kia
Thọ mạng hóa chúng sanh
Dùng các pháp môn này
Vì chúng chuyển pháp luân.
Bồ-tát biết như vậy

Trụ bực Phổ Hiền hạnh
Trí huệ đều rõ ràng
Xuất sanh tất cả Phật.
Đời hiện tại hiện có
Tất cả những Phật độ
Vào sâu những cõi này
Thông đạt nơi pháp giới.
Trong những thế giới kia
Hiện tại tất cả Phật
Nơi pháp được tự tại
Ngôn luận không chỗ ngại.
Cũng biết chúng hội kia
Sức tịnh độ ứng hóa

Tận vô lượng ức kiếp
Thường tư duy việc này.
Đức Điều Ngự Thế Tôn
Chỗ có oai thần lực
Tạng trí huệ vô tận
Tất cả đều được biết.
Xuất sanh mắt vô ngại
Nhĩ, tỷ, thân, vô ngại
Lưỡi rộng dài vô ngại
Hay khiến chúng hoan hỷ.
Tâm tối thắng vô ngại
Rộng lớn khắp thanh tịnh
Trí huệ khắp tràn đầy

Đều biết pháp tam thể.
Khéo học tất cả hóa
Cõi hóa, chúng sanh hóa
Thế hóa, điều phục hóa
Rốt ráo hóa bỉ ngạn.
Thế gian những sai khác
Đều do nơi tướng trụ
Nhập Phật phương tiện trí
Nơi đây đều biết rõ.
Bất khả thuyết chúng hội
Mỗi mỗi vì hiện thân
Đều khiến thấy Như Lai
Độ thoát vô biên chúng.

Trí chư Phật rất sâu
Như mặt nhật hiện ra
Trong tất cả cõi nước
Hiện hiện khắp không dứt.
Rõ thấu các thế gian
Giả danh không có thiệt
Chúng sanh và thế giới
Như mộng như quang ảnh.
Nơi các pháp thế gian
Chẳng sanh chấp phân biệt
Người khéo rời phân biệt
Cũng chẳng thấy phân biệt.
Vô lượng vô số kiếp

Hiểu đó tức một niệm
Biết niệm cũng vô niệm
Như vậy thấy thế gian.
Vô lượng các cõi nước
Một niệm đều siêu việt
Trải qua vô lượng kiếp
Chẳng động nơi bốn xứ.
Bất khả thuyết những kiếp
Tức là khoảng giây lát
Chẳng thấy dài và vắn
Rốt ráo pháp sát-na.
Tâm trụ nơi thế gian
Thế gian trụ nơi tâm

Nơi đây chẳng vọng khởi
Phân biệt hai, chẳng hai.
Chúng sanh, thế giới, kiếp,
Chư Phật và Phật pháp
Tất cả như huyễn hóa
Pháp giới đều bình đẳng.
Ở khắp mười phương cõi
Thị hiện vô lượng thân
Biết thân từ duyên khởi
Rốt ráo không chỗ chấp.
Y nơi trí vô nhị
Xuất hiện Nhơn Sư tử
Chẳng chấp pháp vô nhị

Biết không hai, chẳng hai.
Rõ biết các thế gian
Như dương diệm, như ảnh
Như vang cũng như mộng
Như huyễn, như biến hóa.
Tùy thuận nhập như vậy
Chỗ sở hành chư Phật
Thành tựu trí Phổ Hiền
Chiếu khắp thâm pháp giới.
Chúng sanh, cõi, nhiễm trước
Tất cả đều bỏ lìa
Mà khởi tâm đại bi
Tịnh khắp các thế gian.

Bồ-tát thường chánh niệm

Luận Sư tử diệu pháp

Thanh tịnh như hư không

Mà khởi đại phương tiện.

Thấy thế gian mê đảo

Phát tâm đều cứu độ

Sở hành đều thanh tịnh

Cùng khắp các thế giới.

Chư Phật và Bồ-tát

Phật pháp thế gian pháp

Nếu thấy tánh chơn thiệt

Tất cả vô sai biệt.

Như Lai tạng pháp thân

Vào khắp trong thế gian
Dầu ở tại thế gian
Mà không nhiễm thế pháp.
Ví như nước trong sạch
Ảnh tượng không lai khứ
Pháp thân khắp thế gian
Nên biết cũng như vậy.
Rời nhiễm trước như vậy
Thân, thế đều thanh tịnh
Lặng dừng như hư không
Tất cả không có sanh.
Biết thân là vô tận
Không sanh cũng không diệt

Chẳng thường chẳng vô thường

Thị hiện các thế gian.

Trừ diệt các tà kiến

Khai thị nơi chánh kiến

Pháp tánh không lai khứ

Chẳng chấp ngã, ngã sở.

Thí như nhà huyền thuật

Huyền hiện các sự vật

Không từ đâu sự đến

Sự đi không về đâu.

Huyền tánh chẳng hữu lượng

Cũng chẳng phải vô lượng

Ở trong đại chúng kia

Thị hiện lượng, vô lượng.
Dùng tâm tịch định này
Tu tập những thiện căn
Xuất sanh tất cả Phậ
Chẳng lượng, chẳng vô lượng.
Hữu lượng và vô lượng
Thảy đều là vọng tưởng
Thấu rõ tất cả loài
Chẳng chấp lượng, vô lượng.
Pháp thậm thâm của Phậ
Rộng lớn rất tịch diệt
Trí thậm thâm vô lượng
Biết các loài thậm thâm.

Bồ-tát là mê đảo
Tâm tịnh thường tương tục
Khéo dùng sức thần thông
Độ vô lượng chúng sanh.
Kẻ chưa an khiến an
Đã an chỉ đạo tràng
Khắp pháp giới như vậy
Nơi tâm không chấp trước.
Chẳng trụ nơi thiết tế
Chẳng nhập nơi Niết bàn
Khắp thế gian như vậy
Khai ngộ các quần sanh.
Pháp số chúng sanh số

Biết rõ mà chẳng chấp
Khắp mưa những pháp vũ
Nhuận đầy cả thế gian.
Ở khắp các thế giới
Niệm niệm thành Chánh giác
Mà tu hạnh Bồ-tát
Chưa từng có thối chuyển.
Thế gian các thứ thân
Tất cả đều biết rõ
Biết thân pháp như vậy
Thì được thân chư Phật.
Biết khắp các chúng sanh
Những kiếp và những cõi

Mười phương không bờ mé

Biển trí đều nhập cả.

Thân chúng sanh vô lượng

Vì họ mà hiện thân

Thân của Phật vô lượng

Người trí đều xem thấy.

Trong một niệm biết rõ

Chư Như Lai xuất hiện

Trải qua vô lượng kiếp

Ca ngợi không thể hết.

Chư Phật hay hiện thân

Xứ xứ nhập Niết bàn

Trong một niệm vô lượng

Xá-lợi đều sai khác.
Đời vị lai như vậy
Có ai cầu Phật quả
Tâm Bồ-đề vô lượng
Trí quyết định đều biết.
Trong tam thế như vậy
Có bao nhiêu Như Lai
Tất cả đều biết được
Gọi trụ hạnh Phổ Hiền.
Phân biệt biết như vậy
Vô lượng các hạnh địa
Vào nơi chỗ trí huệ
Pháp đó chẳng thối chuyển.

Trí vi diệu rộng lớn
Thâm nhập cảnh Như Lai
Nhập rồi chẳng thối chuyển
Gọi là Phổ Hiền huệ.
Tất cả đấng Tối Thắng
Vào khắp cảnh giới Phật
Tu hành chẳng thối chuyển
Được Vô thượng Bồ-đề
Tâm vô lượng vô biên
Những nghiệp đều sai khác
Đều do tướng huệ nhóm
Bình đẳng đều biết rõ.
Nhiễm ô, chẳng nhiễm ô

Tâm học, tâm vô học
Bất khả thuyết những tâm
Trong mỗi niệm đều biết.
Biết rõ chẳng một hai
Chẳng nhiễm cũng chẳng tịnh
Cũng lại không tạp loạn
Đều từ tâm tướng sanh.
Đều thấy rõ như vậy
Tất cả các chúng sanh
Tâm tướng đều chẳng đồng
Khởi các thứ thế gian.
Dùng phương tiện như vậy
Tu những hạnh tối thắng

Từ Phật pháp hóa sanh
Được gọi là Phổ Hiền.
Chúng sanh đều vọng khởi
Tưởng lành, dữ, các loài
Do đây hoặc sanh Thiên
Hoặc bị đọa địa ngục.
Bồ-tát quán thế gian
Do nghiệp vọng tưởng sanh
Vì vọng tưởng vô biên
Thế gian cũng vô lượng.
Tất cả các quốc độ
Lưới vọng tưởng hiện ra
Vì phương tiện lưới huyễn

Một niệm đều vào được.
Nhân, nhĩ, tử, thiệt, thân
Ý căn cũng như vậy
Thế gian tưởng sai khác
Bình đẳng đều hay vào.
Mỗi mỗi cảnh giới nhân
Vô lượng nhân đều vào
Những thứ tánh sai biệt
Vô lượng bất khả thuyết.
Chỗ thấy vô sai biệt
Cũng lại không tạp loạn
Đều tùy nơi tự nghiệp
Thọ dụng quả báo đó.

Sức Phổ Hiền vô lượng
Đều biết tất cả kia
Tất cả cảnh giới nhân
Đại trí đều hay nhập.
Các thế gian như vậy
Đều hay phân biệt biết
Mà tu tất cả hạnh
Cũng lại không thối chuyển.
Phật thuyết, chúng sanh thuyết
Nhẫn đến quốc độ thuyết
Tam thế thuyết như vậy
Đều rõ biết tất cả.
Vị lai trong quá khứ

Hiện tại trong vị lai
Tam thế lần thấy nhau
Mỗi mỗi đều rõ ràng.
Như vậy vô lượng thứ
Khai ngộ các thế gian
Nhứt thiết trí phương tiện
Biên tế bất khả đắc.

Nam mô Hoa Nghiêm Hội Thượng Phật, Bồ-tát
Ma-ha-tát. (3 lần)

BỒ KHUYẾT CHƠN NGÔN

Nam-mô tam mãn đa một đà nẫm, a bát ra đế, yết đa chiết, chiết nại di. Ân, kê di kê di, bát ra đế, ô đát ma đát ma, đát tháp cát tháp nẫm, mật ngõa hồng phẩn tá-ha. (7 biến)

MA-HA BÁT-NHÃ BA-LA-MẬT-ĐA TÂM KINH

Quán Tự Tại Bồ-tát hành thâm Bát-nhã Ba-la-mật-đa thời chiếu kiến ngũ uẩn giai không, độ nhất thiết khổ ách.

Xá Lợi Tử! Sắc bất dị không, không bất dị sắc, sắc tức thị không, không tức thị sắc, thọ, tưởng, hành, thức, diệc phục như thị.

Xá Lợi Tử! Thị chư pháp không tướng, bất sanh, bất diệt, bất cấu, bất tịnh, bất tăng, bất giảm. Thị cố không trung vô sắc, vô

thọ, tướng, hành, thức, vô nhân, nhĩ, tỹ, thiết, thân, ý. Vô sắc, thanh, hương, vị, xúc, pháp; vô nhân giới, nãi chí vô ý thức giới. Vô vô minh diệt vô vô minh tận, nãi chí vô lão tử diệt vô lão tử tận. Vô khổ, tập, diệt, đạo; vô trí diệt vô đắc.

Dĩ vô sở đắc cố, Bồ-đề-tát-đỏa y Bát-nhã Ba-la-mật-đa cố, tâm vô quái ngại; vô quái ngại cố, vô hữu khủng bố, viễn ly điên đảo mộng tưởng, cứu cánh Niết-bàn. Tam thế chư Phật y Bát-nhã Ba-la-mật-đa cố, đắc A-nậu-đa-la tam-miệu tam-bồ-đề.

Cổ tri Bát-nhã Ba-la-mật-đa, thị đại thần chú, thị đại minh chú, thị vô thượng chú, thị vô đẳng đẳng chú, năng trừ nhất thiết khổ, chơn thiết bất hư.

Cổ thuyết Bát-nhã Ba-la-mật-đa chú, tức thuyết chú viết:

Yết-đế yết-đế, ba-la yết-đế, ba-la-tăng yết-đế, Bồ-đề tát bà-ha.

(3 lần)

VÃNG SANH QUYẾT ĐỊNH CHƠN NGÔN

Nam-mô A di đà bà dạ

Đa tha dà đa dạ, đa diệt dạ tha:

A di rị đô bà tỳ

A di rị đa tất đam bà tỳ

A di rị đa tỳ ca lan đế

A di rị đa tỳ ca lan đa

Dà di nị dà dà na

Chỉ đa ca lệ ta bà-ha. (3 lần)

NIỆM PHẬT

Khể thủ Tây phương An Lạc quốc

Tiếp dẫn chúng sanh đại Đạo Sư

Ngã kim phát nguyện: nguyện vãng sanh

Duy nguyện Từ Bi ai nhiếp thọ.

**Ngã kim phổ vị tứ an tam hữu, cập pháp giới chúng sanh cầu ư
chư Phật, nhất thừa Vô Thượng Bồ-đề Đạo cố, chuyên tâm trì niệm
A Di Đà Phật vạn đức hồng danh cầu sanh Tịnh Độ. Duy nguyện
Từ Phụ A Di Đà Phật ai lân nhiếp thọ từ bi gia hộ.**

A Di Đà Phật thân kim sắc

Tướng hảo quang minh vô đẳng luân

Bạch hào uyển chuyển ngũ Tu Di

Cám mục trùng thanh tứ đại hải

Quang trung hóa Phật vô số ức

Hóa Bồ-tát chúng diệc vô biên

Tứ thập bát nguyên độ chúng sanh

Cửu phẩm hàm linh đẳng bỉ ngạn.

Nam mô Tây Phương Cực Lạc Thế Giới,

Đại Từ Đại Bi A Di Đà Phật.

Nam mô A Di Đà Phật. (108 lần)

Nam mô Đại Bi Quán Thế Âm Bồ-tát. (3 lần)

Nam mô Đại Thế Chí Bồ-tát. (3 lần)

Nam mô Địa Tạng Vương Bồ-tát. (3 lần)

Nam mô Thanh Tịnh Đại Hải Chúng Bồ-tát. (3 lần)

HỒI HƯỚNG

Phúng kinh công đức thù thắng hạnh
Vô biên thắng phước giai hồi hướng
Phổ nguyện pháp giới chư chúng sanh
Tốc vãng vô lượng quang Phật sát.

Nguyện tiêu tam chương trừ phiền não
Nguyện đắc trí huệ chơn minh liễu
Phổ nguyện tội chương tất tiêu trừ
Thế thế thường hành Bồ-tát đạo.

Nguyện sanh Tây Phương Tịnh Độ trung
Cửu phẩm liên hoa vi phụ mẫu
Hoa khai kiến Phật ngộ vô sanh
Bất thối Bồ-tát vi bạn hữu.

Nguyện dĩ thử công đức
Phổ cập ư nhất thiết
Ngã đẳng dĩ chúng sanh
Giai cộng thành Phật đạo.

PHỤC NGUYỆN

Thượng lai đệ tử chúng đẳng, cung đôi Phật tiền, thành tâm phúng tụng đại thừa Đại Phương Quảng Phật Hoa Nghiêm Kinh chuyên vì hồi hướng kỳ nguyện cho đệ tử chúng con tiêu tai tiêu nạn, tật bệnh tiêu trừ, tội chướng, báo chướng, phiền não chướng, nghiệp chướng tất giai tiêu diệt, thân tâm thanh tịnh, tinh tấn tu hành, hiện tiền phước huệ trang nghiêm, một hậu đắc A Di Đà thọ ký.

Phổ nguyện: âm siêu dương thối, pháp giới chúng sanh, tình dữ vô tình, tề thành Phật đạo.

Nam mô A Di Đà Phật

QUY Y TAM BẢO

**Tự Quy y Phật, Đương nguyện chúng sanh, Thế
giải đại đạo, Phát Vô thượng tâm.**

**Tự Quy y Pháp, Đương nguyện chúng sanh,
Thâm nhập kinh tạng, Trí huệ như hải.**

**Tự Quy y Tăng, Đương nguyện chúng sanh,
Thống lý đại chúng, Nhất thiết vô ngại.**

**Nguyện đem công đức này
Hướng về khắp tất cả
Đệ tử và chúng sanh
Đều trọn thành Phật đạo.**

HÒA NAM THÁNH CHÚNG.